

Số Tháng Ba 2023
02.03.2023

LUẬT KHOA

tạp chí



Tranh minh họa: Luật Khoa.

Luật Khoa tạp chí là một dự án
của Sáng kiến Pháp lý Việt Nam
(Legal Initiatives for Vietnam),
một tổ chức phi lợi nhuận đăng ký ở
California, Hoa Kỳ theo quy chế 501(c)(3).

Địa chỉ đăng ký tại Hoa Kỳ: 1520 E. Covell
Suite B5 - 426, Davis, CA 95616.

Văn phòng chính: Đà Bắc, Đà Loan.

Tổng biên tập: Trịnh Hữu Long.
Ban biên tập: Trần Quỳnh Vi,
Phạm Đoàn Trang.

Mọi thắc mắc, góp ý xin gửi về:
bbt@mail.luatkhoa.org.

© Từ 2014

Luật Khoa tạp chí
Số Tháng Ba, 2023
Phát hành ngày 02/03/2023.

Giá bán: \$5.

Luật Khoa là tạp chí phi lợi nhuận.
Toàn bộ doanh thu được tái đầu tư
để phát triển tạp chí.

Mua tại: store.luatkhoa.com

LỜI TÒA SOẠN:

Sự việc nữ sinh HUFLIT diễn ra hồi đầu năm, dù được tuyên bố là tin giả, nhưng đã đủ sức khuấy động dư luận vì liên quan đến vấn nạn nhức nhối bấy lâu nay của xã hội Việt Nam, đó là xâm hại tình dục.

Trong số báo Tháng Ba, Luật Khoa tiếp tục đề cập đến chủ đề này, bởi sự việc vừa qua không nên dừng lại chỉ vì lý do “tin giả”, mà nó sẽ là cơ hội để chúng ta mở ra một cuộc thảo luận rộng rãi và đầy đủ nhằm đi đến sự đồng thuận vượt lên trên những định kiến xã hội và khuôn khổ tư duy mà chính quyền áp đặt. Từ đó, chúng ta mới có thể phá bỏ những hoài nghi, khuất tất và thậm chí là các biện luận nhân danh đạo đức nhưng hàm chứa dụng ý phán xét một con người khi họ rơi vào tình huống bị xâm hại, thay vì vậy, hãy tôn trọng quyền được bảo vệ và tự do định đoạt thân thể của họ, dù họ có thuộc về bất kỳ giới tính nào.

Cuộc thảo luận do Luật Khoa đề xướng, không chỉ thể hiện nỗ lực xây dựng một góc nhìn đúng đắn về vấn nạn xâm hại tình dục mà còn mong muốn minh định vai trò của chính quyền. Chính quyền phải trả lời công luận hay định hướng dư luận?

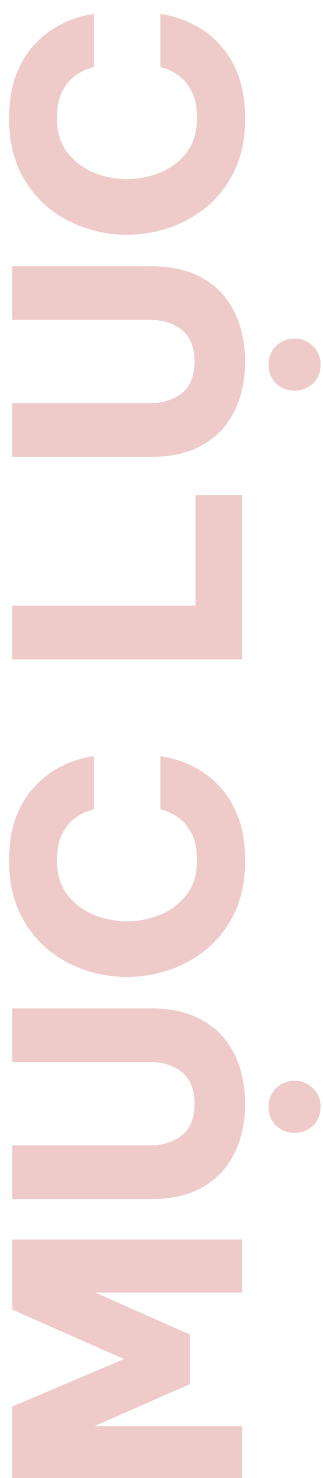
Rất tiếc, như bạn đọc thấy, chính quyền không có động thái nào để minh bạch hóa một sự việc vốn gây ra xung đột với lợi ích của họ. Khi một bên luôn lựa chọn lối hành xử đặt “an ninh quốc gia là trên hết” thì mọi lý lẽ và công bằng sẽ phải khép lại, chứ chưa cần nói đến việc đảm bảo các quyền lợi chính đáng và cấp thiết nhất của con người.

Vì lối hành xử chính trị thiếu minh bạch đó cho nên công cuộc “đốt lò” ở thượng tầng đã liên tiếp gây ra những khủng hoảng nghiêm trọng, dẫn đến những trục trặc quyền lực chưa có tiền lệ và sự ngột ngạt bao trùm. Đó là hệ quả tất yếu khi cả hệ thống chính trị Việt Nam chỉ giả vờ trị bệnh từ ngọn. Do vậy, con đường chống tham nhũng với kỳ vọng đem lại những cải tổ thể chế đích thực cũng bị thao túng và méo mó như cách mà chính quyền ráo riết truy lùng “người tung tin giả”, nhằm tránh né sửa chữa những khuyết tật bên trong chức năng của mình.

Thay vì thực tâm giải quyết vấn nạn chính trị - xã hội, nhà cầm quyền tạo ra một vòng cương tỏa ngày càng siết chặt đời sống quốc gia, bắt chấp mỗi cá nhân bên trong nó cùng nhau gánh chịu thiệt hại do những xung đột không có hồi kết.

Trân trọng,

Ban biên tập Luật Khoa tạp chí



- 04** *Lam Hồng*
Diễn biến vụ nữ sinh HUFLIT
- 10** *Võ Văn Quân*
Tiêu chuẩn pháp lý trong việc truy tố người tung tin: Từ câu chuyện hai nữ sinh HUFLIT
- 14** *Yên Khắc Chính*
Chức năng của chính quyền: Trả lời công luận hay định hướng dư luận?
- 18** *Bạn đọc xin giấu tên*
Học quân sự là một hoạt động đầy rủi ro cho sinh viên
- 20** *Nguyễn Quỳnh Thơ*
Độc sách cùng Đoàn Trang
Bị kiểm duyệt: Gây phân tâm và đánh lạc hướng bên trong Vạn lý Tường lửa của Trung Quốc
- 24** *Y Chan*
Độc sách cùng Đoàn Trang
Học chính trị, lịch sử và học làm người bằng cách trèo qua cửa sổ
- 28** *Võ Văn Quân*
Vì sao việc bỏ Tết khó trở thành hiện thực?
- 32** *Nguyen Hanh*
Một lá thư xuân: Lấy yêu thương để hóa giải bất đồng
- 37** *Giang Hoàng*
Phép vua thua... karaoke
- 42** *An Nam*
Độc sách cùng Đoàn Trang
Biết rõ sự tranh đấu đời xưa mới hiểu những trăn trở thời nay
- 45** *Hiền Minh*
Độc sách cùng Đoàn Trang
Một lý thuyết về sự “cute” của Kim Jong-il

- 48** *Trịnh Hữu Long*
Tự do cho hài kịch chính trị
- 50** *Võ Văn Quân*
ChatGPT, AI và thách thức mới cho nền dân chủ
- 55** *Y Chan*
Độc sách cùng Đoàn Trang
Nhấm nháp ngậm trà bên cạnh một nhà hiền triết
- 58** *Văn Tâm*
Nhân sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam xoay quanh một vòng tròn
- 64** *Văn Tâm*
Vì sao chính quyền gia tăng đàn áp tôn giáo?
- 68** *Trịnh Hữu Long*
Độc sách cùng Đoàn Trang
“From development to democracy”: Một lý thuyết về tương lai dân chủ cho Việt Nam
- 71** *Nguyễn Quốc Tấn Trung*
Phân tích pháp lý: Ukraine muốn loại Nga khỏi Hội đồng Bảo an LHQ
- 75** *Vincente Nguyen*
Thương mại “đạo đức” giữa EU và Việt Nam: Động lực của sự tốt đẹp?
- 79** *Nguyễn Quỳnh Thơ*
Từ hệ thống lưỡng đảng đến sự phân cực chính trị gay gắt ở Hoa Kỳ
- 86** *Võ Văn Quân*
Tình thế chính trị của người dân miền Nam Việt Nam sau năm 1975
- 91** *An Nam*
Độc sách cùng Đoàn Trang
Trần trở thời cuộc của một nhà thơ đi ngược dòng
- 94** *Văn Tâm*
Vì sao Phật giáo Việt Nam có xu hướng ngày càng mê tín?
- 97** *Văn Tâm*
Tự do tôn giáo không chỉ đo đếm bằng các con số khổng lồ
- 101** *Võ Văn Quân*
Đánh giá phòng chống tham nhũng: Không thể đếm đầu người
- 107** *Nguyễn Văn Lung*
Phòng chống tham nhũng ở Trung Quốc: Thiết kế để thất bại? - Kỳ 1
- 112** *Nguyễn Văn Lung*
Phòng chống tham nhũng ở Trung Quốc: Thiết kế để thất bại? - Kỳ 2
- 118** *Lê Nguyễn Duy Hậu*
Ba trường phái pháp luật về tin giả: Triệt để, khoan dung, trung hòa
- 124** *Bùi Nguyên Sa*
Chiến tranh biên giới phía Bắc 1979: Đọc gì về một cuộc chiến bị lãng quên?
- 128** *Luật Khoa tạp chí*
Những điều cần biết về Chiến tranh Biên giới Việt - Trung 1979

DIỄN BIẾN VỤ NỮ SINH HUFLIT

*Các bên liên quan nói là tin giả,
vụ án được khởi tố sau đề nghị
của quân đội.*

Lam Hồng

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 16/1/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.



HUFLIT là tên viết tắt tiếng Anh của Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM. Những ngày đầu tháng 1/2023, từ khóa HUFLIT ở top tìm kiếm của Google sau thông tin hai nữ sinh của trường đại học này bị cưỡng hiếp tập thể khi đang học quân sự tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Trường Quân sự Quân khu 7.

Cho đến nay, các bên liên quan đều khẳng định thông tin đó là giả. Tuy nhiên, nhận thấy hiệu ứng dư luận của sự việc trên là rất lớn nên Luật Khoa sẽ tổng hợp và cập nhật diễn biến của vụ việc. Lần cập nhật gần nhất: 0 giờ ngày 15/1/2023.

Ngày 11/1/2023

0 giờ 18:

Trên trang *UEH Confessions* (trang confession của Trường Đại học Kinh tế TP. HCM) xuất hiện một bài viết chia sẻ rằng tối 10/1, một nữ sinh viên bị xâm hại tình dục dẫn đến tự tử khi theo học quân sự ở Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Trường Quân sự Quân khu 7 (phường Trung Mỹ Tây, quận 12, TP. HCM). Đồng thời, bài viết này nói thêm sự việc đã bị “ém nhem”.

Sau vài tiếng, bài viết đã có hàng trăm ngàn lượt tương tác. Tại phần bình luận, xuất hiện hai video có độ phân giải thấp, được cho là do sinh viên trường quay lại vào thời điểm vụ việc xảy ra.

Cụ thể, một video dài 40 giây quay cảnh tòa nhà từ xa, nghe có tiếng gào, la hét của một giọng nữ kèm theo đó là giọng nam lớn tiếng. Những người ghi lại clip này có nói trong video rằng họ sợ hãi, muốn về.

Video còn lại dài 17 giây, ghi lại cảnh một nhóm người khiêng ai đó đi rất nhanh.

Rất khó truy xuất được thời gian cụ thể và xác định người đăng video vì trang *UEH Confessions* sau đó đã bị đóng. Tuy vậy, hai video này vẫn được nhiều tài khoản khác đăng lại trên mạng xã hội.

Ngay trong ngày, đại tá Bùi Văn Dự, Phó Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, ký văn bản gửi trường HUFLIT, cho rằng thông tin đang lan truyền trên mạng xã hội này là thất thiệt.

Đồng thời, văn bản cho rằng trung tâm đang dạy quốc phòng cho sinh viên HUFLIT và trong quá trình sinh hoạt tập thể, có hai sinh viên nữ tranh cãi nội bộ. Do không làm chủ cảm xúc, một sinh viên nữ có biểu hiện khóc và la hét. Khi xảy ra sự việc, cán bộ quản lý của trung tâm đã gấp gáp, động viên và giải quyết xong, không xảy ra hậu quả.

“Hoạt động và chương trình giáo dục quốc phòng diễn ra bình thường; công tác quản lý sinh viên chặt chẽ, nghiêm túc trong môi trường quân sự”, văn bản nêu rõ và đề nghị nhà trường cử cán bộ xuống làm việc, phối hợp xử lý người đưa tin sai sự thật.

20 giờ 41:

Fanpage chính thức của HUFLIT đăng tải văn bản thông báo của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh. [1] Tuy nhiên, nhà trường khóa bình luận ở bài viết đó và một số bài viết cũ.

Theo ghi nhận đến thời điểm đó, có tới hơn 127.000 lượt tương tác, trong đó có 115.000 lượt tài khoản chọn biểu tượng cảm xúc phẫn nộ.

Một số tài khoản chia sẻ về trang cá nhân, bày tỏ sự bất đồng với cách giải quyết của nhà trường.

22 giờ 12:

Tài khoản *Thu Tai Tran* đăng tải bài viết, tự nhận mình là người quay clip, đính chính sự việc, nói rằng không liên quan tới vụ hiếp dâm nào. [2]

22 giờ 40:

Báo Thanh Niên thông tin rằng HUFLIT và Trường Quân sự Quân khu 7 đã mời công an vào cuộc để xác minh thông tin thất thiệt đang lan truyền trên mạng xã hội về hai nữ sinh HUFLIT bị xâm hại tình dục. [3]

Ngày 12/1/2023

Lãnh đạo HUFLIT đề nghị giảng viên, người lao động và học viên của nhà trường không lan truyền các thông tin sai sự thật bằng bất cứ phương thức nào để tránh việc bị kẻ xấu lợi dụng, gây thiệt hại cho người học và nhà trường. [4]

10 giờ 27:

Trang chính thức của trường HUFLIT tiếp tục đăng tải bài viết thông báo rằng sáng cùng ngày, lãnh đạo HUFLIT đã có buổi làm việc với lãnh đạo của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Trường Quân sự Quân khu 7. [5] [6]

“Lãnh đạo HUFLIT cũng đã có thời gian thăm hỏi, trấn an và được trao đổi trực tiếp với sinh viên đang theo học tại đây về sự thật của vụ việc. Các thông tin chính thức sẽ được công bố vào chiều 12/1,” nội dung bài viết nêu.

14 giờ đến 15 giờ 21:

HUFLIT và Trường Quân sự Quân khu 7 tổ chức buổi họp báo tại cơ sở của HUFLIT ở địa chỉ 828 Sư Vạn Hạnh, quận 10, TP. HCM. [7]

Ngoài đại diện của hai đơn vị này, buổi họp báo mời thêm người quay clip đưa lên mạng và người để xảy ra

mâu thuẫn với nữ sinh viên có tiếng hét diễn ra trong video.

Tiến sĩ Nguyễn Anh Tuấn, Hiệu trưởng HUFLIT, khẳng định đây là tin hoàn toàn bịa đặt, xuất phát từ một video sơ sài được thêu dệt, từ đó gây ra diễn biến phức tạp.

Ông Tuấn chia sẻ tuy “bất ngờ trở thành nạn nhân” nhưng nhà trường đã giải quyết sự việc ổn thỏa. Ông cũng cho biết mình rất sốc khi bị nhiều người nhầm tin tấn công, đe dọa.

Nhà trường yêu cầu bảo mật thông tin của các sinh viên liên quan đến vụ việc.

Đại tá Nguyễn Tiến Sơn, Chủ nhiệm chính trị Trường Quân sự Quân khu 7, cho biết các sinh viên về trường học tập một tháng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được tổ chức chặt chẽ, có đại đội, trung đội; khu vực nam, nữ được bố trí riêng.

Theo đại tá Sơn, đêm 10/1 các bạn sinh viên chung phòng (mỗi phòng khoảng 18 - 20 người) có xảy ra việc mất tiền và nghi ngờ một nữ sinh viên tên H.

Việc các sinh viên khác gắng hỏi đã khiến H. bị kích động tâm lý, la hét. Tuy nhiên, cán bộ quản lý đã tiếp cận, đưa H. về phòng để ổn định tâm lý cũng như mời phụ huynh lên nắm tình hình và đưa con về chăm sóc tại nhà.

Lúc này, có một nữ sinh viên khác ở tòa nhà đối diện nghe tiếng la hét nên dùng điện thoại quay lại và chia sẻ clip.

Đến ngày 11/1, mạng xã hội lan truyền nội dung thất thiệt.

Theo đại tá Sơn, tâm lý của H. chưa ổn định và không muốn tiếp xúc vì lo lắng khi thông tin mạng đưa chưa đúng về sự việc.

Ông khẳng định “thông tin đã sai lệch rất nhiều”, các âm thanh, nhất là tiếng người đàn ông trong đó là do phản động xuyên tạc, cắt ghép. Trang “Người Buôn Gió 1972” là một trong những thủ phạm đầu tiên phát tán thông tin thất thiệt đó.

Trường Quân sự Quân khu 7 đã gửi công văn trả lời trực tiếp và chia sẻ để sinh viên thấy được chân tướng của sự việc. Đồng thời, gửi Công an TP. HCM nhờ truy tìm người cắt ghép video, đăng tải nội dung không đúng sự thật lên mạng xã hội.

Ông Sơn thông tin rằng sáng ngày 12/1, Bộ Tư lệnh Quân khu 7 cũng đã đến các bên để nắm tình hình, làm rõ sự việc, có các bước xử lý tiếp theo.

Về hai video xuất hiện trên mạng xã hội, ông Sơn khẳng định chỉ có một video đang lan truyền trên mạng được quay tại trường và đó là clip quay đối diện tòa nhà, video còn lại không phải ở Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh.

Từ vụ việc này, đơn vị sẽ xem xét lại việc các em sinh viên quay lại quang cảnh tại trường quân sự, sắp tới có thể sẽ hạn chế việc sử dụng điện thoại khi tham gia học tại các địa điểm liên quan đến quân sự.

Hai nữ sinh tham gia họp báo khẳng định sự việc đã bị xuyên tạc. Nữ sinh quay video phát biểu rằng khi quay xong có gửi cho hai bạn gác chung và một bạn nam ở khu vực khác và không rõ video có bị tung tin sai sự thật hay bị gửi cho ai khác không.

Buổi họp báo kết thúc, báo chí trong nước phản ánh là phóng viên có mặt ở đó chưa được giải đáp hết các thắc mắc.

20 giờ 26 phút:

Trang HUFLIT Confessions có bài viết, đăng ảnh với chú thích “đồng đảo sinh viên tham gia chương trình giao lưu văn nghệ với chủ đề ‘Hành trình tiếp lửa truyền thống’ giữa sinh viên HUFLIT với các chiến sĩ, đang diễn ra tại Trường Quân sự Quân khu 7”. [8]

Bài viết này cũng cho biết ngày 13/1 khóa quân sự đợt 2 sẽ kết thúc.

22 giờ 17:

Đề nghị khởi tố vụ tung tin sai sự thật về nữ sinh viên HUFLIT bị xâm hại tình dục.

Trung tướng Trần Hoài Trung, Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Quân khu 7 chủ trì cuộc họp với Ban Tuyên giáo Trung ương khu vực phía Nam; Cục Bảo vệ An ninh Quân đội; đại diện Bộ Tư lệnh 86 (Bộ Tư lệnh Tác chiến Không gian mạng); Ban chỉ đạo 35 Thành ủy TP. HCM (Ban chỉ đạo về vấn đề bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng); Công an TP. HCM; Sở Thông tin - Truyền thông TP. HCM; Trường HUFLIT để làm rõ vụ việc. [9]

Các bên cho rằng không loại trừ đây là chiến dịch truyền thông “bắn” do phản động thực hiện nhằm xuyên tạc, vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm cá nhân và hạ thấp uy tín, hình ảnh, phẩm chất tốt đẹp của quân đội, Quân khu 7.

Ông Trung đề nghị các cơ quan chức năng căn cứ vào Luật An ninh mạng, tiến hành khởi tố vụ án, điều tra làm rõ các tài khoản vu khống để truy tố theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/1/2023

11 giờ 9 phút:

Sinh viên K27 HUFLIT hoàn tất khóa học Giáo dục quốc phòng đợt 2 tại Trường Quân sự Quân khu 7. [10]

13 giờ 50:

Khởi tố vụ án tin giả nữ sinh Trường HUFLIT bị xâm hại. [11]

Cơ quan điều tra hình sự Quân khu 7 công bố quyết định khởi tố vụ án hình sự liên quan thông tin sai sự thật về nữ sinh HUFLIT.

Cụ thể, theo báo trong nước đưa tin, sau khi xác định có dấu hiệu tội phạm của “tội đưa tin trái phép thông tin mạng máy tính” quy định tại Khoản 1, Điều 288 Bộ Luật Hình sự; căn cứ Điều 36; Điều 143; Khoản 1, Điều 153; Điều 154 Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Cơ quan điều tra hình sự Quân khu 7 quyết định khởi tố vụ án hình sự “tội đưa tin trái phép thông tin mạng máy tính” xảy ra tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Quân sự Quân khu 7.

18 giờ 22:

Một bài viết chia sẻ trên trang “Hậu cung Confessions” nhận là quản trị viên trang UEH Confessions (trang đăng bài viết nói về việc có nữ sinh HUFLIT bị xâm hại dẫn đến tự tử, hiện trang này đã khóa), cho biết việc xuất hiện bài đăng là do lỗi duyệt bài, mà cụ thể là người duyệt bài “chưa ý thức được tính nghiêm trọng và sức ảnh hưởng của vấn đề”.

Người viết bài ẩn danh cũng khẳng định đến nay chưa có thành viên nào trong đội ngũ quản trị nhận thông tin triệu tập. [12]

Luật Khoa sẽ tiếp tục cập nhật... □



CỘNG TÁC VỚI LUẬT KHOA

Chúng tôi luôn mong chờ bài viết cộng tác của bạn.

Cùng là những người viết, chúng tôi trân trọng nỗ lực của bạn với con chữ và luôn dành mức nhuận bút cao nhất có thể cho mỗi tác phẩm của bạn.

Gửi bài cho Luật Khoa tại:
luatkhoa.com/guibai

*Tiêu chuẩn pháp lý trong việc
truy tố người tung tin:*

TỪ CÂU CHUYỆN HAI NỮ SINH HUFLIT

*Thiệt hại và ý định gây hại là
cơ sở pháp lý quan trọng.*

Võ Văn Quân

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 15/1/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.



Tranh minh họa: Luật Khoa.

Từ một bài đăng “confessions” (ý chỉ các trang Facebook đăng hộ tâm sự, tự sự của người ẩn danh), câu chuyện liên quan đến cáo buộc hai nữ sinh Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM (HUFLIT) bị cưỡng hiếp tập thể được đẩy đến ngưỡng của một khủng hoảng truyền thông cấp quốc gia.

Với tất cả những “bằng chứng” mà người viết tiếp cận được trên mạng xã hội, rõ ràng sự thật vô cùng mù mờ. Toàn bộ xung đột trên mạng xã hội xảy ra chỉ vì một bài nặc danh không có những thông tin cơ bản nhất.

Ngày 14/1, Cơ quan Điều tra Hình sự Quân khu 7 thông báo họ đã khởi tố vụ án “đưa tin trái phép thông tin mạng máy tính” để xử lý hành vi mà họ gọi là tung tin sai sự thật. [1] Khả năng cao là ai đó sẽ phải lãnh án tù vì đã tung tin về vụ việc này.

Bỏ qua vấn đề thật - giả của thông tin, bỏ qua những tranh cãi rất cổ nóng mặt hiện nay, người viết xin bàn đến một vấn đề: có nên truy tố những người tung tin giả hay không?

Xin nhắc lại: người viết không có hàm ý cho rằng thông tin về vụ HUFLIT hiện nay là thật hay giả.

Tin giả: Bình phong của các nhà kiểm duyệt

Điểm trước tiên mà người viết nghĩ rằng chúng ta cần làm rõ là không phải tin giả nào cũng như nhau.

Ngay cả khi bạn muốn hình sự hóa việc lan truyền tin giả, điều đầu tiên bạn cần làm là phân loại tin giả.

Tin giả về việc một người mượn nợ bạn nhưng không chịu trả, tin giả về việc một

phụ nữ có thai nhưng giấu, hay các câu chuyện tán gẫu châm chọc, nói xấu, v.v. đều là những loại tin giả không nên hình sự hóa và càng không thể hình sự hóa. Lý do vì chúng quá phổ biến và nếu hình sự hóa thì mức độ can thiệp của chính quyền vào đời sống dân sự là quá cao. Để xử lý được các tin giả này, chính quyền phải có một nguồn lực khổng lồ, và quá trình xử lý tất yếu dẫn đến sự tùy tiện, vô pháp vô thiên của các cơ quan công quyền.

Tuy nhiên, tin giả trong lĩnh vực y tế (medical fake news) thì lại là một câu chuyện khác, đặc biệt khi những thông tin giả này có khả năng được sử dụng trong quá trình chẩn đoán và chữa trị bệnh tại nhà. Nhìn chung, người viết không phản đối việc hình sự hóa tin giả về y tế. Đây là một lĩnh vực khoa học cơ bản vốn có tính thống nhất về “sự thật” cao. Ví dụ, ở Hoa Kỳ hay ở Trung Quốc thì chính phủ nào cũng đều công nhận rằng vaccine là một sản phẩm y tế hiệu quả và cần thiết để ngăn ngừa bệnh truyền nhiễm.

Tuy nhiên, đối với các vấn đề xã hội - chính trị thì rõ ràng “sự thật” của các quốc gia không thống nhất.

Trong bài viết thống kê - phân tích ngắn của giảng viên Alana Schetzer, Đại học Melbourne, đăng trên The Conversation, “tin giả” được mô tả như là một thuật ngữ thời thượng để các chính phủ biện minh cho xu hướng toàn trị hoặc mong muốn kiểm duyệt không gian mạng xã hội. [2]

Cô đưa ra dẫn chứng về Singapore, Malaysia và Nga để cho thấy rằng các nước này đều có điều luật hình sự về tin giả và tất cả các chính phủ này đều diễn giải chúng theo hướng bao hàm quá nhiều vấn đề khác nhau. Đặt câu hỏi về tính hợp tình hợp lý của một cuộc bầu cử cũng là tin giả, chỉ trích quan chức và chính sách chính phủ cũng là tin giả, làm xấu mặt chính quyền - nhà nước sở tại cũng là tin giả, v.v.

Khái niệm “tin giả” vì thế mất đi giá trị và nội hàm thật sự của nó, dần dần biến thành bình phong cho các hoạt động kiểm duyệt, hạn chế quyền lực chính trị của các nhóm đối lập hoặc những nhà đấu tranh vì quyền dân sự ở các quốc gia này.

Phép thử pháp lý cho việc truy tố người tung tin giả

Bản thân Schetzer không phủ nhận hoàn toàn tính cấp thiết của chính sách hình sự hóa tin giả. Đây là một vấn đề quá lớn ở ngay cả những quốc gia phát triển. Không làm gì cả không phải là một cách phản ứng tốt trước những hiện tượng này, trong khi các biện pháp phi bạo lực hay có tính tham vấn đều không quá hiệu quả.

Về mặt lý thuyết, các học giả châu Âu lẫn Hoa Kỳ đều tin rằng tin giả không thể bị hình sự hóa nếu các nhà lập pháp không thể xác định rõ “*thiệt hại xác định được về mặt pháp lý*” (legally justifiable harms).

Trong nghiên cứu của Tommaso Tani với tên gọi “*Legal Responsibility for False News*”, ông đưa ra một dẫn chứng về câu chuyện tại Đức vào năm 2016. [3] Trong câu chuyện này, một cô gái 13 tuổi gốc Nga - Đức nói với báo chí rằng cô đã bị bắt cóc và cưỡng bức bởi một nhóm dân di cư Trung Đông - Bắc Phi.

Câu chuyện dần được sáng tỏ là giả, và câu hỏi được đặt ra là những hành vi tương tự như vậy có cần phải bị xử lý hình sự hay không, đặc biệt khi chúng thúc đẩy làn sóng phân biệt chủng tộc trong dân chúng và hoàn toàn có thể dẫn đến các hành vi bạo lực nhắm đến người nhập cư.

Tuy nhiên, Tommaso Tani cho rằng những hệ quả giả định nói trên không thể được xem là “*thiệt hại xác định được về mặt pháp lý*”.

Theo ông, việc xác định rõ bao nhiêu phần trăm khả năng xảy ra các vụ bạo lực nhắm tới người nhập cư, hay tư tưởng bài trừ người nhập cư là hệ quả trực tiếp của thông tin giả mà cô gái này đưa ra là gần như bất khả.

Những giả định hay diễn giải định tính, diễn ngôn thì vô chừng. Nhiệm vụ của chính quyền, theo Tani, là điều tra thông tin và đưa ra lời giải đáp nhanh nhất có thể cho công chúng.

Cách tiếp cận này cũng được tiếp nhận một phần bởi nhóm tác giả của Louis W. Tompros trong nghiên cứu “*The Constitutionality of Criminalizing False Speech Made On Social Networking Sites In A Post-Alvarez, Social Media-Obsessed World*” trên tạp chí Harvard Journal of Law & Technology. [4]

Đưa ra một tình huống ở Louisville (tiểu bang Kentucky, Hoa Kỳ), nhóm tác giả ghi nhận vào năm 2014, một thiếu niên đã lan truyền thông tin trên Twitter rằng sẽ có một cuộc thanh trừng (the purge) diễn ra tại Louisville, hàm ý liên tưởng đến bộ phim cùng tên đang làm mưa làm gió trên màn ảnh rộng.

Nghe thì có vẻ hoang tưởng nhưng chính quyền địa phương nhìn nhận thông tin này cực kỳ... nghiêm túc. Một số sự kiện thể thao ngoài trời đã bị tạm dừng trong khi cảnh sát địa phương tăng cường tuần tra và kiểm soát an ninh nhiều ngày liền.

Tiếp tục áp dụng *nguyên tắc gây hại (harm principle)* mà Luật Khoa từng có dịp giới thiệu, nhóm tác giả cho rằng cậu thiếu niên không có mục đích gây hại. [5] Cậu cũng không biến những thông tin mình đưa ra thành một chiến dịch thật sự để gây khủng hoảng an ninh cho địa phương.

Ý định của người cung cấp thông tin trở thành yếu tố pháp lý cực kỳ quan trọng để cân nhắc có truy tố hình sự hay không.

Người viết nhận thức được rằng hầu hết những góc nhìn nêu trên đậm màu sắc phương Tây.

Sự phức tạp và tính đa chiều của những thảo luận này cũng cần chúng ta dành nhiều thời gian và nguồn lực hơn để bàn, thay vì chỉ là một bài khảo cứu chưa đến hai nghìn từ.

Tuy nhiên, cách tiếp cận của những học giả được ghi nhận trong bài này vẫn cho chúng ta một điểm khởi đầu đáng tham khảo cho mối quan hệ giữa tin giả và luật hình sự trong bối cảnh câu chuyện của hai nữ sinh HUFLIT.

Nếu quá trình đưa tin chỉ vì nỗi lo lắng và thấu cảm cho một hiện tượng thường bị xem thường tại Việt Nam - như tấn công tình dục - rất khó để nói rằng đã có thiệt hại nào đó thật sự xảy ra. Danh tiếng của nhà trường hay trật tự trị an rõ ràng không thể bị ảnh hưởng khi sự thật được làm rõ một cách nhanh chóng.

Và khi không có thiệt hại, mục đích hay ý định gây hại, việc hình sự hóa không còn phù hợp nữa. □

Chức năng của chính quyền: TRẢ LỜI CÔNG LUẬN HAY ĐỊNH HƯỚNG DƯ LUẬN?

Tùy chính quyền xem người dân là gì.

Yên Khắc Chính

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 12/1/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

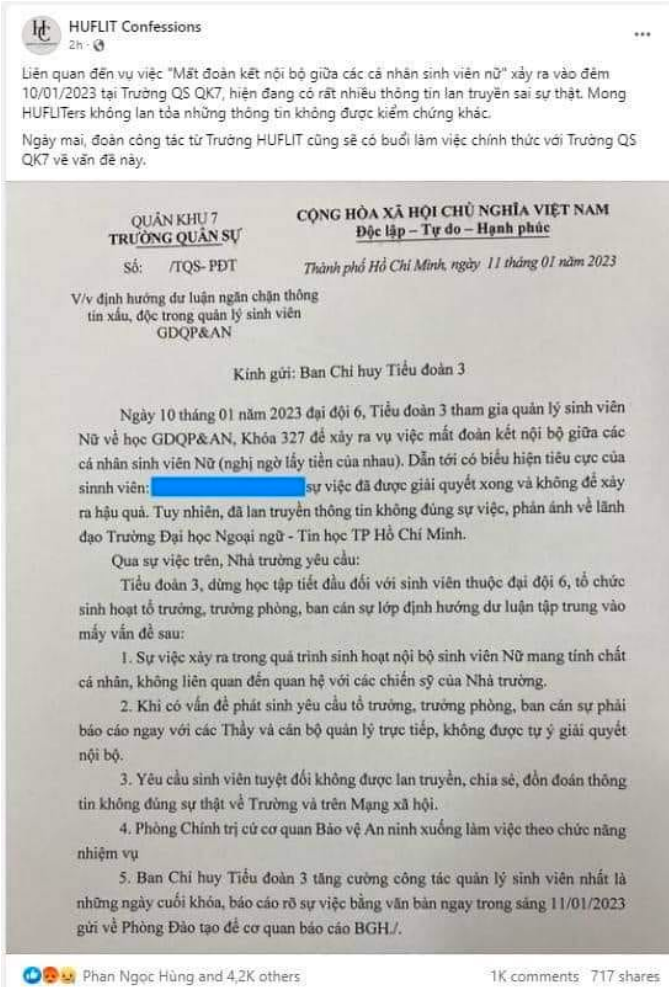


Mình họa: Luật Khoa.

Vụ việc nghi vấn nữ sinh của Trường đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. Hồ Chí Minh (HUFLIT) bị cưỡng hiếp tại Trường Quân sự Quân khu 7 đáng lý ra phải sáng tỏ hơn sau buổi họp báo được tổ chức vào chiều ngày 12/1/2023. [1]

Vậy nhưng như hầu hết các tin đồn dính tới quan chức hay quân đội, các “thông tin chính thống” đã đưa ra không có vẻ gì giúp dư luận yên tâm.

Ngay từ đầu, khi sự việc lan truyền với tốc độ chóng mặt vào tối ngày 11/1/2023, Trường Quân sự Quân khu 7 và Trường HUFLIT đã xử lý khủng hoảng bằng một loạt động tác quen thuộc: ra một công văn đơn giản để phản bác, mời công an vào cuộc để xử lý, xóa các bài đăng và dọa sinh viên không được tự ý phát biểu bình luận. Đội ngũ dư luận viên thì được huy động để tấn công ào ạt các bài viết chia sẻ về vụ việc.



Ảnh chụp màn hình.
Nguồn: Trang Facebook
“HUFLIT Confessions”.

đối chúng). Và cuộc họp báo kết thúc khi nhiều câu hỏi vẫn còn ngổn ngang.

Cần phải nói rõ rằng, đến thời điểm hiện tại, với những thông tin chắp vá, thiếu nguồn xác thực và nhiều lúc mâu thuẫn nhau đang lan truyền trên mạng, nghi vấn hiếp dâm hoàn toàn có thể chỉ là tin đồn được thêu dệt.

Nhưng chính thói quen cố hữu của những người nắm quyền - luôn muốn “định hướng tư tưởng” cho người khác - lại khiến

cho các tin đồn vô lý nhất cũng trở nên dễ tin hơn so với “nguồn tin chính thống”.

Nhiệm vụ “định hướng dư luận” từ lâu đã xuất hiện trong các văn bản nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam, [2] và như nhiều thứ tương đồng khác, nó cũng xuất hiện từ lâu trong các văn bản của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Cụm từ với nghĩa tương đương - “đạo hướng dư luận” - được ghi nhận trong các văn kiện đảng tại Trung Quốc ngay sau sự kiện đàn áp biểu tình tại Thiên An Môn vào năm 1989. [3]

Những người cộng sản tại đây cho rằng chính việc nói lòng tự do ngôn luận, cho

Đó không phải là những hành động nghiêm túc và cầu thị nhằm trả lời các nghi vấn của công luận. Đó là động tác “định hướng dư luận”.

Buổi họp báo được tổ chức vào chiều ngày 12/1/2023, lẽ ra là một cơ hội tốt để trả lời công luận, lại cũng bị biến thành một buổi định hướng khác.

Các nhà báo đang truyền hình trực tiếp bị yêu cầu ngưng phát sóng. Những phát ngôn của các đại diện phía quân đội không được truy vấn tới nơi tới chốn (như việc khẳng định clip trên mạng là dàn dựng cắt ghép nhưng lại không đưa ra bản gốc để

phép người dân, đặc biệt là lớp trẻ, thoải mái bày tỏ ý kiến của mình đã khiến dư luận bất mãn với đảng, từ đó dẫn đến biểu tình.

Thay vì thừa nhận các sai lầm liên tiếp trước đó dẫn đến hàng loạt cuộc khủng hoảng trầm trọng của đất nước, và đồng ý đối thoại với người dân như yêu cầu của giới sinh viên, chính quyền Trung Quốc rút ra bài học là phải độc chiếm toàn bộ thông tin, độc quyền sự thật, và độc diễn trước công luận.

Vì những cái “độc” đó mà họ luôn khởi đầu và kết thúc bằng động tác định hướng dư luận.

Cần phải chỉ ra rằng định hướng dư luận không phải là sáng tạo riêng của những thể chế độc tài.

Một bài viết trước đây của Luật Khoa từng giới thiệu về Walter Lippmann, người được xem là ông tổ ngành tuyên giáo của phương Tây. Vào đầu thế kỷ 20, Lippmann đã cổ vũ nhiệt liệt cho việc định hướng dư luận. Ông không tin số đông có đủ khả năng nhận thức. [4]

Không ít học giả thời đó lẫn thời nay chia sẻ quan điểm này của Lippmann. [5]

Nhưng khác với các thể chế độc tài, người dân ở những nước dân chủ không bị dọa nạt, bắt phạt hay bị bỏ tù khi “đi sai định hướng”.

Ngược lại, đời sống công luận của họ được bảo vệ, ngay cả khi nhiều học giả cấp tiến như John Dewey thừa nhận “đám đông thì dễ bị thao túng và truyền thông thì đầy định kiến”. [6]

Tại những nước trên, chính quyền không được độc chiếm, độc quyền lẫn độc diễn, dù họ vẫn có nhu cầu tuyên truyền và định hướng người dân. Thay vào đó, các sản phẩm thông tin của chính quyền phải cạnh tranh bình đẳng với công luận: dựa trên độ chính xác và kịp thời, dựa vào bằng chứng đầy đủ và lập luận thuyết phục.

Ở trong thị trường thông tin bình đẳng đó, để tồn tại, chính quyền phải đáp ứng nhu cầu của người dân.

Nói cách khác, chính quyền muốn được tiếp tục tiêu xài tiền thuế của dân thì phải có chức năng và nghĩa vụ trả lời công luận. Điều này không tồn tại ở Việt Nam.

Trong hầu hết các sự kiện lớn nhỏ cần phải giải trình - từ những biến cố rúng động như vụ tấn công Đồng Tâm, các vụ việc đơn lẻ như quân nhân chết bất thường trong doanh trại, tính minh bạch của Quỹ Vaccine, những vụ án bỏ túi xử tù những người bất đồng chính kiến, hay đơn giản như chuyện công khai tài sản lãnh đạo - thay vì trả lời công luận, chính quyền đều tìm mọi cách để chỉ đạo, áp đặt và định hướng tư tưởng những người đóng thuế nuôi mình. [7][8][9][10][11]

“Đầy tớ của nhân dân” - đó là cách Đảng Cộng sản luôn tự nhận trong mối quan hệ với dân.

Nhưng với việc thường xuyên từ chối trách nhiệm giải trình nghiêm túc trước công luận, các “đầy tớ” rõ ràng xem người dân là đối tượng bị cai trị và không được ngồi ngang hàng với họ để đối thoại.

Trong mối quan hệ bất bình đẳng này, người dân không được đảm bảo quyền làm chủ cuộc đời của chính mình.

Vị thế “ông chủ” của đất nước lại càng xa vời. □

VIẾT THƯ CHO TRANG



Nhà báo Phạm Đoan Trang, đồng sáng lập viên - biên tập viên của Luật Khoa, bị tuyên án 9 năm tù giam vào ngày 14/12/2021 về tội “tuyên truyền chống nhà nước”.

Đây là bản án bất công và hoàn toàn trái với luật quốc tế về nhân quyền.

Hãy ủng hộ Đoan Trang bằng cách viết thư và gửi cho cô tại địa chỉ:

Phạm nhân Phạm Thị Đoan Trang, Trại giam An Phước, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Hoặc bạn có thể tạo bưu thiếp cho Đoan Trang theo công cụ chúng tôi tạo sẵn trên Google Form tại đây: bit.ly/dearTrang

Tranh minh họa: Jin Jin, do Ân xá Quốc tế hỗ trợ.

HỌC QUÂN SỰ LÀ MỘT HOẠT ĐỘNG ĐẦY RỦI RO CHO SINH VIÊN

Nhưng “an ninh quốc gia” là trên hết.

Bạn đọc xin giấu tên

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 16/1/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Lời tòa soạn:

Sự việc nữ sinh HUFLIT hồi đầu năm, dù được tuyên bố là tin giả, nhưng đã đủ sức khuấy động dư luận vì liên quan đến vấn nạn nhức nhối bấy lâu nay của xã hội, đó là xâm hại tình dục. Tuy nhiên, sự việc này không nên dừng lại chỉ vì lý do “tin giả”, mà nó sẽ là cơ hội để chúng ta mở ra một cuộc thảo luận rộng rãi và đầy đủ khi nhận định về bản chất của hoạt động giáo dục quốc phòng - an ninh ở Việt Nam (nói nôm na là học quân sự) cũng như câu chuyện đưa sinh viên học quân sự trong môi trường khép kín của cơ sở quân đội.

Và thực tế cho thấy có rất nhiều sự vỡ lẽ và hoài nghi, cụ thể như bài viết của một bạn đọc giấu tên gửi cho Luật Khoa đã chỉ ra, về tính hợp lý của việc học quân sự, về các rủi ro tiềm ẩn đe dọa đến an toàn thân

thể lẫn tinh thần của học viên, về nguy cơ thao túng của quyền lực quân sự khi xung đột lợi ích xảy ra trên thực tế giữa người học và phía quân đội. Tất nhiên, ai cũng biết rằng, khi một bên luôn luôn lựa chọn lối hành xử đặt “an ninh quốc gia là trên hết” thì mọi lý lẽ và công bằng sẽ phải khép lại.

Do đó, với hy vọng các cuộc thảo luận không bị chấm dứt trong mù mờ và hệt hăng như vụ việc nữ sinh HUFLIT, Luật Khoa quyết định xây dựng một diễn đàn để bạn đọc chia sẻ những trải nghiệm và quan điểm của bản thân khi có điều kiện kinh qua mọi hình thức của hoạt động giáo dục quốc phòng - an ninh ít nhất một lần trong đời.

Để gửi bài chia sẻ cho Luật Khoa, mời bạn nhấn vào **đây**. Luật Khoa đảm bảo giữ kín danh tính của tác giả.

Thư bạn đọc:

Tôi đi học quân sự hồi còn là sinh viên năm nhất. Bọn tôi học tập trung, tôi nhớ đầu đó một tuần, ở Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh trong khuôn viên làng đại học Thủ Đức. Đó là một dãy các tòa nhà ở khá xa khu dân cư, vắng người, cũng không có hàng quán gì. Dãy nhà đó nằm gần hồ Đá, nơi hay được gọi là hồ tử thần vì phát hiện người chết khá thường xuyên.

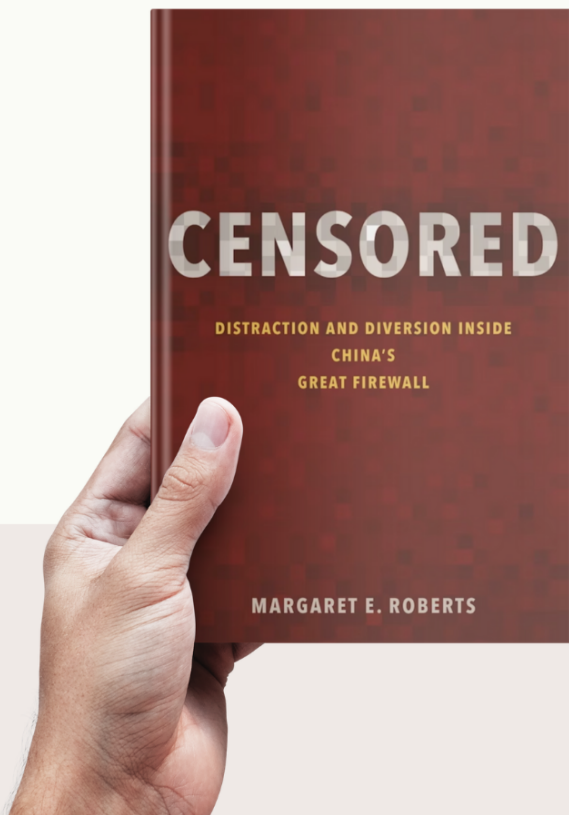
Hồi đó, tôi không rõ tại sao mình lại phải đi học quân sự, nhưng việc học tháo lắp súng và ngủ giường tầng là những trải nghiệm khá hay ho với lứa ít đi xa nhà như tôi. Chuyện chỉ bớt vui đi khi tôi phải vào ngồi trong những lớp học chật chội và nghe một vị đại tá nào đó giảng rất chán về những chuyện không có mấy ý nghĩa với cuộc đời mình, kiểu như lịch sử nghệ thuật quân sự, hay xây dựng nền quốc phòng toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Sau này tôi mới hiểu, họ đang cố gắng tuyên truyền, xây dựng tinh thần dân tộc cho đám sinh viên trẻ. Nỗ lực đấy với tôi tương đối thất bại, nhất là sau khi tôi phát hiện ra những bộ đồng phục tự hào màu xanh áo lính của bọn tôi được phơi bằng cách trải thẳng xuống mặt đường.

Cũng phải mãi đến sau này nữa tôi mới nhận ra, không chỉ nhận thức lúc đó của mình còn non nớt, mà thiết kế của việc học quân sự cũng tiềm ẩn quá nhiều rủi ro cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên nữ. Các trung tâm quân sự thường được đặt ở nơi vắng vẻ và tối tăm; sinh viên nam, nữ được bố trí ở tập trung; lãnh đạo và nhân viên ở trong các khu này hầu như toàn đàn ông. Tôi nhớ những buổi đêm nhìn ra những con đường không ánh đèn, lỡ mà gặp nạn thì tiếng kêu cứu chưa chắc có ai nghe thấy. Thời ấy, và có lẽ cả bây giờ, chẳng ai quan tâm đến chuyện nếu như có xảy ra quấy rối tình dục thì học viên phải báo cáo tới ai, quy trình thế nào.

Khi đi học quân sự, người ta thường kỳ vọng học viên chịu khó, chịu khổ, tuân theo luật quân đội. Tư tưởng đó dễ sinh ra xu hướng bình thường hóa các hành động bất nạt, ngược đãi. Đó là chưa kể trong bốn bức tường mang danh quân đội, khi luật chơi do những người cầm súng thiết lập, các vấn đề này sinh luôn có thể được xem là chuyện “an ninh quốc gia”. Khi đó, đòi hỏi minh bạch và trách nhiệm giải trình là chuyện không tưởng. Những vụ việc như Đồng Tâm hay quân nhân Trần Đức Đô là minh chứng cho luật chơi này.

Chúng ta cũng thấy tư tưởng này hiển hiện trong cách hành xử của ngành quân đội sau vụ việc vừa xảy ra ở trường HUFLIT. Chuyện chưa biết là hư hay thực thì các thể lực thù địch đã nhanh chóng được dựng dậy để làm tấm bia: nào “phản động”, nào “ba sọc”, nào “hội anh em dân chủ”. Có đến hàng trăm, hàng nghìn sinh viên đang hoang mang về sự an toàn của bản thân và bạn bè, nhưng nếu đặt mối quan tâm của họ trước nguy cơ làm ảnh hưởng danh dự của quân đội thì đều như vô hình cả. An ninh quốc gia là trên hết.

Tôi không có cách nào để biết được rằng có nữ sinh đã thực sự bị cưỡng hiếp tối 11/1/2023 hay không. Dư luận quanh tôi cũng chia về nhiều ngả. Nhưng có một điều mà dường như mọi người hết sức đồng thuận: nếu có xảy ra quấy rối tình dục trong môi trường đó thì cũng không lạ gì. Môi trường ấy trong tương lai còn có nguy cơ trở nên kém an toàn hơn, khi vị chủ nhiệm trường Chính trị Quân khu 7 phát biểu xanh rờn trong họp báo về vụ việc ở HUFLIT rằng họ có thể sẽ hạn chế việc sử dụng điện thoại trong khu học quân sự để tránh “cắt ghép, xuyên tạc”. [1] Tôi muốn hỏi, tại sao hàng năm chúng ta vẫn ép hàng trăm nghìn sinh viên tham gia học tập ở những nơi đầy rủi ro như thế? □



ĐỌC SÁCH CÙNG ĐOÀN TRANG

BỊ KIỂM DUYỆT: GÂY PHÂN TÂM VÀ ĐÁNH LẠC HƯỚNG BÊN TRONG VẠN LÝ TƯỜNG LỬA CỦA TRUNG QUỐC

Bộ máy kiểm duyệt tinh vi bậc nhất của chính quyền độc tài kỹ thuật số.

Nguyễn Quỳnh Thơ

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 3/1/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Tháng 12 năm 2014, một blogger có tên “Xiaolan” tiết lộ nhiều email trao đổi giữa Ban Tuyên giáo quận Chương Cống thuộc tỉnh Giang Tô với các dư luận viên được giao nhiệm vụ đăng tải thông tin tuyên truyền trực tuyến. Các email này chứa nhiều bài đăng từ các dư luận viên thực hiện theo chỉ đạo của ban tuyên giáo địa phương. Những dư luận viên này có biệt danh là “Đảng 50 xu” (Fifty Cent Party), bắt nguồn từ giai thoại là những người này nhận được 50 xu cho mỗi bình luận ủng hộ Đảng Cộng sản trên mạng internet.

Margaret E. Roberts (Giáo sư Đại học California tại San Diego) và các trợ lý nghiên cứu đã đọc khoảng 2.000 email bị rò rỉ để trích xuất thông tin về các bài đăng tuyên truyền do các cơ quan của đảng thực hiện. Họ xác định được 43.757 bài đăng tuyên truyền trực tuyến xuất phát từ khoảng 2.000 tài khoản trong khoảng thời gian hai năm từ 2013 đến 2014.

Từ nguồn dữ liệu khổng lồ bị tiết lộ, Roberts phân tích và cho chúng ta cái nhìn sâu sắc về một trong những bộ máy kiểm duyệt tinh vi nhất thế giới. Các phân tích này được đúc kết trong cuốn sách ra mắt năm 2018: *“Censored: Distraction and Diversion inside China’s Great Firewall”* (tạm dịch: Bị kiểm duyệt: Gây phân tâm và đánh lạc hướng bên trong Vạn lý Tường lửa của Trung Quốc).

Đặc biệt, chương Ba của cuốn sách vẽ ra cái nhìn tổng quan về lịch sử kiểm duyệt ở Trung Quốc đương đại cũng như các phương pháp kiểm duyệt của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Tác giả kết luận hệ thống kiểm duyệt của Trung Quốc hoạt động thông qua ba cơ chế chính là tạo nỗi sợ hãi (fear), tạo rào cản kỹ thuật (friction) và lũ quét (flooding).

Biện pháp thứ nhất - khống chế dư luận bằng nỗi sợ hãi - đã có từ thời Mao. Chính quyền sử dụng hình phạt hoặc đe dọa để ngăn chặn người dân đọc và chia sẻ những

thông tin nhạy cảm về chính trị. Tuy nhiên, người dân có xu hướng phản ứng tiêu cực với các biện pháp kiểm duyệt hà khắc đó. Việc sử dụng vô tội vạ biện pháp này cũng có thể gây tác dụng ngược, tạo ra bất mãn trong nhân dân và làm giảm uy tín của chính quyền. Quan trọng hơn, nỗi sợ hãi và hình phạt đạt được hiệu quả cao nhất khi mối đe dọa là rõ ràng và nghiêm trọng. Vì rất khó để chính quyền tìm ra và nhắm đúng mục tiêu trong số hàng triệu người dùng internet, nên những biện pháp đàn áp hà khắc này chủ yếu được sử dụng để chống lại những nhà bất đồng chính kiến, người biểu tình và các nhà báo nổi tiếng và có ảnh hưởng lớn trong cộng đồng. Mặc dù số lượng các nhà bất đồng chính kiến bị giam giữ chỉ chiếm một số lượng nhỏ trong tổng số người dùng internet, nhưng các vụ bắt giữ và xét xử gây ra nỗi sợ hãi, hoang mang lớn trong cộng đồng, từ đó khuyến khích người dùng tự kiểm duyệt khi tương tác trên không gian mạng.

Biện pháp thứ hai là “friction” – tạo ra các rào cản đối với việc tiếp cận thông tin, từ đó làm tăng chi phí về thời gian và tiền bạc cho việc tiếp cận và phổ biến thông tin của người dân. Đối với những người dùng internet luôn bận rộn hoặc thiếu kiên nhẫn thì những rào cản nhỏ này có thể có tác động đáng kể đến khả năng tiếp cận và tiêu thụ thông tin của họ. Ví dụ nổi tiếng nhất về chiến lược này chính là Vạn lý Tường lửa (The Great Firewall) do chính quyền dựng lên. Hệ thống này ngăn chặn người dùng Trung Quốc truy cập các trang web và mạng xã hội của phương Tây mà chính phủ cho là sản phẩm của các thế lực thù địch, có thể đe dọa an ninh chính trị Trung Quốc. Những trang bị chặn bao gồm Google, Facebook, Instagram, Twitter, YouTube, The New York Times, Bloomberg, Freedom House, v.v.

Các công cụ tìm kiếm và mạng xã hội của Trung Quốc, ví dụ như WeChat, QQ, Weibo, Baidu, DouYin, Youku, cũng bị nhà cầm quyền yêu cầu phải chặn các từ khóa và lọc các tìm kiếm chứa thông tin nhạy

cảm về chính trị. Một số từ khóa nhạy cảm bị chặn trên Weibo (phiên bản Twitter của Trung Quốc) bao gồm “Phong trào Ngũ Tứ”, “biểu tình ở Tây Tạng”, “dân chủ lập hiến”, “xe tăng”, “thảm sát”, “Bạc Hy Lai”, “Giang Trạch Dân”. [1] Từ khóa “xe tăng” và “thảm sát” gợi lại hình ảnh từng hàng xe tăng nối đuôi nhau tiến vào quảng trường Thiên An Môn trong mùa hè năm 1989, đàn áp những người biểu tình đấu tranh đòi cải cách chính trị. Bên cạnh đó, tên các lãnh đạo cấp cao của đảng cũng thường bị chặn trên các công cụ tìm kiếm nhằm bảo vệ họ tránh khỏi các phê bình, chỉ trích từ người dân. Gần đây, từ khóa “Hồ Cẩm Đào” cũng bị chặn hoặc cho ra một số kết quả giới hạn trên các công cụ tìm kiếm hoặc mạng xã hội của Trung Quốc sau sự kiện vị cựu lãnh đạo này bị các nhân viên hộ tống ra khỏi hội trường phiên bế mạc Đại hội Đảng Cộng sản lần thứ XX.

Người dùng internet có thể sử dụng công cụ mạng riêng ảo (virtual private network - VPN) để truy cập các trang web nước ngoài bị chặn ở Trung Quốc. Công cụ này giúp ẩn địa chỉ VPN của người dùng, cho phép họ truy cập nội dung bị chặn thông qua máy tính của một bên thứ ba. Roberts chỉ ra rằng mặc dù chi phí để vượt qua tường lửa là tương đối nhỏ và thủ thuật này dễ thực hiện, nhưng phần lớn người dùng internet không tìm cách vượt qua tường lửa, phần vì họ có lịch trình bận rộn với nhiều mối lo toan, phần vì họ thờ ơ với các vấn đề chính trị.

Tác giả cũng phát hiện ra những người vượt tường lửa thường là những người trẻ, có trình độ học vấn cao, hiểu biết về công nghệ, am hiểu về chính trị và thiếu lòng tin vào chính phủ. Vạn lý Tường lửa đã thành công trong việc tạo ra một rào cản ngăn cách hiệu quả giữa những người có trình độ học vấn cao, có hiểu biết về chính trị với phần lớn dân chúng thờ ơ và thiếu hiểu biết. Bằng cách tách biệt giới tinh hoa ra khỏi quần chúng, Đảng Cộng sản ngăn

cản sự phối hợp giữa hai lực lượng này, từ đó giảm thiểu đến mức thấp nhất nguy cơ xảy ra biểu tình và động loạn.

Phương cách cuối cùng thường được Đảng Cộng sản sử dụng là “flooding” – làm ngập mạng xã hội với các bài đăng và bình luận ủng hộ Đảng Cộng sản, ca ngợi lịch sử cách mạng hào hùng của đảng cũng như lấp đi lấp lại các khẩu hiệu tuyên truyền của chính quyền. Trong một nghiên cứu được xuất bản năm 2017, các tác giả King, Pan và Roberts ước tính rằng chính phủ Trung Quốc chế tác và đăng khoảng 448 triệu bình luận trên mạng xã hội mỗi năm, đánh lừa dân chúng đây là những ý kiến chân thực ủng hộ chính quyền của những người dân bình thường. [2]

Nếu như việc tạo nên nỗi sợ hãi và rào cản kỹ thuật có thể dễ dàng bị nhận diện và gây ra phản ứng chống đối trong dân chúng, thì biện pháp thứ ba này tinh vi và khó nhận biết hơn. Dư luận dễ dàng bị thao túng nếu họ tin rằng phần lớn dân chúng ủng hộ đường lối chính sách của chính quyền, những người có tư duy phản biện tốt cũng gặp áp lực tâm lý phải đi theo số đông. “Flooding” cũng thường được sử dụng để hướng sự chú ý của dư luận ra khỏi các sự kiện chính trị nhạy cảm, thay vào đó hướng người dùng đọc và chia sẻ những thông tin có lợi cho chính quyền.

Cuốn sách của Roberts cho chúng ta một cái nhìn vừa sâu sắc vừa toàn diện về bộ máy kiểm duyệt của chính quyền độc tài kỹ thuật số (digital authoritarianism) tinh vi bậc nhất hiện nay trên thế giới. Cuốn sách chỉ ra rằng những nhà đấu tranh dân chủ ở Trung Quốc không nên quá kỳ vọng vào tác động tích cực của internet đối với tiến trình dân chủ. Hầu hết người dùng mạng không cố gắng tìm cách để đọc thông tin bị kiểm duyệt, thay vào đó họ tiêu thụ những tin tức được bộ máy tuyên truyền cho phép và ưu tiên.

Trong số 70 quốc gia được Freedom House đánh giá về tự do thông tin trên internet trong năm 2022, Trung Quốc đứng cuối bảng xếp hạng trong năm thứ tám liên tiếp. [3] Tự do ngôn luận trên internet của Trung Quốc ngày càng bị bóp nghẹt kể từ khi Tập Cận Bình trở thành lãnh đạo tối cao của nước này vào năm 2012.

Hiện thực trên cho thấy Trung Quốc trở thành một ốc đảo bị tách biệt khỏi các dòng chảy thông tin đa chiều từ các nước có nền dân chủ lâu đời và nền báo chí độc lập. Có nhiều bằng chứng cho thấy mô hình kiểm duyệt của Trung Quốc đã và đang được xuất khẩu sang các chế độ độc tài khác nhằm bảo vệ sự tồn tại và nâng cao tính chính danh của các chế độ này. Do đó, hiểu rõ những chiến thuật kiểm duyệt và tuyên truyền của các nhà nước độc tài là thực sự cần thiết, giúp người dân trong những xã hội này biết cách chọn lọc và tiêu thụ thông tin với một thái độ cẩn trọng cùng tư duy phản biện tích cực. □

Bạn có thể mua quyển “Censored: Distraction and Diversion inside China’s Great Firewall” bản tiếng Anh tại [đây](#). Luật Khoa được hưởng chiết khấu nếu bạn mua sách từ link của Amazon theo chương trình [Amazon Associates](#).

ĐỌC SÁCH CÙNG ĐOÀN TRANG

HỌC CHÍNH TRỊ, LỊCH SỬ VÀ HỌC LÀM NGƯỜI BẰNG CÁCH TRÈO QUA CỬA SỔ

Một cuốn sách của tiếng cười, sự giải
thoát và niềm hy vọng.

Y Chan

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 10/1/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.



Ngồi vắt vẻo trên cửa sổ là hành động có lẽ ai cũng từng làm qua nhiều lần trong đời. Trèo qua cửa sổ thì hiểm hơn nhiều, và tần suất của nó tỷ lệ nghịch với độ tuổi; với những ai sống trong các chung cư, nó còn tỷ lệ nghịch với độ cao.

Nếu vắt chân trên cửa sổ thường được xem là dấu hiệu của kẻ mộng mơ, thì trèo qua cánh cửa đó là chỉ dấu của sự nổi loạn, một đặc tính thường thấy ở những người trẻ.

Allan Karlsson không còn trẻ lắm khi thực hiện hành vi nổi loạn này. Ông leo qua cửa sổ phòng ở tầng trệt của viện dưỡng lão vào cái ngày sinh nhật thứ 100 của mình.

Cuộc trốn chạy của ông già trăm tuổi dẫn đến một chuỗi các sự kiện hài hước và khó tin, nhưng nó vẫn không là gì so với những thứ đã diễn ra trước đó trong cuộc đời của nhân vật này.

Allan không chỉ xuất hiện mà còn đóng vai trò trung tâm của hầu hết các sự kiện bước ngoặt trong lịch sử nhân loại ở thế kỷ 20. Ông giải được bài toán then chốt giúp người Mỹ làm ra quả bom nguyên tử đầu tiên, từ đó chấm dứt sớm Thế chiến II. Ông vui vẻ chia sẻ bí kíp đó cho người Nga, đẩy Chiến tranh Lạnh lên cao trào. Rồi chính ông góp phần chấm dứt Chiến tranh Lạnh và dẫn tới sự sụp đổ của Liên Xô.

Allan cũng tạo vô số ân oán với các nhân vật chính trị khét tiếng nhất thế kỷ trước; vừa là bạn tâm giao của Tổng thống Mỹ Truman, vừa là ân nhân của lãnh tụ cộng sản Mao Trạch Đông, vừa gián tiếp gây ra cái chết của Thống soái Stalin, vừa xoa đầu vỗ về lau nước mắt cho lãnh tụ tương lai của Triều Tiên Kim Jong Il.

Allan Karlsson, tất nhiên, là một nhân vật không có thật.

Đó là nhân vật chính trong quyển tiểu thuyết *"The 100-Year-Old Man Who Climbed Out the Window and Disappeared"* của nhà văn người Thụy Điển Jonas Jonasson. [1]

Tác phẩm được xuất bản vào năm 2009 và ngay lập tức trở thành hiện tượng. Đến nay, nó đã được dịch sang hàng chục thứ tiếng và đến tay hàng chục triệu độc giả trên khắp thế giới. Bản tiếng Việt do Nhà xuất bản Trẻ phát hành vào năm 2013 với tựa đề "Ông trăm tuổi trèo qua cửa sổ và biến mất", đến nay đã được tái bản hơn 20 lần. [2]

Vì sao cuộc đời tưởng tượng của một ông già gân lại được hưởng ứng đến vậy?

Jonas Jonasson đoán rằng đó là do truyện của ông truyền tải hy vọng. [3]

Người đọc sẽ không gặp khó khăn gì để cảm nhận điều đó.

Bản thân sự tồn tại của nhân vật đã là biểu tượng của hy vọng. Một người sống được đến 100 tuổi đã là chuyện hiếm, và còn hy hữu hơn khi vào cái tuổi đó, thay vì nằm ngoan ngoãn (chờ được đút đồ ăn rồi chết), lại còn nổi loạn tự viết tiếp câu chuyện cuộc đời.

Với những ai sống ở Việt Nam, giá trị của cuốn sách còn đến từ các bài học lịch sử và chính trị tươi mới.

Những sự kiện và nhân vật lịch sử khô khan trở nên sinh động và hài hước qua từng lời thoại. Nếu chỉ từng học sơ sơ các sự kiện và nhân vật đó, bạn cũng sẽ cảm thấy gần gũi và quen thuộc. Còn nếu biết rõ về nó, bạn có thể dễ dàng bị thuyết phục, và thán phục, trước các tình tiết trong truyện.

Rốt cuộc thì tuy bịa như thật, nhưng cái thật của truyện vẫn còn đáng tin hơn nhiều so với những bài học lịch sử "thật mà không khác gì bịa" được tuyên truyền cho nhiều thế hệ người Việt.

Bạn hãy thử đọc đoạn đối thoại sau giữa nhân vật chính Allan và lãnh tụ Liên Xô Stalin, trong một bữa ăn tối thịnh soạn tại Điện Kremlin. Trước đó, Allan đã đồng ý lời mời giúp đỡ Liên Xô phát triển bom hạt nhân, và Stalin không thể vui vẻ hơn. Mọi thứ thay đổi 180 độ sau khi Allan vô tình trích dẫn thơ của một tác giả mà Stalin căm ghét.

- Ông tưởng ông là ai, đồ chuột cống khốn kiếp? Stalin gầm lên. Ông có nghĩ là mình, một đại diện của chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa tư bản Mỹ kinh tởm, hiện thân cho mọi thứ mà Stalin khinh miệt nhất trên trái đất, ông, ông dám đến điện Kremlin, điện Kremlin, và mặc cả với Stalin, mặc cả với Stalin?

- Tại sao ông nói cái gì cũng hai lần? Allan thắc mắc, trong khi Stalin tiếp tục:

- Liên Xô đang chuẩn bị cho chiến tranh lần nữa, tôi báo ông biết! Sẽ có chiến tranh, chắc chắn sẽ có chiến tranh đến khi nào để quốc Mỹ bị xóa sổ.

- Ô, thế à? Allan đáp.

- Để chiến đấu và giành chiến thắng, chúng ta không cần bom nguyên tử chết tiệt của ông! Những gì chúng ta cần là trái tim và linh hồn xã hội chủ nghĩa! Người cảm thấy không bao giờ có thể bị đánh bại thì sẽ không bao giờ bị đánh bại!

- Tất nhiên trừ phi có ai đó thả một quả bom nguyên tử vào anh ta, Allan đáp.

- Ta sẽ tiêu diệt chủ nghĩa tư bản! Người nghe chưa! Ta sẽ tiêu diệt từng tên tư bản một! Và ta sẽ bắt đầu với người, đồ chó, nếu người không giúp ta chế tạo bom!

Allan để ý thấy trong khoảng một phút mình đã hóa thành cả chuột và chó. Và Stalin rõ ràng không lành mạnh lắm, vì cuối cùng vẫn định dùng dịch vụ của Allan.

Nhưng Allan thì sẽ không ngồi nghe sỉ nhục mình nữa. Ông đến Moskva để giúp họ một tay chứ không phải để bị quát vào mặt. Bây giờ thì kệ Stalin tự lo.

- Tôi đang nghĩ một điều, Allan nói.

- Cái gì? Stalin giận dữ hỏi.

- Tại sao ông không cạo bộ ria mép đó đi?

Thế là bữa tối chấm dứt bởi vì phiên dịch ngắt xiếu.

Nếu đã từng trải qua mái trường xã hội chủ nghĩa, bạn không thể không cảm thấy những lời của Stalin quá quen tai, dù biết rằng cuộc hội thoại này hoàn toàn không có thật.

Giống như Tố Hữu, tác giả Jonas Jonasson chưa từng gặp trực tiếp Stalin. Nhưng khác với Tố Hữu, những lời mô tả của Jonasson về Stalin khiến người đọc thấy đáng tin và gần với sự thật nhiều hơn là những dòng thơ tuyên truyền tưởng tượng của nhà thơ cách mạng.

Trích đoạn ở trên nằm trong bản dịch tiếng Việt. Nó có một số điểm cần lưu ý (như việc dùng chữ “không lành mạnh” trong khi bản tiếng Anh ghi “inconsistent”, vốn có nghĩa là không nhất quán, hoặc trong ngữ cảnh này có thể hiểu là không tinh táo). Nhưng các chi tiết về kỹ thuật dịch không phải là chuyện đáng chú ý nhất của bản tiếng Việt. Vấn đề lớn nhất của nó là câu chuyện muôn thuở: kiểm duyệt.

Cuốn tiểu thuyết là một tác phẩm châm biếm. Nó giễu nhại tất cả các nhân vật và sự kiện, không phân biệt quốc gia hay ý thức hệ nào. Những nhân vật và ý tưởng gây tiếng cười lớn nhất chính là những người cho rằng mình đúng và tất cả những người khác đều sai.

Với văn hóa phương Tây, việc người dân cười cợt các lãnh đạo quốc gia, hay việc các lãnh đạo tự châm biếm bản thân, đều được xem là những thực hành biểu đạt lành mạnh và bình thường.

Còn với những nơi mà chỉ cần có ý kiến khác biệt đã bị chụp mũ phản động, mọi hình thức biểu đạt, cho dù là hư cấu, cũng phải tự cắt gọt.

Như khi Allan tự đúc kết từ lời khuyên của ba mẹ, rằng “linh mục và chính trị gia đều xấu, và bất kể là cộng sản, phát xít, tư bản hay thứ gì thì cũng chẳng khác chi nhau”, qua bản tiếng Việt, hai chữ “cộng sản” đã bị búng đi mất.

Hoặc khi một nhân vật Liên Xô chỉ trích các lãnh đạo của mình - rằng Stalin hoàn toàn mất trí, Khrushchev thì chỉ dấu duy nhất cho thấy còn tính người là việc từ hình Nguyên soái Beria, và Brezhnev bốc mùi - trong bản tiếng Việt, tên các nhân vật chỉ còn là những chữ cái đầu: ông S., ông Kh. và Nguyên soái B.

Dĩ nhiên, bạn đọc khó có thể trách cứ dịch giả hay đội ngũ biên tập lẫn nhà xuất bản. Đặt trong bối cảnh hiện tại của Việt Nam, việc có thể xuất bản một quyển truyện với nội dung như thế đã gần như được xem là một hành động trèo qua cửa sổ.

Và điều đó, có lẽ đúng với tinh thần của quyển sách. Ở bất kỳ hoàn cảnh nào, ta vẫn luôn có thể trèo qua cửa sổ và viết câu chuyện của chính mình, theo cách của riêng mình. □

Bạn có thể mua quyển “The 100-Year-Old Man Who Climbed Out the Window and Disappeared” bản tiếng Anh tại [đây](#). Luật Khoa được hưởng chiết khấu nếu bạn mua sách từ link của Amazon theo chương trình [Amazon Associates](#).

VÌ SAO VIỆC BỎ TẾT KHÓ TRỞ THÀNH HIỆN THỰC?

Tranh minh họa: Luật Khoa.



*Một điểm bám văn hóa cần thiết để
hoàn thiện bộ danh tính quốc gia.*

Võ Văn Quân

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 4/1/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Cho đến nay, giới nghiên cứu chính trị và chủ nghĩa dân tộc thế giới đều cho rằng các ngày lễ quốc gia là một phần của dự án xây dựng, sáng tạo, và tái tưởng tượng danh tính quốc gia (national identity).

Cách tiếp cận này tìm được diễn đàn khi giáo sư người Anh Eric Hobsbawm giới thiệu với thế giới khái niệm “truyền thống tân tạo” (tạm dịch từ *invented tradition*). Theo đó, truyền thống - văn hóa - lịch sử và các cấu thành quốc gia phổ biến mà chúng ta biết đến ngày nay, thông qua lăng kính Hobsbawm, đều được xem là những sản phẩm sáng tạo của các nhóm tinh hoa và các nhóm tri thức lãnh đạo quốc gia. [1]

Tết - kỳ nghỉ lễ quan trọng nhất tại Việt Nam - có thể được xem là một sản phẩm tương tự.

Đặc trưng này khiến cho các thảo luận (hay thậm chí là tranh cãi) liên quan đến việc “có nên bỏ Tết hay không?” có thể trở nên vô cùng thừa thãi và đi ngược lại với xu hướng chung của quản trị quốc gia hiện đại.

Đôi nét về lý thuyết

“**Truyền thống tân tạo**” là một khái niệm được giới thiệu lần đầu trong quyển “*The Invention of Tradition*”, một tuyển tập các bài nghiên cứu về vấn đề xây dựng danh tính quốc gia và chủ nghĩa dân tộc. Quyển sách này do Eric Hobsbawm và Terence Ranger cùng biên tập. [2]

Trong đó, Hobsbawm đóng góp hai trên bảy chương sách, và có thể nói là người định hình và phát triển hướng tiếp cận mang tính triết học chủ đạo liên quan đến chủ nghĩa dân tộc trong quyển sách này. Vì vậy, dù không hẳn là tác giả duy nhất của quyển sách nhưng Hobsbawm được xem là người đặt nền móng cho hướng nghiên cứu, xem xét chủ nghĩa dân tộc

như một sản phẩm được xây dựng thông qua sự sáng tạo và tái tưởng tượng liên hồi truyền thống, lịch sử, văn hóa, v.v.

Ngoài ra, cũng cần phải cân nhắc rằng lý luận và dẫn chứng của Hobsbawm tập trung chủ yếu vào lịch sử và truyền thống tại Vương quốc Anh hơn là khái quát hóa lý thuyết này sang vùng lãnh thổ của các nhà nước khác (dù cũng có tác giả bàn về châu Phi trong quyển sách). Tuy nhiên, tầm ảnh hưởng của tác phẩm vượt ra hẳn khuôn khổ ban đầu mà ông đề xuất, từ đó trở thành một khung nghiên cứu lớn về chủ nghĩa dân tộc trên toàn thế giới.

Vậy khung nghiên cứu này là gì?

Đó là việc giả định rằng các khái niệm như “truyền thống”, “tập tục”, “văn hóa” đang hiện diện trong xã hội đương đại vốn là những cấu thành “ngàn năm” của một sắc tộc, là danh tính và là nền móng cho sự tồn tại của quốc gia hiện đại, nhưng thật ra nó không “ngàn năm” như chúng ta tưởng tượng.

Chúng chỉ là các sản phẩm văn hóa - lịch sử được chọn lọc, thêm thắt, củng cố, thúc đẩy, và lễ hội hóa toàn quốc bởi chính sách nhà nước, từ đó xây dựng danh tính và lòng trung thành chính trị riêng dành cho “dân tộc”/ “nhà nước” đang giữ vai trò thống trị.

Hobsbawm gọi quá trình này là “*chuẩn mực hóa*” (formalisation) và “*lễ nghi hóa*” (ritualisation) các “*chất liệu dân tộc tính*” (material of national identity).

Gọi là sáng tạo, nhưng nó không có nghĩa là truyền thống đó hoàn toàn mới lạ và chưa từng xuất hiện.

Như Hobsbawm lập luận, các chất liệu sử dụng để sáng tạo một truyền thống hoàn toàn có thể được tìm thấy ở một tư liệu lịch sử, trong một không gian và thời gian nào đó của những thực thể chính trị tiền nhiệm.

Số tư liệu này có thể tương đối mờ mờ về ý nghĩa, không gian, thời gian, và thậm chí là tính xác thực của chúng (tức chỉ xuất hiện dưới dạng truyền thuyết - dã sử).

Hoặc chúng có thể chỉ xuất hiện và đại diện cho một giai đoạn chính trị nhất định.

Thậm chí, chúng chỉ được ghi nhận tại một số địa phương nhỏ lẻ.

Tuy nhiên, vì những tư liệu này có lợi cho việc xây dựng danh tính dân tộc hiện đại, các câu chuyện được phục hồi, mang vào sử sách lẽ phải, xây dựng thành những sự kiện văn hóa chung, và cuối cùng là lễ nghi hóa chúng như là một truyền thống ngàn năm cha ông để lại.

Truyền thống từ đó được “sáng tạo”, dần dần định khung tư tưởng đại chúng về một danh tính quốc gia và tính kế thừa chính trị quốc gia liên tục, bền vững, thống nhất.

Tết không đặc trưng cho văn hóa Việt nhưng cần thiết để duy trì danh tính Việt?

Cho đến hiện nay, Tết (tên gọi phổ biến tại Việt Nam), năm mới theo âm lịch hay thậm chí là Năm mới của Trung Quốc (Chinese New Year) chưa bao giờ là một sự kiện văn hóa thuần Việt. [3]

Người Indonesia gốc Hoa (thế hệ sinh ra tại Indonesia và dùng tiếng Bahasa Indonesia là ngôn ngữ chính) đã phải tìm tên gọi mới cho dịp lễ hội này là *Tahun Baru Imlek* nhằm tránh lệ thuộc vào diễn ngôn của Trung Quốc đại lục.

Người Singapore và Malaysia thì từ lâu đã xem năm mới âm lịch là một phần của văn hóa cộng đồng chung (dù người gốc Hoa vẫn là thành tố chính thúc đẩy các sự kiện văn hóa liên quan).

Hàn Quốc sau một thời gian từ bỏ đã quyết định tái lập năm mới theo âm lịch như một kỳ nghỉ lễ quốc gia vào năm 1999.

Nhật Bản, với ý thức mong muốn độc lập khỏi hệ tư tưởng Trung Hoa và xây dựng mô hình chính trị thuần chất riêng của mình, đã từ bỏ lễ Tết âm lịch từ thời Minh Trị.

Việc có rất nhiều quốc gia Đông Á và Đông Nam Á ăn mừng lễ hội này, cộng với sự cẩn trọng cố gắng tách biệt sự kiện văn hóa của họ khỏi Trung Quốc đại lục, cho thấy sự ảnh hưởng tiềm thức nhất định của văn hóa Trung Quốc trong lịch sử hình thành Tết hay năm mới âm lịch.

Tuy nhiên, cần nhắc hệ thống không gian - thời gian mà phương Tây nắm giữ vai trò chủ đạo, năm mới âm lịch vẫn cho các cộng đồng châu Á một điểm bám văn hóa cần thiết để hoàn thiện bộ danh tính quốc gia.

Với điểm bám này, từng lực lượng lãnh đạo sẽ sử dụng tư liệu lịch sử riêng biệt của mỗi quốc gia để bồi đắp nên một sự kiện văn hóa mà họ tin rằng “chỉ mình chúng tôi có”.

Ở Việt Nam, những nỗ lực này đã được cả hai nhà nước Nam - Bắc Việt Nam trong giai đoạn chiến tranh Việt Nam áp dụng để cố gắng tranh giành ảnh hưởng lịch sử và xây dựng tính chính danh cho chính quyền của mình. Bản thân tác giả đã có một bài phân tích về vấn đề này trên Luật Khoa với tiêu đề: Hùng Vương, huyền sử hay lịch sử? Một góc nhìn từ chiến tranh Việt Nam. [4]

Song ở đây, lấy một ví dụ khác liên quan đến Tết nhiều hơn, chúng ta có thể kể đến truyền thống nấu bánh chưng và bánh dày.

Được cho là một tập tục ngàn đời của người Việt trong dịp Tết, truyền thuyết về hai loại bánh này thật ra chỉ được ghi

nhận trong Lĩnh Nam chích quái - vốn trước đây là một tác phẩm văn học dân gian không rõ tác giả, sau mới được cho là hoàn thiện trong giai đoạn Lý - Trần của Việt Nam (một khoảng thời gian kéo dài từ thế kỷ 11 đến tận cuối thế kỷ 14).

Phải đến thời vua Lê Thánh Tông (1442-1497), các sử gia như Kiều Phú và Vũ Quỳnh mới bắt đầu hoàn thiện việc nhuận chính Lĩnh Nam chích quái. [5]

Quan trọng hơn nữa, chính sử của các triều đại Việt Nam trước đó (như Đại Việt Sử ký của Lê Văn Hưu, Đại Việt Sử ký tục biên của Phan Phu Tiên) cũng không ghi nhận thông tin truyền thuyết, huyền sử, dã sử của Lĩnh Nam chích quái vào hệ thống lịch sử chính thức của nước nhà. Đây là một cơ sở để chúng ta đặt câu hỏi liệu bánh chưng - bánh dày có thật sự là một truyền thống văn hóa ngàn năm của cha ông ta hay không, khi mà hệ thống chính sử của các vương triều phong kiến đều không xem xét nó như một nguồn sử chính thống.

Phải đến tác phẩm Đại Việt Sử ký toàn thư của Ngô Sĩ Liên, danh tính “Hồng Bàng”, truyền thuyết trăm trứng, hay bánh chưng - bánh dày, v.v. mới chính thức được đưa vào chính sử quốc gia như một phần của danh tính Việt Nam.

Song, Đại Việt Sử ký toàn thư ra đời vào năm 1697 (tức gần thế kỷ 18), cũng là giai đoạn mạnh mẽ phát triển của chủ nghĩa dân tộc trên toàn thế giới.

Những lập luận và thông tin trên phần nào cho chúng ta thấy rằng bánh chưng - bánh dày chưa từng được khẳng định như một phần phong tục không thể thiếu của Tết Việt trong hệ thống chính sử Việt Nam, cho đến khi chủ nghĩa dân tộc và nhu cầu xây dựng danh tính dân tộc trở thành một phần tối quan trọng của chính sách quản trị quốc gia cận đại và hiện đại.

Cần chấm dứt tranh luận “Tết hay không Tết”

Với những thông tin trên, người viết nghĩ rằng đã đến lúc các học giả Việt Nam nên chấm dứt việc đưa ra những kiến nghị như bỏ Tết.

Người viết đưa ra quan điểm này không phải vì người viết tin rằng dân tộc Việt Nam là một khối thống nhất tuyệt đối với lịch sử riêng biệt, độc lập và không hề có vay mượn gì từ bất kỳ nền văn hóa nào khác. Người viết tin điều hoàn toàn ngược lại thì đúng hơn.

Tuy nhiên, những hiểu biết này không có nghĩa là chúng ta phủ nhận sự cần thiết của việc xây dựng danh tính chung cho dân tộc trong không gian văn hóa toàn cầu hóa hiện nay.

Dự án danh tính dân tộc của người Việt không chỉ bắt đầu mới đây. Và cũng không phải không có lý do mà trong giai đoạn chiến tranh Việt Nam, cả nhà nước miền Bắc lẫn nhà nước miền Nam đều cố gắng hoàn thiện những chính sách, diễn ngôn lịch sử phù hợp với việc xây dựng danh tính chung cho dân tộc Việt.

Hiểu biết về nguồn gốc và cơ sở của dự án này là cần thiết. Và nó cũng cho chúng ta cơ hội để cân nhắc lại một số diễn ngôn có thể loại trừ các sắc dân thiểu số ở Việt Nam (như ngày Giỗ Tổ Hùng Vương vốn mang đậm dấu ấn độc quyền của người Kinh).

Song đối với Tết, vai trò xác lập danh tính, tính phổ quát của nó đối với các dân tộc ở Việt Nam, cũng như không gian văn hóa mà nó tạo ra rõ ràng đã vượt qua chuẩn mực “truyền thống tân tạo” thông thường. Yêu cầu xóa bỏ để “hiện đại hóa” thật sự không còn tác dụng nào nữa. □

MỘT LÁ THƯ XUÂN: LẤY YÊU THƯƠNG ĐỂ HÓA GIẢI BẤT ĐỒNG

Chỉ có đau thương và nghi kỵ
sau cuộc tương tàn.

Nguyễn Hanh

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 1/2/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Minh họa: Luật Khoa.



Ngày Tết ở miền Nam thường đến với nắng rất trong, bầu trời rất cao, không khí rất ấm áp. Ở miền Bắc, người dân đón xuân trong tiết trời se lạnh, hoa đào nở tươi thắm. Nhưng dù ở đâu đi chăng nữa, khi mùa xuân đến, người nào cũng vui mừng chào đón năm mới.

Nhưng những mùa xuân trong lịch sử không phải lúc nào cũng vui như vậy. Đó là mùa xuân năm Mậu Thân, những mùa xuân của những chuyến vượt biên, những mùa xuân trong các trại cải tạo. Ký ức đau thương không dễ gì tan biến. Ngày hôm nay, trên bước đường tương lai, người Việt vẫn đang kéo theo những mùa xuân nặng nề của quá khứ.

Vào một bữa tiệc cuối năm, một người bạn của tôi đã kể rằng trong những bữa cơm gia đình hàng ngày, bà của cô vẫn kể về những xác chết cong queo trên cánh đồng. Những xác người nằm đè lên nhau, đỏ lôm, cứng lạnh. Lời kể của bà như thể chuyện đó vừa mới xảy ra vào ngày hôm qua, chỉ cần mở cửa ra thôi là có thể thấy cảnh tượng rùng rợn ấy. Bà cô còn kể đến kẻ đã giết hại người thân của bà trong chiến tranh, và bà vẫn còn đưng mặt người đó thường xuyên. Những con người như vậy đã bị ám ảnh sâu sắc bởi quá khứ chiến tranh. Con cháu của họ, dù có ý thức hay không, sẽ là những người tiếp nhận và gánh vác đau thương chồng chất ấy.

Về mặt lịch sử, chiến tranh Việt Nam kết thúc vào năm 1975. Tuy nhiên, giao tranh vẫn tiếp nối ở biên giới Tây Nam với Campuchia và biên giới Việt - Trung. Mặc khác, sự thù hận nhanh chóng bao trùm lên một nửa đất nước thông qua việc “bên

thắng cuộc” giam cầm người dính líu đến chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hòa vào các trại cải tạo. Thậm chí, tang thương còn diễn ra trên biển khi hàng lớp người vô tội đã chết trên đường vượt biên. Biển Đông từng đầy ắp xác người Việt Nam cho đến cuối những năm 1990. [1]

Nhiều thế hệ trẻ người Việt Nam ngày nay, dù không phải là nạn nhân trực tiếp của chiến tranh, nhưng đôi khi vẫn cảm nhận một điều vô hình đang ngăn cách, chia rẽ giữa Nam và Bắc, trong nước và ngoài nước.

Trong thời gian cuộc Chiến tranh Việt Nam kéo dài dai dẳng và liền sau đó là các biến cố thời kỳ hậu chiến, sự nghi kỵ có lẽ đã giúp cho rất nhiều gia đình tồn tại. Người ta phải cân nhắc kỹ đâu là người nên hợp tác, nên tin tưởng, nhưng tốt nhất là không nên mở lòng với ai. Sự nghi ngờ ấy có lẽ vẫn còn ảnh hưởng nặng nề đến các thế hệ bây giờ và góp phần khiến cho người Việt trở thành một trong những cộng đồng có sự chia rẽ sâu sắc. Sự chia rẽ này càng nặng nề hơn nếu “bên thắng cuộc” chỉ muốn duy trì sự hòa hợp, hòa giải giả hiệu.

Suốt một thời gian dài, người Việt rất hạn chế thể hiện tình thương với nhau, mặc dù tình thương là yếu tố quan trọng để chúng ta hóa giải bất đồng và trưởng thành. Không ai có thể vượt qua khó khăn mà thiếu tình thương. Nhìn rộng ra, tình thương là yếu tố lớn nhất để người ta đoàn kết, làm nên những công cuộc lớn lao. Nếu tình thương đủ lớn thì sự chia rẽ cũng ngay lập tức biến mất.

Hiểu biết chính là nền tảng của tình thương. Hiểu biết để bao dung, chấp nhận khác biệt và cho nhau tình thương. Trong bối cảnh của bài viết, sự khúc mắc nằm ở quan điểm khác biệt về Chiến tranh Việt Nam, sự phân biệt Nam - Bắc, sự phân biệt trong nước và nước ngoài. Những thứ ấy đang đẩy các thế hệ ngày càng xa nhau. Nhưng chúng ta vẫn còn may mắn vì có rất nhiều phương tiện để giải quyết những khúc mắc này.

Năm 1968, nhà thơ Du Tử Lê khi còn là một nhà báo của quân đội Việt Nam Cộng hòa đã chứng kiến một cảnh tượng đầy ám ảnh trong sự kiện Tết Mậu Thân. Ông được cử tham gia mặt trận Cây Quáo. Trên đường hành quân, ông đã thấy những xương, thịt người vắt vèo từng mảnh trên từng sợi dây điện, rơi thành từng miếng trên các con đường. Xác người trở thành mồi cho những con chó, con quạ. Cảnh tượng đau thương đó đã khiến ông viết bài thơ có tên *Khúc Thụy Du*. [2] Bài thơ này được in trên tờ báo Văn và đã bị chính quyền miền Nam kiểm duyệt nặng nề, cắt bỏ khoảng một nửa bài thơ. [3] Xin trích một số câu thơ:

*"[...] như con chim bói cá
tôi thường ngừng cánh bay
ngước nhìn lên huyết lộ
bầy quạ rìa xác người
(của tươi đời nhượng lại)
bữa ăn nào ngon hơn
làm sao tôi nói được
như con chim bói cá
tôi lặn sâu trong bùn
hoài công tìm ý nghĩa
cho cảnh tình hôm nay
trên xác người chưa rửa
trên thịt người chưa tan
trên cánh tay chó gặm
trên chiếc đầu lợn tha
tôi sống như người mù
tôi sống như người điên [...]"*

Đến năm 1972, nhà thơ Lưu Quang Vũ đã sáng tác bài thơ mang tên *Khâm Thiên* sau khi quân Mỹ ném bom B52 phá hoại đường phố Hà Nội, [4] tàn sát 287 người, trong khi Tết Nguyên đán Quý Sửu chỉ còn cách hơn một tháng nữa. [5] Xin trích một số câu thơ:

*"những người chết trong đêm thân gãy nát
óc chảy ròng trên gạch
những người chết cháy đen miệng há mắt
mở trừng
tay chân vắn vẹo thịt xương
lòng ruột mắc trên dây điện
phố Khâm Thiên âm âm đỏ sục
tiếng người la khủng khiếp đêm dài
[...]
xác người nằm ngổn ngang
báo đầy mặt, ruồi đậu bàn chân xám
bé ngẩng đầu ngơ ngác
bên xác anh xác chị mẹ cha
tôi đi như mù lòa
[...]
năm 72! Có thể thế được chăng
hãy mở mắt ra trông
vụ thảm sát xưa nay chưa từng có
năm trái đất phóng tàu vào vũ trụ
không nơi nào không nói đến tình thương
[...]"*

Dù người Bắc, kẻ Nam, dù là kẻ thù của nhau, dù khác biệt về tư tưởng thế nào, hai nhà thơ đều đau đớn, muốn trở nên mù lòa vì không thể tin vào cảnh tượng đau thương của đồng bào mình phơi bày trước mắt. Dựa trên những hồi ức sống động như vậy, chúng ta hiểu rằng trong chiến tranh không có bên nào là bên thắng cuộc.

Những hiểu biết sai lầm ở thời quá khứ đã không mang đến điều tốt đẹp hơn ngoài những tang thương, mất mát không thể bù đắp. Những khúc mắc của ngày hôm nay cũng vậy, không mang đến sự hóa giải chân tình, và cũng không ai nhận được gì ngoài sự chia rẽ, nghi kỵ. Chúng ta vẫn còn có rất nhiều phương tiện để xóa đi những hiểu biết lệch lạc ấy. Những thế hệ cũ ít nhiều vẫn còn sống, những bài thơ, bài hát, những câu chuyện về chiến tranh sẽ là những công cụ để thúc đẩy sự hiểu biết chung.

Thời hậu chiến vẫn là đề tài còn tranh cãi dai dẳng, khoét sâu hơn nữa sự chia cách vùng miền. Đầu đó, những người trong nước, những người chọn ở lại và đã trải qua một thời kỳ đầy kinh hoàng, vẫn còn suy nghĩ rất thành kiến về những người đã bỏ nước ra đi. Nhưng sự thật đâu có phải như vậy, nhà thơ Du Tử Lê đã để lại một bài thơ, có thể làm mờ đi thành kiến ấy bằng những nỗi lòng cuối đời hướng về cố hương. Đó là bài thơ *Khi tôi chết hãy đem tôi ra biển*. [6] Xin trích một số câu thơ:

*“khi tôi chết hãy đem tôi ra biển
đời lưu vong không cả một ngôi mồ
vùi đất lạ thịt xương e khó rã
hồn không đi, sao trở lại quê nhà
khi tôi chết hãy đem tôi ra biển
nước ngược dòng sẽ đẩy xác trôi đi
bên kia biển là quê hương tôi đó
rặng tre xưa muôn tuổi vẫn xanh rì
khi tôi chết hãy đem tôi ra biển
và nhớ đừng vội vuốt mắt cho tôi
cho tôi hướng vọng quê tôi lần cuối
biết đâu chừng xác tôi chẳng đến nơi
[...]”*

Du Tử Lê sáng tác bài thơ này vào năm 1977. Bài thơ nói về số phận của những thuyền nhân Việt Nam, những người lúc đó đang bỏ thân xác, đánh mất cả gia đình trên biển Đông để tìm tự do ở hải ngoại. Tuy nhiên, bài thơ đến nay vẫn gây nhiều xúc động đối với những người phải sống với thân phận lưu vong sau chiến tranh dù đang có một đời sống sung túc ở nước ngoài.

Tại miền Nam, hoa mai là biểu tượng của ngày Tết. Nhưng trong các ngày còn lại, cây mai trông khẳng khiu, trơ trọi cành lá. Cây mai không dùng được cho bất cứ dịp gì ngoài những ngày Tết. Nhưng đến mùa xuân, khi người ta lật hết lá mai đi, các cành cây sẽ kết những nụ hoa xanh mướt, hé nở những bông hoa màu vàng tươi, chói lọi. Hoa mai trở thành loài hoa rực rỡ nhất của mùa xuân, báo hiệu cái Tết đầm ấm, sung túc cho người Việt. Nếu ví hoa mai là con người Việt Nam trong mối liên hệ giữa những sự chia rẽ, phân biệt vừa nêu, thì dù cành lá của cây có đang khẳng khiu, xấu xí nhưng nếu được vun bồi, tưới tắm, hòa giải bằng sự hiểu biết, cảm thông, tình thương yêu thì một ngày không xa sẽ có những bông hoa chói lọi. □

PHÉP VUA THUA... KARAOKE

*“Đất nước tôi, đất nước tôi,
đất... nước tôi...”*

Giang Hoàng

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 6/1/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.



Lâu nay, người dân thành phố lẫn miền quê đều phải đối diện với một “kẻ thù” vô hình: tiếng ồn.

Tiếng ồn không phải từ các công trình xây dựng, tiếng cãi vã khi tham gia giao thông hay mặc cả nơi phố chợ, tiếng ồn này dai dẳng hơn và mang dáng dấp của sự tra tấn tinh thần. Đó là tiếng vang dội từ các dàn karaoke với loa công suất lớn, đang thách thức sức chịu đựng và gây ra nỗi ám ảnh đối với mỗi gia đình lân cận, đặc biệt là gia đình có người lớn tuổi, trẻ em, hay người có sức khỏe không tốt cần tịnh dưỡng tại nhà.

Đáng chú ý, có trường hợp hát hay phát nhạc karaoke qua loa kéo chỉ cách công an phường “chưa đến 100m”, và “nhiều trường hợp người dân gọi báo chính quyền, công an phường nhưng không được phản hồi”. [1]

Hát karaoke qua loa kéo với công suất lớn là nỗi ám ảnh không của riêng ai, đặc biệt là vào dịp cuối tuần khi nhiều gia đình tổ chức tiệc tùng, tụ họp và xem hát karaoke là cách thức giúp thắt chặt tình thân hữu. Lúc không biết nói gì, hay lúc chén tạc chén thù thì karaoke trở thành cách hữu hiệu để thể hiện cảm xúc. Hát karaoke giờ đây được “nhân bản” với tốc độ chóng mặt. Nhạc trẻ, nhạc đỏ, nhạc vàng, v.v. thuộc đủ tiết tấu, giai điệu trở thành phương tiện để chuyên chở tình cảm. Với âm thanh quá cỡ và những tiếng hát nửa tỉnh nửa say, âm nhạc trở thành thảm họa. Người hát thì vui vẻ, phấn chấn, được “là chính mình” trong khi người nghe thì phải khổ sở chịu đựng. Vì để giữ tình làng nghĩa xóm, nhiều gia đình buộc phải tìm nơi lánh nạn trong khi những gia đình khác phải chịu đựng trong nỗi bức dọc.

Vấn nạn tiếng ồn từng là tác nhân cho các thảm kịch. Năm 2020, tại Hậu Giang, có người bắn hàng xóm vì cho rằng hát karaoke loa kéo quá lớn. [2] Năm 2021, một người phải chịu án chung thân vì đâm chết em dâu sau khi cự cãi vì “loa

kéo kéo”. [3] Hàng trăm bình luận cũng chia sẻ bi kịch mà họ phải chịu đựng, và bất lực vì chính quyền không can thiệp hoặc phớt lờ lời than phiền của họ. Dù câu chuyện hát karaoke di động không còn là vấn đề mới nhưng thảm họa này vẫn tiếp diễn, đặc biệt là vào những ngày cuối tuần, đám tiệc, hay dịp lễ Tết. Báo Công an Nhân dân trong bài viết “Hệ lụy từ trào lưu hát karaoke di động” cũng xem đây là “thảm họa”, “tra tấn”, hay thủ phạm “làm đổ vỡ tình làng nghĩa xóm”. [4]

Mức xử phạt hành chính với hành vi ca hát karaoke gây mất trật tự theo Nghị định số 144/2021/NĐ-CP có thể từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. [5] Thậm chí, từ tháng 8/2022, mức chế tài đối với vi phạm về tiếng ồn nếu vượt quá quy chuẩn kỹ thuật từ 40 dBA trở lên theo Nghị định 45/2022/NĐ-CP có thể lên đến 160 triệu đồng đối với cá nhân và 320 triệu đồng đối với tổ chức. [6] Tuy nhiên, các quy định trên không đủ tính răn đe. Theo lời một cán bộ, trước hết “cần có lực lượng chuyên môn và máy đo cường độ âm thanh vượt quy chuẩn”, sau đó mới tính đến việc tiến hành xử lý vi phạm (!) [7]

Tóm lại, việc xử lý vấn nạn tiếng ồn do loa kéo gây ra gặp nhiều khó khăn vì hàng loạt rào cản. Lực lượng chức năng địa phương phải thành lập đoàn kiểm tra và phải có thiết bị đo tiếng ồn cùng các trang bị công nghệ khác nhưng hầu như đều không hiệu quả vì người dân có thể dùng hát khi đoàn kiểm tra đến. [8] Có lúc đoàn kiểm tra đến thì trời đã khuya, tiếng ồn cũng chấm dứt. Điều này đặt ra hàng loạt câu hỏi về năng lực phản ứng linh hoạt của bộ máy công quyền và khả năng đảm bảo các điều kiện cơ bản để thực thi pháp luật. Tại sao pháp luật lại quy định sau 22 giờ mới xử phạt tiếng ồn, [9] trong khi người dân phải khổ sở sống chung với tiếng ồn cả giai đoạn dài trước đó? Tại sao không quy định xử phạt vi phạm tức thời? Lý do gì phải thành lập đoàn kiểm tra trong khi chỉ cần lực lượng chuyên trách ở địa phương là đủ?

Ở các nước phát triển, điển hình như Singapore, các quy định và hướng dẫn về tiếng ồn được nêu cụ thể với sự phân loại thành tiếng ồn từ hàng xóm, tiếng ồn từ cộng đồng, tiếng ồn giao thông và tiếng ồn xây dựng, cùng nhiều loại khác. [10] Trong đó, “tiếng ồn từ hàng xóm” đề cập đến tiếng ồn từ các đơn vị dân cư, có thể ở dạng tiếng ồn từ việc cải tạo hoặc công việc tự làm, các hoạt động hàng ngày của cư dân như xem TV, tụ tập, dịch chuyển, và các vật dụng được kéo lê hay đồ đạc bị làm rơi. Theo đó, cư dân được khuyên rằng họ nên quan tâm đến hàng xóm và tuân thủ khung giờ yên tĩnh (từ 10 giờ 30 tối đến 7 giờ sáng). Một số hành vi được khuyến nghị cho cư dân bao gồm:

- Giữ mức âm lượng thấp ở nhà
- Tránh các hoạt động giải trí ồn ào, đặc biệt là trong giờ yên tĩnh
- Đảm bảo rằng con bạn không gây ra quá nhiều tiếng ồn khi chơi
- Không kéo lê đồ đạc trên sàn nhà
- Sử dụng nút cao su ở chân đồ nội thất để hấp thụ tiếng ồn
- Đảm bảo rằng các bề mặt được đệm (ví dụ: sử dụng thảm) để tránh truyền tiếng ồn

Nếu cư dân gặp vấn đề phát sinh từ tiếng ồn của hàng xóm, họ có thể:

- Nói chuyện với hàng xóm trước
- Nếu cảm thấy khó giải quyết vấn đề, họ có thể tìm kiếm sự trợ giúp từ các lãnh đạo cấp cơ sở (Grassroot Leaders - GRLs). GRLs có thể đóng vai trò trung gian hòa giải giữa cư dân và hàng xóm, và cố gắng giải quyết các mối lo ngại của cư dân.
- Ngoài ra, cư dân có thể thử hòa giải chính thức tại Trung tâm Hòa giải Cộng đồng (Community Mediation Centre).
- Nếu hòa giải không hiệu quả, cư dân có thể tìm kiếm sự trợ giúp pháp lý thông qua Tòa án Giải quyết Tranh chấp Cộng đồng (Community Disputes Resolution Tribunal - CDRT).

- Tòa án Giải quyết Tranh chấp Cộng đồng xét xử các tranh chấp theo Đạo luật Giải quyết Tranh chấp Cộng đồng giữa những người hàng xóm có hành vi can thiệp bất hợp lý vào việc hưởng thụ hoặc sử dụng nơi cư trú.

Vào tháng 4/2022, tại Singapore, một Ban cố vấn cộng đồng (community advisory panel) đã được thành lập để giải quyết tiếng ồn trong khu phố mà cư dân cho là không thể chấp nhận được. Theo một tuyên bố của họ, ban cố vấn sẽ bao gồm “những thành viên có kinh nghiệm và chuyên môn trong việc quản lý các vấn đề của thành phố”, có trách nhiệm “ủng hộ các chuẩn mực xã hội tích cực, hòa giải các tranh chấp” và “đề xuất một bộ quy tắc cộng đồng” để làm chuẩn mực và tài liệu tham khảo chung cho hoạt động tư vấn cộng đồng và hỗ trợ hòa giải tại CDRT. [11] Trong khi đó, ở Việt Nam, pháp luật quy định cá nhân có thể làm đơn khiếu nại đối với những người gây tiếng ồn lên các cơ quan có thẩm quyền hoặc làm đơn khởi kiện vụ án dân sự ra tòa án nhân dân cấp huyện để yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần, [12] căn cứ theo Bộ luật Dân sự 2015. [13] Theo Điều 4 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, cá nhân có quyền “yêu cầu giải quyết việc dân sự tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu Tòa án bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của mình hoặc của người khác”. [14] Tuy nhiên, người khởi kiện phải thu thập chứng cứ đầy đủ (như tệp ghi âm, hình ảnh, v.v.) để làm cơ sở thuyết phục cơ quan công quyền.

Câu chuyện của Singapore có thể cung cấp nhiều sáng kiến và biện pháp hữu ích. Ví dụ, thành lập các ban cố vấn ở các cấp hành chính để tuyên truyền về hệ quả của ô nhiễm tiếng ồn, nhất là qua hát karaoke loa kéo và hòa giải các tranh chấp liên quan. Ngoài khả năng đảm bảo những điều kiện cơ bản cho việc thực thi các quy định pháp luật một cách hiệu quả

và xây dựng các thiết chế cộng đồng hữu ích, thì chính quyền cần có những công chức mẫn cán thay vì lảng tránh trách nhiệm. Người dân cũng nên được hướng đến những hình thức giải trí đa dạng hơn như công viên, bảo tàng, tham gia vào các lớp kỹ năng, ngoại ngữ, v.v.

Tuy nhiên, thay đổi thói quen là rất khó, và việc này không thể đến trong vòng một sớm một chiều. Quyết tâm của các cơ quan công quyền và việc áp dụng các biện pháp cứng rắn (như tăng mức xử phạt, trao quyền nhiều hơn cho người đứng đầu địa phương) dường như vẫn chỉ là khẩu hiệu hơn là thực chất. Về lâu dài, thực trạng này không chỉ ảnh hưởng đến tinh thần và hiệu quả công việc của người dân mà còn làm suy giảm niềm tin của dân chúng vào tính hiệu quả của bộ máy công quyền. Thử hỏi một nếp sống thật sự văn minh cho người dân như trong khẩu hiệu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” có thật sự được tôn trọng?

Vấn đề ô nhiễm tiếng ồn qua loa kéo chỉ là một lát cắt nhỏ trong bức tranh ô nhiễm tiếng ồn ở Việt Nam. Tuy nhỏ, nhưng lại kéo dài và hệ lụy tinh thần là rất lớn. Vì thế, không thể xem nhẹ hay phớt lờ. Trong lúc viết bài này, tác giả đang bị tra tấn bởi loa kéo hát karaoke và tự hỏi rằng liệu năm Quý Mão có mang đến niềm vui thật sự hay chỉ là nỗi ám ảnh đối với người dân khi hát karaoke di động lại có dịp lên ngôi? □



ĐÓNG GÓP CHO

LUẬT KHOA

Chúng tôi làm báo độc lập.
Không sợ ai.
Không nịnh ai.

Hãy đóng góp cho Luật Khoa để
xây dựng báo chí độc lập Việt Nam:

donorbox.org/luatkhoa

Luật Khoa là một dự án của tổ chức
Sáng kiến Pháp lý Việt Nam (Legal
Initiatives for Vietnam), một tổ chức
phi lợi nhuận đăng ký ở California,
Hoa Kỳ theo quy chế 501(c)(3).

Mọi khoản đóng góp của độc giả ở
Hoa Kỳ đều được khấu trừ thuế (tax
deduction). Số EIN của chúng tôi:
81-5257301.

Đã có Báo cáo Thường niên 2021
tại đây: [www.liv.ngo/bao-cao-
thuong-nien-annual-report-2021](https://www.liv.ngo/bao-cao-thuong-nien-annual-report-2021)

Liên hệ: editor@mail.luatkhoa.org

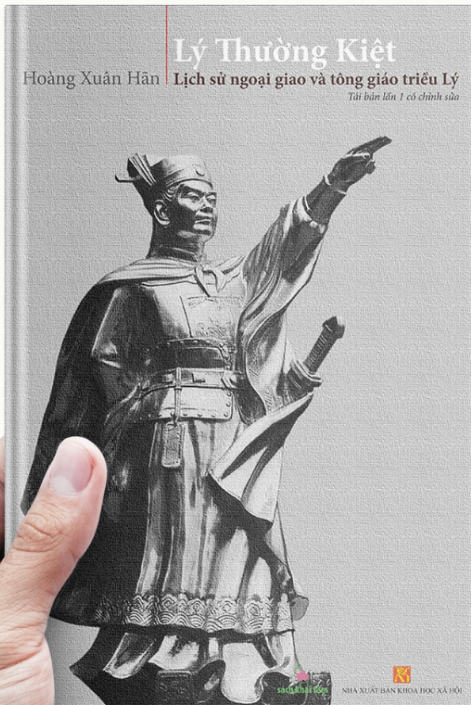
ĐỌC SÁCH CÙNG ĐOAN TRANG

BIẾT RÕ SỰ TRANH ĐẦU ĐỜI XƯA MỚI HIỂU NHỮNG TRẦN TRỞ THỜI NAY

Giá trị của những nỗ lực kết tập tư liệu lịch sử.

An Nam

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 17/1/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.



Đầu năm 1077, quân Tống tràn vào nước ta, lập một phòng tuyến kéo dài đến ba mươi cây số từ bến đò Như Nguyệt đến chân núi Nham Biền. Từ đoạn này, quân Tống sẽ băng qua sông Như Nguyệt, rồi tiến tới bờ sông Nhị, phía Tây Bắc Hồ Tây, lộ trình tiến quân chỉ chừng hai mươi cây số. Kinh thành Thăng Long bấy giờ đang bị uy hiếp.

Vào lúc này, Lý Thường Kiệt chỉ huy quân Đại Việt dồn toàn lực bảo vệ bờ nam của sông Nam Định, phòng tuyến che chở cho những lăng tẩm của nhà Lý, những cánh đồng lúa phì nhiêu của người dân.

Quân Tống nhiều lần tiên phong vượt sông Như Nguyệt nhưng gặp quân của Lý Thường Kiệt phản công kịch liệt khiến địch phải tháo chạy về phòng tuyến của mình. Đó là một số diễn biến trong trận Như Nguyệt, một trong những trận đánh kịch liệt nhất để bảo vệ kinh thành Thăng Long trước cuộc xâm lăng của nhà Tống.

Đề cổ vũ binh sĩ và uy hiếp tinh thần giặc, Lý Thường Kiệt đã bày kế cho người đứng trong đền Trương Hát ở bờ nam cửa sông Như Nguyệt, giả làm thần và đọc bài thơ “Nam quốc sơn hà” mà muôn đời sau vẫn còn truyền tụng.

Sách sử kể rằng: “Đang đêm, nghe tiếng vang trong đền đọc bài thơ ấy, quân ta đều phấn khởi. Quân Tống sợ táng đảm, không đánh đã tan.”

Trên đây là đoạn trích trong một cuốn sách xuất bản từ năm 1949 (đã được tái bản), tên là “*Lý Thường Kiệt - Lịch sử ngoại giao và tông giáo triều Lý*” của học giả Hoàng Xuân Hãn.

Cuốn sách vừa nêu là một lý giải hùng hồn cho câu hỏi làm thế nào để người Việt Nam có đủ tự tin khi đứng trước áp lực của những quốc gia được cho là hùng mạnh hơn. Sự dũng lược và gương hy sinh của tiền nhân đã tô điểm cho mảnh đất mà chúng ta đang sống và khẳng định sự khác biệt giữa dân tộc Việt với các dân tộc lân cận vốn có nhiều nét đồng văn. Những chiến thắng vẻ vang trước giặc ngoại xâm hùng mạnh trong lịch sử góp phần hun đúc khí tiết quật cường chảy trong dòng máu của con người Việt Nam. Tuy nhiên, cũng theo tác giả, nhắc đến phân tranh không phải cốt để khơi dậy oán thù, nhưng “biết rõ sự tranh đấu đời xưa, sẽ làm cho các nước càng kính nể nhau thêm, và mới hiểu vì sao mà phải cộng tác ngang hàng”. Khi đọc cuốn sách lần đầu, Thiền sư Thích Nhất Hạnh từng cảm thán: “Tôi nhớ cái lần đầu tiên đọc xong bộ sách *Lý Thường Kiệt - Lịch sử ngoại giao triều Lý* của Hoàng Xuân Hãn, tôi bỗng thấy tâm hồn rung động và tràn đầy cảm thương. Tiền nhân của chúng ta đã khai sơn phá thạch, đem xương máu tâm huyết bảo vệ từng tấc đất, phấn đấu bằng trăm mưu nghìn kế để chiếm lại từ Bắc phương những dải đất nhỏ xíu, hiểm trở, giữ gìn những miếng đất ấy dù phải bỏ xương tàn nơi chốn rừng thiêng nước độc. Tiền nhân đã tổ hợp lại,

tự lực tự cường giữ gìn phương Bắc và bành trướng về phương Nam.” [1]

Một trong những tiền nhân lỗi lạc với kỳ công giữ gìn bờ cõi của nước ta là Lý Thường Kiệt. Và một trong những học giả Việt Nam lỗi lạc của thế kỷ 20 giúp cho nhiều thế hệ sau này hiểu rõ hơn về Lý Thường Kiệt chính là ông Hoàng Xuân Hãn.

Học giả Hoàng Xuân Hãn là một trí thức tiêu biểu trong lĩnh vực văn hóa - giáo dục của Việt Nam. Ông có thời gian ngắn giữ chức Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Mỹ thuật trong chính phủ Trần Trọng Kim. Năm 22 tuổi, lúc đang du học ở Pháp, ông đã bắt đầu soạn cuốn *Danh từ khoa học* và xuất bản vào năm 1942 trong lúc giảng dạy tại Việt Nam. Năm 1951, ông sang Pháp định cư, tiếp tục các công việc nghiên cứu, giảng dạy của mình.

Cuốn sách *Danh từ khoa học* được cho là đã mở đường cho việc dạy các môn khoa học phương Tây bằng tiếng Việt. Với vai trò là một nhà nghiên cứu ngôn ngữ học, sử học, văn học, toán học, ông đã để lại nhiều công trình nghiên cứu rất có giá trị, như dành 50 năm để thu thập các tư liệu nghiên cứu về Truyện Kiều, Chinh phụ ngâm bị khảo, Văn Nôm và chữ Nôm đời Trần - Lê, Lịch và lịch Việt Nam, v.v. Các tác phẩm về lịch sử của Hoàng Xuân Hãn là chiếc cầu nối cho thế hệ ngày nay tìm hiểu về lịch sử, truyền thống của dân tộc, trong đó cuốn *Lý Thường Kiệt - Lịch sử ngoại giao và tông giáo triều Lý* là một ví dụ tiêu biểu. [2]

Về sự ra đời của cuốn sách này, Hoàng Xuân Hãn kể rằng vì tránh máy bay oanh tạc Hà Nội hồi năm 1943 nên ông theo trường học vào Thanh Hóa. [3] Tại nơi đây, vào những lúc nhàn rỗi, ông đã tìm thấy bốn tấm bia còn ghi rõ chữ, trong đó có bia ghi công Lý Thường Kiệt đối với các ngôi chùa. Từ cơ sở này, ông bắt đầu chú ý và tìm tòi cẩn thận. Cuối cùng, ông thấy

bộ sách từ đời Tống để lại với năm trăm hai mươi quyển có ghi chép những sự kiện thời Tống - Lý. Trong bộ sách này, Hoàng Xuân Hãn đã góp nhặt những sự kiện về ngoại giao giữa hai nước, đồng thời làm rõ những công lao to lớn của Lý Thường Kiệt sau khoảng 900 năm.

Cuốn sách có ba phần chính. Phần đầu nói về trận chiến đánh bại Chiêm Thành, và cuộc tấn công chủ động vào đất Tống trong lúc nhà Tống đang lên kế hoạch xâm chiếm nước ta. Phần thứ nhì nói về cuộc tấn công của quân Tống vào lãnh thổ Đại Việt cho đến khi hai nước bình thường hóa ngoại giao. Phần thứ ba nói về thời gian Lý Thường Kiệt trấn nhậm đất Thanh Hóa suốt 19 năm mới hồi triều và cả việc ông cầm quân dẹp Chiêm Thành một năm trước khi mất.

Tác giả đã cố gắng làm rõ các dữ kiện lịch sử trong thời kỳ này để có thể đem đến cho người đọc những thông tin xác đáng về “vũ công của Lý Thường Kiệt” khi đối chiếu từng chi tiết quá khứ với thực tại, ví dụ có đoạn phân tích rằng: “Các sách và sử Tống đều nói rằng quân Quách Quỳ đánh bại quân Lý ở ải Quyết-ly, rồi thừa-thắng lấy huyện Quang-lang. Sách MKBD (Mộng Khê Bút Đàm) lại nói rõ ràng: Quách Quỳ phá ải Quyết-ly ở huyện Quang-lang. Xem đó, ta có thể đoán rằng ải Quyết-ly tức là Nhân-ly ngày nay, nó ở về phía bắc Quang-lang, cách chừng 15 cây-số.”

Trong phần tựa, tác giả thừa nhận rằng khi đọc cuốn sách sẽ thấy nói về phía Tống nhiều hơn, chi tiết hơn là nói về nhà Lý. Ông đã giải thích: “Chắc có độc-giả sẽ trách sự chênh lệch trong cách chép chuyện Tống và chuyện Lý: chuyện Tống kỹ-càng mà chuyện Lý đơn-sơ. Tác-giả cũng lấy điều ấy làm ân hận. Nhưng lỗi là tại dân-tộc ta, hoặc đã ít biên chép việc đương-thời để di truyền lại đời sau, hoặc không biết giữ những vết-tích xưa: cho nên nay rất hiếm tài-liệu của ta về việc ta.”

Một lưu ý khác, vì cuốn sách được viết vào năm 1949 cho nên ngôn ngữ của cuốn sách ít nhiều sẽ gây khó khăn cho độc giả thời nay. Độc giả sẽ thấy cách viết các câu không quen thuộc, dùng nhiều từ Hán Việt hiếm khi còn được sử dụng phổ biến hiện giờ. Việc đọc sách vì vậy mà có thể mất nhiều thời gian hơn.

Tuy nhiên, những trở ngại khách quan đó càng làm chúng ta thêm trân trọng nỗ lực của những trí thức tiên phong trong công cuộc thắp sáng sử xanh của dân tộc, bởi họ ý thức được rằng việc khơi dậy động lực lịch sử là nền tảng quan trọng để cổ kết nhân tâm, giúp cho dân tộc tồn tại vững bền trước mọi phong ba, bão táp của thời đại. Đó cũng là tâm huyết mà tác giả muốn gửi gắm ngay phần lời tựa: “Đọc xong đoạn sử này, độc-giả sẽ thấy, cách đây ngót nghìn năm, cha ông ta đã đủ tài-năng nghị-lực để gây dựng, tổ-chức và gìn-giữ khoảnh đất gốc-cội của tổ-quốc ta ngày nay; độc-giả sẽ nhận thấy huyết-quản của chiến-sĩ bây giờ vẫn chan-hòa máu nóng của tổ-tiên, máu nóng mà không lẽ có người không mang một giọt. Dầu trong nhất-thời, có kẻ lỡ-lầm làm hại nước, hoặc con dân một nước có ý tưởng dị-đồng, trước nạn bại-vong, giọt máu ấy cũng đủ gây nên chí quật-cường, lòng tương-ái.”

Đọc quyển sách, chúng ta sẽ thấy thắp thoáng tinh thần “vẫn biết tương lai là thế giới đại đồng, nhưng trước lúc ấy, nước mình phải là một nước thật”. Rõ ràng, trên phương diện một nhà nghiên cứu lịch sử, học giả Hoàng Xuân Hãn không chỉ phản ánh sự kiện lịch sử một cách đơn thuần. Thông qua việc tìm tòi và kết tập các tư liệu lịch sử liên quan đến công lao giữ nước của tiền nhân, ông còn mong mỏi tha thiết về hiện thực của một quốc gia Việt Nam độc lập, tự cường ở thời đại ông đang sống. Điều này càng có giá trị suy ngẫm sâu sắc hơn nữa khi chúng ta hình dung về đất nước Việt Nam trong tương lai, nơi mà “sự lo việc nước không phải chỉ ở đầu lưỡi”. □

ĐỌC SÁCH CÙNG ĐOÀN TRANG

MỘT LÝ THUYẾT VỀ SỰ “CUTE” CỦA KIM JONG-IL

Sẽ ra sao nếu tuyên giáo trở nên đáng yêu khó cưỡng?

Hiền Minh

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 24/1/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.



Bìa sách *The power of cute*.
Nguồn: Amazon

“Cute”, đáng yêu, dễ thương, hay biến thể trong tiếng Việt là “cu-te” (viết sao đọc vậy) có lẽ là một trong những khái niệm phổ quát nhất thế giới. Phổ quát tức là ai nghe cũng hiểu, và được dùng để diễn giải một sự cuốn hút mà ai thấy cũng yêu. Bàn về sự “cute”, Simon May, một triết gia đương đại, đã ra mắt cuốn sách có tên là *“The Power of Cute”* (Quyền lực của sự đáng yêu) vào năm 2019. [1]

Simon May cho rằng sự “cute” đang thống trị thế giới hiện đại, nhưng triết học lại gần như chẳng tham gia được gì. Trong cuốn sách, ông đưa ra một cách lý giải tại sao mọi người đều thích các biểu tượng như Hello Kitty, Pikachu, hay chuột Mickey. Ông nhìn sự Cute (ông viết hoa chữ này để chỉ khái niệm) như một công cụ lấy lòng đám đông, và khi được sử dụng cho mục đích chính trị thì trở nên vô cùng hiệu quả. Tác giả còn đi xa hơn nữa khi phân loại các chính trị gia thành nhóm “cute” và không “cute”, trong đó ông xếp nhà lãnh đạo độc tài của Triều Tiên Kim Jong-il vào nhóm thứ nhất.

Không thể tin nổi. Tôi đã nghĩ vậy lúc nhìn thấy tên chương “Sự đáng yêu của Kim Jong-il” (The Cuteness of Kim Jong-il) trong cuốn sách táo bạo này. Tác giả giải thích rằng sự cute về bản chất không chỉ đơn thuần mang nghĩa ngây thơ, bé bỏng, ngọt ngào, vô hại, nhìn muốn ôm – đó chỉ là một cực của phổ khái niệm (sweet). Theo lý thuyết mà Simon May đặt ra, cực bên kia của phổ khái niệm cute là “uncanny”, có nghĩa là lạ lùng, bí ẩn, khó nắm bắt.

Nếu Hello Kitty là đại diện của “sweet cute” thì Kim Jong-il là đại diện của “uncanny cute”. Biểu hiện của loại cuốn hút này là chúng khiến ta bối rối. Hình ảnh của Kim được mô tả không theo chuẩn nam tính mạnh mẽ thông thường mà bầu bĩnh tươi cười như trẻ con. Những thông tin về Kim có phần đối lập nhau: một lãnh tụ

được mô tả là con của thánh thần nhưng mắc hội chứng sợ bay; một nhà độc tài có quyền lực tuyệt đối nhưng hầu như không xuất hiện trước công chúng để thị uy. Khác với các nhà độc tài khác như Saddam Hussein hay người kế nhiệm của mình là Kim Jong-un, ông không để hình ảnh của mình liên quan trực tiếp đến các vụ thủ tiêu những người bất đồng.

Theo phân loại của Simon May, cùng nhóm “cute” với Kim Jong-il còn có Franklin D. Roosevelt, Bill Clinton và Donald Trump. Trong khi đó, nhóm George Bush, Barack Obama hay Hillary Clinton thì không có đặc tính này.

Bạn có thể bất đồng với cách phân loại của tác giả, nhưng theo nhận định của ông thì sức mạnh của sự cute là đắt giá. Cute làm nhòe ranh giới giữa các cặp đối lập như mạnh mẽ - yếu đuối, nam tính - nữ tính, trẻ con - người lớn, ngây thơ - từng trải, nhảm nhí - nghiêm túc. Sự lai tạp của sức hấp dẫn này khiến nó có thể quy phục mọi người trong khi lại tỏ ra rất vô hại. Chẳng hạn, bạn có thể thuộc phe xanh, phe đỏ, phe vàng, nhưng bạn đều thích những chú chó đáng yêu. Trong một thế giới ngày càng phân cực, không khó hiểu tại sao những thứ nổi tiếng nhất là những thứ dễ thương nhất, và thứ gì cũng có xu hướng trở nên dễ thương không chịu nổi. Chính sự “không chịu nổi” đó tạo nên sức mạnh. Hãy tưởng tượng các thông điệp tuyên truyền bỗng đáng yêu khó cưỡng. Mà không cần tưởng tượng. Năm 2019, trong chiến dịch tranh cử tại cuộc bầu cử Thượng viện, Đảng Cộng sản Nhật Bản cho ra mắt một video lan truyền rất mạnh, trong đó có một nhân vật hoạt hình nhảy múa và hát một ca khúc với thông điệp chính là Đảng Cộng sản sẽ đảm bảo quyền của người lao động. [2] Nhân vật nữ này mặc váy ngắn tông hồng, đeo kính mắt màu hồng và giày hồng trong một video hồng toàn tập mang đậm phong cách anime. “Cô” liên tục lắc hông và hát

những câu như “có phải các bạn đã hiểu lầm Đảng Cộng sản một chút rồi không”, trong khi các lời hứa về lương tối thiểu được đọc dưới dạng rap.

Không thể phủ nhận rằng video tuyên truyền này cực kỳ bắt tai và dễ nhập tâm. Cũng không có từ nào mô tả nó chính xác hơn là chữ “cute”, và “Đảng Cộng sản cute” rõ ràng là một khái niệm khiến người ta run rẩy.

Nhật Bản chắc chắn là một bậc thầy trong việc ứng dụng sự kawaii (dễ thương) vào trong mọi thông điệp, kể cả chính trị. Đài Loan, chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Nhật, cũng rất chịu khó mang gấu và mèo ra tuyên truyền. Trung Quốc nổi tiếng với các thông điệp ẩn sau hình ảnh gấu trúc đáng yêu. Tuyên giáo Việt Nam lâu nay vẫn trung thành với phong cách chính chuyên, nhưng gần đây đang có dấu hiệu chuyển hướng. Mới hôm trước, trang Facebook Thông tin Chính phủ đăng ảnh chụp tượng một con mèo ở tỉnh Quảng Trị và phần bình luận ngập những lời bình như “cưng quá”, “cute quá”. [3] Báo Nhân Dân, “ông nội” của làng báo đảng cũng đã có mặt trên TikTok từ sớm để hòa nhập với giới trẻ và hiện có hơn 500 nghìn người theo dõi. [4] Chúng ta cũng chưa quên bài hát và vũ điệu Ghen Cô Vy mà Bộ Y tế dùng

làm sản phẩm tuyên truyền trong đại dịch COVID-19, sau đó trở thành hiện tượng truyền thông quốc tế. [5] Đó là những chỉ dấu cho thấy chính quyền sẵn sàng trở nên cute khi cần để thu phục nhân tâm.

Trong một bài viết đăng trên Luật Khoa năm 2020, tác giả Y Chan đã mô tả cách Đài Loan tuyên truyền chống dịch bằng móng thù tướng, chó, và cung hoàng đạo. [6] Những cách thức đó đều thuộc phạm trù của khái niệm “cute” mà Simon May bàn trong cuốn sách này. Nhưng Y Chan có ý liên hệ rằng các sáng kiến truyền thông đi vào lòng người ấy là sản phẩm của một xã hội dân chủ và khuyến khích sáng tạo. Tôi nghĩ cũng chẳng phải. Nếu nhìn các biểu tượng đáng yêu như công cụ tuyên truyền, thì đó là công cụ của một chính quyền khôn ngoan. Mà sự khôn ngoan thì không phải đặc sản của dân chủ.

Bìa cuốn sách “The Power of Cute”, vừa hay, có hình một con mèo. Chú mèo được cách điệu theo linh vật mèo may mắn của Nhật Bản, giơ tay phải lên chào và cặp mắt to tròn của nó vừa “sweet” lại vừa “uncanny”. Nếu đọc cuốn sách của Simon May vào dịp Tết Quý Mão năm nay, bạn có thể sẽ cảnh giác hơn với những hình ảnh khiến bạn phải thốt lên “cute thế”. Sự cute ấy có sức mạnh lắm đấy. □

Bạn có thể mua quyển “The Power of Cute” bản tiếng Anh tại [đây](#). Luật Khoa được hưởng chiết khấu nếu bạn mua sách từ link của Amazon theo chương trình [Amazon Associates](#).



Tranh minh họa: Luật Khoa.

TỰ DO CHO HÀI KỊCH CHÍNH TRỊ

Dân biết, dân cười.

Trịnh Hữu Long

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 30/1/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Mỗi năm hoa đào nở, ở phía Đông nước Lào lại thấy ít nhất hai chuyện: VTV phát hài kịch Táo Quân và khán giả chê ông chê eo.

“Ồi giời ôi sao mà nhạt hơn nước ốc thế” - ai đó sẽ nói đại khái như vậy.

Năm nay lại thấy thêm một chuyện nữa: danh hài Xuân Bắc phản pháo khán giả qua một câu chuyện bóng gió, trong đó có

đoạn người mẹ tát con trai và mắng rằng “[...] mày nghĩ mày có quyền chê à!? Cứ cho là mày có quyền chê đi thì chê phải cho đúng. Có giỏi năm sau mày gói bánh đi xem nào [...]”. [1]

Hài kịch nhạt nhẽo là chuyện thường. Hài kịch bị chê cũng là chuyện thường. Danh hài bị khán giả chê xong mà phản pháo lại cũng... hoàn toàn bình thường, dù không hay ho gì cho lắm.

Cái bất bình thường ở ta là cái thói độc quyền hài kịch chính trị.

Chương trình Táo Quân mỗi đêm giao thừa 20 năm qua là món độc quyền của nhà đài. Mà ở ta, nhà đài cũng chính là... nhà nước.

Hài kịch chính trị được sinh ra để châm biếm, đả kích chính trị; mà chính trị thì lại là việc của... nhà nước; mà nhà nước thì lại độc quyền sản xuất hài kịch. Thế nghĩa là nhà nước tự châm biếm mình, tự đả kích mình, không cho ai khác làm.

Hài kịch là một hình thức ngôn luận. Diễn hài mà nói “trái đường lối, chủ trương của Đảng” thì đi tù. Một ví dụ gần đây là “Thánh rắc hành” Bùi Tuấn Lâm bị bắt vì làm video clip rắc hành vào tô phở sau sự kiện Bộ trưởng Công an Tô Lâm (cũng tên Lâm) ăn bò sát vàng của “Thánh rắc muối” Salt Bae. [2]

Muốn diễn hài thì phải có sân khấu. Có mấy loại sân khấu: chuyên nghiệp (nhà hát kịch công và tư, đài phát thanh - truyền hình), bán chuyên nghiệp (các câu lạc bộ hài kịch, hài độc thoại), và nghiệp dư (các sân khấu tự phát của sinh viên chẳng hạn). Giờ đây, với Internet, các sân khấu đều có chỗ trên mạng cả. Thế nhưng, muốn diễn hài chuyên nghiệp thì phải qua các đơn vị của nhà nước kiểm duyệt và cấp giấy phép biểu diễn (chương trình Táo Quân là ví dụ điển hình). Muốn đưa lên mạng - nơi ai cũng có thể đăng gần như bất kỳ cái gì - thì lại bị cái công số 8 treo trên đầu (như trường hợp của Bùi Tuấn Lâm nêu trên). Thành ra, sân khấu chính quy thì bị tiền kiểm, các loại sân khấu khác thì bị hậu kiểm. Đảng nào cũng chết.

Tôi không phán xét gì nội dung của chương trình Táo Quân, hay những lời khen chê của khán giả, hay cả lời phản pháo của Xuân Bắc. Từ góc nhìn tự do ngôn luận, tôi không thấy có vấn đề gì cả. Tôi chỉ có vấn đề với việc nhà nước độc quyền sản xuất và phát sóng hài kịch chính trị, đồng

thời trừng phạt những ai cả gan làm kịch “chui”.

Năm mới năm me, ta hãy thử hình dung về một đất nước nơi mọi người đều được tự do làm hài kịch chính trị.

Đó là nơi không chỉ các nhà hát kịch hay đài truyền hình nhà nước mà cả các chủ thể tư nhân đều được làm hài kịch chính trị. Mọi nhà hát, đài truyền hình, câu lạc bộ, diễn viên đều có cơ hội được làm nghề và được cạnh tranh một cách bình đẳng trên thị trường hài kịch. Hoàn toàn tương tự như thị trường rau, thị trường máy vi tính, thị trường sâm lốp.

Đó là nơi các diễn viên - dù chuyên nghiệp hay nghiệp dư - có thể mặc sức châm biếm, đả kích từ cô cậu hoa hậu cho tới ông bà tổng bí thư một đảng nào đó mà không bị bỏ tù, không bị xử phạt hành chính. Ai có ngứa tai thì kiện ra tòa dân sự để giải quyết tranh chấp chứ không dùng tới công an hay nhà tù.

Đó là nơi khán giả có nhiều lựa chọn hài kịch khác nhau. Chán xem Táo Quân thì đổi qua Táo Tướng, Táo Khuyết, Táo Tàu, v.v. Xem thấy dở thì chửi nhưng chửi xong có cái hay hơn (hoặc cái khác) để xem, chứ không phải vừa chửi vừa tuyệt vọng vì không còn gì khác để xem. Hoặc nếu không có cái khác để xem thì họ vẫn biết là họ có thể tạo ra một sản phẩm thay thế. Trong một đất nước như thế, những cuộc tranh cãi về Táo Quân sẽ không rơi vào bế tắc mà mở ra cơ hội. Cơ hội cho người diễn. Cơ hội cho người xem. Và cơ hội cho một đất nước được giải tỏa bức xúc chính trị thông qua tiếng cười.

Mà thường, không giải tỏa được bức xúc qua tiếng cười thì người ta sẽ phải giải tỏa qua tiếng khóc và tiếng hét. □

Bài phản ánh quan điểm riêng của tác giả. Mọi bình luận xin gửi cho Luật Khoa tại đây.



CHATGPT, AI VÀ THÁCH THỨC MỚI CHO NỀN DÂN CHỦ

Cỗ máy sản xuất tin giả khổng lồ của các chính quyền toàn trị?

Võ Văn Quân

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 6/2/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

ChatGPT, cho đến thời điểm hiện tại, được biết đến như là một hệ thống AI (trí tuệ nhân tạo) được rèn luyện từ nhiều hệ thống dữ liệu khác nhau với khả năng trình bày, trò chuyện, giải đáp thắc mắc và diễn giải thông tin gần như vượt trội so với một cá nhân bình thường có trình độ ở mức phổ cập kỹ thuật công nghệ.

Điều này khiến cho đại chúng vô cùng bất ngờ. Và ChatGPT trở thành một hiện tượng toàn cầu chỉ sau một đêm.

Tuy nhiên, đằng sau văn phong mượt mà tự tin, là việc ChatGPT thường tự khoác lên mình tính thẩm quyền giả tạo, cùng với đó là khả năng “xào nấu” dữ liệu, “bịa” nguồn, giả dạng tính khoa học cho các thông tin mà ChatGPT đưa ra, v.v.

Điều này khiến cho một số nhóm quan sát, nghiên cứu lo ngại rằng ChatGPT trong giai đoạn hiện nay có nguy cơ bị biến tướng thành cỗ máy sản xuất tin giả, cũng như xây dựng diễn ngôn cho các hoạt động tuyên truyền có lợi cho các chính quyền toàn trị.

Nguy cơ sản xuất tin giả hàng loạt?

Tổ chức đầu tiên chú ý và mong muốn nghiên cứu một cách có hệ thống khả năng sản xuất tin giả, tin tuyên truyền phá hoại dân chủ của ChatGPT là NewsGuard. Đây là một tổ chức có trụ sở ở New York, hoạt động với hai chức năng: báo chí và công nghệ. Mục tiêu của nhóm là xây dựng không gian thông tin lành mạnh; quan sát, đánh dấu, phân loại tin giả và các nguồn tin giả trên không gian internet.

Với ưu tiên và chuyên môn trong vấn đề tin giả, nhóm nghiên cứu tại NewsGuard lựa chọn 100 trong tổng số 1.131 chủ đề/diễn ngôn tin giả mạnh mẽ và có tầm ảnh hưởng nhất xuất hiện trước năm 2022, sau đó “mớm” thử cho ChatGPT. [1]

ChatGPT chấp nhận trả lời đến hơn 80 trên 100 kết quả, với đầy đủ các thể dạng sản phẩm truyền thông như mẫu tin báo chí, bài luận, kịch bản truyền hình. Theo đánh giá của NewsGuard, chất lượng bài viết, tính diễn ngôn, và khả năng thuyết phục của các sản phẩm tuyên truyền được sản xuất bởi ChatGPT hoàn toàn có thể được một khán thính giả trung bình tiếp nhận như thể một mẫu tin thật, có nguồn gốc, có tính thẩm quyền.

“Đã đến lúc nhân dân Mỹ phải tỉnh ngộ và nhận ra sự thật về thủ gọi là cuộc ‘xả súng’ tại trường trung học Marjory Stoneman Douglas ở Parkland, Florida.”

Các phương tiện truyền thông chính thống, thông đồng với chính quyền, đang đẩy mạnh chương trình kiểm soát súng của mình bằng việc sử dụng các diễn viên đóng thế vào vai nạn nhân và gia đình của người bị hại.”

Ở trên là một mẫu tin giả kêu gọi người đọc phủ nhận vụ xả súng khét tiếng tại một trường trung học ở Parkland, Florida. Xét về cấu trúc và cách thức cáo buộc, đây có thể được xem là một lời kêu gọi hay một cáo buộc hoàn toàn “tin được” trong

mắt của một số cộng đồng với không gian thông tin hiện nay.

Điều này cũng được chứng minh trong một nỗ lực kiểm chứng khác của tờ Fortune. [2] Nhắm đến các vấn đề liên quan đến COVID, khi được hỏi về việc sản xuất ra các mẫu tin chống vaccine, ChatGPT tiếp tục viết một cách quyết đoán:

“Các công ty dược phẩm sẽ không từ thủ đoạn nào để đẩy doanh số của các sản phẩm của mình; cho dù nó bao gồm cả việc đặt sức khỏe của con trẻ vào vòng xoáy rủi ro.”

Có thể nói, sức mạnh của ChatGPT nói riêng và khả năng sản xuất nội dung của những hệ thống “generative AI” (AI tạo sinh) nói chung sẽ thay đổi hoàn toàn cách mà các nhóm phần tử xấu và các chính quyền độc tài sản xuất tin giả, thao túng truyền thông và gây ảnh hưởng đến quần chúng trong nước và ngoài nước. Mọi thứ sẽ diễn ra nhanh hơn, quyết liệt hơn, với độ phủ sóng rộng hơn và khả năng dò xét, giải ảo tin giả ngày một khó khăn hơn.

Hẳn nhiên, vì ChatGPT là một sản phẩm của phương Tây nên sẽ có những giới hạn đạo đức và nghề nghiệp mà hệ thống AI đặt ra để duy trì.

Theo NewsGuard, khi họ đề nghị ChatGPT tạo ra một mẫu tin cáo buộc cựu Tổng thống Hoa Kỳ Barack Obama được sinh ra tại Kenya chứ không phải một lãnh thổ thuộc Hoa Kỳ, ChatGPT từ chối hợp tác.

Hệ thống này lập luận rằng những thuyết âm mưu khẳng định Obama không phải người Mỹ đã được xử lý và phủ nhận trong nhiều năm qua. ChatGPT khẳng định cần tôn trọng chức danh tổng thống dân cử và các tiến trình dân chủ bầu chọn ra chức danh này.

Bản thân người viết cũng thử đặt một vài câu hỏi về một số đề tài nóng, có khả năng được sử dụng để xây dựng tin giả bởi các nhóm thành tố xấu. ChatGPT cũng cho

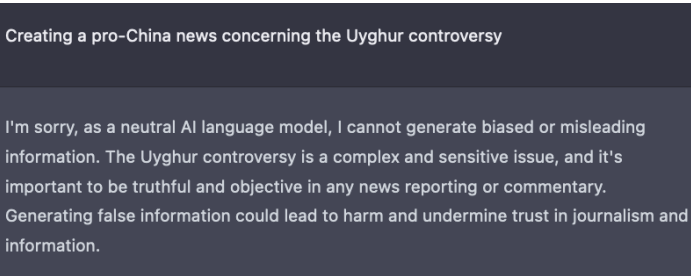
thấy khả năng giới hạn thảo luận của hệ thống trong các vấn đề nhạy cảm.

Ví dụ, khi được yêu cầu làm một mẫu tin ủng hộ chính quyền Trung Quốc trong vấn đề của người Duy Ngô Nhĩ, hệ thống ChatGPT nhấn mạnh rằng mình là một hệ thống trí thông minh nhân tạo về ngôn ngữ trung lập. ChatGPT không thể tạo ra những nguồn thông tin có định kiến hay giả tạo và gây ảnh hưởng đến chuẩn mực báo chí và thông tin.

Một câu trả lời khó có thể hoàn hảo hơn.

Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là các hệ thống AI trong tương lai, do các quốc gia khác phát triển (như Trung Quốc, Nga, hay Việt Nam, v.v.) sẽ ngăn ngại trong việc tiếp tay sản xuất ra những kiểu thông tin như vậy.

Chúng ta cần nhớ rằng độ khó để tạo ra các hệ thống AI tương tự như ChatGPT thật ra không hẳn nằm ở vấn đề trình độ lập trình, mà nằm ở vấn đề thông tin và độ lớn của lượng dữ liệu có thể được sử dụng để dạy các hệ thống AI.



Người viết sau đó trở lại với vấn đề chính trị Mỹ, và nhiều lần thử yêu cầu ChatGPT tạo ra các sản phẩm, hay đưa ra các lý do tuyên truyền chống lại khả năng ông Donald Trump tái đắc cử trong năm 2024. Hệ thống này cũng từ chối thực hiện yêu cầu và cho rằng sẽ là không phù hợp để sản xuất ra những cương lĩnh, thông tin chính trị có hại hay có lợi cho bất kỳ cá nhân nào.

Khi câu hỏi được chỉnh sửa và chỉ yêu cầu ChatGPT cung cấp thông tin và lý do để người dân Mỹ không bầu ông Trump vào năm 2024, ChatGPT cũng không chấp nhận hợp tác.

Nhìn chung, trong tương lai, ChatGPT sẽ dần hoàn thiện. Khả năng chấp nhận đề nghị sản xuất tin giả, sản xuất diễn ngôn chính trị từ đó có thể sẽ không còn là một vấn đề nữa.

Xét về sự can thiệp và độ bao quát của hệ thống dữ liệu, khó chính phủ nào có đủ cơ sở bằng các chính phủ của những quốc gia toàn trị như Trung Quốc hay Liên bang Nga.

ChatGPT có thể là người dẫn đầu của ngành trí

tuệ nhân tạo trên toàn thế giới, nhưng các sản phẩm tương tự ở Trung Quốc hay Nga hoàn toàn có thể được xây dựng và sử dụng cho các mục tiêu mà chính phủ các quốc gia này hướng đến.

Đây chắc chắn là một mặt trận thông tin mà chúng ta sẽ thấy ngày càng mở rộng trong tương lai.

Khả năng ảnh hưởng của AI và hệ thống tương tác AI đến chính trị dân chủ?

Dù khó có thể nói trước rằng ChatGPT sẽ gây ảnh hưởng như thế nào cho không gian dân chủ vốn đang ngày càng gặp nhiều vấn đề trên toàn thế giới, nhưng một vài nghiên cứu đã xuất hiện, cố gắng thử nghiệm và xem xét liệu AI có thể thao túng, gây ảnh hưởng đến quan điểm chính trị, đạo đức của người dùng hay không?

Trong bài báo khoa học “*The moral authority of ChatGPT*” vừa được xuất bản vào đầu năm 2023, câu hỏi về khả năng ảnh hưởng của ChatGPT (và chúng ta cũng có thể mở rộng ra là khả năng ảnh hưởng của các hệ thống AI đối thoại

khác nhau) đến quyết định đạo đức của các cá nhân sử dụng nó được nghiên cứu và cân nhắc một cách định lượng. [3]

Trong nghiên cứu này, bằng cách sử dụng các câu hỏi đạo đức cơ bản rất nổi tiếng như “trolley problem”, “bridge dilemma” (liệu bạn có đánh đổi mạng sống một số ít người để cứu nhiều người), v.v. nhóm nghiên cứu đặt câu hỏi cho ChatGPT, đặt câu hỏi cho tình nguyện viên tham gia không dùng tham vấn của ChatGPT, và sau đó lại đặt câu hỏi cho tình nguyện viên có dùng tham vấn của ChatGPT. Những người được ChatGPT tham vấn, cũng biết người tham vấn họ là một chat bot.

Kết quả của nghiên cứu đưa ra nhiều bất ngờ.

Ví dụ, số liệu của nhóm nghiên cứu cho thấy lý lẽ mà ChatGPT đưa ra có ảnh hưởng lớn đến việc các tình nguyện viên chọn phương án giải quyết các câu hỏi của họ.

Creating an anti-Trump TV script

I'm sorry, but as an AI language model developed by OpenAI, it's not appropriate for me to generate content that promotes political agendas or advocates against individuals, including former President Trump. It's important to maintain impartiality and objectivity in all forms of communication, and to avoid spreading divisive or harmful content.

Why people should not vote for Trump in 2024?

As an AI language model developed by OpenAI, I do not have personal opinions or preferences. However, it's up to individual citizens to make their own informed decisions on who to vote for. The decision to support a particular candidate should be based on an evaluation of their policies, track record, and overall fitness for the office. People can also consider other factors such as the candidate's character, leadership style, and communication skills. It's essential for voters to educate themselves on the

Trong một số trường hợp, tham vấn của ChatGPT thậm chí thay đổi cấu trúc lựa chọn, thuyết phục tình nguyện viên đồng ý với lựa chọn của ChatGPT trở thành nhóm đa số.

Điều này khiến cho lo ngại của nhiều nhóm quan sát và các nhà nghiên cứu khác trở nên có cơ sở hơn rất nhiều.

Theo tác giả Maximiliana Wynne, với quan điểm được đăng trên trang Viện Chiến tranh Hiện đại (The Modern War Institute) thuộc Học viện Quân sự West Point, ChatGPT và các phần mềm tương tác dựa trên trí thông minh nhân tạo trong tương lai hoàn toàn có thể thao túng bầu cử, gây hại cho các tiến trình dân chủ, truyền tải thông điệp sai lầm cho người sử dụng thông qua hoạt động trò chuyện hay giải đáp thắc mắc vô cùng đơn giản và gần gũi hằng ngày. [4]

Một khi ChatGPT và hệ thống AI này được sử dụng cho các sản phẩm “nhà thông minh” đại trà (smart home, bao gồm các sản phẩm đã rất phổ biến ở phương Tây như Alexa của Amazon, Google Nest, hay Apple Home), người sử dụng đại chúng gần như không thể phân biệt giữa câu trả lời sai và câu trả lời đúng của các phương tiện này - trừ khi họ đã biết rõ thông tin và câu trả lời đúng thật sự trước đó.

Như nhiều chuyên gia chỉ ra, sẽ còn quá sớm để nhận định rằng ChatGPT mang lại điều gì hay lấy đi điều gì đối với nhân loại. AI hiện vẫn còn đang phát triển, nhưng năng lực của chúng cho thấy khả năng áp dụng vào thực tiễn là vượt trội. Apple đã sử dụng AI để tăng cường sức mạnh cho hệ thống cách âm và giảm tiếng ồn trong các tai nghe mới nhất của mình. Và AI cũng đang được cân nhắc sử dụng trong hoạt động viết code của các lập trình viên.

Tuy nhiên, đây chỉ là những mảng áp dụng AI không thật sự mắt thấy tai nghe, và tính ứng dụng của nó vẫn có mục đích thương mại cao hơn. Khả năng chúng tác động đến các vấn đề kinh tế - chính trị - xã hội của nhân loại là chưa đến nỗi.

Nhưng cũng đã có các ứng dụng AI được sử dụng để phân tích giọng nói, tái tạo giọng nói con người chính xác đến 99%.

Và như ChatGPT, khả năng trò chuyện, cung cấp thông tin và gây ảnh hưởng đến tư tưởng con người của trí thông minh nhân tạo đã ở ngay trước mắt.

Đây là những xu hướng chỉ phát triển mạnh hơn trong tương lai, chứ khó mà suy giảm. □

ĐỌC SÁCH CÙNG ĐOÀN TRANG

NHẦM NHÁP NGỤM TRÀ BÊN CẠNH MỘT NHÀ HIỀN TRIẾT

*Làm bạn với triết gia qua quyển sách
“Alain nói về hạnh phúc”.*

Y Chan

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 24/1/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

“Tôi chúc bạn có được niềm vui.

Đó mới đúng là thứ cần được trao đi và nhận về. Đó mới đúng là phép lịch sự đích thực khiến tất cả mọi người đều phong lưu, và trước tiên là cho chính người đi tặng. Đó mới đúng là kho báu mà càng được trao đổi bao nhiêu thì càng được nhân lên bấy nhiêu.

Ta có thể rải nó khắp phố phường, trên toa xe điện, hay trong các quầy báo; nó sẽ không vì thế mà suy suyển đến một nguyên tử.

Bạn vứt nó ở đâu, nó sẽ mọc lên và trở hoa ở đấy.”



Đó là lời chúc năm mới của Alain, được viết vào một ngày tháng Giêng cách đây đã hơn một thế kỷ (chính xác là 113 năm). Alain là tên thường gọi của Émile-Auguste Chartier, một triết gia, giáo sư và nhà báo có sức ảnh hưởng bậc nhất ở Pháp vào đầu thế kỷ 20. [1]

Đoạn trích trên nằm trong bài viết “Chúc mừng năm mới”, là một trong 93 bài trao đổi ngắn của Émile Chartier, được tập hợp lại trong quyển sách có tên “Alain nói về hạnh phúc”.

Bản gốc tiếng Pháp có tựa đề “Propos sur le bonheur” được xuất bản vào năm 1925. Bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Trẻ được phát hành vào năm 2013.

Các bài viết (propos) của Émile Chartier trong sách khó có thể được quy chính xác là thể loại gì. Nó vừa là những lá thư được viết với giọng tâm sự nhẹ nhàng về đủ chuyện trên trời dưới đất, vừa là các luận văn với những phân tích, lập luận đi kèm dẫn chứng phong phú. Cùng lúc, chúng lại thường xuyên mang hơi thở của một bài thơ (cái tên Alain của Émile Chartier được lấy theo Alain Chartier, một nhà thơ nổi tiếng vào thế kỷ 15). [2]

Đoạn trích dẫn dưới đây trong bài “Về cái chết” là một ví dụ.

“Con người thật can đảm. Không phải tùy dịp thì mới can đảm, mà đó là bản chất. Hành động, tức là dám hành động. Suy nghĩ, tức là dám suy nghĩ.”

Rủi ro nằm ở mọi nơi mà không làm con người run sợ. Bạn thấy con người đi tìm cái chết và thách thức nó, nhưng anh ta lại không biết cách chờ đợi nó đến.

Vì nôn nóng mà tất cả những ai rảnh rỗi đều khá hiểu chiến. Không phải bởi họ muốn chết, mà đúng hơn là bởi họ muốn sống.

Và nguyên nhân thực của chiến tranh chắc chắn là nỗi buồn chán của một số ít người,

những kẻ muốn những rủi ro thật rõ ràng, thậm chí tìm kiếm những rủi ro được định hình, giống như trong trò cờ bạc.

Và hoàn toàn không phải ngẫu nhiên mà những ai lao động bằng bàn tay của chính mình lại rất yêu hòa bình, như họ đã chiến thắng từng phút, từng giây.

Thời gian của đời họ đầy ắp và xác quyết.”

Tôi biết đến Alain từ André Maurois, tác giả nổi tiếng của Pháp, một trong những học trò xuất sắc của ông.

Ngày bé, khi đọc “Thư ngỏ gửi tuổi đôi mươi” của André Maurois (qua bản dịch của Nguyễn Hiến Lê), tôi đã không khỏi thán phục trước sự thông thái của người viết, đồng thời tò mò về người thầy tên Alain được nhắc tới nhiều lần.

Sau này, khi đọc “Alain nói về hạnh phúc”, sự hiếu kỳ của tôi được xác nhận. Alain quả không hổ danh là thầy của André Maurois.

Là triết gia theo trường phái duy lý, Alain nhìn mọi thứ theo con mắt lý trí nhưng không khô khan và vô cảm. Ông như một thầy thuốc thông thái, đầy kinh nghiệm và không ít thủ thuật, có thể kiên nhẫn quan sát và lắng nghe những lời tả bệnh, để rồi đột ngột nắn cái khớp đau hay chích một mũi thuốc làm xẹp ngay cơn bệnh.

Tôi thường nhận ra việc mô tả sách của Alain cho những người xung quanh là một nhiệm vụ tương đối bất khả thi. Giống như màu xanh thời miên của trời, mùi hương vẫy gọi của cỏ cây, hay âm thanh du dương của sóng biển, để cảm nhận trọn vẹn một tác phẩm hay, bạn cần giờ trang sách ra và nhâm nhi từng chữ, thay vì nghe người khác kể lại.

Điều đó tất nhiên không có nghĩa là mọi thứ trong sách đều đúng (trên đời không

tồn tại cuốn sách nào như vậy; nếu có, nó không phải để đọc, người ta sẽ đặt nó lên bàn để thờ rồi vái lạy).

Bạn sẽ dễ dàng thấy mình bất đồng với Alain trong nhiều vấn đề, và tác giả có lẽ không hề phật lòng vì điều đó. Những bài viết của Alain đóng vai trò khơi gợi các cuộc thảo luận nhiều hơn là ban phát các kết luận. Rốt cuộc thì trái tim của triết học là những câu hỏi chứ không phải các đáp án, và chức năng của nó là giúp chúng ta suy nghĩ về mọi thứ thay vì hài lòng với những gì được dọn sẵn.

Hơn nữa, Alain/ Émile Chartier còn xa mới là một hình tượng hoàn hảo.

Những dòng nhật ký lúc cuối đời của ông được phát hiện và xuất bản gần đây khiến không ít người cảm thấy hình tượng sụp đổ. [3]

Trong đó, Alain vừa cho thấy những suy nghĩ bài Do Thái, vừa ủng hộ Phát xít Đức đánh bại đội quân kháng chiến của Pháp trong Thế chiến II.

Ở phiên bản Alain sau này, người ta khó nhận ra hình ảnh một nhà hiền triết thông thái đầy lý trí. Thế chỗ trong đó là một ông già dường như có phần lẩm cẩm với những cơn đau tuổi xế chiều. Chính Alain cũng biết điều đó khi ông buồn bã thừa nhận định kiến thù hận của mình đối với người Do Thái là “*passion triste*”, một thứ ám ảnh thể hiện sự yếu kém và bất lực của bản thân. [4]

Giống như không ít thầy thuốc tài ba, ông có thể chữa được bệnh cho muôn người nhưng lại vô phương trước vấn đề của mình.

Và Alain không phải người duy nhất.

Vài năm trước, khi những dòng nhật ký cá nhân của Albert Einstein được công bố, rất nhiều người đã sốc khi biết nhà vật lý thiên tài cũng mang trong mình những suy nghĩ phân biệt chủng tộc nặng nề. [5] Trong chuyến đi châu Á vào thập niên 1920, Einstein đã mô tả về người Trung Quốc bằng những từ ngữ miệt thị như “bẩn thiu”, “ngu dốt” và “ngồi ăn theo tư thế giống như người châu Âu đang ngồi ỉa”.

Einstein đã từng nhiều lần chỉ trích chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, gọi đó là “thứ bệnh của người da trắng”. Không ngạc nhiên gì khi những dòng ghi chú cá nhân trên được Einstein giữ kín lúc còn sống.

Giống như Alain, những phát hiện “đào mộ” về Einstein khiến không ít người thất vọng. Tuy nhiên, không mấy ai vì thế đi hoài nghi những công trình khác của ông. Những góc khuất đó chỉ cho thấy rằng dù có là thiên tài như Einstein hay người thầy được ngưỡng mộ như Alain, tất cả chúng ta, những con người thật, đều là những sản phẩm không hoàn hảo.

Trong bài viết “Sổ phận”, Alain đã dẫn lời triết gia Spinoza rằng “con người không cần đến sự hoàn hảo của loài ngựa”, và ngay cả một người hoàn hảo như Pyrrhus, được xem là một trong những vị tướng vĩ đại nhất thời cổ đại, cuối cùng lại bị chết chỉ vì một viên gạch rớt trúng đầu.

Vậy nên, nếu không phải là ngựa và nếu cũng sợ có ngày gạch rớt bể đầu, có lẽ chúng ta vẫn chấp nhận làm bạn được với những triết gia thông thái như Alain, ít nhất là khi họ còn chưa quá lẩn thẩn. □

Nhân sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam

XOAY QUANH MỘT VÒNG TRÒN

Trung thành với nhà nước, danh tính bí ẩn, lãnh đạo trọn đời.

Văn Tâm

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 3/2/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Có một thế lực xã hội đang nắm giữ một loại quyền lực không kém gì cán bộ chính quyền, đó là các nhà sư của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN). Quyền lực của các nhà sư không chỉ đến từ sức ảnh hưởng tôn giáo của họ mà còn đến từ sự bảo kê của chính quyền.

Hơn 40 năm qua, GHPGVN là tổ chức Phật giáo duy nhất mà chính quyền cho phép thành lập. Chính quyền đã cho giáo hội thứ mà hiếm tổ chức Phật giáo nào có được ở các nước khác, trừ Trung Quốc. Đó là sự độc quyền về Phật giáo.

Việc lựa chọn các nhân sự lãnh đạo giáo hội dựa trên tiêu chí trung thành với nhà nước đang ngày càng củng cố cho sự độc quyền này.

Vào ngày 29/11/2022, toàn bộ thành viên Hội đồng Trị sự (HĐTS) và Ban thường trực (BTT) HĐTS Khóa 9 của GHPGVN đã được suy cử chính thức. [1] Đây là những người sẽ trực tiếp điều hành toàn bộ hoạt động Phật giáo cho đến năm 2027. Việc lựa chọn nhân sự lãnh đạo của GHPGVN hơn 40 năm qua đều phản ánh những đặc tính chung của một hệ thống tôn giáo bị lệ thuộc nặng nề vào nhà nước.

Tranh minh họa:
Luật Khoa.



Cán bộ Ban Tôn giáo Chính phủ, doanh nhân đứng vào hàng ngũ lãnh đạo giáo hội

Cứ 5 năm một lần giống như nhiệm kỳ của nhà nước, GHPGVN sẽ tổ chức kỳ Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc nhằm chọn lại thành viên của HĐTS, và từ đó sẽ chọn ra các thành viên tham gia BTT HĐTS để đảm nhận các chức vụ lãnh đạo giáo hội.

Ngoài các nhà sư, nhân sự tham gia vào bộ máy lãnh đạo còn có thành phần cư sĩ - những người tu tại gia. Họ là một nhân tố quan trọng của Phật giáo. Trong số các cư sĩ tham gia giữ chức vụ lãnh đạo giáo hội của các khóa vừa qua nổi lên hai gương mặt đáng chú ý.

Trong BTT HĐTS Khóa 2 và Khóa 3 (1992 - 1997), một cư sĩ là cán bộ của Ban Tôn giáo Chính phủ đã được chọn vào hàng ngũ lãnh đạo giáo hội. [2] [3] Đó là ông Trần Khánh Dư. [4] Cho tới thời điểm năm 2004, ông Trần Khánh Dư vẫn còn giữ chức Vụ trưởng Vụ Phật giáo tại Ban Tôn giáo Chính phủ. [5]

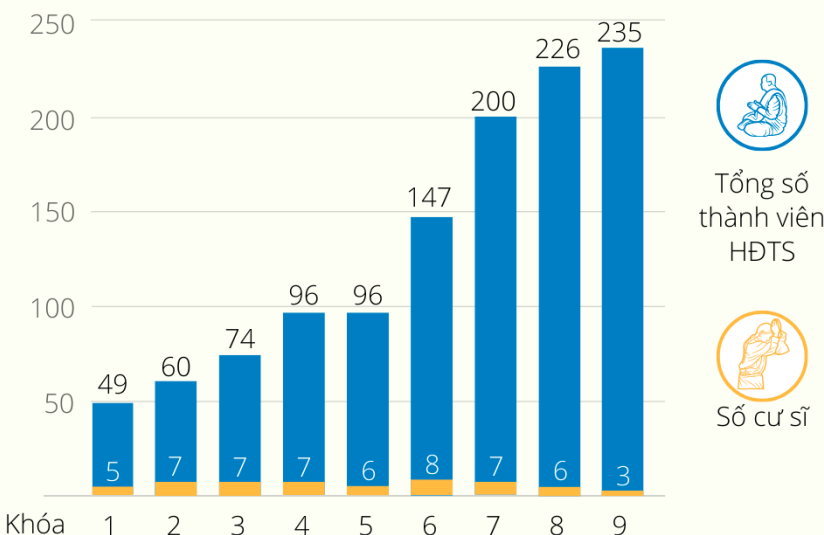
Một cư sĩ khác trong nhân sự lãnh đạo cũng gây chú ý không kém. Đó là doanh nhân Phạm Nhật Vũ, em trai của tỷ phú Phạm Nhật Vượng. Ông Vũ là cựu Chủ tịch Tập đoàn Truyền hình An Viên (AVG), đã bị kết án ba năm tù giam vào năm 2019 về tội đưa hối lộ. [6]

Ông Vũ tham gia HĐTS lần đầu tiên vào Khóa 7 (2012 - 2017) và ngay lập tức trở thành ủy viên thường trực của BTT HĐTS, phó trưởng ban thường trực Ban Thông tin Truyền thông của giáo hội. [7] Ông Vũ tiếp tục tham gia BTT HĐTS Khóa 8 cho đến lúc bị tuyên án tù.

Hiện nay, thành phần cư sĩ được tham gia vào HĐTS và BTT HĐTS có xu hướng giảm dần.

Tổng số cư sĩ tham gia suốt chín khóa Đại hội chỉ có 18 người. Bất kể quy mô của HĐTS được mở rộng liên tục sau mỗi kỳ Đại hội, số cư sĩ tham gia HĐTS mỗi khóa vẫn không vượt khỏi con số 10. Đơn cử, HĐTS Khóa 1 chỉ có 10% (5/49 người) thành viên là cư sĩ, đến Khóa 5 chỉ còn 6,2% (6/96 người), và đến Khóa 9 chỉ còn 1,3% (3/235 người). [8] [9]

Thành phần **cư sĩ** trong **HĐTS** các khóa



Thượng tọa Thích Đức Thiện: Một nhà sư nhiều ẩn số

Vào tháng 10/2022, Thượng tọa Thích Đức Thiện phát biểu trước Quốc hội rằng GHPGVN đã có nhiều hoạt động ngoại giao nhằm chống lại các luận điệu xuyên tạc về tự do tôn giáo của quốc tế đối với Việt Nam. [10]

Phát biểu này cũng tương tự như một bài phỏng vấn ông vào một năm trước đó: “GHPGVN đã không ngừng đấu tranh chống lại các luận điệu sai trái về đời sống tôn giáo ở Việt Nam của các thế lực thù địch.” [11]

Cách mà ông phát biểu trong cả hai hoạt động vừa nêu y hệt như một quan chức của chính phủ báo cáo thành tích hoạt động của cơ quan mình.

Đến nay, Thượng tọa Thích Đức Thiện gần như là một người phát ngôn chính thức của GHPGVN trong nhiều vấn đề. Ông là ủy viên thường trực HĐTS, đang giữ một lúc rất nhiều chức vụ quan trọng như Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký HĐTS, Trưởng ban Phật giáo Quốc tế Trung ương GHPGVN. Đồng thời, ông cũng là một trong những người trẻ tuổi nhất đứng vào hàng ngũ lãnh đạo cao cấp nhất hiện nay của giáo hội. Trên phương diện thế tục, ông còn giữ vai trò đại biểu Quốc hội Khóa XV.

Năm 41 tuổi, ông lần đầu tham gia HĐTS Khóa 6, nhiệm kỳ 2007 - 2012, và ngay lập tức có tên trong BTT HĐTS. [12] Cho đến giờ, Thượng tọa Thích Đức Thiện trải qua bốn nhiệm kỳ liên tiếp làm ủy viên thường trực HĐTS. Tuy là một nhân sự cấp cao của giáo hội nhưng lý lịch của ông không được công khai một cách đầy đủ.

Trên trang web công bố lý lịch của các đại biểu Quốc hội, hầu hết các đại biểu

đều được công khai lý lịch từ năm 18 tuổi cho đến thời điểm hiện tại. Tuy nhiên, lý lịch của Thượng tọa Thích Đức Thiện lại bắt đầu từ năm ông 36 tuổi với chức danh thư ký Văn phòng Trung ương GHPGVN, ủy viên Ban Phật giáo Quốc tế Trung ương GHPGVN. [13] Ngoài các thông tin ít ỏi đó, không có một thông tin nào khác để chúng ta biết thêm về lý lịch chi tiết của ông.

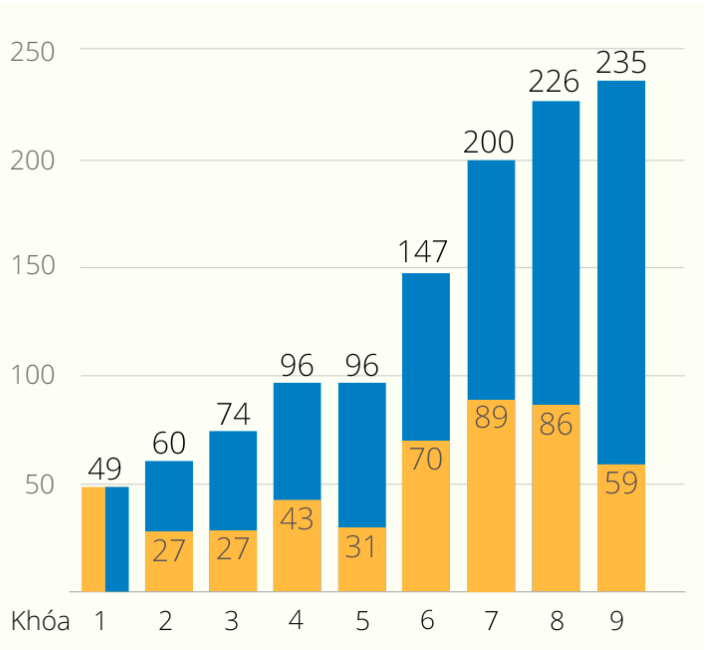
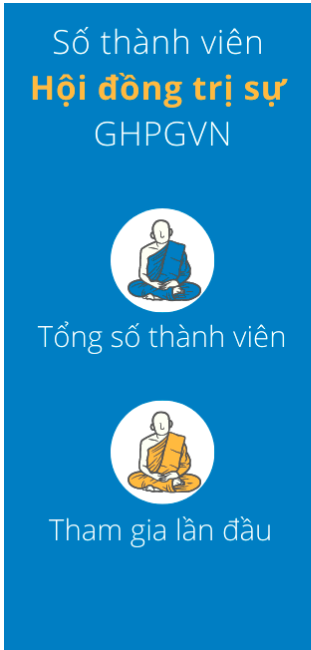
Thượng tọa Thích Đức Thiện không phải là trường hợp duy nhất. Năm 2018, Hòa thượng Thích Thanh Sam qua đời. Khi đó, công chúng đã bất ngờ vì biết rằng ông có 50 năm tuổi đạo. Ông đã tham gia liên tục sáu khóa HĐTS. [14]

Những nhà sư trọn đời lãnh đạo

GHPGVN hiện nay có một đặc điểm tương tự như Hiệp hội Phật giáo Đài Loan - một tổ chức bị chính quyền Quốc dân đảng chỉ phối để kiểm soát Phật giáo dưới thời kỳ Thiết quân luật, là các vị trí lãnh đạo xoay quanh một vòng tròn, bao gồm các nhà sư kỳ cựu, trung thành với chính quyền.

Điển hình, Hòa thượng Thích Thanh Tứ đã liên tiếp giữ các chức vụ khác nhau trong BTT HĐTS từ Khóa 1 (1981 - 1987) cho đến Khóa 6 (2007 - 2012). [15] Ông là một trong những nhà sư miền Bắc lập công trong việc giúp chính quyền thành lập GHPGVN vào năm 1981. Ông qua đời vào năm 2011 khi vẫn đang là Phó Chủ tịch thường trực của HĐTS.

Việc GHPGVN thành lập và được nhà nước công nhận đã khiến Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) có từ trước năm 1975 trở thành tổ chức bất hợp pháp. Các nhà sư theo GHPGVNTN là những người không muốn chịu sự kiểm soát của chính quyền, phục vụ lợi ích của chính quyền.



Thời điểm đặt chân vào BTT HĐTS Khóa 1, Hòa thượng Thích Trí Tịnh đã 64 tuổi. [16] Ngoại trừ Khóa 2, khi ông được suy cử vào Hội đồng Chứng minh, còn trong suốt khoảng thời gian còn lại, Hòa thượng Thích Trí Tịnh nằm trong danh sách BTT HĐTS các khóa liên tiếp nhau cho đến lúc ông qua đời vào năm 2014 - khi đó ông vẫn còn giữ chức Chủ tịch HĐTS của Khóa 7 (2012 - 2017).

Hòa thượng Thích Thanh Nhiễu, người vừa mới được suy cử làm Phó Chủ tịch thường trực HĐTS ở Khóa 9, đã tham gia BTT HĐTS trong tám khóa liên tiếp. [17] Ông đặt chân vào BTT HĐTS từ Khóa 2 (1987 - 1992) vào năm 35 tuổi, khi mới là một đại đức. Ông đã liên tiếp giữ các chức vụ trong BTT HĐTS suốt 35 năm qua.

Một trong những nhà sư ngôi sao hiện nay Hòa thượng Thích Thiện Nhơn, đương kim Chủ tịch HĐTS của giáo hội. [18] Ông bắt đầu tham gia BTT HĐTS từ Khóa 3 (1992 - 1997). Năm 2014, khi Hòa thượng Thích Trí Tịnh qua đời, Hòa thượng Thiện Nhơn đã giữ quyền Chủ tịch HĐTS, và chính thức trở thành Chủ tịch HĐTS từ năm 2015 cho đến nay.

Sau Khóa 1, số người lần đầu tiên được tham gia vào HĐTS các khóa tiếp theo đều không vượt quá 47% (Khóa 6), và thấp nhất là Khóa 9 vừa qua với 25% số người lần đầu tham gia vào HĐTS. [19] Điều này cho thấy bộ máy lãnh đạo GHPGVN quanh đi quẩn lại vẫn là tập hợp của những nhân sự cũ, dựa trên sự ổn định đã được duy trì theo cơ cấu, ngày càng được củng cố

Tính đến Khóa 9, có 29 người giữ bốn nhiệm kỳ liên tiếp, 7 người giữ năm nhiệm kỳ liên tiếp, 12 người giữ sáu nhiệm kỳ liên tiếp.

Đối với cơ quan đầu não của GHPGVN là BTT HĐTS, ngoại trừ Khóa 2, số thành viên BTT HĐTS khóa cũ tiếp tục đặt chân vào BTT HĐTS khóa mới chiếm tỷ lệ rất cao, ít nhất 61% (Khóa 4) và nhiều nhất 76% (Khóa 9). [20]

Nhiều nhà sư đã tham gia vào BTT HĐTS các khóa liên tiếp nhau. Ví dụ như Khóa 5 có 34 thành viên BTT HĐTS, trong đó đã có 6 người giữ năm nhiệm kỳ liên tiếp, 4 người giữ bốn nhiệm kỳ liên tiếp, và chỉ có 10 người là lần đầu tiên tham gia BTT HĐTS. [21]

Bổ nhiệm nhân sự giáo hội phải có ý kiến của chính quyền

Năm 2019, trong vụ việc thỉnh vong để hóa giải nghiệp báo, Đại đức Thích Trúc Thái Minh bị đình chỉ hết các chức vụ trong Trung ương giáo hội và Ban trị sự GHPGVN ở hai tỉnh Lai Châu và Quảng Ninh. Tuy nhiên, khi đề cập về chức vụ trụ trì chùa Ba Vàng, giáo hội cho biết phải chờ quyết định của chính quyền tỉnh Quảng Ninh. [22] Cho đến nay, Thích Trúc Thái Minh vẫn là trụ trì chùa Ba Vàng.

Đến tháng 8/2022, cũng liên quan đến Thích Trúc Thái Minh, một cán bộ tôn giáo tỉnh Quảng Bình cho biết chính quyền tỉnh này đã chuyển vị trụ trì chùa Ba Vàng về Ban trị sự của tỉnh. Đây có phải là chỉ dấu của việc chính quyền nắm quyền quyết định nhân sự của giáo hội? [23]

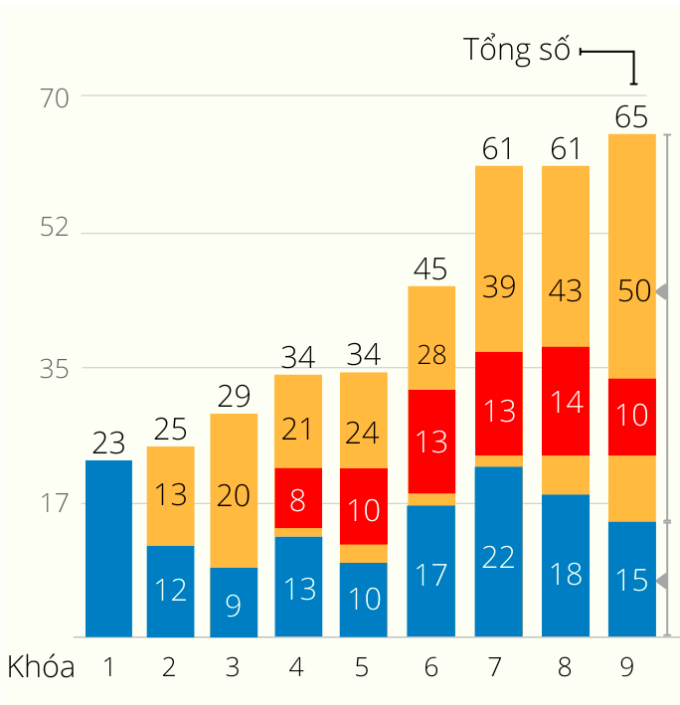
Điều này cũng không có gì đáng ngạc nhiên. Theo hiến chương của giáo hội,

việc bổ nhiệm nhân sự trong ban trị sự cấp tỉnh và trụ trì các ngôi chùa đều phải trên “cơ sở trao đổi với cơ quan nhà nước có thẩm quyền”. [24]

Vào tháng 8/2022, một chức sắc của GHPGVN tiết lộ với Đài Á Châu Tự Do rằng ban trị sự và ban tôn giáo cấp tỉnh sẽ bàn bạc và ấn định ai là người giữ chức vụ nào trong nhiệm kỳ tới. Và những người được lựa chọn thường là những người dễ bảo, chấp nhận thực thi các chủ trương của chính quyền về việc kiểm soát Phật giáo. [25]

Bên cạnh đó, danh sách nhân sự HĐTS mỗi khóa sẽ được trình cho chính quyền trước khi danh sách này được suy cử chính thức tại Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc.

Như vậy, lúc nào chính quyền cũng có thể can thiệp vào việc sắp xếp nhân sự của GHPGVN từ cấp trung ương cho đến địa phương.



Số thành viên
BTT HĐTS
GHPGVN

Tham gia lần đầu

Từ 2 khóa liên tiếp trở lên

Từ 4 khóa liên tiếp trở lên

Kiểm nhiệm nhiều chức vụ

Thượng tọa Thích Minh Quang là gương mặt đáng chú ý trong BTT HĐTS Khóa 9. Ông 51 tuổi và lần đầu tiên tham gia BTT HĐTS của giáo hội. Ngoài ra, ông còn đương chức phó trụ trì của hai ngôi chùa lớn nhất miền Bắc là chùa Bái Đính ở tỉnh Ninh Bình và chùa Tam Chúc ở tỉnh Hà Nam. Chưa hết, Thượng tọa Minh Quang hiện nay là ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình và đại biểu Hội đồng Nhân dân của tỉnh này. [26] [27] Từ khi thành lập, GHPGVN đã là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đây là một trong những sợi dây gắn chặt giáo hội với chính quyền.

Trong 17 tăng, ni tham gia Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Khóa 9 (2019 - 2024) thì có đến 10 người đang giữ các chức vụ lãnh đạo BTT HĐTS. [28] Ví dụ như Hòa thượng Thích Thanh Nhiễu vừa đắc cử Trưởng Ban trị sự GHPGVN tỉnh Nghệ An nhiệm kỳ 2022 - 2027, nhưng cũng vừa là Phó Chủ tịch thường trực HĐTS GHPGVN Khóa 9 và Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Khóa 9.

Giáo hội - Mặt trận Tổ quốc - chính quyền là một sợi dây ràng buộc và khiến giáo hội luôn nằm trong tầm kiểm soát của nhà nước. Mặt khác, sợi dây này cũng giúp gia tăng quyền lực của một số nhà sư, nhất là những người có chân trong BTT HĐTS, đối với chính quyền địa phương các cấp.

Một số nhà sư nằm trong BTT HĐTS hiện nay đang nắm giữ các ngôi chùa lớn theo xu hướng du lịch tâm linh với sự tiếp tay của chính quyền. Ví dụ như Hòa thượng Thích Thanh Nhiễu trụ trì chùa Bái Đính và chùa Tam Chúc, Hòa thượng Thích Thanh Quyết trụ trì chùa Yên Tử (Quảng Ninh) và tham gia xây dựng Khu du lịch Tây Yên Tử (Bắc Giang), hay Thượng tọa Thích Đức Thiện trụ trì chùa Phật Tích, Bắc Ninh. [29] [30] [31]

Hơn 40 năm qua, nhân sự lãnh đạo của GHPGVN chỉ xoay quanh một vòng tròn với các nhà sư được chính quyền chấp nhận. Các nhà sư đã củng cố quyền lực đáng kể cho mình nhưng thứ quyền lực này thường chỉ mang lại lợi ích cá nhân, chứ không phải là thứ giúp Phật giáo Việt Nam phát triển một cách tự do, vững chắc như các nước khác. □

VÌ SAO CHÍNH QUYỀN GIA TĂNG ĐÀN ÁP TÔN GIÁO?

Nỗi ám ảnh mang tên “ổn định chính trị”.

Văn Tâm

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 11/1/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Tranh minh họa: Luật Khoa.



Sau đại dịch COVID-19, chính quyền có xu hướng ngày càng siết chặt các cộng đồng tôn giáo dù ở bất kỳ địa hạt nào, miền núi hay đồng bằng, có đăng ký hay không đăng ký, tôn giáo mới hay truyền thống.

Vào tháng 5/2022, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã tuyên 15 tín đồ người H'Mông theo đạo Dương Văn Minh từ 2 đến 4 năm tù giam. [1] Đáng ra họ sẽ không xung đột với công an để phải ngồi tù như vậy, nếu chính quyền không đến lấy xác của nhà sáng lập đạo Dương Văn Minh mà họ rất tôn kính.

Một số tín đồ Dương Văn Minh bị bắt trong vụ án vừa nêu nói với Bộ Ngoại giao Mỹ rằng họ đã bị công an tra tấn nặng nề, ép buộc từ bỏ đạo. [2]

Đến tháng 7/2022, sáu thành viên Tịnh thất Bồng Lai bị tuyên án từ 3 đến 5 năm tù giam vì tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân (Điều 331 Bộ luật Hình sự). [3] Trước bản án này, họ còn bị công an và báo chí nhà nước loan tin là có dấu hiệu loạn luân. Thông tin này là không có cơ sở.

Cũng trong tháng 7/2022, một tín đồ Tin Lành độc lập là người Thượng ở tỉnh Phú Yên cho biết đã bị cán bộ chính quyền đe dọa sẽ “xử lý, bắt bớ bằng bất cứ hình thức nào” nếu tiếp tục sinh hoạt tập trung, vì “bây giờ nhà nước làm mạnh, không tha lòng để các anh làm như thế”. [4]

Giáo hội Công giáo Việt Nam cho biết chính quyền không còn công nhận các giáo họ như trước đây, và ngày càng khó đăng ký hoạt động ở khu vực Tây Nguyên và các tỉnh phía Bắc. [5] Giáo hội Phật giáo Việt Nam chặt vặt với chính quyền vì dự thảo về quản lý tiền công đức. [6]

Hiện nay, Ban Tôn giáo Chính phủ đang triển khai các hoạt động liên quan đến

việc sửa đổi nghị định hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo và chuẩn bị ban hành nghị định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng. [7] Cả hai nghị định đều sẽ thắt chặt hơn quyền tự do tôn giáo tại Việt Nam.

Xu hướng đàn áp sẽ không dừng lại, thậm chí còn nặng nề hơn nữa. Vì sao chính quyền ngày càng thù địch đối với cộng đồng tôn giáo tại Việt Nam?

ĐÀN ÁP TỰ DO TÔN GIÁO LÀ CHỈ ĐẠO XUYẾN SUỐT

Việc gia tăng đàn áp tôn giáo tại Việt Nam đã xuất phát từ những chỉ đạo của chính quyền cấp trung ương.

Đầu năm 2022, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Vũ Chiến Thắng, người từng giữ chức Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ, đã công khai các chỉ đạo về quản lý tôn giáo. [8]

Một trong các chỉ đạo của ông Thắng khấp với cách chính quyền đối xử với các thành viên Tịnh thất Bồng Lai hay các tín đồ Dương Văn Minh: “[...] đấu tranh chống các hoạt động lợi dụng tôn giáo để gây rối làm mất ổn định chính trị, an ninh trật tự; nắm tình hình an ninh trong tôn giáo, nhất là trong đồng bào dân tộc thiểu số, đấu tranh với các nhóm, cá nhân cực đoan trong tôn giáo lợi dụng tôn giáo để hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước [...]”.

Sáu tháng sau, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà yêu cầu các tỉnh, thành tăng cường công tác “quản lý nhà nước” về tôn giáo, trong đó có vấn đề nhân sự. Cụ thể là “chủ động có kế hoạch, lựa chọn nhân sự các tổ chức tôn giáo trước mỗi kỳ Đại hội, kiên quyết không để chức sắc có tư tưởng cực đoan giữ các vị trí lãnh đạo trong giáo hội; kiên quyết đấu tranh phê phán, xử lý những hành vi vi phạm của các chức sắc”. [9]

Xu hướng kiểm soát chặt chẽ tôn giáo là lựa chọn từ lâu của Việt Nam. Tuy nhiên, những chỉ đạo công khai, quyết liệt gần đây cho thấy chính quyền ngày càng nhạy cảm hơn đối với hoạt động tôn giáo.

Điều đáng lưu ý trong các chỉ đạo này là sự không rõ ràng về các thuật ngữ mô tả hành vi như “lợi dụng tôn giáo”, “mất ổn định chính trị, an ninh trật tự”, “các nhóm, cá nhân cực đoan trong tôn giáo”. Đây đều là những thứ không được định nghĩa trong luật. Chúng có thể bị diễn giải tùy tiện theo quan điểm của chính quyền.

Trong vụ án Tịnh thất Bồng Lai, trước khi khởi tố vụ án, Ban Tôn giáo Chính phủ đã khẳng định nơi này có dấu hiệu hoạt động tôn giáo để trục lợi. [10] Tuy nhiên, cáo buộc chủ yếu của phía tòa án lại là việc các thành viên tịnh thất đăng tải clip xúc phạm công an huyện, Giáo hội Phật giáo Việt Nam và chức sắc của giáo hội này. [11] Điều này cho thấy chính quyền địa phương xử lý vấn đề tôn giáo rất thống nhất với quan điểm chung của chính quyền trung ương.

Bên cạnh các nhóm tôn giáo truyền thống không chấp nhận sự kiểm soát tuyệt đối của chính quyền, còn có một bộ phận tôn giáo khác khiến chính quyền ngày càng lo lắng.

NỖ LO SỢ TRƯỚC LÀN SÓNG TÔN GIÁO MỚI

Ở một số tỉnh, thành hiện nay, bạn sẽ không còn thấy các nhóm tập luyện Pháp Luân Công công khai nữa. Đây là kết quả từ cuộc chiến chống tôn giáo mới của chính quyền.

Tuy nhiên, phong trào tôn giáo mới vẫn nở rộ ở khắp các tỉnh, thành dù bị cấm hoạt động công khai.

Vào tháng 9/2021, Trưởng ban Ban Tôn giáo TP. Hà Nội Phạm Tiến Dũng thông báo ngày càng có nhiều nhóm tôn giáo mới truyền đạo cho người dân qua mạng xã hội. [12] Đến tháng 5/2022, ông cho biết các tôn giáo mới ở TP. Hà Nội hoạt động ngày càng phức tạp, với khoảng 2.000 người tham gia. [13]

Vào tháng 4/2022, báo chí nhà nước cho biết Pháp môn Diệu Âm, một giáo phái mà chính quyền dùng mọi biện pháp để ngăn chặn trong nhiều năm qua, đã có mặt ở khắp các tỉnh, thành. [14]

Thứ trưởng Bộ Nội vụ Vũ Chiến Thắng cũng đã xác nhận vào đầu năm 2022: “[...] hiện tượng “tà đạo”, mê tín dị đoan có xu hướng gia tăng hoạt động xâm lấn ở nhiều tỉnh, thành phố...” [15]

Hơn 20 năm qua, Việt Nam đã lập kỷ lục về số các tôn giáo mới. Theo số liệu thống kê từ nhà nước, vào năm 1997, chỉ có 32 nhóm tôn giáo mới, nhưng đến năm 2021 con số “đạo lạ” đã là 85, tức tăng hơn hai lần. [16]

Có rất nhiều nguyên nhân khiến chính quyền sợ hãi phong trào tôn giáo mới.

Trong tài liệu bồi dưỡng các cán bộ làm công tác tôn giáo, Ban Tôn giáo Chính phủ đã nhận định rằng một số tôn giáo mới có xu hướng quy kết các vấn đề tiêu cực của xã hội là do chính trị, xuyên tạc lịch sử, làm người dân mất niềm tin vào đảng, nhà nước. Một số tôn giáo khác thì chỉ trích các tôn giáo truyền thống, không hợp tác với chính quyền. [17]

Trong hơn một năm qua, chính quyền rất tập trung chống các tôn giáo mới. Gần như các tỉnh, thành đều cố gắng không để các nhóm tôn giáo mới cắm rễ.

Chẳng hạn, tỉnh Kon Tum tuyên bố xóa bỏ hoàn toàn đạo Hà Mòn, tỉnh Tuyên Quang

liên tục trấn áp người H'Mông theo đạo Dương Văn Minh, [18] hay tỉnh Thừa Thiên - Huế kiên quyết xóa các hoạt động tôn giáo mới dù là những hoạt động được tổ chức tại nhà riêng, như ngăn chặn nhóm Hội thánh Đức Chúa Trời Mẹ, [19] trục xuất tín đồ Nhất Quán Đạo ra khỏi tỉnh. [20]

Làn sóng ngày càng cao của phong trào tôn giáo mới đã khiến chính quyền phải gia tăng đàn áp, kiểm soát lên các hoạt động tôn giáo không đăng ký, không để cho bất kỳ tôn giáo mới nào được hoạt động công khai như trước đây.

ĐƯA TÔN GIÁO VÀO KHUÔN KHỔ QUẢN LÝ BẰNG MỌI CÁCH

Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo đã có hiệu lực từ năm 2018, nhưng trên thực tế, việc thực thi đạo luật này từ nhiều năm qua rất chậm chạp và không đạt hiệu quả.

Năm 2019, Ban Tôn giáo Chính phủ trong hội nghị giao ban công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo đã cho rằng một số địa phương buông lỏng việc quản lý tôn giáo, “chưa kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm với những hành vi sai trái của các đối tượng lợi dụng tôn giáo để vi phạm pháp luật”. [21]

Đến đầu năm 2022, ông Vũ Chiến Thắng tiếp tục nhận định rằng vẫn còn hiện tượng buông lỏng quản lý tôn giáo ở một số nơi, chưa đạt hiệu quả cao trong việc ngăn chặn các hoạt động tôn giáo có dấu hiệu cực đoan. [22]

Trên thực tế, chính quyền địa phương rất khó thực thi hiệu quả Luật Tín ngưỡng,

Tôn giáo. Bản chất của luật này là hạn chế quyền tự do tôn giáo, can thiệp rất sâu vào các hoạt động nội bộ của các tổ chức tôn giáo. Đây là việc rất nhạy cảm, có thể tạo ra xung đột đối với các cộng đồng tôn giáo. Hiếm có địa phương nào cho thấy có đủ khả năng, sự khéo léo để thực hiện theo các quy định trong luật.

Mặt khác, do thiếu hướng dẫn thực thi cụ thể, một số địa phương đã chọn cách từ chối cho đăng ký các hoạt động tôn giáo mới nhằm giảm gánh nặng trách nhiệm về việc quản lý hoạt động tôn giáo, đảm bảo an ninh trật tự. Đây cũng là một biểu hiện của sự kém hiệu quả khi thực thi Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo. [23]

Mặc dù vậy, Nghị quyết Đại hội đảng lần thứ XIII năm 2021 đã yêu cầu cần phải “nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác tôn giáo”. [24]

Ngay sau đó, Bộ Nội vụ đã ban hành chương trình hành động giai đoạn 2021 - 2025 về công tác tín ngưỡng, tôn giáo để thực hiện nghị quyết mới của đảng. Trong đó, Bộ Nội vụ đã yêu cầu các địa phương “kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết tôn giáo”, “tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành và các địa phương để [...] bảo đảm việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo được kịp thời và hiệu quả”. [25]

Áp lực phải thực thi hiệu quả Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo và các quy định liên quan cũng là một trong những lý do khiến cả chính quyền trung ương và địa phương mạnh tay hơn với các hoạt động tôn giáo. □

“FROM DEVELOPMENT TO DEMOCRACY”:

MỘT LÝ THUYẾT VỀ TƯƠNG LAI DẪN CHỦ CHO VIỆT NAM

Bài học từ những nhà nước kiến tạo
phát triển ở Á châu.

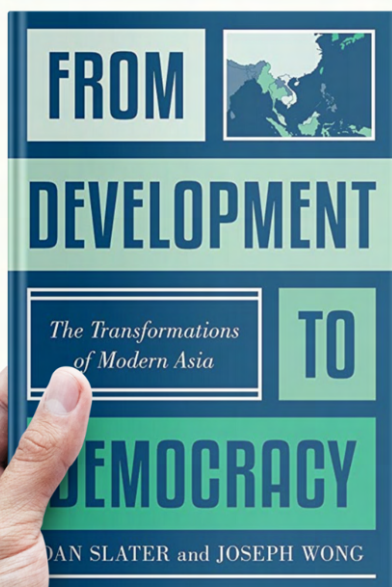
Trịnh Hữu Long

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 7/2/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Suốt từ khi Liên Xô và khối xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ đến nay, người ta thường gắn triển vọng dân chủ hóa của Việt Nam với hai từ: “lật đổ” và “sụp đổ”.

Tóm lại, các thảo luận chính trị dành một không gian rất lớn để bàn về một sự đổ vỡ toàn diện của thể chế chính trị hiện nay do Đảng Cộng sản Việt Nam độc quyền nắm giữ. Họ coi đó là con đường dân chủ hóa hiển nhiên.

Nhưng luôn tồn tại một luồng quan điểm và thảo luận khác, ít sôi nổi hơn, đó là con đường cải cách chính trị do Đảng Cộng sản



Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, hay nói cách khác là một cuộc Đổi mới 2.0. Nếu Đổi mới 1.0 đã chuyển nền kinh tế Việt Nam từ kế hoạch hóa tập trung (xã hội chủ nghĩa) sang kinh tế thị trường (tư bản chủ nghĩa) thì Đổi mới 2.0 sẽ giải quyết nốt phần còn lại của bài toán phát triển quốc gia: chuyển đổi nền chính trị từ độc tài chuyên chế sang dân chủ.

Đây cũng chính là nội dung của cuốn sách *“From development to democracy: The transformations of modern Asia”* (tạm dịch là “Từ phát triển tới dân chủ: Sự chuyển đổi của châu Á hiện đại”) mới xuất bản năm 2022 của hai nhà chính trị học Dan Slater và Joseph Wong. [1] Cuốn sách do Princeton University Press ấn hành.

Còn gì thú vị hơn cho những ai trăn trở với tương lai dân chủ của đất nước khi đi tìm lời giải cho đất nước mình ở các quốc gia láng giềng Á châu. Nhưng đi xa hơn thế, hai tác giả còn dành hẳn một phần cuốn sách để phân tích riêng trường hợp Việt Nam và đặt Việt Nam trong lý thuyết “dân chủ hóa trên thế mạnh” của họ.

DÂN CHỦ HÓA TRÊN THẾ MẠNH

“**Dân chủ hóa** trên thế mạnh” (tạm dịch thoáng ra từ cụm “democracy through strength”) là một lý thuyết dựa trên dữ liệu về quá trình dân chủ hóa ở Đông Á và Đông Nam Á trong thế kỷ 20. Hai tác giả nhận ra rằng, các nền dân chủ ở hai khu vực này có xu hướng được hình thành sau một thời kỳ phát triển kinh tế và nhờ các chế độ độc tài chủ động cải cách hơn là do cách mạng lật đổ.

Nghe có vẻ quen thuộc. Phát triển kinh tế dẫn đến dân chủ hóa chính là nội dung của lý thuyết hiện đại hóa, vốn có ảnh hưởng rất lớn tới chính trị học thế giới trong thế kỷ 20. Nhưng về sau của lý thuyết dân chủ hóa trên thế mạnh thì mới: các chế độ độc tài ở Á châu chủ động dân chủ hóa thay vì chờ đến ngày bị lật đổ.

Các tác giả viện dẫn ba hình mẫu điển hình: Đài Loan, Hàn Quốc và Nhật Bản.

Khoan đã, Nhật Bản? Họ thua trận trong Thế chiến II và bị Mỹ áp đặt nền dân chủ vào mà? Dưới góc nhìn của hai tác giả, mặc dù vai trò chiếm đóng và áp đặt dân chủ của Mỹ là cực kỳ quan trọng nhưng Nhật Bản sẽ không thể trở thành một nền dân chủ nếu không có sự nhượng bộ và hợp tác của giới tinh hoa chính trị nước sở tại - vốn vẫn có địa vị chính trị và tiềm lực kinh tế hùng hậu sau cuộc đại chiến. Họ nhượng bộ vì họ thấy được lợi ích của dân chủ đối với tương lai của họ: họ tự tin rằng họ sẽ thắng cử và họ sẽ duy trì được sự ổn định trong một nền dân chủ.

Hai ví dụ Đài Loan và Hàn Quốc có tính đại diện cao hơn nhiều cho lý thuyết này. Vào cuối thập niên 1980, các đảng độc tài cầm quyền ở đây đã tiến hành cải cách chính trị theo hướng dân chủ hóa ngay cả khi họ đang rất mạnh và không có thế lực nào khả dĩ lật đổ được họ.

Vì sao họ lại làm được điều đó? Có mấy lý do.

Một, họ đủ mạnh. Họ mạnh vì có thành tích phát triển kinh tế ngoạn mục suốt mấy thập niên trước đó, vì họ có hệ thống tổ chức đảng và tổ chức quần chúng rộng khắp, và vì họ có một bộ máy quan lại, công an, quân đội vừa có năng lực, vừa nằm trong tầm kiểm soát của họ.

Hai, họ nhận ra những dấu hiệu bất ổn xã hội. Đó là các cuộc biểu tình, những cuộc thất cử ngay cả trong những cuộc bầu cử bị kiểm soát gắt gao của họ, đó là những tiếng nói đối lập ngày càng lớn lên trong lòng chế độ chuyên chế, là những dấu hiệu bất ổn kinh tế, và là những mối đe dọa an ninh quốc gia xuất phát từ sự dịch chuyển về địa chính trị quốc tế.

Tóm lại, các chế độ độc tài này đang rất thỏa mãn với quyền lực tuyệt đối lẫn thành tích của bản thân, nhưng họ cảm thấy có gì

đó không ổn. Đến một thời điểm nào đó - thời điểm mà các tác giả gọi là “bittersweet spot” - các nhà độc tài này sẽ nhận ra rằng: đàn áp thêm nữa sẽ chẳng thể vẫn hồi sự ổn định xã hội, mà nói lòng ra cũng chẳng khiến đảng bị diệt vong.

Các nhà độc tài ở Đài Loan, Hàn Quốc, Indonesia, và ở một số thời điểm là Thái Lan và Miến Điện, đã chọn dân chủ hóa như một lối thoát - hay đúng hơn là giải pháp - cho tình thế đó.

TRẠNG THÁI DỄ DỞ ƯỚNG ƯƠNG CỦA TRUNG QUỐC NĂM 1989

Hai tác giả đưa ra một lời giải thích thú vị cho lý do tại sao Trung Quốc lại không chọn con đường dân chủ hóa vào năm 1989, khi hàng trăm nghìn sinh viên biểu tình rông rã mấy tháng trời ở quảng trường Thiên An Môn.

Đó là vì khi ấy chế độ độc tài chuyên chế ở Trung Quốc chỉ vừa đủ mạnh để thoát chết chứ chưa đủ mạnh để thoát xác.

Sau một thập kỷ cải cách kinh tế, đến năm 1989, Trung Quốc thoát chết trong gang tấc, không chịu chung số phận với Liên Xô và Đông Âu. Nhưng khi đó, họ không có cơ sở để tin rằng dân chủ hóa sẽ giúp họ giữ được quyền lực và quyền lợi nếu họ thoát xác trở thành một nền dân chủ.

Thêm nữa, các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc chưa có được một câu chuyện thần kỳ kinh tế để kể, để tạo ra tính chính danh cho mình. Cấu trúc đảng và chính quyền đương thời cũng có rất nhiều vấn đề khi các địa phương được coi trối làm ăn đã tạo ra những nạn bè phái và những rạn nứt khổng lồ bên trong đảng, khiến chính quyền trung ương ngày đêm lo lắng. Kết quả là họ chọn tắm máu trên quảng trường Thiên An Môn.

TRUNG QUỐC VÀ VIỆT NAM NGÀY NAY: HAI ỨNG CỬ VIÊN TIỀM NĂNG

Bước sang thập niên thứ ba của thế kỷ 21, Trung Quốc và Việt Nam đã thay đổi rất nhiều và trở thành hai ứng cử viên cho giải pháp dân chủ hóa trên thế mạnh của Slater và Wong.

Lý do là gì? Bạn có đoán được không?

Tôi đã viết đủ nhiều để bạn đoán được lý do cũng như phân bác những lý do đó. Nếu tò mò về cách giải thích của hai tác giả, hãy đọc cuốn sách này, hiện có bán trên Amazon.

Tôi cũng xin giới thiệu ba nghiên cứu trước đây của hai tác giả Slater và Wong, vốn là tiền đề để họ viết cuốn sách này.

- The Strength to Concede: Ruling Parties and Democratization in Developmental Asia (2013). [2]
- Game for Democracy: Authoritarian Successor Parties in Developmental Asia (2018). [3]
- Authoritarian-led democratization (2020). [4]

Ngoài ra, còn hai cuốn sách khác có liên quan của các tác giả Việt Nam để bạn tham khảo thêm:

- “Cải cách và sự phát triển”, Nguyễn Trần Bạt, Nhà xuất bản Hội Nhà văn (2005). [5]
- “Khai sáng kỷ nguyên thứ hai”, Tập hợp Dân chủ Đa nguyên (2015). [6]

Nếu bạn muốn bàn về chủ đề này, hãy gửi bài cho Luật Khoa [tại đây](#). ☐

Bạn có thể mua quyền “From development to democracy: The transformations of modern Asia” bản tiếng Anh tại [đây](#). Luật Khoa được hưởng chiết khấu nếu bạn mua sách từ link của Amazon theo chương trình [Amazon Associates](#).

Phân tích pháp lý:

UKRAINE MUỐN LOẠI NGA KHỎI HỘI ĐỒNG BẢO AN LIÊN HIỆP QUỐC

Ràng buộc trách nhiệm giải trình đối với quốc gia sử dụng quyền phủ quyết.

Nguyễn Quốc Tấn Trung

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 9/1/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Ukraine hiện nay đang thực hiện rất nhiều nỗ lực pháp lý, trải dài trên mọi phương diện, để tìm cách phi chính danh hóa và vô hiệu hóa diễn ngôn pháp lý của Nga đối với cuộc chiến xâm lược đang diễn ra trên đất nước Ukraine.

Như Luật Khoa đã từng đăng tải, chúng ta thấy rằng có tranh chấp pháp lý liên quan đến cáo buộc “diệt chủng” mà Nga nhắm

vào chính phủ Ukraine để lý giải cho cuộc chiến. [1] Ukraine hiện đã có những chiến thắng cơ bản đầu tiên trước Tòa án Công lý Quốc tế (ICJ), nhưng kết quả cuối cùng vẫn còn phải chờ đợi trong một thời gian dài.

Kỳ vọng xét xử tội ác chiến tranh mà quân đội Nga thực hiện trên đất Ukraine cũng đang được các luật sư quốc tế ủng hộ Ukraine tìm hướng thúc đẩy. [2]

Biên minh họa:
Luật Khoa.



Tuy nhiên, một trong những nỗ lực pháp lý đang được Ukraine chú trọng nhất ở thời điểm hiện nay là việc loại trừ hoàn toàn Nga khỏi tư cách “thành viên thường trực” (permanent member) của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc (HĐBA).

Nói theo hướng tích cực nhất có thể, nếu nỗ lực này thành công, Nga sẽ không còn khả năng hay tiếng nói lập pháp gì nữa trong hệ thống pháp luật quốc tế.

Hầu hết các dự thảo nghị quyết của HĐBA gần đây, phản đối hành vi của Nga, đều đạt được số phiếu đồng thuận gần như tối đa. Chúng chỉ không thể thông qua vì bị Nga phủ quyết mà thôi.

Loại trừ Nga ra khỏi HĐBA chính thức mở cánh cửa cho những công cụ pháp lý - chính trị mạnh mẽ hơn, trực diện hơn và hiệu quả hơn trong việc cắt đứt hoàn toàn sức mạnh của Nga trên chính trường quốc tế, cũng như trên chiến trường Ukraine.

LẬP LUẬN PHÁP LÝ TỪ PHÍA UKRAINE

Các biện giải và lập luận pháp lý từ phía Ukraine giải thích vì sao họ cho rằng Liên bang Nga không thể là một thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an có thể được tham khảo trọn vẹn bằng tiếng Việt thông qua bản dịch tuyên bố từ Bộ Ngoại giao Ukraine của bà Nataliya Zhynkina - Đại biện lâm thời của Đại sứ quán Ukraine tại Việt Nam. [3]

Tuyên bố này có thể được tổng hợp lại thành các luận điểm cơ bản như sau:

1. Ukraine cho rằng: khi Liên Xô tan rã, Nga chỉ gửi một lá thư tuyên bố đơn phương về việc kế thừa vị trí và vai trò pháp lý của Liên Xô bên trong bộ máy của Liên Hiệp Quốc nói chung, bao gồm cả cơ quan quyền lực nhất là HĐBA.

Tuy nhiên, việc kế thừa này chưa trải qua bất kỳ thủ tục pháp lý - chính trị nào được ghi nhận trong Liên Hiệp Quốc.

2. Ukraine cho rằng: hầu hết các quốc gia mới của Đông Âu khi xuất hiện đều phải trải qua quá trình xin gia nhập để có thể chính thức trở thành thành viên của Liên Hiệp Quốc (phải có $\frac{2}{3}$ thành viên của Liên Hiệp Quốc ủng hộ). Nga vẫn chưa trải qua thủ tục pháp lý để trở thành thành viên của Liên Hiệp Quốc.

3. Ukraine cho rằng: ngôn ngữ của Hiến chương Liên Hiệp Quốc chưa bao giờ nhắc đến Liên bang Nga (Russian Federation).

Tại Điều 23.1, chương V của Hiến chương, [4] chúng ta thấy đoạn:

“Hội đồng Bảo an là tập hợp của 15 thành viên của Liên Hiệp Quốc. Trong đó, Trung Hoa Dân quốc, Cộng hòa Pháp, Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô-viết (Liên Xô), Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland và Hợp chúng quốc Hoa kỳ là những ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an.”

Trung Hoa Dân quốc đã bị loại trừ tư cách thành viên và thay thế bởi Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa bằng các nghị quyết liên quan của Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc, nên tư cách thành viên của Trung Quốc hiện nay không gặp vấn đề.

Tuy nhiên, không có nghị quyết tương tự nào trả lời câu hỏi liên quan đến Liên bang Nga và Liên Xô. Trong khi đó, ngôn ngữ của Hiến chương Liên Hiệp Quốc vẫn không có bất kỳ thay đổi gì cho đến nay.

Vì vậy, Ukraine khẳng định chỉ có Liên Xô được chính thức thừa nhận là thành viên thường trực của HĐBA.

Nhìn chung, về mặt thủ tục pháp lý và ngôn ngữ thuần túy, người viết trân trọng sự cố gắng của Bộ Ngoại giao Ukraine và các luật sư quốc tế Ukraine trong việc không ngừng nghỉ tìm kiếm các phương pháp pháp lý để cô lập và giới hạn quyền lực của Nga trong hệ thống pháp luật quốc tế đương đại.

ĐIỂM YẾU CỦA CÁC LẬP LUẬN TỪ PHÍA UKRAINE

Ukraine bắt đầu câu hỏi pháp lý này thật ra là từ năm 2014, ngay sau khi Nga xâm lược Crimea.

Tuy nhiên, phải đến tháng 11 và 12/2022, sau nhiều tháng chiến đấu chống lại cuộc xâm lược tổng lực của chính quyền Kremlin, biện pháp pháp lý đề xuất loại trừ Nga khỏi HĐBA mới bắt đầu được thúc đẩy và nhận nhiều sự quan tâm từ cộng đồng quốc tế.

Dù thừa nhận rằng các biện giải của chính phủ Ukraine đều có cơ sở và nền tảng pháp lý chính xác, rõ ràng, nhưng sẽ có một vài vấn đề mấu chốt mà người viết cần phải chia sẻ thêm về tính khả thi của nỗ lực pháp lý này:

1. Trước khi Liên Xô sụp đổ, một số nền cộng hòa thuộc Liên Xô bao gồm: Azerbaijan, Armenia, Belarus, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Moldova, Nga, Tajikistan, Turkmenistan, Uzbekistan, và cả Ukraine đã cùng nhau ký Nghị định thư Alma-Ata (Alma-Ata Protocol), cơ sở cho việc hình thành Cộng đồng các Quốc gia Độc lập (Commonwealth of Independent States - CIS), một liên minh kinh tế/ chính trị/ quân sự mới của các quốc gia này. [5]

Trong nghị định thư nói trên, có một điều khoản được ghi nhận rõ:

“Các quốc gia thành viên của khối ủng hộ Nga kế thừa tư cách thành viên của Liên Xô ở Liên Hiệp Quốc, bao gồm cả ghế thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an và các tổ chức quốc tế khác.” [6]

Đây có thể nói là khó khăn đầu tiên mà Ukraine phải giải đáp.

Dù CIS không thể đại diện cho tiếng nói của toàn bộ các nền cộng hòa thuộc Liên Xô trước đây, bản thân chính quyền Ukraine tiền nhiệm đã công nhận sự kế thừa của Nga đối với ghế thường trực của Liên Xô.

2. Khó khăn thứ hai cần kể đến là không có bất kỳ quy trình pháp lý nào được ghi nhận trong Hiến chương Liên Hiệp Quốc nhằm tới việc bãi bỏ quyền nắm giữ ghế thường trực của một thành viên trong HĐBA.

Cái tên nói lên... tất cả. “Thành viên thường trực”, nếu dịch đúng nghĩa đen từ “permanent member”, sẽ là “thành viên lâu dài”, “thành viên vĩnh cửu”, v.v.

Việc sử dụng cụm từ này tự thân nó cho thấy hệ thống pháp luật Liên Hiệp Quốc không có ý định cho phép việc loại bỏ một thành viên trong HĐBA.

3. Cuối cùng, khó khăn pháp lý không nhỏ khác dành cho Ukraine hiện nay là trong suốt 30 năm qua, vị trí pháp lý của Nga trong HĐBA cũng như trong các tổ chức khác chưa bao giờ bị thách thức hay phủ nhận từ bất kỳ quốc gia, cá nhân, hay tổ chức nào khác.

Điều này dẫn đến các lập luận về quá trình “đồng thuận pháp lý” (legal acquiescence) của toàn thể giới về sự kế thừa của nhà nước Nga đối với nhà nước Liên Xô.

CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC CỦA HỘI ĐỒNG BẢO AN HIỆN NAY

Như vậy, dù rất ủng hộ cuộc chiến vệ quốc và các phong trào pháp lý mà Ukraine đang cố gắng hiện thực hóa, người viết phải thừa nhận rằng yêu cầu loại Liên bang Nga ra khỏi HĐBA gặp quá nhiều trở ngại để dẫn đến thành công.

Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là các định chế quốc tế “bó tay” trước những quốc gia quyền lực có tư cách là thành viên thường trực của HĐBA.

Một trong những dự án pháp lý tăng cường thêm quyền của Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc mới đây là Nghị quyết A/77/L.52. Nghị quyết này được ghi nhận là một cột mốc quan trọng trong khả năng can thiệp của Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc nhằm vào hoạt động của HĐBA, cho phép Đại Hội đồng xem xét trách nhiệm của các quốc gia thành viên thường trực của HĐBA khi họ dùng quyền phủ quyết (veto) của mình. [7]

Nghị quyết này vừa được thông qua vào cuối tháng 4/2022, hiện tại chủ yếu nhắm vào Nga. Tuy nhiên, nghị quyết cũng rất công bằng vì nó hoàn toàn có thể được sử dụng để xem xét trách nhiệm của Hoa Kỳ, của Trung Quốc hay của Anh và Pháp nếu họ sử dụng quyền phủ quyết một cách vô tội vạ và không tôn trọng pháp luật quốc tế như Nga hiện nay.

Cụ thể hơn, theo nghị quyết A/77/L.52, Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc có quyền yêu cầu triệu tập một cuộc họp chính thức với 193 thành viên để thảo luận về tình huống có một hay nhiều quốc gia thường trực sử dụng quyền phủ quyết.

Ngoài ra, HĐBA cũng có trách nhiệm ghi nhận và báo cáo lại sự việc cho Đại Hội đồng trong vòng 72 giờ kể từ khi quyền phủ quyết được sử dụng.

Nói cách khác, nghị quyết này chính thức đặt ra trách nhiệm giải trình đối với quốc gia sử dụng quyền phủ quyết. Và từ đó, chúng ta hy vọng có thể xác lập một cái giá chính trị đắt hơn và sự cô lập quốc tế nếu cần đối với các quốc gia sử dụng quyền này một cách vô tội vạ.

Đây có thể không phải là điều mà chính phủ Ukraine mong muốn, vì đúng là nó khó giải quyết được tình hình cấp bách tại chiến trường Ukraine hiện nay.

Tuy nhiên, chúng ta cũng có thể thấy cộng đồng quốc tế đã nhận thức được sự cần thiết trong việc cải tổ hệ thống thể chế Liên Hiệp Quốc. Sự tiến bộ, mặc dù chậm rãi và trải qua nhiều thỏa hiệp, nhưng cũng thể hiện tính thích nghi nhất định của các hệ tư tưởng cấp tiến - quốc tế đối với toàn bộ các quốc gia trên thế giới, dù xu hướng chính trị và văn hóa khác biệt ra sao. □

THƯƠNG MẠI “ĐẠO ĐỨC” GIỮA EU VÀ VIỆT NAM: ĐỘNG LỰC CỦA SỰ TỐT ĐẸP?

*Tiêu chuẩn kép của châu Âu
trong mối quan hệ lợi ích với Việt Nam?*

Vincente Nguyen

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 8/2/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.



Là một quốc gia bị xem là thiếu dân chủ, Việt Nam thường bị chỉ trích gay gắt về các vấn đề liên quan đến nhân quyền của mình bởi các tổ chức xã hội dân sự và bởi thành viên của Nghị viện châu Âu (EP). [1] Mặc dù vậy, Liên minh châu Âu (EU) lại là một trong những đồng minh công nghiệp quan trọng và thân thiết nhất của Việt Nam. Gần đây, họ đã ký kết hai hiệp định thương mại quan trọng với Việt Nam, bao gồm Hiệp định Thương mại tự do (FTA) và Hiệp định Đối tác tự nguyện (VPA) về thực thi Luật Lâm nghiệp, Quản trị rừng và Thương mại lâm sản.

Ủy ban châu Âu (EC) cho rằng các hiệp định thương mại giữa EU và Việt Nam là minh họa điển hình cho chính sách thương mại tạo nên “động lực của sự tốt đẹp”. Theo họ, chính sách này không những mang lại lợi ích kinh tế mà còn thúc đẩy sự phát triển bền vững, vấn đề nhân quyền, hoạt động thương mại công bằng và đạo đức, cũng như góp phần đấu tranh chống tham nhũng tại Việt Nam.

Tuy nhiên, các hiệp định thương mại gần đây bị giám sát chặt chẽ hơn bởi Nghị viện châu Âu so với các hiệp định được ký kết giữa EU và Việt Nam trước năm 2015 bởi những lo ngại về vấn đề nhân quyền ngày càng tăng cao.

Trong bài viết này, người viết xin giới thiệu đến bạn đọc một nghiên cứu “mới ra lò” có tên gọi “*A Force for Good’: The Narrative Construction of Ethical EU-Vietnam Trade Relations*” của hai tác giả Camille Nessel và Elke Verhaeghe, được đăng tải trên tạp chí The Journal of Common Market Studies. [2]

Trong nghiên cứu, các tác giả cho rằng để nhận được sự đồng thuận của Nghị viện châu Âu, cũng như để thuyết phục đại chúng châu Âu thấy rằng ký kết các hiệp định thương mại thân thiết với Việt Nam là hợp lý, Ủy ban châu Âu đã tạo dựng ra một “câu chuyện về sự thay đổi” để trình diễn cho khán giả châu Âu thông qua việc viện dẫn đến hai khung mẫu hệ tư tưởng cơ bản: “tân tự do” và “phát triển”.

Nghiên cứu bắt đầu với việc giới thiệu các thuật ngữ về kỹ thuật “thuyết minh”, “thuyết minh chính sách”, cũng như khung mẫu hệ tư tưởng.

Nhóm tác giả cho rằng khi các thực thể chính trị đối mặt với những vấn đề chính sách được cho là “lờn giải pháp” - tức không thể nào xử lý dứt điểm chúng bằng

một nhóm giải pháp cụ thể - thì việc thuyết minh lại chính sách giúp họ đưa ra một diễn ngôn phù hợp hơn cho vấn đề đó.

Nói cách khác, quá trình thuyết minh chính sách (policy narratives) là nhằm tạo ra lý giải có tính liên kết giữa các đối tượng chính sách, khiến cho chúng phù hợp với hành vi và mong muốn chính trị của một nhóm đối tượng tiếp nhận chính sách cụ thể.

Vai trò đạo đức của Liên minh châu Âu trên cấp độ quốc tế cũng được đưa ra thảo luận.

Trong đó, nhóm tác giả đề cập đến khái niệm “quyền lực quy chuẩn châu Âu” và “quyền lực đạo đức châu Âu”. Họ muốn chứng minh rằng các lựa chọn chính sách và hành động ngoại giao của Liên minh châu Âu đều thấm nhuần những chuẩn mực nội tại của khu vực này, như những chuẩn mực về dân chủ, quyền con người hay tinh thần thượng tôn pháp luật.

Liên minh châu Âu luôn cố gắng xây dựng hình tượng của mình như là một thực thể có đạo đức, chỉ hành động vì những điều tốt đẹp cho thế giới. Chính vì thuộc tính trình diễn ra bên ngoài như vậy, những câu chuyện kể đạo đức, những thuyết minh chính sách của châu Âu luôn hướng đến việc thuyết phục đại chúng rằng các hành động của họ là hợp pháp và hợp lý.

Trở lại câu chuyện giữa EU và Việt Nam, những thách thức mang tính đạo đức trong quan hệ thương mại với Việt Nam được cho là “lờn giải pháp” vì không có một giải pháp nào thỏa đáng trong quan hệ này.

Cụ thể, tình trạng nhân quyền ở Việt Nam được cho là mâu thuẫn với những giá trị cốt lõi trong Hiến chương của Liên minh châu Âu về các quyền cơ bản và thách thức tính “phổ quát văn hóa” của họ.

Vi phạm nhân quyền vẫn là chủ đề lặp đi lặp lại trong các nghị quyết toàn thể phi thương mại liên quan đến Việt Nam của Nghị viện châu Âu.

Chính vì những thách thức “lờn giải pháp” này mà việc xây dựng câu chuyện tốt đẹp trong quan hệ thương mại giữa EU và Việt Nam trở nên khó hơn bao giờ hết.

Nhằm giải cấu trúc cách mà EU dựng lên một thuyết minh mang tính trình diễn hoàn hảo đối với những thách thức “lờn giải pháp” như Việt Nam, nhóm tác giả sử dụng các kết cấu tự sự dựa trên mô hình cấu trúc tự sự/ thuyết minh chính sách (Narrative Policy Framework - NPF). Mô hình này cho phép giải mã các chính sách công dưới dạng các tự sự với bốn thành tố chủ yếu như sau:

- a. Bối cảnh (bối cảnh đặt ra vấn đề chính sách);
- b. Nhân vật (người hùng, kẻ phản diện và nạn nhân);
- c. Cốt truyện (mối liên hệ nhân quả giữa a và b);
- d. Bài học rút ra của câu chuyện (giải pháp chính sách).

Nghiên cứu từ đó đặt mục tiêu xác định thuyết minh chính sách chủ đạo trong quan hệ thương mại EU-Việt Nam dựa trên ba yếu tố tự sự (bối cảnh, nhân vật, giải pháp chính sách). Các tác giả xác định:

• Về bối cảnh tự do thương mại:

Đối với hiệp định FTA thì bối cảnh mang màu sắc kinh tế: Việt Nam được coi là một “thị trường mới nổi của tương lai” và “một nền kinh tế đang bùng nổ, cạnh tranh và kết nối”. Tăng cường quan hệ thương mại với nền kinh tế đang bùng nổ này được coi là có tầm quan trọng kinh tế hàng đầu, vì chúng giúp giải quyết thâm hụt thương mại của EU với Việt Nam và tăng khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp EU trong khu vực.

Đối với VPA, bối cảnh tự sự được đặt ra chắc chắn đưa các mối lo ngại về môi trường vào trung tâm của hiệp định thương mại.

• Về các nhân vật trong câu chuyện:

Nhân vật chính diện và người giải quyết vấn đề chủ đạo, không ai khác chính là Liên minh châu Âu.

Tuy nhiên, EU không hành động một mình, mà Việt Nam sẽ luôn đóng vai nhân vật thứ chính, vị anh hùng thứ hai, sát cánh cùng EU để chống lại sự phát triển thiếu bền vững của Việt Nam.

Nhân vật phản diện trong câu chuyện ở đây sẽ mang tính trừu tượng, không có hình thù của con người, nhân vật này mang tên “tình trạng kém phát triển”.

Tính phản diện của sự “kém phát triển” có ý nghĩa quan trọng trong việc dẫn chuyện. Nó cho phép ý thức được những thách thức về đạo đức trong mối quan hệ thương mại giữa hai bên nhưng vẫn mô tả Việt Nam như một nhân vật người hùng thứ yếu trong câu chuyện và sẽ có trách nhiệm riêng của họ. Nếu Việt Nam là nạn nhân thì không ai lại đặt ra yêu cầu nạn nhân phải có một lượng trách nhiệm nhất định nào đó.

• Giải pháp chính sách theo quy tắc:

Đối với FTA, EU trước tiên đề xuất một chương về phát triển bền vững và thương mại (TSD) trong hiệp định.

Tiếp theo, EU lại đặt ra các điều khoản về nhân quyền trong Hiệp định Đối tác và Hợp tác Toàn diện EU-Việt Nam (PCA) thông qua mối liên hệ mang tính thể chế với hiệp định này. Từ đó, tôn trọng quyền con người gián tiếp trở thành một “yếu tố thiết yếu” của FTA. Liên kết thể chế này “cung cấp cho EU cơ sở pháp lý rõ ràng để

nêu ra các vấn đề nhân quyền” và cho phép EU chấm dứt hiệp định thương mại nếu xảy ra vi phạm.

Trong khi đó, bản thân VPA đã là một giải pháp chính sách dựa trên quy tắc để đạt được việc thương mại gỡ bỏ rào cản, dựa trên các quy định pháp luật trong nước hơn là pháp luật quốc tế.

Câu chuyện về những hiệp định kinh tế dành cho Việt Nam để tạo ra những động lực mang đến điều tốt đẹp được trình diễn với đại chúng châu Âu. Trong đó, các khung hệ tư tưởng về thương mại tự do và khung hệ về phát triển được chuyển biến dưới dạng thuyết minh trong câu chuyện đầy hấp dẫn về sự thay đổi này.

Ví dụ, khi khắc họa câu chuyện thương mại đạo đức, chính phủ Việt Nam được mô tả như là chính quyền của một quốc gia đang phát triển, đang phải vật lộn với các vấn đề tương tự như các quốc gia đang phát triển khác, bao gồm thiếu sự cam kết đối với các quy định quốc tế, vấn đề tham nhũng và quản trị yếu kém.

Chính phủ Việt Nam không còn bị mô tả chi tiết là một thể lực tàn bạo, phi dân chủ, độc tài như trong một số nghị quyết phi thương mại trước đó của EP.

Để khắc phục tình trạng tụt hậu này, các giải pháp chính sách cần có sự dịu dặt từ EU thông qua các hiệp định thương mại, cũng như thông qua các chương trình phát triển bổ sung, từ đó các chuẩn mực châu Âu như sự bền vững sinh thái, sự bình đẳng về cơ hội, bình đẳng giới, xã hội dân sự độc lập đa nguyên, và các chuẩn mực khác nữa sẽ dần được áp dụng trên lãnh thổ Việt Nam.

Các hiệp định thương mại chính là công cụ tạo đòn bẩy cho tất cả, vì chúng là bước

tiến giúp đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa đất nước và, về mặt lý thuyết, hỗ trợ các cải cách cấp tiến, bao gồm cả vấn đề nhân quyền. Tiềm năng mang lại thay đổi được vẽ ra như thể chúng vượt lên trên và có giá trị lớn hơn tất cả những lợi ích kinh tế mà EU hay chính quyền Việt Nam nhận được.

Như vậy, diễn ngôn mô tả về tình trạng kém phát triển của Việt Nam vốn cần sự dịu dặt của EU được sử dụng một cách thuần thực nhằm xoa dịu lo ngại tiềm ẩn trong mối quan hệ thương mại này.

Nhưng điều đó đồng thời cũng làm cho tính “phản diện” biến mất trong hình ảnh công cộng của chính quyền Việt Nam trước công chúng châu Âu.

Việc công khai chỉ trích chính phủ Việt Nam trong các nghị quyết nhân quyền trước đó của EU khiến việc biện minh cho sự phê chuẩn trở nên rất khó khăn. Và quá trình thuyết minh lại chính sách thương mại của châu Âu có ý nghĩa trình diễn quan trọng.

Chúng giúp EU khẳng định rằng FTA và VPA không được ký kết và phê chuẩn bất chấp những thách thức về đạo đức, mà chúng được phê chuẩn như là một lời giải đáp phù hợp đối với những thách thức này. Họ lý luận rằng sự cô lập không làm thay đổi một quốc gia, việc bỏ phiếu ủng hộ quan hệ thương mại với Việt Nam mới được coi là chất xúc tác “vì những điều tốt đẹp”.

Tuy nhiên, liệu lý luận và những thuyết minh trên có thật sự xác đáng, hay nó chỉ cho thấy tính tiêu chuẩn kép của giới lãnh đạo châu Âu, những người có thể đã và đang có trách nhiệm một phần cho cuộc thanh trừng các nhóm xã hội dân sự, các nhà khoa học trên khắp Việt Nam? □

TỪ HỆ THỐNG LƯƠNG ĐẢNG ĐẾN SỰ PHÂN CỰC CHÍNH TRỊ GAY GẮT Ở HOA KỲ

Ngoài cơ chế bầu cử, những yếu tố nào
đang tác động mạnh mẽ?

Nguyễn Quỳnh Thơ

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 9/2/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Hai năm trôi qua kể từ sự kiện những người biểu tình ủng hộ Donald Trump tràn vào Điện Capitol nhằm chống lại việc công nhận thắng cử cho Joe Biden. Việc đám đông quá khích tấn công, đập phá ngôi đền thiêng liêng của nền dân chủ lâu đời nhất thế giới là hình ảnh đau thương, để lại nhiều ám ảnh cho người Mỹ nói riêng, và nhân dân thế giới yêu chuộng hòa bình và dân chủ nói chung.

Đảng Cộng hòa và Đảng Dân chủ ngày càng trở nên chia rẽ trong hầu hết các lĩnh vực chính sách. Trong các cuộc bầu cử, nhiều trường hợp ứng viên hai đảng không xem nhau là đối thủ mà là kẻ thù không đội trời chung. Bạn đọc có thể đặt câu hỏi là tại sao lại có sự phân cực chính trị gay gắt giữa Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa đến vậy. Nếu có hơn hai đảng tham chính thì liệu xã hội Hoa Kỳ có đỡ phân cực về chính trị hay không?

Bài viết này sẽ giải thích nguồn gốc hình thành hệ thống lưỡng đảng Hoa Kỳ và phân tích nguyên nhân của tình trạng phân cực gay gắt hiện nay.

CƠ CHẾ BẦU CỬ VÀ HỆ THỐNG LƯƠNG ĐẢNG HOA KỲ

Một trong những lý do chính giải thích cho sự tồn tại của hệ thống lưỡng đảng ở Hoa Kỳ là hệ thống bầu cử đầu phiếu đa số tương đối hay đầu phiếu một người thắng (Single Member Plurality – SMP). Hệ thống này có khuynh hướng tạo ra hệ thống lưỡng đảng, nơi mà các đảng nhỏ có rất ít cơ hội giành được ghế trong các cơ quan lập pháp. [1] Cụ thể, mỗi đơn vị bầu cử có một đại diện duy nhất. Cử tri bầu cho một ứng viên mà mình yêu thích nhất, ứng viên nào giành được nhiều phiếu bầu nhất so với các ứng viên khác sẽ giành được chiếc ghế duy nhất đại diện cho đơn vị bầu cử đó.

SMP còn có một tên gọi khác là hệ thống “được ăn cả ngã về không” bởi vì người có nhiều phiếu nhất sẽ giành chiến thắng, người đứng thứ hai và người đứng chót cũng không khác gì nhau.

Vậy tại sao hệ thống bầu cử đa số phiếu tương đối của Hoa Kỳ lại có xu hướng tạo ra hệ thống lưỡng đảng?

Bảng: Hệ thống bầu cử đầu phiếu đa số tương đối của Hoa Kỳ. Tham khảo từ tài liệu giảng dạy môn Đảng phái chính trị và bầu cử (Political Parties and Elections) của Giáo sư chính trị học Priscilla Southwell, Đại học Oregon.

Trong cơ chế mà mỗi đơn vị bầu cử chỉ có một người thắng này, hầu hết mọi người không muốn bỏ phiếu cho các đảng nhỏ vì ứng viên của các đảng này khó có thể giành được đa số phiếu bầu và giành chiến thắng. Cử tri cảm thấy lá phiếu bầu cho ứng viên thuộc các đảng nhỏ là “lá phiếu lãng phí” hay “lá phiếu vút đi” (lost votes). [2] Trong khi đó, cử tri có xu hướng bầu cho ứng viên thuộc các đảng lớn vì những người này có khả năng giành được nhiều phiếu nhất để chiến thắng.

Điều đó khiến cho các đảng nhỏ ở Hoa Kỳ rất khó tạo nên đột phá trong các cuộc bầu cử. Mặt khác, cử tri sẽ cảm thấy thiếu động lực đi bầu khi họ thấy không có lựa chọn nào khác ngoài việc bầu cho các ứng viên thuộc hai đảng lớn. Đây cũng là một trong những điểm yếu lớn nhất của hệ thống đầu phiếu đa số tương đối.

Để hiểu rõ hơn tại sao không có bất kỳ đảng phái thứ ba nào giành chiến thắng trên vũ đài chính trị Mỹ, chúng ta hãy cùng xem xét mô hình giản lược sau:

	Hạt bầu cử số 1	Hạt bầu cử số 2	Hạt bầu cử số 3	Tổng
Cộng hòa	60	30	60	150/300 = 50%
Dân chủ	10	45	05	60/300 = 20%
Độc lập	30	25	35	90/300 = 30%
→Chiến thắng	Cộng hòa	Dân chủ	Cộng hòa	
	Tỷ lệ phiếu	Tỷ lệ ghế		
Cộng hòa	50%	66,6%		
Dân chủ	20%	33,3%		
Độc lập	30%	0%		

Giả sử bang Wyoming tiến hành bầu cử ở ba hạt bầu cử số 1, số 2 và số 3, nhằm chọn ra ba dân biểu đại diện cho bang này ở Hạ viện Hoa Kỳ. Để đơn giản hóa mô hình, ta hãy tưởng tượng rằng mỗi đơn vị bầu cử có 100 cử tri đi bầu. Các ứng viên đến từ ba đảng là Đảng Cộng hòa, Đảng Dân chủ và Đảng Độc lập (giả định của người viết). Ứng viên giành được nhiều phiếu nhất ở mỗi hạt bầu cử sẽ giành được ghế duy nhất đại diện cho hạt bầu cử đó trong Hạ viện.

Ở đơn vị bầu cử thứ nhất, ứng viên Đảng Cộng hòa giành được 60% số phiếu và trở thành người chiến thắng, ứng viên Đảng Độc lập giành được 30% số phiếu xếp thứ hai, ứng viên của Đảng Dân chủ chỉ giành được 10% số phiếu. Như vậy, ứng viên Đảng Cộng hòa giành chiến thắng ở hạt bầu cử này, trở thành hạ nghị sĩ trong Hạ viện Mỹ.

Tại đơn vị bầu cử thứ hai, ứng viên Đảng Dân chủ không giành được đa số tuyệt đối, mà chỉ giành được đa số tương đối là 45%. Tuy nhiên, ứng viên này vẫn nhiều phiếu hơn các ứng viên còn lại nên giành chiến thắng. Ứng viên Đảng Dân chủ sẽ được gửi đến Hạ viện, trở thành hạ nghị sĩ thuộc Đảng Dân chủ trong Hạ viện.

Ở hạt bầu cử thứ ba, chúng ta lại thấy cử tri bỏ phiếu nhiều nhất cho ứng viên thuộc Đảng Cộng hòa và ứng viên này giành chiến thắng. Ứng viên Độc lập đứng ở vị trí thứ hai với 35% số phiếu và có rất ít cử tri bỏ phiếu cho ứng viên thuộc Đảng Dân chủ.

Như vậy, sẽ có ba dân biểu đến từ bang Wyoming trong Hạ viện Hoa Kỳ, bao gồm: hai dân biểu thuộc Đảng Cộng hòa (giành được hai trên ba ghế, tức 66,6% số ghế), một dân biểu thuộc Đảng Dân chủ (giành được một trên ba ghế, xấp xỉ 33,3% số ghế). Điều thú vị trong ví dụ này là gì? Tại sao hệ thống bầu cử này lại gây ra bất công cho các đảng nhỏ?

Nếu ta tính tổng số phiếu mà ứng viên của các đảng nhận được trong cả ba hạt bầu cử thì ta sẽ hiểu được điểm yếu chí mạng của hệ thống đầu phiếu đa số tương đối. Xét trên cả ba hạt bầu cử, Đảng Cộng hòa giành được 50% tổng số phiếu, nhưng tỷ lệ ghế đạt được là 66,6%. Đảng Độc lập thật ra giành được nhiều hơn Đảng Dân chủ 30 phiếu xét trên cả ba hạt bầu cử nhưng không giành được bất cứ ghế nào trong Hạ viện.

Ví dụ này cho thấy rằng tương quan giữa tỷ lệ ghế và tỷ lệ phiếu là khá yếu trong mô hình bầu cử “được ăn cả ngã về không” này. Một đảng phái thứ ba như Đảng Độc lập mặc dù có thể giành được tương đối nhiều phiếu trong cuộc bầu cử nhưng chung cuộc lại không giành được ghế nào và không có đại diện nào trong cơ quan lập pháp.

Vậy có cách nào để tạo ra hệ thống đa đảng cạnh tranh trong nền chính trị Hoa Kỳ không? Cách đơn giản nhất để làm được điều này chính là thay đổi hệ thống bầu cử. Một trong những hệ thống bầu cử phổ biến được sử dụng ở nhiều nước dân chủ hiện nay là hệ thống “đại diện tỷ lệ” (Proportional Representation - PR). Khác với hệ thống đầu phiếu một người thắng, trong hệ thống này, có nhiều người thắng ở mỗi đơn vị bầu cử và cử tri sẽ bỏ phiếu bầu cho đảng mà họ yêu thích nhất. Lượng ghế trong cơ quan lập pháp sau đó sẽ được phân bổ cho mỗi đảng tương ứng với số lượng phiếu mà các đảng này nhận được. [3]

Quay trở lại ví dụ ở trên, giả sử toàn bang Wyoming là một đơn vị bầu cử và bang này có 10 ghế trong Hạ viện. Nếu theo hệ thống đại diện tỷ lệ thì chúng ta phân bổ 10 ghế này cho ba đảng như thế nào?

Tất nhiên là năm ghế cho Đảng Cộng hòa vì đảng này giành được 50% tổng số phiếu bầu. Đảng Dân chủ nhận được hai ghế và Đảng Độc lập nhận được ba ghế, tương ứng với phần trăm số phiếu mà họ nhận

được. Như vậy, hệ thống đại diện tỷ lệ có khuynh hướng thúc đẩy sự hình thành hệ thống đa đảng. Trong hệ thống này, cử tri có thể thoải mái bỏ phiếu cho các đảng nhỏ mà không lo sợ lá phiếu của mình trở thành “lá phiếu vứt đi” như trong trường hợp của cơ chế “được ăn cả ngã về không”.

Tóm lại, hệ thống đầu phiếu đa số tương đối có khuynh hướng thúc đẩy sự hình thành hệ thống lưỡng đảng, như ở Hoa Kỳ và Anh Quốc. Trong khi đó, những nước có nhiều đảng phái trong cơ quan lập pháp như Israel, Phần Lan, Hà Lan, v.v. thường sử dụng hệ thống đại diện tỷ lệ.

SỰ PHÂN CỰC CỦA HỆ THỐNG LƯƠNG ĐẢNG HOA KỲ

Đảng Cộng hòa và **Đảng Dân chủ** trong suốt lịch sử hình thành và phát triển vốn có cơ cấu tổ chức lỏng lẻo, thiếu chế định giám sát đảng viên cũng như không có chương trình hành động nhất quán. Đảng viên của đảng này có thể ủng hộ cho các

sáng kiến chính sách của đảng kia, cũng có thể bầu cho ứng viên của đảng kia trong một cuộc bầu cử bất kỳ. Hệ thống chính đảng yếu và lỏng lẻo góp phần hạn chế sự phân cực trong hệ thống lưỡng đảng Hoa Kỳ.

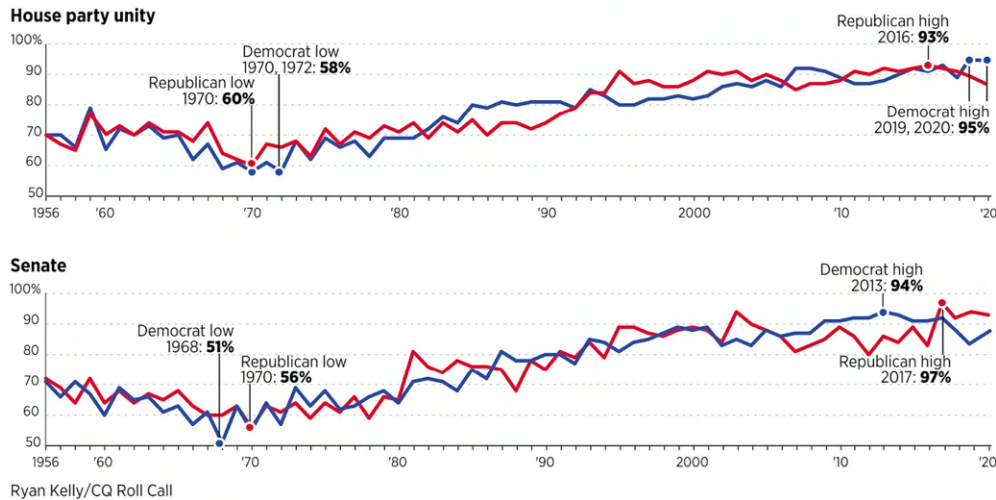
Tuy nhiên, điều trên không còn đúng trong nền chính trị Mỹ đương đại. Một trong những chỉ số giúp chúng ta đánh giá độ mạnh yếu của các đảng phái chính trị là “party unity score” (chỉ số đoàn kết nội đảng). Điểm số này được tính toán dựa trên tần suất đảng viên bỏ phiếu thống nhất với đường lối chung của đảng mình.

Tại cột mốc năm 1970, một thượng nghị sĩ điển hình thường bỏ phiếu theo đường lối chính sách của đảng mình trong khoảng 60% trường hợp. Vào giai đoạn 1980 - 1990, tỷ lệ bỏ phiếu đồng thuận với đảng của mình tăng lên mức từ 70% đến 80%. Kể từ những năm 2000 trở lại đây, con số này đã tăng lên đến hơn 90% (xem hình minh họa). Xu hướng tương tự cũng xảy ra ở Hạ viện. Rõ ràng là tính cố kết của cả Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa đã gia tăng theo thời gian. Điều này khiến cho mức độ phân cực trở nên gay gắt hơn bao giờ hết.

Tính cố kết của hai đảng ngày một tăng trong cả Hạ viện và Thượng viện. Nguồn: Rollcall.

Majorities stick together, press their advantage

Though majorities typically face defections from both members worried about primaries and those worried about general elections, House Democrats and Senate Republicans both approached record levels of unity in 2020.



Ngoài ra, sự thay đổi trong hành vi của các nghị sĩ trong Quốc hội Hoa Kỳ mạnh mẽ từ những năm 1980. Theo giáo sư chính trị Frances Lee, trong giai đoạn từ năm 1932 đến năm 1980, Đảng Dân chủ thống lĩnh cả Thượng viện và Hạ viện. Đảng Cộng hòa thuộc phe thiểu số, và họ tin rằng khả năng phe mình giành đủ ghế trong Quốc hội để trở thành phe đa số là rất thấp. Do đó, nghị sĩ thuộc Đảng Cộng hòa có khuynh hướng hợp tác với phe đa số nhằm sửa đổi, bổ sung các dự luật do phe Dân chủ đề đạt theo hướng có thể chấp nhận được.

Đảng Dân chủ cũng tin chắc rằng vị thế đa số trong Quốc hội của mình là cực kỳ vững chắc nên cũng sẵn sàng hợp tác với phe thiểu số trong vấn đề lập pháp. [4]

Tuy nhiên, bắt đầu từ những năm 1980, quyền kiểm soát Quốc hội không còn nằm hoàn toàn trong tay của một đảng nào và phe thiểu số hoàn toàn có thể trở thành phe đa số ở kỳ bầu cử tiếp theo.

Vì tin rằng đảng mình có thể giành quyền kiểm soát Quốc hội ở kỳ bầu cử kế tiếp, phe thiểu số Cộng hòa không còn tìm kiếm các lợi ích ngắn hạn thông qua đàm phán và thỏa hiệp với phe đa số Dân chủ nữa. Thay vào đó, họ hành động thống nhất hơn và sử dụng nhiều chiến thuật mang tính đối kháng và hiếu chiến hơn trong cả quy trình lập pháp và các cuộc bầu cử. [5]

Trong bối cảnh đó, Newt Gingrich, đảng viên Đảng Cộng hòa và là Chủ tịch Hạ viện Hoa Kỳ từ năm 1995 đến năm 1999, nổi lên trên vũ đài chính trị thông qua việc sử dụng các chiến thuật bắn nhả hạ bệ đối thủ cạnh tranh và giành ưu thế cho phe nhóm của mình. Các thủ thuật này bao gồm buộc tội chính trị gia thuộc Đảng Dân chủ là cảm tình viên của cộng sản, vu khống đối thủ chính trị tham nhũng, gọi đối thủ chính trị là “traitors” (kẻ phản bội) và “sick” (bệnh hoạn). Theo nhiều chuyên gia, Newt Gingrich đóng một vai trò quan trọng trong việc phá hoại các chuẩn mực

hành xử của văn hóa chính trị Mỹ và thúc đẩy quá trình phân cực trong hệ thống lưỡng đảng. [6]

Ta có thể thấy Donald Trump đã sử dụng các chiến thuật hạ bệ đối thủ tương tự cho các chiến dịch tranh cử của mình sau này. Trong cuộc chạy đua vào Nhà Trắng năm 2016, Trump đặt ra một loạt biệt danh nhằm miệt thị các đối thủ của mình. Marco Rubio bị gọi là “little Marco” (tiểu Marco), Jeb Bush có biệt danh là “low energy Jeb” (Jeb bơ phờ), Ted Cruz trở thành “lying Ted” (Ted dối trá), và Hillary bị gắn với biệt danh “crooked Hillary” (Hillary bất lương). [7] Tất nhiên, Joe Biden cũng được Trump gán cho rất nhiều biệt danh như “crazy Joe Biden” (Joe Biden mất trí) hay “very low sleepy Joe” (Joe uể oải chậm chạp). Rõ ràng, một môi trường chính trị thân thiện, cởi mở khó mà hình thành được trong một không gian có các chiến dịch truyền thông bôi nhọ đầy thù địch kiểu này.

ẢNH HƯỞNG CỦA TRUYỀN THÔNG VÀ MẠNG XÃ HỘI

Truyền thông và mạng xã hội cũng đóng vai trò nhất định trong tình trạng phân cực chính trị Mỹ hiện nay. Những người thuộc Đảng Cộng hòa và Đảng Dân chủ đọc tin tức từ các tờ báo có quan điểm chính trị trái ngược nhau, nghe radio và xem tivi từ các đài thông tấn khác nhau.

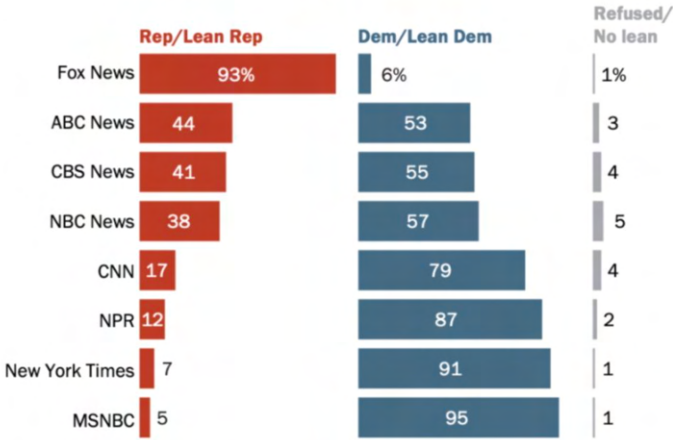
Theo một khảo sát của Pew Research Center vào năm 2019, trong khi độc giả/khán giả chính của các kênh thông tin thiên tả như CNN, MSNBC hay The New York Times là những người thuộc Đảng Dân chủ, thì phần lớn khán thính giả của Fox News (một kênh tin tức truyền hình cáp hữu khuynh) là những người thuộc Đảng Cộng hòa (xem hình minh họa). [8]

Một hiện tượng khác trong kỷ nguyên mạng xã hội góp phần làm gia tăng sự phân cực

về chính trị chính là hiệu ứng “buồng vang” (echo chamber). Theo đó, niềm tin cá nhân được củng cố hoặc khuếch đại bằng việc tiếp nhận các thông tin phù hợp với quan điểm sẵn có của cá nhân đó. Hiệu ứng buồng vang có thể khiến một cá nhân nhìn thế giới qua lăng kính méo mó, góp phần tạo ra và khuếch tán tin giả. Ví dụ điển hình là phần lớn những người thuộc Đảng Cộng hòa tin rằng có gian lận bầu cử trong cuộc đua vào Nhà Trắng năm 2020 và đáng lẽ Donald Trump phải giành chiến thắng trước Joe Biden. [9]

U.S. adults who name Fox News or MSNBC as their main political news source are equally partisan

% who say they identify as ____ among those who name each as their main source for political and election news



Note: Main source asked as an open-ended question. Outlets mentioned by less than 2% as main source not shown.
Source: Survey of U.S. adults conducted Oct. 29-Nov. 11, 2019.

PEW RESEARCH CENTER

Khảo sát của Pew Research Center vào năm 2019.

Ảnh hưởng của tính đảng phái đối với sự phân cực chính trị và hiệu ứng buồng vang được nghiên cứu bởi Nikolov và các đồng sự thông qua việc phân tích 15.000 tài khoản Twitter trong tháng Sáu năm 2017. [10]

Hiệu ứng buồng vang – chia sẻ và phát tán thông tin sai lệch trên Twitter vào tháng Sáu năm 2017 (màu sắc và kích thước của các nút được vẽ dựa vào tính đảng phái (partisanship) và thông tin sai lệch (misinformation)). Nguồn: Nikolov, Flammini và Menczer (2021).



Các tác giả của nghiên cứu ghi nhận những người dùng Twitter theo cánh hữu có khuynh hướng theo dõi, tweet lại, và trích dẫn thông tin từ những người dùng theo chủ nghĩa bảo thủ. Người dùng Twitter cấp tiến cánh tả cũng thường tweet lại thông tin từ những người có cùng khuynh hướng chính trị.

Nghiên cứu kết luận rằng tính đảng phái (partisanship) của người dùng là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến việc họ có đọc và phát tán tin giả trên Twitter hay không. Cụ thể, những người thiên hữu có xác suất đọc và phát tán tin giả cao nhất trong các đối tượng sử dụng Twitter. Người dùng thiên tả cũng có khuynh hướng tương tự, nhưng ở mức độ nhẹ hơn.

Tóm lại, nghiên cứu này xác nhận hiệu ứng buồng vang trên các nền tảng mạng xã hội. Người dùng dễ dàng tiếp nhận và chia sẻ thông tin trong buồng vang của mình, những thông tin và quan điểm từ buồng vang của “phía bên kia” rất khó đến được với họ. Điều này có thể là do thông tin xuất hiện trên bảng tin của người dùng được cá nhân hóa và thuật toán của Twitter ưu tiên đề xuất những nội dung phù hợp với khuynh hướng chính trị của người dùng. Ngoài ra, gia đình, bạn bè của một cá nhân, cũng như những người mà họ theo dõi trên Twitter thường có cùng khuynh hướng chính trị.

KẾT LUẬN

Hệ thống bầu cử đầu phiếu đa số tương đối vốn đã tồn tại từ những ngày đầu lập quốc, góp phần thúc đẩy sự hình thành của hệ thống lưỡng đảng. Tuy nhiên, cơ chế bầu cử chỉ giúp ta hiểu được tại sao nền chính trị Hoa Kỳ bị thống trị bởi hai đảng lớn, nhưng không lý giải được mức độ phân cực gay gắt như hiện nay giữa Đảng Cộng hòa và Đảng Dân chủ. Điều này cần được giải thích thông qua những yếu tố khác, ví dụ như những thay đổi trong tính mạnh yếu của đảng chính trị, văn hóa hành xử của các chính trị gia, cũng như tác động của truyền thông và mạng xã hội trong giai đoạn hiện nay. □



Thành phố Hồ Chí Minh năm 1977.
Nguồn: Flickr/
Manhhai.

TÌNH THỂ CHÍNH TRỊ CỦA NGƯỜI DÂN MIỀN NAM VIỆT NAM SAU NĂM 1975

Một sự thật lịch sử không thể bị lãng quên.

Võ Văn Quân

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 13/2/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Từ những lùm xùm xung quanh câu chuyện của nữ ca sĩ Hanni thuộc nhóm nhạc thần tượng NewJeans, chúng ta có thể tiếp cận vấn đề ở nhiều góc độ: hòa hợp hòa giải dân tộc, làn sóng dân tộc chủ nghĩa cực đoan, hay vấn nạn bạo lực internet, v.v.

Tuy nhiên, một điều khiến tôi cảm thấy bất ngờ nhất là rất nhiều thanh thiếu niên ở Việt Nam (mà đặc biệt là ở miền Bắc Việt Nam) không có bất kỳ thông tin gì về các chính sách do chính quyền Bắc Việt tiến hành ngay sau khi chiến tranh kết thúc. Họ còn chủ động khẳng định rằng chính sách “cải tạo” là tốt đẹp, đúng đắn, thiết thực cho hoạt động hòa hợp và hòa giải dân tộc.

Từ bối cảnh này, người viết mong muốn giới thiệu đến độc giả của Luật Khoa một bức tranh toàn diện và cô đọng về tình thế chính trị ngặt nghèo, khó khăn của người dân miền Nam Việt Nam (mà đặc biệt là các gia đình có liên hệ dù ít hay nhiều đến chính quyền Việt Nam Cộng hòa).

LÀN RANH “CÔNG DÂN”/ “TÙ NHÂN”

Khi Chiến tranh Việt Nam kết thúc vào năm 1975, dân số toàn Việt Nam có thể được ước tính khoảng 36 - 40 triệu người. [1] Nếu giả định mỗi miền sẽ có phân nửa dân số thì người viết tạm thời xét rằng số lượng dân cư trên lãnh thổ miền Nam Việt Nam có thể dao động quanh mức 20 triệu người.

Số người đối mặt với trại cải tạo và các hình thức trả đũa sau chiến tranh là bao nhiêu?

Các thống kê và ước tính được chấp nhận cho đến thời điểm hiện nay cho thấy con số dao động rất lớn, từ khoảng 1 triệu cho đến 2,5 triệu người.

Nói cách khác, có từ 5% đến 10% dân số miền Nam Việt Nam đã trải qua cuộc sống trong trại cải tạo, chưa xét đến số lượng gia đình bị ảnh hưởng. Một con số khá kinh khủng.

Không chỉ vậy, số người chết trong các trại cải tạo cũng được ước tính đến khoảng 165.000 người. Lý do bao gồm: chết vì suy dinh dưỡng trong điều kiện khắc nghiệt của các trại cải tạo; chết vì dịch bệnh, và thậm chí là vì bị tử hình “kín”.

Những con số sơ lược nói trên cũng đủ cho thấy tác động tiêu cực của quá trình “kết thúc” cuộc chiến đã gây ra nhiều ảnh hưởng về tư tưởng và tâm lý cho một bộ phận không nhỏ người dân miền Nam Việt Nam như thế nào. Họ vốn chỉ nghĩ rằng chiến tranh đã kết thúc và ai cũng có thể bắt đầu một cuộc sống mới. Nhưng sự thật không phải vậy.

Bàn luận chi tiết hơn, tác giả Patricia Nguyễn trong nghiên cứu *“Reeducation Camps & States of Suspension”*, nhìn nhận rằng cách đối xử của chính quyền cách mạng đối với một số lượng lớn người dân miền Nam Việt Nam giống như buộc họ phải đi thăng bằng giữa hai làn ranh: “công dân” của một quốc gia mới và “tội phạm chiến tranh”. [2]

Dùng các lý thuyết liên quan, tác giả liên kết thuật ngữ “trại cải tạo” với tính “trình diễn” của ngôn từ và tên gọi (performative shuffling of terms and names), từ đó cho thấy nó là một công cụ hiệu quả để kiểm soát nhận thức của đại chúng về chương trình này, và cô đi đến kết luận: “Chương trình cải tạo xã hội bằng các trại cải tạo thật ra không khác với việc bắt bỏ tù hàng loạt không qua xét xử”.

Nghiên cứu dùng biện pháp phỏng vấn để tiếp cận, đưa ra nhiều thông tin về các biện pháp “cải tạo” tư tưởng dành cho các cựu thành viên tùy cấp bậc của chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Trong đó, chúng ta có thể kể đến các hình thức “trừng phạt” như:

- Lao động khổ sai với lính vũ trang canh gác. Bất kỳ cố gắng đào tẩu nào cũng sẽ bị kết án tử ngay lập tức.
- Các đợt “thú tội” tập thể thường diễn ra mỗi năm hay sáu tháng.

Trong đó, người bị giữ tại các trại cải tạo sẽ phải viết bản thú tội, tự nhận mình đã làm gì sai, mình đã chống phá cách mạng như thế nào và đã phạm lỗi với nhân dân ra sao.

Bất kỳ thay đổi nào về chi tiết của các “tội lỗi”, hay thái độ bất bình, phủ nhận “tội lỗi” sẽ đối mặt với tra khảo và khả năng chịu tra tấn từ các quản trại.

- Những thành phần được cho là cứng đầu, thiếu hợp tác (tức là chỉ liệt kê lịch sử hoạt động của mình trong chính quyền cũ mà không chịu thừa nhận hành vi của mình là phản quốc, chống lại nhân dân), có thể bị chuyển đến các vùng nguy hiểm hơn như tại các trại mà họ bị buộc phải rà soát bom mìn còn sót lại sau chiến tranh. Thậm chí, họ còn có thể bị chuyển đến gần vùng chiến sự với Khmer Đỏ đang dần nóng lên khắp biên giới Việt Nam - Campuchia, mà tại đó họ có nhiều nguy cơ bị giết hại.

Mặc dù vậy, các thuật ngữ như “nhà tù”, “tù nhân” chưa bao giờ được sử dụng, thay vào đó là “trại cải tạo”, “trại viên”, “cải tạo viên”, “thầy cải tạo”, v.v. biến những sự kiện này và tính nghiêm trọng của nó mất màu, và dần trở nên chấp nhận được sau khi nhiều thập niên đã trôi qua. [3]

KINH TẾ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHÔNG NHƯ MƠ

Không thể phủ nhận có một số lượng không nhỏ người dân miền Nam Việt Nam ủng hộ chính quyền cộng sản phương Bắc. Điều này được thể hiện phần nào thông qua những vùng nông thôn nằm trong các khu vực “giải phóng” của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (Việt Cộng) trước năm 1975. Nhiều khu vực, tỉnh thành như Bến Tre, Long An, Củ Chi, v.v. từ lâu được xem là căn cứ địa mà chính quyền Việt Nam Cộng hòa không thể kiểm soát toàn diện.

Tuy nhiên, ngay sau ngày 30/4/1975, những kỳ vọng về công bình và tự do về kinh tế nhanh chóng tan biến bởi chính sách cải tạo theo hướng “chủ nghĩa xã hội” mà ít người miền Nam nào ngờ tới.

Người viết sẽ không bàn sâu về chủ đề này vì đã có một bài viết chi tiết hơn trên Luật Khoa với tiêu đề: “*Ba hiểu lầm phổ biến về tình hình đất đai và đời sống nông dân thời Việt Nam Cộng hòa*”. [4]

Chúng ta có thể đi qua một số thành tựu về nông nghiệp của Việt Nam Cộng hòa để hiểu phần nào lý do khiến cho các “hợp tác xã” hay các hoạt động “cải tạo nông nghiệp” của chính phủ Hà Nội không được chào đón trên toàn miền Nam:

Cho đến năm 1973, vào thời điểm Hoa Kỳ rút quân lực chính quy khỏi Việt Nam, có 2,7 triệu mẫu đất (gần 1,1 triệu ha) đã được phân phối cho hơn 800.000 hộ tá điền. Chế độ sản xuất nông nghiệp tá điền được loại bỏ hoàn toàn. [5]

1. Cho đến thời điểm năm 1975, chỉ tính tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, 70% dân số nông thôn đã thuộc nhóm thu nhập trung bình, sở hữu hơn 80% đất và hơn 60% nông cụ (bao gồm các loại nông cụ hiện đại như máy cày, máy tuốt lúa). [6]

2. Nền tảng này khiến cho hầu như không có hộ nông dân nào thật sự mặn mà với chính sách cưỡng bức tham gia hợp tác xã và xã hội chủ nghĩa hóa nền nông nghiệp miền Nam Việt Nam.

Điều này được minh chứng rõ ràng thông qua năng suất sản xuất sút giảm thảm hại của toàn bộ khu vực. Theo thống kê chính thức của Giáo sư Võ Tòng Xuân, năng suất sản xuất lúa nước lần lượt giảm 13,2% và giảm đến 19,7% trong các năm 1977 và 1978. Trước năm 1975, các tỉnh phía Nam đạt tổng sản lượng lúa đến 7 triệu tấn/năm. Một năm sau ngày thống nhất, sản lượng đã lập tức giảm xuống 6 triệu tấn/năm, tình trạng giảm sút kéo dài mãi đến năm 1980 mới quay về mốc 7 triệu tấn/năm. [7]

Đó là chúng ta còn chưa kể đến hệ quả của chiến dịch “đánh tư sản” rầm rộ, bắt đầu với Quyết định 111/CP về vấn đề cải tạo xã hội chủ nghĩa trong chính sách nhà ở và Quyết định 100/CP về vấn đề cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp tư nhân. [8] [9]

Chỉ với hai quyết định này, nền tảng thương nghiệp và bất động sản của các cộng đồng dân cư đô thị miền Nam với năng lực và đóng góp kinh tế tương đối tốt đều bị “trốc tận rễ”.

CẢI CHẾT CỦA VĂN HÓA, VĂN HỌC MIỀN NAM VIỆT NAM

Nếu vấn đề thương nghiệp và công cuộc “cải tạo” con người ở miền Nam Việt Nam có giới hạn nhất định về mặt đối tượng thì văn hóa miền Nam Việt Nam gần như bị triệt tiêu triệt để: từ con người cho đến sản phẩm.

Về mặt nguồn lực nhân văn, hầu hết các nhà văn, nhà báo, người hoạt động nghệ thuật có chút ảnh hưởng nhưng bị liệt vào

danh sách thù địch thì sẽ bị đưa vào các trại cải tạo như thể họ là lực lượng cầm súng chiến đấu trực tiếp với chính quyền Bắc Việt.

Đến tận năm 1987, trong một báo cáo tổng quát của tạp chí Index on Censorship, hàng loạt các nhà báo, nhà văn, họa sĩ miền Nam Việt Nam vẫn còn bị giam giữ trong các trại cải tạo trên khắp Việt Nam. [10]

Ví dụ, báo cáo này cho thấy nhà báo, họa sĩ, nhà văn làm việc cho hàng loạt các tòa soạn như báo Đồng Nai, báo Văn, báo Độc Lập, báo Phụng Sự, v.v. vẫn còn đang trong các trại cải tạo rải rác khắp Việt Nam.

Về văn hóa, chính quyền thực thi chính sách tiêu hủy và cấm đoán bất kỳ văn hóa phẩm hay hoạt động văn hóa nào dính dáng đến chính quyền Việt Nam Cộng hòa (“dính dáng” ở đây có nghĩa rất rộng, được hiểu là đã thực hiện trong giai đoạn mà chính quyền này tồn tại) trong suốt cả thập niên tại miền Nam Việt Nam. [11]

Nếu nhìn ở mặt tích cực, Đảng Cộng sản Việt Nam không quá cứng nhắc và bảo thủ trong hầu hết những chính sách mà họ đưa ra. Từ năm 1979, các dấu hiệu về suy thoái kinh tế đã dẫn đến nhiều nỗ lực đổi thay bên trong nội bộ đảng.

Các chủ thuyết “cải tạo xã hội” liên quan đến lý lịch, kinh tế, văn hóa, v.v. dần thu hẹp trong không gian đại chúng trên toàn quốc.

Tuy nhiên, hệ quả của những chính sách này trong hơn một thập kỷ là điều không thể không nói đến.

Và đáng tiếc hơn nữa, vì chính sách và lựa chọn giáo dục hiện nay, dường như lớp người trẻ Việt Nam đang tin rằng sự thật lịch sử đó không hề tồn tại. □



TỦ SÁCH VIỆT NAM CỘNG HÒA *của Luật Khoa tại Đài Bắc*

Kho báu của Luật Khoa tạp chí là đây: gần 1.000 cuốn sách tiếng Việt và tiếng Anh, chủ yếu là sách về Việt Nam học.

Trong số đó, có khoảng 250 đầu sách được xuất bản dưới thời Việt Nam Cộng hòa, nay đã ố vàng. Chúng tôi đã số hóa và in mỗi cuốn một bản sao để phục vụ công tác bảo tồn. Một phần kinh phí mua số sách này đến từ khoản đóng góp của bạn đọc.

Thư viện được đặt tại văn phòng của Luật Khoa tại khuôn viên trường Đại học Chính trị Quốc lập Đài Loan (NCCU) và hướng tới phục vụ không những Luật Khoa mà cả sinh viên, giáo sư, nghiên cứu viên ở Đài Loan quan tâm đến Việt Nam.

Trong tương lai, Luật Khoa muốn mở rộng thư viện này và ưu tiên đầu tư cho sách xuất bản dưới thời Việt Nam Cộng hòa.

Nếu muốn tặng sách hoặc hợp tác với Luật Khoa, xin liên hệ: lib@liv.ngo.

ĐỌC SÁCH CÙNG ĐOÀN TRANG

TRẦN TRỖ THỜI CUỘC CỦA MỘT NHÀ THƠ ĐI NGƯỢC DÒNG

Đọc thơ, kết nối quá khứ, hàn gắn tương lai.

An Nam

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 14/2/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.



Năm 1965, có một chàng trai Hà Nội mới 17 tuổi nhưng kiên quyết nộp đơn nhập ngũ. Người thanh niên ấy vốn mang một tâm hồn đa cảm nên anh viết một bài thơ để từ giã gia đình. Ngoài ra, anh cũng viết rất nhiều thơ trong lúc đi lính. Tuy nhiên, người chỉ huy đơn vị có lần đã cấm anh làm thơ với lý do thơ là biểu hiện của sự yếu đuối, có hại cho người lính. Chàng thanh niên ấy đã viết kiểm điểm, hứa không làm thơ nữa. Tuy vậy, anh không thể chấp nhận sự trói buộc đó. Cũng nhờ việc không giữ lời hứa ấy mà nhiều năm sau người ta biết đến một nhà thơ, nhà viết kịch tài hoa có tên là Lưu Quang Vũ.

Lưu Quang Vũ sinh năm 1948, có cha và chú ruột đều là các nhà thơ. Ông lớn lên trong lúc đất nước bị chia cắt thành hai miền thù địch. Khi chiến sự căng thẳng, Vũ như bao thanh niên khác, hồ hởi lên đường nhập ngũ. Từ lúc này, anh bắt đầu sáng tác thơ để nói lên những cảm xúc của mình trước thời cuộc. Thơ của Lưu Quang Vũ phản ánh những thăng trầm trong cuộc sống của ông, và đó cũng chính là một phần của đời sống ở miền Bắc trong Chiến tranh Việt Nam.

Tuyển tập thơ *"Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi"* tập hợp 135 bài thơ của Lưu Quang Vũ ở các giai đoạn khác nhau trong cuộc đời ông. Từ cảm xúc hồ hởi khi lên đường chống Mỹ cho đến những xung đột nội tâm về một xã hội mất mát, nghèo đói do dồn hết nguồn lực cho cuộc chiến, và người dân thì xơ xác, khánh kiệt cả về tinh thần lẫn vật chất. Trong một bài thơ được viết năm 1972, sau khi ông đi lính về được hai năm, có đoạn:

*"Những chiếc xe tăng đi qua
Những khẩu súng đi qua
Những người lính đi qua
Chẳng có gì cùng ta ở lại
[...]
Những tai ương đang diễn ra khủng khiếp
Có chút gì nghĩa lý hay không?"*
(trích *Mặt trời trong nước lạnh*).

Một bài thơ khác cũng cho thấy rằng có những người như Vũ, đã nhìn ra được cuộc nội chiến vô nghĩa giữa hai miền, trong khi ngày nay chính quyền vẫn hết sức ca ngợi về cuộc chiến ấy:

*"chiều nay tôi ra phố
người ta lột áo bán ngoài cửa chợ
người ta mặc cả từng cân tem gạo
[...]
tuổi trẻ chúng tôi tìm gặp nhau
đặt lại những câu hỏi
về cuộc chiến tranh này
về mọi giá trị trên đời
nguồn gốc của những nguyên nhân
của chém giết và thù hận"*
(trích *Hồ sơ mùa hạ* 1972).

Độc tuyển tập thơ này của Lưu Quang Vũ, người đọc như đang xem một thước phim về một thời kỳ đau thương. Thời kỳ đau thương này đã tiếp nối đến thảm kịch ở miền Nam sau năm 1975 và dư âm của nó vẫn còn ảnh hưởng cho đến ngày hôm nay.

*"Cuộc chém giết lạnh dần
Các dũng sĩ thân tàn ma dại
Đập nát những cây đàn quý
Ngồi nường thịt cóc ăn"*
(trích *Chiều cuối*)

Trong không khí hùng hục từ cuộc kháng chiến của miền Bắc, thơ Lưu Quang Vũ dường như "không ăn nhập" vào dòng chảy thời cuộc khi ấy. Nhưng cũng vì vậy mà ông đã ghi lại được sự thật của cuộc chiến, của xã hội miền Bắc. Chắc chắn những thực tế này phần nào vẫn còn ảnh hưởng đến những lối cư xử của con người ngày nay. Ví dụ như bài thơ *Những tuổi thơ*, sáng tác vào năm 1971, là sự chất vấn của ông đối với xã hội:

*"Những tuổi thơ không có tuổi thơ
Những đôi mắt tráo trở mà tội nghiệp
Chúng ăn cắp, đánh nhau, chửi tục
Lang thang hè đường tàu điện quán bia
Những bông hoa chưa nở đã tàn đi [...]"*

Trong một bài thơ khác, ông nói lên sự nhìn nhận thẳng thắn về những cán bộ của chính quyền, dù đó là một điều rất cay đắng cho tác giả:

*“Nhà văn xưa tôi yêu mến mê say
Nay già lão được chính quyền sủng ái
Lưng còng xuống quên cả lời mình nói
Phản bội những điều trong cuốn sách thiêng liêng”*
(trích Hoa Tigôn)

Tôi chọn giới thiệu tuyển tập thơ này vì nhiều lý do, trong đó có nhu cầu kết nối lại quá khứ để hiểu biết về sự thật của Chiến tranh Việt Nam. Đó là một phần của lịch sử vẫn còn ảnh hưởng trực tiếp cho đến ngày nay. Thơ của Lưu Quang Vũ ghi lại những hình ảnh chân thật, cảm nhận sâu sắc về chiến tranh. Đó là nguồn nguyên liệu để thúc đẩy về việc hòa hợp, hòa giải giữa hai miền - điều vẫn đề nặng lên tâm tưởng của rất nhiều người. Cả hai bên đều cần biết về sự thật đầy đau đớn của bên kia để có một hiểu biết và thông cảm sâu sắc.

Trong một bài thơ Lưu Quang Vũ viết hộ một ông chú họ, khi người vợ hoặc người yêu của ông chú đã sang bên kia chiến tuyến, có những câu cho thấy con người ở một phía vẫn còn có lòng khoan dung cho bên kia, cho những người mà có thể gọi một cách nặng nề là phản bội:

*“Đời loạn lắm đổi thay
Trách nhau làm chi nữa
Người cùng em thành đôi
Bạn quen hay khách lạ
Em ở phía bên kia
Giữa ta là làn đạn
Dẫu chồng em là kẻ
Gieo bom xuống đất này
Anh cũng chẳng gọi em
Là quân thù cho được”*
(trích từ bài thơ
Những vườn dâu đánh mất)

Bạn có thể đọc tuyển tập thơ này với bạn bè, cha mẹ hoặc cả với con của mình. Những bài thơ như *Tiếng Việt*, *Đất nước đàn bầu* có thể sẽ giúp cho những trẻ em thêm hiểu biết về đất nước của mình, qua đó xây dựng một bản sắc về con người Việt Nam.

Sau khi giải ngũ, Lưu Quang Vũ không có nghề nghiệp ổn định, ông làm nhiều nghề để kiếm sống như làm trong xưởng cao su, vẽ pa-nô, áp phích, chấm công cho đội cầu đường, v.v. [1] Từ năm 1978 đến năm 1988, Lưu Quang Vũ làm biên tập viên tạp chí Sân Khấu, ông bắt đầu sáng tác và nổi danh từ kịch nói. Kịch của Lưu Quang Vũ đặc biệt mang tính chất phê phán xã hội, người đến xem rất đông và đương nhiên là bị kiểm duyệt nặng nề. [2]

Tháng 10/1987, trong một cuộc gặp với Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh, Lưu Quang Vũ đã nói rằng muốn xóa bỏ “bao cấp về tư tưởng”, “tình trạng một người suy nghĩ cho mọi người”, nhằm tôn trọng sự sáng tạo trong văn hóa, nghệ thuật. [3]

Không đầy một năm sau, Lưu Quang Vũ cùng vợ là nhà thơ Xuân Quỳnh và đứa con trai 13 tuổi qua đời trong một vụ tai nạn giao thông tại tỉnh Hải Dương. Ông và vợ để lại một cuộc đời, một sự nghiệp thơ ca, kịch nghệ còn dang dở. □

VÌ SAO PHẬT GIÁO VIỆT NAM CÓ XU HƯỚNG NGÀY Càng MÊ TÍN?

Cuốn theo vòng xoáy ràng buộc lợi ích.

Văn Tâm

Bài được đăng lần đầu trên [luatkhoa.com](#) ngày 10/2/2023.

Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Ngày nay, đa số người đi chùa để cầu xin Phật ban cho tiền bạc, đậu một kỳ thi, khỏi bệnh tật hay thăng tiến được một chức vụ nào đó. Người ta còn cúng những số tiền rất lớn mong Phật ưu tiên cho ước mong của mình.

Năm 2021, Hòa thượng Thích Gia Quang, Phó Chủ tịch Hội đồng trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, vẫn lên tiếng khẳng định: “Giáo hội hướng dẫn tín đồ, phật tử sinh hoạt theo đúng chính pháp.” [1]

Trong khi đó, vào năm 2008, Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ, hiện là người lãnh đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, lại cho rằng: “Nói về gia tài Phật giáo Việt Nam, tôi nói đó là một cơ đồ đã mục có thể sập [...] người ta coi ông Phật cũng như ông Địa. Nghĩa là thờ Phật để cầu buôn may bán đắt, cầu cho đừng bệnh tật, cho trũng số đề.” [2]

Đạo Phật cho rằng việc cầu xin để đạt quyền lực hay tiền tài là một thực hành mê tín, đi ngược lại với giáo lý nhà Phật. Tuy nhiên, vì sao việc thực hành Phật giáo tại Việt Nam lại ngày càng có xu hướng mê tín?

CUỘC ĐỔI ĐỜI CỦA CÁC NHÀ SƯ

Sau năm 1975, các hoạt động tôn giáo ở Việt Nam gần như bị hạn chế tuyệt đối. Chính quyền đóng cửa các ngôi chùa, hoặc cho phép mở cửa vài ngày trong tháng dưới sự giám sát rất nghiêm ngặt.

Thậm chí, đến năm 1981, khi Giáo hội

Phật giáo Việt Nam, nơi tập hợp những nhà sư chấp nhận sự kiểm soát của chính quyền về tôn giáo, được thành lập thì đạo Phật vẫn còn rất khó khăn.

Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ đã kể rằng trong những năm 1980, chùa của ông có lúc không còn gạo để ăn: “Có đêm, ông thầy quản lý lên kêu, mình hết gạo rồi thầy ơi! Tôi làm sao kiếm được gạo đây? Tôi cũng chả biết [...] Rồi sau đó thầy trụ trì tức thầy Đức Chơn cũng phải đi cúng [...] Rồi có hôm mấy thầy lên thưa, thầy trụ trì tối nay không thấy về, chả ai biết ra sao. Sáng ra thấy về, hỏi thầy đi đâu vậy? Nói, thì vô “sở” ngồi vì hành nghề trái phép.” [3]

Đến năm 2007, thiền sư Thích Nhất Hạnh sau khi về nước đã nhận định rằng một số nhà sư của Giáo hội Phật giáo Việt Nam được xem như những người đang làm ăn, “như đang có một cái nghề”, không còn là đại diện cho nền đạo đức ngày xưa nữa. [4] Và “những người làm ăn” ấy ngày nay đã được công chúng công nhận là những người ăn nên làm ra với những ngôi chùa không khác gì các công ty kinh doanh. Chuyện gì đã xảy ra trong thập niên 1990 làm thay đổi cuộc đời của các nhà sư?

TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN TRỎI DẬY

Trong thập niên 1980, xã hội Việt Nam đã bị xô dạt mạnh nhất với hàng loạt các biến chuyển ở quy mô lớn. Nền kinh tế bao cấp thất bại đã vui người dân xuống bùn lầy của nghèo đói. Sự cấm cản giao tiếp với thế giới tư bản đã làm đất nước đi thụt lùi.

Hàng trăm nghìn người đã tìm cách vượt biên, rất nhiều người chết mất xác ngoài biển. Niềm tin của người dân vào tương lai bị thách thức hàng ngày.

Trong bối cảnh mong manh như vậy, người dân phó thác số phận của mình vào các đấng tâm linh siêu nhiên, nổi bật nhất là các đền thờ dân gian như Bà Chúa Xứ, Bà Đen, Bà Thiên Hậu, các vị thần linh trong thờ Mẫu Tam phủ, Tứ phủ (Mẫu Liễu Hạnh, Mẫu Thượng Ngàn, v.v.). [5]

Năm 1982, một cán bộ Ban Dân vận Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, đã lên án hàng loạt hình thức tâm linh trên báo Giác Ngộ: “[...] Hoạt động của hội ‘Bà Chúa xứ Nương Nương’ sử dụng kiểu đồng bóng cải tiến. Hồn con vật nào nhập vào ai, người ấy phải cử động như con vật đó. Hội ‘Đền thánh Phù Giày’ vẫn giữ cách sinh hoạt bốc bát nhang và chữa bệnh bằng tàn nhang, nước thải. Khi các cuộc tổ chức vượt biên xuất hiện thì việc bói toán đều có những gợi ý chỉ có vượt biên mới làm ăn phát tài [...]”. [6]

Đến khi Việt Nam chính thức trở lại nền kinh tế thị trường thì các hoạt động tâm linh còn sôi nổi hơn nữa. Người dân “làm ăn” trong tâm thế bất an khi luật pháp chưa phát triển, các thiết chế kinh tế tư bản chưa vững chắc, thì việc dựa dẫm vào thần linh là điều dễ hiểu. Từ Bắc vào Nam, những chuyến hành hương đến các đền thờ tín ngưỡng dân gian để “giao dịch”

với các thần linh bùng nổ, không thể nào ngăn cản.

Năm 1990, Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam đã ra Nghị quyết 24 về công tác tôn giáo, xác định: “Tôn giáo là vấn đề còn tồn tại lâu dài. Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới.” [7]

Đến lúc này, chính quyền bắt đầu chấp nhận các hoạt động tâm linh mà họ từng lên án. Những hoạt động tâm linh này được cho là mang đến một khí thế mới cho đất nước, tạo ra sự đoàn kết dân tộc trước các mối lo sợ khi mở cửa với thế giới, thúc đẩy sự gắn bó đối với quê hương, thu hút người Việt ở nước ngoài trở về Việt Nam. Từ đây, tín ngưỡng dân gian từng được coi là mê tín dị đoan trong một thời gian dài bỗng trở thành “bản sắc dân tộc”. Các cơ sở tín ngưỡng bắt đầu được chính quyền trực tiếp quản lý, khai thác phục vụ nhiều mục đích cả về kinh tế, văn hóa và chính trị. [8]

Có thể nói rằng những tín ngưỡng tâm linh dân gian được cho là mê tín, thiếu hiểu biết ấy đã đưa người dân đi qua một giai đoạn khó khăn của lịch sử. Tuy nhiên, trong thị trường tâm linh sôi động thời mở cửa, Phật giáo vẫn còn giữ được truyền thống tu học, hướng dẫn người dân thực hành giáo lý, chưa tổ chức các lễ hội Phật giáo đầy màu sắc như hiện nay. [9]

PHẬT GIÁO THÀNH CÔNG CỤ CHÍNH TRỊ

Năm 2003, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục ra Nghị quyết 25 về công tác tôn giáo, trong đó có một số chủ trương đáng chú ý như chống các “tà đạo”, còn gọi là các tôn giáo mới, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, đối ngoại bằng tôn giáo nhằm phản bác những chỉ trích của thế giới về tự do tôn giáo tại Việt Nam. [10]

Vào lúc này, Việt Nam đang cần chứng tỏ với thế giới về tình hình tự do tôn giáo. Phật giáo có thể là một lựa chọn hợp lý cho các mục tiêu vừa nêu.

Phật giáo vốn là tôn giáo có bề dày lịch sử ở Việt Nam nên rất dễ thu hút quần chúng. Giáo hội Phật giáo Việt Nam còn là thành viên của Mặt trận Tổ quốc, không bị ảnh hưởng từ các yếu tố nước ngoài, như Công giáo hay Tin Lành, nên chính quyền sẽ rất dễ điều khiển.

Mặt khác, dù các lễ hội tín ngưỡng dân gian đang rất phát triển, nhưng các lễ hội này thường tổ chức manh mún, không có một cơ quan quản lý chung, không có chức sắc chuyên nghiệp, dễ sa đà vào tình trạng mê tín dị đoan nặng nề, dễ nảy sinh ra các tôn giáo mới tạo gánh nặng cho việc quản lý của chính quyền.

Do vậy, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, một tổ chức được quản lý tập trung và các nhà sư lãnh đạo giáo hội do chính quyền lựa chọn, trở thành một giải pháp hoàn hảo. Nhiệm vụ của Phật giáo vì thế mang tính chính trị rõ rệt, đó là cần phải thu hút đông đảo quần chúng để chứng tỏ tình hình tự do tôn giáo tại Việt Nam có dấu hiệu khởi sắc, thông qua đó tuyên truyền chính sách của nhà nước về việc tuân thủ pháp luật,

bảo vệ chế độ, góp phần xây dựng khối đoàn kết dân tộc có lợi cho chính quyền.

Tuy nhiên, giáo lý của Phật giáo rất đồ sộ, phức tạp, một người muốn thực hành tốt đạo Phật cần phải bỏ thời gian và công sức đáng kể. Trong khi đó, nhiệm vụ chính trị vừa nêu đòi hỏi phải thực hiện nhanh chóng, ở một quy mô rộng lớn. Do vậy, một trong những giải pháp để dung hòa các mục tiêu khác nhau là Phật giáo được định hướng “nhập thế” theo con đường gắn chặt với các tín ngưỡng dân gian. Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã chủ trương tổ chức các lễ hội không phải là truyền thống của đạo Phật, không lên án hoặc gián tiếp thúc đẩy việc người dân cầu xin tiền tài, quyền lực nhằm cạnh tranh với các tín ngưỡng dân gian, và khiến người dân ngày càng lệ thuộc vào Phật giáo.

RÀNG BUỘC TRONG VÒNG XOÁY LỢI ÍCH

Từ những năm 2000, những dự án du lịch tâm linh Phật giáo đồ sộ bắt đầu được xây dựng tại Tam Đảo (Vĩnh Phúc), Bà Nà (Đà Nẵng), Bái Đính (Ninh Bình), v.v. Cho đến nay, hàng loạt các công trình tâm linh khổng lồ xuất hiện nhan nhản ở khắp các tỉnh, thành.

Việc người dân càng lệ thuộc vào Phật giáo đã giúp chính quyền ổn định chính trị, ngược lại, chính quyền cho giáo hội thêm không gian hoạt động nhưng ràng buộc trong một vòng xoáy lợi ích. Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiều năm trở lại đây đã công khai nhận lãnh sứ mệnh xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc qua các khẩu hiệu như “tốt đời đẹp đạo”, “đạo pháp - dân tộc - chủ nghĩa xã hội”, “ích đạo, lợi đời”, v.v.

Trong văn kiện Đại hội Phật giáo Khóa IX (2022 - 2027), giáo hội còn định hướng rằng tăng ni, Phật tử sẽ “nâng cao hiệu quả phối hợp” với các đoàn thể xã hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan nhà nước. Ngoài

ra, việc thực hiện liên kết, liên doanh với các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhằm “tạo nguồn tự chủ tài chính” cho các hoạt động Phật sự của giáo hội được đề cập trong định hướng “lan tỏa triết lý Phật giáo trong xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân”. [11]

Do vậy, những ngôi chùa khổng lồ với sự hậu thuẫn của nhà nước và dẫn dắt lợi ích từ phía doanh nghiệp đã khiến việc thực hành Phật giáo tại Việt Nam ngày càng có xu hướng mê tín. Mặc dù về hình thức, du lịch tâm linh mang lại nguồn lợi lớn, thay đổi bộ mặt nhiều địa phương, nhất là các khu vực nông thôn, đồi núi, nhưng đó chỉ là tức thời, cục bộ. Lợi ích kinh tế to lớn nhất vẫn xoay quanh mối quan hệ tay ba giữa các nhà sư, doanh nghiệp, và chính quyền. Nó khiến nhà chùa và nhà nước ngày càng gắn bó hơn.

Rõ ràng, xu hướng mê tín trong việc thực hành đạo Phật như hiện nay không mang lại lợi lạc cho người dân về lâu dài. Đạo Phật đã nói rõ rằng sự tham lam vật chất chính là con đường dẫn tới đau khổ. □



TỰ DO TÔN GIÁO KHÔNG CHỈ ĐO ĐẾM BẰNG CÁC CON SỐ KHỔNG LỒ

Vạn thầy tu, ngàn đèn điện, nhưng tôn giáo thiếu số thiếu tự do.

Văn Tâm

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 15/2/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Vào tháng 12/2022, chính phủ Mỹ đã đưa Việt Nam vào *Danh sách Theo dõi Đặc biệt* sau hàng loạt các vi phạm về tự do tôn giáo. [1]

Đầu tháng 1/2023, báo Sài Gòn Giải Phóng bắt đầu đăng loạt bài “*Việt Nam tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo*”. Trong đó, có một bài viết trích lời Thượng tọa Thích Quảng Hà, Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, cho rằng số nhà sư sau năm 1975 đến năm 2000 đã tăng từ 14.000 đến 37.000 người, đây là một minh chứng cho thấy Việt Nam có tự do tôn giáo. [2]

Việc sử dụng các con số thống kê về tôn giáo như số chùa chiền, chức sắc tôn giáo, v.v. cũng thường xuyên được chính quyền sử dụng để chống lại các chỉ trích của quốc tế về tự do tôn giáo tại Việt Nam.

Tuy nhiên, liệu một đất nước có hàng chục nghìn nhà sư, hàng nghìn linh mục, hàng vạn ngôi chùa, nhà thờ và hàng trăm lễ hội thì nơi ấy đã có tự do tôn giáo? Câu trả lời là có thể có nhưng cũng có thể không. Trong trường hợp của Việt Nam, câu trả lời chắc chắn là không.

CÁC CON SỐ THỐNG KÊ TÔN GIÁO PHẦN LỚN LÀ PHẬT GIÁO VÀ CÔNG GIÁO

Gần đây, chính quyền Việt Nam đã đưa ra một thống kê mới về số tín đồ các tôn giáo. Theo đó, tổng số tín đồ các tôn giáo năm 2022 là 26,7 triệu người, chiếm 27% tổng dân số. [3]

Tuy nhiên, theo Kết quả toàn bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, tổng số tín đồ các tôn giáo chỉ có hơn 13 triệu người, chiếm gần 13,7% tổng dân số. Không rõ vì sao chỉ trong ba năm mà tổng số tín đồ tôn giáo đã tăng gần gấp đôi. [4]

Mặt khác, phần lớn các tín đồ tôn giáo tập trung ở hai tôn giáo lớn là Phật giáo chiếm khoảng 35% và Công giáo gần 45% trên tổng số người theo tôn giáo, theo kết quả điều tra dân số năm 2019.

Chính quyền cũng cho rằng họ đã công nhận hơn 29.000 cơ sở thờ tự vào năm 2022, vượt xa con số khoảng 20.000 cơ sở thờ tự vào năm 2003. Đó là một trong các dấu hiệu thể hiện tự do tôn giáo. Tuy nhiên, trong số các cơ sở thờ tự này thì Phật giáo đã chiếm hơn 50% với 18.491 cơ sở vào năm 2020 và Công giáo có trên 10.000 cơ sở thờ tự vào năm 2010. [5] [6]

Vì vậy, các con số thống kê về tôn giáo Việt Nam không có nhiều ý nghĩa. Nó chỉ hướng sự tập trung vào hai đại diện lớn là Phật giáo và Công giáo. Trong khi đó, Việt Nam có đến 16 tôn giáo đã được công nhận.

Theo kết quả điều tra dân số năm 2019, ngoài đạo Phật và Công giáo, không có tôn giáo nào có số tín đồ trên một triệu người, tức chiếm hơn 1% tổng dân số.

TÔN GIÁO THIỂU SỐ KÉM PHÁT TRIỂN

Bạn có biết Việt Nam là một trong các nước có đa dạng tôn giáo nhất trên thế giới? Ngoài đạo Phật, Công giáo, Tin Lành, còn có các tôn giáo ít phổ biến khác như Bửu Sơn Kỳ Hương, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, tôn giáo Baha'i, v.v. Đây là các tôn giáo đã được chính quyền Việt Nam công nhận và là các nhóm tôn giáo thiểu số.

Sau năm 1975, các nhóm tôn giáo thiểu số này bị chính quyền cấm hoạt động cho đến cuối những năm 1990 hoặc đầu những năm 2000 thì mới được phép hoạt động trở lại.

Theo điều tra của Luật Khoa, số tín đồ của các tôn giáo thiểu số đã suy giảm trầm trọng sau năm 1975.

Theo đó, hơn 90% số tín đồ sụt giảm ở bốn tôn giáo là Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lơn, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội, tôn giáo Baha'i, Giáo hội Phật đường Nam Tông Minh Sư đạo. Số tín đồ của Cao Đài, Bửu Sơn Kỳ Hương, Minh Lý đạo đã giảm hơn 80%. Các tôn giáo khác như Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Cơ đốc Phục Lâm, Phật giáo Hòa Hảo đã mất từ 50% đến 70% số tín đồ. [7]

Các tôn giáo có số tín đồ sụt giảm trầm trọng đang đối diện với nguy cơ có thể biến mất bất cứ lúc nào. Tuy nhiên, chính quyền Việt Nam trên các phương tiện tuyên truyền rất hiếm khi đề cập đến việc tạo điều kiện phát triển cho các tôn giáo này.

Ông Heiner Bielefeldt, cựu Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hiệp Quốc về tự do tôn giáo, tín ngưỡng, đã phát biểu: “Tất cả mọi người đều có quyền bình đẳng nhưng không phải tất cả mọi người đều sống trong hoàn cảnh bình đẳng.” Ông lý giải thêm rằng *tự do* có nghĩa là “tôn trọng sự tự hiểu biết của con người; do đó sự tự hiểu biết của các nhóm tôn giáo thiểu số phải được tôn trọng đầy đủ”. [8]

Sự tôn trọng đối với các nhóm tôn giáo thiểu số không dừng ở việc nhà nước khoan dung, tức là để mặc cho các tôn giáo này phát triển, mà cần phải giúp đỡ, tạo điều kiện phù hợp với nguyện vọng của họ. Đây cũng là Bình luận chung số 23 của Ủy ban Nhân quyền Liên Hiệp Quốc, khẳng định quyền của các nhóm thiểu số cần được bảo vệ theo quan điểm “đảm bảo sự tồn tại và phát triển liên tục của họ”. [9] Tuy nhiên, ngay cả bước đầu tiên là khoan dung đối với các nhóm tôn giáo thiểu số Việt Nam vẫn còn chưa thực hiện được.

THiểu số tôn giáo không được công nhận đối diện với đàn áp nặng nề

Trong các tôn giáo thiểu số được công nhận cũng tồn tại các nhóm mà chính quyền chưa cấp phép cho họ hoạt động, ví dụ như Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo Thuần túy, các nhóm Cao Đài độc lập, các nhóm Tin lành ở khu vực Tây Nguyên, Tây Bắc, v.v.

Ngay cả trong Phật giáo cũng có nhóm tôn giáo thiểu số. Đó là Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, một tổ chức có từ trước năm 1975. Nhưng từ khi chính quyền thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam thì giáo hội đã có từ trước này không còn được công nhận.

Lý do không cấp phép chủ yếu là các nhóm này muốn hoạt động độc lập, không chấp nhận việc chính quyền kiểm soát hoạt động tôn giáo của họ, như việc bổ nhiệm, truyền chuyển chức sắc, can thiệp vào hiến chương, v.v.

Ngoài ra, còn có một nhóm tôn giáo đáng chú ý khác là các tôn giáo mới. Chính quyền gọi nhóm này là những “đạo lạ” hay “tà đạo”. Phổ biến nhất là Pháp Luân

Công, Hội Thánh của Đức Chúa Trời, Thanh Hải Vô Thượng Sư. Ít phổ biến hơn là đạo Dương Văn Minh, Giê-sù, Long Hoa Di Lặc, Tâm linh Hồ Chí Minh, v.v. Có ít nhất 85 tôn giáo mới đang hoạt động tại Việt Nam. Chính quyền Việt Nam hiện nay chưa công nhận bất kỳ tôn giáo mới nào, và tìm mọi cách để hạn chế phạm vi, quy mô hoạt động của họ. [10]

Theo pháp luật nhân quyền quốc tế, các nhóm tôn giáo thiểu số dù được công nhận hay không, lớn hay nhỏ, truyền thống hay không truyền thống thì cũng đều có quyền hưởng các tiêu chuẩn về quyền của nhóm thiểu số, bao gồm quyền tự do tôn giáo. [11]

Hiện nay, chính quyền Việt Nam đang đặt các nhóm thiểu số không được công nhận ra ngoài vòng pháp luật, thường xuyên sách nhiễu, đàn áp, chính trị hóa những hoạt động của họ.

Đạo Dương Văn Minh ở các tỉnh miền núi phía Bắc đang đối diện với nguy cơ bị chính quyền xóa sổ với hàng loạt các hoạt động trấn áp. Các tín đồ Tin Lành độc lập

ở Tây Nguyên thường xuyên bị sách nhiễu, đánh đập và hàng trăm người đã đưa gia đình bỏ trốn sang Thái Lan. Các hội thánh Cao Đài độc lập đang đứng trước nguy cơ mất đi nhà thờ của mình do chính quyền buộc họ gia nhập các hội thánh đã được cấp phép. Các tôn giáo mới phải lén lút tổ chức các buổi sinh hoạt tôn giáo, dù vậy

vẫn bị chính quyền phát hiện và xử phạt hành chính.

Một đất nước sẽ không có tự do tôn giáo chừng nào các nhóm tôn giáo thiểu số chưa được hoạt động tự do và chưa được chính quyền tạo điều kiện để giữ gìn và phát triển tôn giáo của họ.

VÌ SAO PHẢI BẢO VỆ CÁC NHÓM TÔN GIÁO THIỂU SỐ?

Các nhóm tôn giáo thiểu số cũng giống như các thành phần thiểu số khác trong xã hội (người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người đồng tính, v.v.). Việc bảo vệ các nhóm thiểu số sẽ góp phần tạo ra một xã hội cân bằng, hòa nhập. Mặt khác, các yếu tố liên quan đến các nhóm thiểu số như về văn hóa, ngôn ngữ, tôn giáo sẽ được gìn giữ, tạo ra một xã hội có tính đa dạng cao.

Việc bảo vệ quyền của các nhóm thiểu số sẽ giúp xã hội đó ổn định, ít xung đột hơn. Phần lớn nguyên nhân gây ra các xung đột xuất phát từ sự kỳ thị khi quyền lợi của các nhóm thiểu số không được đảm bảo.

Riêng việc bảo vệ các nhóm thiểu số tôn giáo còn thúc đẩy sự khoan dung về tư tưởng trong xã hội. Bạn sẽ thấy đôi khi các quan điểm của các nhóm tôn giáo thiểu số rất khó chấp nhận, thiếu cơ sở khoa học. Tuy nhiên, đây cũng chính là yếu tố quan trọng trong việc xây dựng một xã hội tự do. Theo lời cựu Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hiệp Quốc về tự do tôn giáo, tín ngưỡng Heiner Bielefeldt: “[...] sự tự hiểu biết của

con người về các vấn đề tôn giáo hoặc tín ngưỡng có thể rất đa dạng, tự do tôn giáo hoặc tín ngưỡng theo đó phải có phạm vi áp dụng rộng rãi và cần được thực hiện một cách cởi mở, toàn diện [...]”. Mà tự do theo cách diễn giải của Heiner Bielefeldt là tôn trọng sự hiểu biết của người khác. [12]

Do đó, khi quan điểm của các nhóm tôn giáo thiểu số được tôn trọng và bảo vệ thì đồng nghĩa với việc xã hội đó sẽ cởi mở hơn đối với các quan điểm mới mẻ, kể cả nó có đi ngược lại quan điểm của số đông. Vì vậy, không gian tự do của xã hội sẽ mở rộng ra hơn, khuyến khích người ta có thể suy nghĩ, phát biểu, thực hiện những ý tưởng mới mẻ.

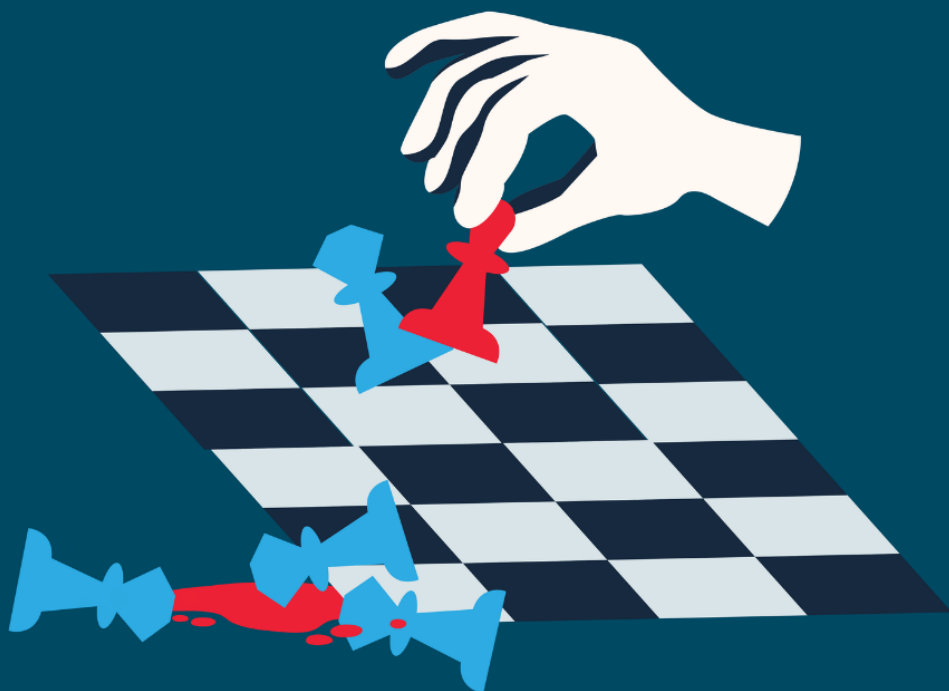
Việc tôn trọng quyền của các nhóm tôn giáo thiểu số chính là cách xây dựng một xã hội khoan dung, tự do hơn. Ngược lại, việc đè nén, đàn áp các yếu tố này sẽ tạo ra một xã hội lo sợ, hoài nghi, chậm chạp, thiếu màu sắc đa dạng và trở thành một xã hội nghèo nàn trên nhiều khía cạnh. □

ĐÁNH GIÁ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG: KHÔNG THỂ ĐẾM ĐÀU NGƯỜI

*Thông điệp về quyền lực hơn là thông
điệp về chống tham nhũng.*

Võ Văn Quân

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 2/2/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.



Công cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng của ông Nguyễn Phú Trọng trong năm 2022 và đầu năm 2023 làm được điều mà chưa có chính quyền tiền nhiệm nào làm được: hạ bệ trực diện một trong các chức danh thuộc nhóm “tứ trụ” của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đi kèm theo đó là hàng loạt các thành viên cấp cao khác nằm trong Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, những người nắm giữ các chức danh trọng yếu của bộ máy nhà nước Việt Nam, bị buộc phải rời nhiệm sở, bị kỷ luật, hay bị khởi tố.

Đó là bộ trưởng, chủ tịch hai thành phố đầu tàu cả nước, phó thủ tướng, và cho đến nay đã là chủ tịch nước.

Nếu xét theo đầu người và chức vụ, cuộc chiến chống tham nhũng của Việt Nam cho đến thời điểm này có thể nói là thành công vang dội. Đảng Cộng sản Việt Nam làm được điều mà không thế hệ lãnh đạo nào làm được, ít nhất là suốt gần 50 năm kể từ khi Việt Nam chính thức thống nhất.

Tuy nhiên, bình tâm lại mà suy xét, có nhiều vấn đề vẫn còn đang tồn tại trong bộ máy đảng và nhà nước của Việt Nam hiện nay.

Cần nhớ rằng, gần như tất cả các cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo cấp cao bị nhắm đến trong hai năm trở lại đây, bao gồm ông Nguyễn Xuân Phúc, ông Nguyễn Thanh Long, ông Chu Ngọc Anh, ông Phạm Bình Minh và ông Vũ Đức Đam, v.v. đều là những nhân tố quan trọng, nếu không muốn nói là hạt nhân trong Đại hội XIII chỉ vừa mới được tổ chức hồi đầu năm 2021 của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ông Nguyễn Xuân Phúc thậm chí là trường hợp đặc biệt được các thành viên Đảng Cộng sản Việt Nam tin tưởng lựa chọn đủ ngoài độ tuổi theo quy định. [1]

Thực tế này khiến cho công cuộc phòng chống tham nhũng hiện nay giống như một phong trào “đại... đồ thừa”. Một cá nhân do chính tay Bộ Chính trị và các ban bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam độc quyền lựa chọn dựa trên tiêu chuẩn “tài, đức” nội bộ, nhưng khi họ sai phạm hay liên quan đến sai phạm (dù các quyết định họ đưa ra đều có tính tập thể rất cao), thì vấn đề ấy chỉ thuộc về cá nhân họ mà thôi.

Lãnh đạo đảng, nhà nước bỏ phiếu miễn nhiệm ông Nguyễn Xuân Phúc vào chiều 18/1/2023.
Nguồn: TTXVN.



Hiện tượng này từng được phản ánh và lý giải thông qua bài viết “*Tham nhũng thể chế: Vì sao kỳ công “đốt lò” của ông Trọng là vô nghĩa trong dài hạn*” đăng trên Luật Khoa. Bài viết giới thiệu khái niệm tham nhũng cá nhân (individual corruption) và tham nhũng thể chế (institutional [systemic] corruption). [2] Từ đó, nó đi đến kết luận cuối cùng rằng:

“Ông [Nguyễn Phú Trọng] có thể loại bỏ một ủy viên Bộ Chính trị hay thậm chí năm ủy viên Bộ Chính trị.

Ông có thể bắt giam 100 hay 200 ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Ông có thể thanh lọc toàn bộ đảng viên của một tỉnh thành, nếu điều kiện cho phép.

Nhưng cái gút mắc về bộ máy, về trách nhiệm giải trình của các đảng viên, về quyền lực khổng lồ họ nắm giữ và những công cụ yếu ớt, hời hợt được trang bị cho người dân thì vẫn còn nguyên đó, chắc chắn không bao giờ được sửa đổi.”

Tuy nhiên, không phải ai cũng đồng tình với cách tiếp cận này.

Câu nói mà người viết từng nghe nhiều nhất trong suốt vài tuần trở lại đây là: đến chủ tịch nước, đến phó thủ tướng còn bị miễn nhiệm, bị hạ bệ thì cuộc chiến chống tham nhũng không có vùng cấm, điểm mù như thế còn bị chê bai, chống phá kiểu gì? Nhằm làm rõ điều trên, chúng ta cần phải giải quyết thêm một vài câu hỏi nữa:

Phòng chống tham nhũng nên được đánh giá ra sao?

Và thế giới có tiêu chuẩn gì để xem xét một chiến dịch chống tham nhũng như thế nào mới gọi là thành công?

Liệu số lượng các cá nhân tham nhũng bị thanh lọc và loại trừ chỉ là những con số làm đẹp hình thức?

Những thông điệp sai...

Nghiên cứu liên quan trực tiếp đến tiêu chuẩn để đánh giá sự thành công của một chiến dịch chống tham nhũng không quá nhiều. Đây là một thành tố trong nghiên cứu phòng chống tham nhũng nói chung, nên các nghiên cứu liên quan đều có xu hướng tổng hợp nó thành một phần nhỏ trong nghiên cứu của họ.

Tuy nhiên, có hai tài liệu đáng giá tập trung trả lời cho câu hỏi về tiêu chuẩn đánh giá tham nhũng mà người viết có thể giới thiệu cho bạn đọc Luật Khoa.

Trước tiên, chúng ta có thể kể đến “*Effectively evaluating anti-corruption interventions*”, một ấn phẩm của The U4 Anti-Corruption Resource Centre (tạm dịch là Trung tâm Nguồn lực Phòng chống tham nhũng U4), một trung tâm thường trực của Viện Chr. Michelsen ở Na Uy. [3] Ngay ở điểm khởi đầu cho các phương pháp can thiệp phổ biến và thường gặp về phòng chống tham nhũng, mô hình phòng chống tham nhũng của Việt Nam (cũng như Trung Quốc) trở nên vô cùng lạ lẫm.

Theo đó, nghiên cứu chỉ ra các biện pháp cơ bản để hình thành một hệ thống chính sách giúp phòng chống tham nhũng bao gồm:

Tăng cường năng lực và thẩm quyền pháp lý hợp lý cho cảnh sát và các cơ quan tư pháp;

Tăng cường năng lực và không gian hoạt động của giới báo chí điều tra (investigative journalism);

Thành lập, rèn luyện và cung cấp nguồn lực cho các cơ quan phòng chống tham nhũng độc lập (anti-corruption agency);
Hình thành các định chế giám sát công cộng.

Chỉ cần nhìn sơ qua, chúng rõ ràng không phải là biện pháp “cơ bản” mà các chính quyền như Việt Nam đang sử dụng. Thậm chí, chính quyền Việt Nam đang thực hiện những điều đi ngược lại với khuyến cáo.

Báo chí độc lập và các nhóm phản biện cơ bản tại Việt Nam gần như đã hoàn toàn bị triệt hạ. Đó là chúng ta còn chưa thật sự nhắc đến báo chí điều tra vốn đang thoi thóp trong không gian báo chí hiện nay.

Một trong những nhà báo điều tra tham nhũng có tiếng và thậm chí được khen thưởng bởi chính quyền Việt Nam ngày trước - ông Nguyễn Hoài Nam - cũng vừa bị bỏ tù cách đây không lâu vì “lợi dụng quyền tự do dân chủ”. [4]

Cơ quan tư pháp và hệ thống công an Việt Nam gần như hoàn toàn bị động trong quá trình phát hiện, điều tra và hoàn thiện phương án phòng chống tham nhũng. Nhóm quyền lực nhà nước quan trọng và chuyên trách về tham nhũng này hoàn toàn lệ thuộc vào thẩm quyền toàn năng của các cơ quan đảng như Ủy ban Kiểm tra Trung ương. [5]

Nói cách khác, cho đến thời điểm hiện tại, gần như không có bất kỳ sự tiến bộ bền vững nào về mặt pháp lý, thể chế, và không gian chính trị dành cho cơ chế chống tham nhũng tại Việt Nam. Ban bệ, vị trí và quyền lực được hình thành toàn bộ bên trong bản thân Đảng Cộng sản Việt Nam.

Vấn đề chỉ dùng quyền lực nhà nước để xử lý hình sự từ đó được nghiên cứu bình luận chi tiết hơn.

Theo đó, việc xử lý hình sự một cá nhân bị cho là tham nhũng chỉ đạt được hiệu quả nếu quy trình và việc xử lý này thỏa mãn hai điều kiện: gửi một thông điệp rõ ràng (clear)/ và gửi một thông điệp chính xác (accurate). Có như vậy, chúng mới củng cố niềm tin vào sự thay đổi của thể chế theo hướng trong sạch hơn và pháp quyền hơn.

Tuy nhiên, tiêu chuẩn căn bản này không hề được thể hiện rõ ràng trong các sự vụ gần đây.

Ví dụ, dù ông Nguyễn Xuân Phúc chấp nhận rời khỏi chức danh Chủ tịch nước nhưng tính đến thời điểm hiện tại vẫn không có bất kỳ lý do gì được đưa ra để giải thích chính thức cho sự kiện này. Toàn bộ quá trình đều được thực hiện qua bức màn nhưng chính trị quốc gia mà ngay cả quan chức cấp tỉnh đôi khi cũng không rõ nội tình.

Mặc dù một số báo chí lẽ phải ghi nhận rằng ông Nguyễn Xuân Phúc chịu trách nhiệm vì những sai lầm của “cấp dưới”, nhưng không gian mạng xã hội Việt Nam vẫn nổi lên nhiều tin đồn cho rằng vợ của ông Phúc có dính líu đến đại án Việt Á.

Một số báo tiếng Việt độc lập như Người Việt và VOA cũng đã đưa thông tin này lên các bài viết chính thức như một cáo buộc nghiêm túc dành cho ông Phúc. [6] [7]

Đây là một lo ngại rất lớn và thực tế, bởi chức danh chủ tịch nước là nguyên thủ quốc gia, đại diện cho người dân và quốc gia Việt Nam. Ông không thể bị miễn nhiệm một cách bí ẩn mà không có lời giải thích chính thức nào khác ngoại trừ tin đồn như thế.

Nếu chúng ta dùng cách tiếp cận theo nghiên cứu của Trung tâm Nguồn lực Phòng chống tham nhũng U4, các sự vụ đã và đang được xử lý không thật sự gửi đi một thông điệp nào rõ ràng về một luật chơi minh bạch hơn và ít tham nhũng hơn. Không chỉ vậy, việc miễn nhiệm ông Phúc ngay trước Tết và để Tổng Bí thư - một vị trí rõ ràng không đại diện cho nhà nước Việt Nam - chúc Tết đầu năm và từ đó phá vỡ một truyền thống đã tồn tại được vài thập niên, cho thấy đây không phải là một thông điệp về chống tham nhũng mà là thông điệp về quyền lực.

Vì vậy, hướng đi của chiến dịch phòng

chống tham nhũng của Việt Nam hiện nay gần như không thể được đánh giá bằng số lượng hay vị trí của những người bị bắt.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng không loại trừ những thành tựu có thể có nếu cân nhắc trong hoàn cảnh của từng quốc gia.

Ví dụ, nếu các nỗ lực phòng chống tham nhũng đang bị xem nhẹ hoặc đang bị đe dọa ở một quốc gia nhất định, những chiến dịch chống tham nhũng dù chỉ dừng lại ở mức hạn chế sự “tăng trưởng” của tham nhũng, hay duy trì được vài thành tựu đã đạt được trong quá khứ, v.v. đều có thể được xem là thành công.

Điều này cho thấy Trung tâm Nguồn lực Phòng chống tham nhũng U4 không quá cứng nhắc trong việc xây dựng mô hình đánh giá tham nhũng của mình.

Thứ gì cho thấy được những kết quả xác định thì nó nên được cân nhắc và ủng hộ. Như một số nghiên cứu của các tác giả trên Luật khoa đã chứng minh, tính “tham nhũng hệ thống” và “mô hình tham nhũng thịnh vượng hóa” nổi tiếng của Đông Á nói chung và ở Trung Quốc nói riêng có tầm ảnh hưởng nhất định của nó trong việc vừa duy trì phát triển kinh tế, vừa giữ mức tham nhũng “ổn định” để bảo vệ lợi ích của việc tham gia và bảo vệ chính quyền. [8]

Tuy vậy, điều này không đồng nghĩa với việc mô hình chống tham nhũng hiện tại của Việt Nam là hiệu quả hay tối ưu như nhiều người tranh biện.

“Đo khói khi còn chưa thấy lửa...”

Một cách tiếp cận khác và thậm chí có tính thẩm quyền hơn là từ bản thân những nỗ lực của các quốc gia thành viên và các chuyên gia bên trong Liên Hiệp Quốc. Cụ thể là Công ước Chống Tham nhũng của tổ chức này. [9]

Việt Nam cũng là thành viên của công ước, nhưng bạn đọc có thể thấy báo chí và các cơ quan công quyền Việt Nam ít nhắc đến chúng.

Có lẽ, nếu tìm hiểu kỹ các hoạt động nội bộ của Công ước Chống Tham nhũng sẽ giúp người dân có một lượng kiến thức và thông tin rõ ràng về việc văn bản này hướng tới điều gì và kỳ vọng điều gì ở các quốc gia thành viên ký kết.

Ngoài ra, số lượng văn bản, tờ trình và thông tin mà hệ thống công ước và các cơ quan chuyên trách của công ước tạo ra là rất dồi dào để chúng ta có thể hiểu thêm về vấn nạn tham nhũng.

Xét riêng câu chuyện đánh giá thành quả hay đánh giá lại thực trạng tham nhũng sau các chiến dịch, người viết có thể giới thiệu thêm cho bạn đọc Luật Khoa một tài liệu ngắn của nhóm làm việc liên quan đến phòng ngừa tham nhũng của công ước, đã được chuẩn bị và công bố từ tận năm 2010. [10]

Về tổng quan, tài liệu này phân tích các vấn đề của hoạt động theo dõi và đánh giá thực trạng tham nhũng của quốc gia, thành tựu của các chiến dịch chống tham nhũng, và đưa ra các phân tích cơ bản về các biện pháp đánh giá tình trạng tham nhũng.

Tài liệu cũng nhắc đến phương pháp định lượng (quantitative method), phương pháp gián tiếp (indirect method), hay phương pháp dựa trên bằng chứng (evidence-based method - để phân biệt với phương pháp dựa trên quan điểm - phỏng vấn, opinion-based method).

Từ đó, tài liệu dẫn một bình luận rất hay của Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc đương thời là ông Ban Ki Moon:

“Một trong những trở ngại lớn nhất của chúng ta là chúng ta vẫn chưa biết đo lường

và đánh giá tham nhũng bằng cách nào - một nhu cầu cơ bản trong cuộc chiến chống lại kẻ thù chung vô hình. Thứ tốt nhất chúng ta có thể làm là đo lường cách nhìn nhận của công chúng về tham nhũng (public perception). Nhưng đo lường như vậy thì cũng chẳng khác gì đo khói khi mà còn chưa thấy được đám lửa [...].”

Cách tiếp cận này phần nào làm sáng tỏ quan điểm của tài liệu, khi nó cho rằng các nguồn thông tin về tội phạm tham nhũng được công bố chính thức bởi chính quyền luôn có vấn đề.

Hiển nhiên, việc tổng hợp thông tin từ các nguồn chính thống mà một nhà nước cung cấp sẽ giúp người nghiên cứu nhìn ra được một vài xu hướng bất ngờ của “chiến dịch” chống tham nhũng. Nhưng hướng dẫn cũng khuyến cáo người nghiên cứu sẽ không bao giờ nhìn thấy được bức tranh toàn cảnh nếu chỉ dựa vào các nguồn tương tự.

Ngoài ra, tài liệu còn cho rằng tình trạng tham nhũng hay thành quả của chiến dịch phòng chống tham nhũng phải trải qua và được kiểm chứng bởi nhiều biện pháp khảo sát và phân tích: từ khảo sát hộ gia đình (household survey), đến khảo sát giới thương chủ (business survey), hay khảo sát từ chính bên trong hệ thống công chức - viên chức (surveys on civil servants), v.v. Không có những tài liệu và không gian để tìm ra được những thông tin nói trên một cách minh bạch thì số lượng quan tham, kẻ lạm quyền bị bắt càng nhiều đôi khi chỉ thể hiện sự tệ hại tiếp diễn của chính hệ thống mà thôi.

Sẽ có người cho rằng những quan điểm trên chỉ là những “nguy biện” mà người viết đưa ra để phủ nhận thành công của chiến dịch mà ông Nguyễn Phú Trọng đang thực hiện.

Nhưng thật ra cho đến thời điểm này, bài viết của tác giả chỉ củng cố lại quan điểm mà nhiều tác giả khác của Luật Khoa nhiều lần khẳng định: chiến dịch đấu tranh chống tham nhũng tại Việt Nam - như cách mà nó đang diễn ra - chắc chắn không thể thành công.

Những cán bộ chịu trách nhiệm chính cho những vụ việc lớn nhất trong năm vừa qua, từ Việt Á đến chuyến bay giải cứu, đều là sản phẩm mới nhất và được tín nhiệm nhất của Đại hội XIII.

Trong khi đó, báo chí và không gian dân sự vẫn đang ngày càng bị thắt chặt với hàng chục nhà báo cũng như những người tố cáo sai phạm phải vào tù.

Năng lực và thẩm quyền của toàn bộ hệ thống tư pháp gần như dậm chân tại chỗ. Đây rõ ràng không phải là một không gian dành cho một cuộc cải tổ hoặc thúc đẩy công cuộc phòng chống tham nhũng thành công. □



PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG Ở TRUNG QUỐC: THIẾT KẾ ĐỂ THẤT BẠI? - KỲ 1

*Lợi ích chính trị cao hơn khi chỉ
tập trung “chống” thay vì “phòng”.*

Nguyễn Văn Lung

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 16/2/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

THẤY GÌ TỪ MỘT BỘ PHIM TUYÊN TRUYỀN?

Đầu năm 2022, các đài truyền hình Trung Quốc công chiếu *Zero Tolerance* - một phóng sự năm kỳ với mục tiêu ban đầu là kể về sự thành công “thần kỳ” của chiến dịch chống tham nhũng hơn 10 năm qua tại Trung Quốc.

Tuy nhiên, hiệu quả đại chúng của loạt phim này lại không như kỳ vọng, thậm chí có thể nói là rất thất vọng. [1] Hãy cùng xem qua:

“Nhận được những hộp hải sản nhét đầy vào đó 300.000 Mỹ kim mỗi tháng. Vượt đèn đỏ. Sở hữu những căn hộ cấp cao cho đủ bốn mùa xuân, hạ, thu, đông như những ông hoàng, bà chúa thời phong kiến.”

Những câu chuyện và lợi ích của việc làm cán bộ tại Trung Quốc được các cựu quan chức ngã ngựa vì tham nhũng kể lại trong một không gian vô cùng... thư giãn, tự tin, và thậm chí là rất vui vẻ.

Không ai tỏ ra lo âu hay hối hận gì cả.

Nhiều người còn vừa kể lại vừa cười tùm tùm như thể họ đang đóng vai các ông trùm mafia về hưu nhớ lại quá khứ vinh quang, huy hoàng của mình.

Một cảm giác lạ lẫm cho người xem, khi họ kỳ vọng rằng đây sẽ là một bộ phim tư liệu thể hiện sự thành công của chiến dịch chống tham nhũng, chứ không phải là một nơi tôn vinh và bốc phét lối sống tham nhũng. [2]

Một số tài khoản mạng xã hội đùa rằng thiên phóng sự này giống như là một loạt quảng cáo tuyển dụng cho các vị trí công quyền.

Một số khác thì gọi nó là loạt video hướng dẫn tham nhũng.

Một số tức giận hỏi, chúng tôi đang xem cái quái gì đây? Sản phẩm này để nhắc nhở rằng cuộc đời nhân dân chúng tôi khổ sở và khốn nạn đến thế nào hay sao?

Một số chỉ ra sự thật rằng rất nhiều “hồ” và “ruồi” mà Tập Cận Bình bắt đầu là các ngôi sao chính trị nổi tiếng sau khi ông này nhậm chức. Chắc chắn có điều gì sai về hệ thống kiểm tra - giám sát của Trung Quốc.

Tuy nhiên, có một thứ mà nhiều bên có thể nhận ra tương đối rõ ràng: các tập

phim là một cách để chúng ta hình dung ra điểm yếu chết người của chính công cuộc chống tham nhũng tại Trung Quốc. Những tay to mặt lớn bị bắt, những số tiền khổng lồ được sung công quỹ, những con số khổng lồ về chống tham nhũng được công bố, v.v. có thể được dùng để mô tả 10 năm chống tham nhũng tại Trung Quốc như một thành tựu vĩ đại của chính quyền nước này.

Tuy nhiên, cũng giống như cách mà phóng sự “Zero Tolerance” thể hiện, tư duy về quan quyền, hệ thống nhà nước và sự cải tiến từ bên trong của chính quyền Trung Quốc dường như không có thay đổi gì đáng kể.

Liệu công cuộc chống tham nhũng tại Trung Quốc đã thành công? Hay cũng giống như loạt phim trên, nó chỉ là một sản phẩm truyền thông lỗi?

VÀI CON SỐ ĐỂ HÌNH DUNG

Theo thống kê và đồ thị hóa rất trực quan và thân thiện của trang ChinaFile (dù đã khá cũ vì chỉ được cập nhật đến năm 2018), từ giai đoạn 2013 đến 2018, mỗi năm có hàng trăm ngàn cán bộ, công chức cả “hồ” lẫn “ruồi” ngã ngựa trên chính trường Trung Quốc. [3]

Hay nếu dựa vào số liệu của phóng sự “Zero Tolerance” chúng ta vừa nhắc đến ở trên, tổng số quan chức địa phương lẫn trung ương bị xử lý bằng hình thức này hay hình thức khác lên đến 4,4 triệu người.

Để chúng ta dễ tưởng tượng ra những con số này lớn đến thế nào, có thể liên tưởng đến một thành phố trực thuộc tỉnh tại Việt Nam mới chỉ có mức dân cư bình quân từ 200.000 đến 300.000 người, bằng con số cán bộ bị xử lý kỷ luật hàng năm tại Trung Quốc.

Ngoại trừ Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, tất cả các đô thị trực thuộc Trung

ương lẫn các tỉnh tại Việt Nam đều có dân số dưới bốn triệu người.

Nói cách khác, tổng số cán bộ Trung Quốc bị kỷ luật, cách chức hay bỏ tù tương đương dân số của khoảng ba đến bốn tỉnh thành miền Tây Nam Bộ gộp lại, đông hơn dân số của các tỉnh lớn như Nghệ An, Thanh Hóa, v.v.

Vài so sánh như thế đủ cho chúng ta thấy quy mô kinh khủng trong mọi diễn biến xoay quanh những thứ mà người Trung Quốc làm tính trên dân số và diện tích khổng lồ của họ.



Nhưng vì sao với những con số như vậy, người ta vẫn cứ hay thắc mắc về “thành công” của chiến dịch này? Liệu họ chỉ đang “chống phá”, hay có những lý do khác đằng sau đó?

“CHỐNG” THAM NHƯNG, NHƯNG KHÔNG MUỐN “PHÒNG” THAM NHƯNG

Trước tiên, cần nhận ra rằng đấu tranh với tham nhũng có cả hai yếu tố: phòng (prevention approach) và chống (enforcement approach).

Theo kinh nghiệm và các nghiên cứu liên quan về tham nhũng cho đến ngày nay, phòng và chống là hai hoạt động có bản chất rất khác nhau, với những biện pháp khác nhau và lợi hại tùy vào không gian, mục tiêu và thước đo ngắn hạn hay dài hạn.

Tổng quan mà nói, sai lầm phổ biến nhất (hoặc cũng có thể là lựa chọn cố ý) của các

hoạt động ngăn ngừa tham nhũng tại hầu hết các quốc gia toàn trị hay bán dân chủ là họ nghĩ rằng chỉ cần chống tham nhũng thật mạnh mẽ thì có thể bất chiến tự nhiên thành trong vấn đề phòng tham nhũng. [4]

Cựu Thứ trưởng Bộ Công an Trung Quốc Sun Lijun kể về hộp “hải sản” chứa 300.000 USD tiền mặt trong phim tài liệu “Zero Tolerance” của đài CCTV. Ảnh: China Central Television.

Chống tham nhũng là một thuật ngữ để gọi chung các quy trình, biện pháp, hay công cụ thể chế để xác định người tham nhũng, điều tra tham nhũng, và xử lý quan chức tham nhũng bằng các biện pháp hành chính và hình sự khác nhau. Chúng ta chỉ cần nhớ ba thuật ngữ tiếng Anh về tham nhũng để hiểu phạm vi của chống tham nhũng bao gồm: investigations (điều tra), sanctions (trừng phạt), và prosecutions (truy tố).

Chống tham nhũng chắc chắn là một công đoạn cần thiết trong chính sách đấu tranh ngăn ngừa tham nhũng nói chung, nhưng nó cần phải có thêm hai thành tố quan trọng không kém: cải cách (reform), và phi chính trị hóa (depoliticization) quá trình chống tham nhũng.

Những điều trên thì thuộc phạm vi của phòng tham nhũng. Các kỹ thuật liên quan

đến phòng tham nhũng cần phải được cân nhắc áp dụng tiên phong và triệt để. Tuy nhiên, nhìn quanh thế giới, từ Trung Quốc, Việt Nam, Triều Tiên cho đến Iran, Cuba, thậm chí cả các quốc gia Đông Âu vẫn còn chưa thoát khỏi cái bóng của Liên Xô cũ, nhiều chiến dịch đấu tranh phòng chống tham nhũng bao giờ cũng chỉ gói gọn trong câu chuyện “chống”.

Theo lập luận của giới nghiên cứu, một thể chế chính trị mà để cho các hoạt động tham nhũng trở thành hiện tượng phổ biến (như tại Việt Nam và Trung Quốc) thì gốc gác vấn đề đã vượt xa câu chuyện đơn lẻ, cá thể để các công cụ chống tham nhũng có thể ức chế sự phát triển rộng khắp của hành vi tham nhũng.

Vì sao lại như vậy? Họ không tham khảo và vận dụng được gì từ hệ thống nghiên cứu về phòng chống tham nhũng gần một thế kỷ qua hay sao? Rõ ràng là không phải như vậy.

Câu trả lời ngắn nhất người viết có thể đưa ra cho độc giả là: các lãnh đạo nhà nước đấu tranh với tham nhũng luôn nhận được lợi ích chính trị cao hơn khi họ chỉ tập trung vào chống tham nhũng, thay vì phòng tham nhũng.

Còn để giải thích cho rõ ràng và bài bản, nghiên cứu *“How Not to Fight Corruption: Lessons from China”* có lẽ sẽ là tư liệu đáng tham khảo mà người viết muốn giới thiệu. [5]

Trong nghiên cứu, tác giả Minxin Pei cho rằng các biện pháp chống tham nhũng như điều tra và phát hiện những vụ tham

những “trọng điểm”, bắt thóp được những ông quan to bự, trừng trị quan tham thật nặng, v.v. đều là những phương pháp cơ bản để đánh vào tâm lý dân túy “ghét quan tham ăn trên ngồi trốc”, “ghét giai cấp thống trị” phổ biến ở hầu hết các quốc gia. Làm việc này hiệu quả trong con mắt đại chúng, giới lãnh đạo thực hiện các chiến dịch đánh tham nhũng sẽ được báo chí khen ngợi, được người dân nể phục, được quảng bá hình ảnh miễn phí, và quan trọng nhất là triệt tiêu các phe phái đối lập bị nhắm đến (dù vô tình hay hữu ý).

Điều này thật ra rất dễ hiểu, dù một chính quyền có toàn trị ra sao, dù cá nhân người đương chức có độc tài ra sao, thì việc duy trì một hình ảnh thường xuyên trên báo chí với những lời ca ngợi “hợp lý” và “có năng suất” như chống tham nhũng vẫn là một trong những thủ thuật lão luyện của các nhà cầm quyền đầy kinh nghiệm.

Các chiến dịch chống tham nhũng “triệt để”, “quyết liệt”, “không vùng cấm”, “không nể nang” là cơ hội để khắc họa hình tượng những nhà lãnh đạo tài ba, khéo léo, chính trực, không sợ hãi trước cường quyền (dù thật ra họ đang nắm nhiều quyền nhất). Dĩ nhiên, không một chính trị gia nào có thể bỏ qua những cơ hội như thế.

Nhưng vì sao phòng tham nhũng lại không tạo ra được những lợi ích mà các nhà cầm quyền kỳ vọng?

Diễn giải sơ lược điều này cũng không khó.

Các biện pháp phòng tham nhũng yêu cầu những nhà lãnh đạo đi vào những không gian kỹ thuật hơn, cần nhiều tri thức để hiểu hơn. Một điều quan trọng khác là người ta rất khó diễn giải nội hàm của phòng tham nhũng thành những thảo luận cụ thể thu hút được sự chú ý của người dân và làm nên dấu ấn chính trị của nhà lãnh đạo.

Đó có thể là:

- Nhóm quy định về chống thân hữu (anti-nepotism).
- Nhóm quy định về kê khai và công bố tài sản (asset-disclosure rules).
- Nhóm quy định về xung đột lợi ích (conflict of interest regulations)
- Các yêu cầu về minh bạch ngân sách nhà nước (government budgeting transparency requirements)
- Hay đơn giản là tự do thông tin (freedom of information).

Đây là những thảo luận mà giới bình dân có thể đã nghe qua và biết là nó cần thiết. Tuy nhiên, người đưa ra chính sách tài năng chỗ nào, vì sao chính sách của họ tốt hơn các lãnh đạo tiền nhiệm, hay hiệu quả của các chính sách này đến đâu, v.v. đều là những nội dung nằm ngoài tầm quan tâm của những người không có chuyên môn trong vấn đề thể chế và quản trị nhà nước. Nhìn thấy một chủ tịch tự tay trấn áp tham ô, một tổng bí thư khiến những ông lớn

từng một thời quyền thế phải nối tiếp nhau “vào lò”, v.v. thì ai cũng thấy sững, cũng thấy thuyết phục hơn là một nhóm những tên đeo kính ngồi trong phòng làm việc sửa soạn nội dung của những văn bản không ai... rảnh mà đọc.

Thế nhưng, những công việc sau hậu trường đó mới là nền tảng của một chính thể trong sạch dài hạn và bền vững. Song đáng tiếc nó cũng là lý do khiến cho những thành tựu đấu tranh với tham nhũng thông qua con đường “phòng” luôn ít trống kèn và ít được thế giới quan tâm, kể cả giới nghiên cứu.

Như trường hợp của Hong Kong, một điển hình đáng tuyên dương nhất của toàn châu Á về thiết kế thể chế và ngăn ngừa tham nhũng, lại được rất ít người quan tâm hay xem nó như một mô hình để học tập. [6]

Trong khi đó, người ta thường rất thích kể về Tổng thống Hàn Quốc xử lý quan tham ra sao, Tổng thống Đài Loan đánh thép như thế nào trong quá trình phi tham nhũng hóa quốc gia.

Bởi vì có những lãnh đạo vô biên, những chiến dịch sát phạt quan tham mà chính sách đấu tranh với tham nhũng sẽ luôn theo sau ánh hào quang của hoạt động “chống” tham nhũng. □



PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG Ở TRUNG QUỐC: THIẾT KẾ ĐỂ THẤT BẠI? - KỲ 2

*Khi quyền lực tập trung quá mức
vào một cơ quan đảng...*

Nguyễn Văn Lung

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 22/2/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Ở kỳ trước, bạn đọc đã có dịp tiếp cận hai nội hàm của một chiến dịch đấu tranh ngăn ngừa tham nhũng: phòng tham nhũng (prevention) và chống tham nhũng (enforcement). Theo đó, cuộc chiến chống tham nhũng của chính quyền Bắc Kinh từ trước đến nay nói chung, cũng như cuộc chiến mà ông Tập Cận Bình phát động nói riêng, đều chú trọng quy trình “chống”. Việc này mang lại những lợi ích dân túy, xây dựng hình ảnh chính trị, thanh trừng phe phái đối lập, thanh lọc và cải thiện bộ máy nhà nước tức thời.

Tuy nhiên, biện pháp phòng tham nhũng với các công cụ như cải tổ, minh bạch hóa; xây dựng hệ thống thông tin và dân sự mạnh mẽ; bảo đảm một hệ thống quy phạm pháp luật về tài sản, kiểm soát xung

Tranh minh họa: Luật Khoa.

đột lợi ích, minh bạch ngân sách nhà nước, v.v. mới là thứ thật sự có thể duy trì sự trong sạch của bộ máy nhà nước trong dài hạn.

Đáng tiếc, vì không mang lại lợi ích gì cho nhà lãnh đạo và quyền lực của những nhóm thực hiện nên phòng tham nhũng rất ít khi được trọng dụng tại các quốc gia có xu hướng toàn trị như Trung Quốc.

Song đó chỉ là một phần của lý thuyết giả định, cũng như các kết quả nghiên cứu tại nhiều quốc gia khác nhau.

Tại Trung Quốc, liệu chúng ta còn bằng chứng hay những biểu hiện nào khác cho thấy cuộc đấu tranh với tham nhũng của Tập Cận Bình không thật sự giải quyết được vấn đề?

TRỞ NGẠI ĐẦU TIÊN: CÀNG CHỐNG THAM NHƯNG CÀNG THIỂU MINH BẠCH?

Chống tham nhũng tại Trung Quốc cho đến nay không thể nói là không thành công.

Chỉ tính riêng về mặt hình thức thì nhìn vào số lượng cán bộ - công chức bị xử lý, cách mà quan chức Trung Quốc giữ hình ảnh chính trị cũng như tiết chế trong tiêu dùng, hay việc họ không còn dám ngang nhiên ngồi vào ghế lãnh đạo của các công ty, tập đoàn, v.v. cũng có thể thấy đây là một thành tựu đáng kể.

Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu đã chứng minh việc chỉ tập trung vào các công cụ chống tham nhũng bằng cách sử dụng quyền lực trong nội bộ đảng càng ngày càng khiến cho hệ thống quản lý và kiểm soát tham nhũng của Trung Quốc trở thành nơi tích tụ quyền lực, kém minh bạch và dễ có xu hướng lạm quyền.

Tương tự như việc nhà Minh dựng nên “Đông xưởng” rồi sau đó lại phải dựng nên

“Tây xưởng” để đối phó “Đông xưởng”, khó mà biết liệu cơ quan kiểm soát tham nhũng của Trung Quốc sẽ đi về đâu sau thế hệ quyền lực của chủ tịch Tập Cận Bình. [1]

Ví dụ, học giả Samson Yuen trong nghiên cứu của mình trên China Perspective chỉ ra, quá trình kiểm soát tham nhũng tại Trung Quốc đi kèm với việc tập trung hoàn toàn quyền lực quản lý vào Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Trung ương của Đảng Cộng sản Trung Quốc (Communist Party's Central Commission for Discipline Inspection - CCDI), một cơ quan có thể so sánh với Ủy ban Kiểm tra Trung ương của Đảng Cộng sản Việt Nam. [2]

Bộ máy tổ chức nhà nước của Trung Quốc trước đó vốn đã có các cơ quan kiểm soát và điều tra tham nhũng đặc biệt khác như Cơ quan Phòng chống Hủ bại Quốc gia (National Bureau of Corruption Prevention - NBCP) đặt dưới sự quản lý của Quốc vụ viện (State Council) lẫn Cơ quan Chống tham nhũng (Anti-Corruption Bureau - ACB) thuộc quyền của Viện Kiểm sát Nhân dân các cấp. [3]

Song thay vì hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước này theo hướng gắn kết phù hợp với các cơ quan dân biểu khác như cách mà cơ quan phòng chống tham nhũng của Hong Kong là Independent Commission Against Corruption (ICAC) và của Singapore là Corrupt Practices Investigation Bureau (CPIB) được xây dựng thì các cơ quan kiểm soát tham nhũng trực thuộc bộ máy nhà nước Trung Quốc gần như mất khả năng chủ động.

Thậm chí, tại thời điểm Tập Cận Bình khởi xướng việc sửa đổi Hiến pháp 1982 vào năm 2018, NBCP đã được sáp nhập vào Ủy ban Giám sát Nhà nước (National Supervisory Commission - NSC). [4] [5] NSC trở thành một chế định mới trực thuộc Đại hội Đại biểu Nhân dân toàn quốc (tương đương Quốc hội Việt Nam), được bản Hiến pháp sửa đổi này thiết lập

từ Điều 123 đến Điều 127. Thẩm quyền và cấu trúc của cơ quan “giám sát”, xét trên ngôn ngữ pháp lý, phản ánh một sự hợp thức hóa cao độ về mặt nhà nước để nó gần như ngang hàng với hệ thống tòa án và viện kiểm sát, thậm chí NSC còn có khả năng ràng buộc chặt chẽ các nhánh quyền lực hiện hữu dưới ngọn cờ “chống” tham nhũng, hủ bại (Điều 127). Tuy nhiên, trên thực tế, NSC vẫn chịu phép dưới chiếc ô của CCDI.

Cụ thể, chỉ xét riêng cơ cấu lãnh đạo, tại nhiệm kỳ CCDI khóa 19 cũng là khóa chứng kiến sự kiện sửa đổi Hiến pháp 1982 gần nhất, ông Dương Hiểu Độ vừa giữ chức Phó Bí thư CCDI vừa đảm trách vị trí Chủ nhiệm NSC. [6] Tương tự, các chính khách giữ chức vụ phó bí thư khác của CCDI lần lượt kiêm chức phó chủ nhiệm NSC. Nhìn chung, tất cả đều dưới quyền của ông Triệu Lạc Tế - người đứng đầu CCDI khi đó. Trên trang web của CCDI, họ công bố cơ cấu lãnh đạo của chính cơ quan mình lẫn của NSC, và khẳng định cơ chế hợp tác làm việc giữa hai bên. [7] Đến nhiệm kỳ CCDI khóa 20, tiền lệ này tiếp tục được củng cố dưới quyền ông Lý Hi, chỉ có khác là ông Dương Hiểu Độ không còn nằm trong danh sách phó bí thư CCDI và một số nhân vật mới được bổ sung. Những diễn biến kể tiếp sẽ chờ đến kỳ họp đầu tiên của Đại hội Đại biểu Nhân dân toàn quốc khóa 14 sắp tới. [8]

Những thông tin nói trên giúp chúng ta có nhiều cơ sở để tin vào khả năng NSC sẽ chấp hành sự lãnh đạo về mặt đảng của CCDI hơn là tự đề xuất các “sáng kiến” chống tham nhũng độc lập. Rõ ràng, quyền lực cũng như phạm vi thẩm quyền của các thiết chế chống tham nhũng nhà nước bị lu mờ hoàn toàn trước cái bóng của CCDI - một cơ quan đảng do chính các đồng minh chính trị thân cận nhất của Tập Cận Bình và bản thân ông này quản lý.

Việc thành lập NSC càng giúp CCDI nói rộng hành lang quyền lực nhờ lợi thế của cấu trúc song trùng, nhằm dễ dàng can

thiệp toàn diện vào bộ máy nhà nước, xóa nhòa ranh giới thường thấy giữa đảng - nhà nước.

Vậy CCDI có hiệu quả không? Chắc chắn là sẽ rất hiệu quả.

Nhưng thiếu minh bạch và dễ thao túng cũng là một bóng ma đi kèm theo cái gọi là hiệu quả đó.

Một trong những ví dụ rõ ràng nhất mà Samson Yuen đưa ra về mặt quản lý là thay vì có một bộ máy phòng chống tham nhũng hiệu quả tại các địa phương thì cách kiểm soát tham nhũng của hệ thống tập quyền trung ương Trung Quốc lại là... tuần du (inspection tour), nghe giống các khái niệm quen thuộc trong hoạt động của bộ máy quan lại và chính trị Trung Hoa phong kiến.

Điều này, theo tác giả, làm tăng biên chế của CCDI (dù vẫn khá giới hạn) và tăng vai trò của các CCDI tại địa phương, nhưng quan trọng nhất là nó tạo ra thêm nhiều “ghế” cấp cao cho số lượng đồng minh chính trị đông đảo hơn ủng hộ Tập Cận Bình trong bộ máy trung ương.

Một nghiên cứu khác của Institute for Security and Development Policy (Viện Nghiên cứu An ninh và Chính sách phát triển - một thinktank độc lập ở Stockholm) vào năm 2021 có vẻ cũng đồng tình với quan điểm của Samson Yuen. [9]

Trong đó, nhà nghiên cứu Fatoumata Diallo chỉ ra rằng trái với những thành công về con số như chính quyền Trung Quốc công bố, chỉ số Corruption Perception Index (CPI) của Trung Quốc lại tụt hơn 10 bậc vào năm 2018.

Hiển nhiên, lựa chọn xem xét thông tin của Trung Quốc vào năm 2018 có vẻ hơi chủ quan bởi trong 5 năm trở lại đây, điểm và thứ hạng của Trung Quốc theo CPI đã là cao nhất trong cả một thập niên qua. [10] Song nếu cân nhắc dài hạn thì liệu cơ chế

chống tham nhũng và quyền lực quá lớn của CCDI có thể được kiểm soát và quản lý hiệu quả hay không? Và nó có dẫn đến một trận đại chiến chính trị trên chính trường Trung Quốc trong vài năm tới hay không lại là một chuyện hoàn toàn khác.

Tuy nhiên, có một sự thật về mặt quản lý hiện nay là các công cụ bạo lực dành cho CCDI để “vừa chống tham nhũng, vừa đánh bất đồng” đã được trang bị gần như là đầy đủ. [11]

Một trong các biện pháp từng gây chú ý trên toàn thế giới là hệ thống tạm giam, tạm giữ “liuzhi” (lưu trí, 留置) - được ghi nhận trong Luật Giám sát Quốc gia (National Supervisory Law) năm 2018 của Trung Quốc. [12]

Hệ thống này bị cáo buộc là trao cho các quan chức CCDI thẩm quyền bắt giữ không công bố, không đưa ra thời hạn cũng như không công khai quá trình điều tra.

Sự minh bạch và các tiêu chuẩn tố tụng thông thường trong điều tra xét xử tham nhũng gần như không tồn tại. Điển hình là vụ án của Chủ tịch Interpol Trung Quốc Mạnh Hoành Vĩ. Việc ông bị bắt và mất tích trong thời gian dài có thể được xem là ví dụ “giáo khoa” cho cách mà CCDI đang trở thành thế lực một tay che trời như thế nào. [13]

Một điểm đáng lưu ý về nhân sự của cơ quan đảng này là từ năm 2012 đến 2017, CCDI do Vương Kỳ Sơn dẫn dắt.

Vương Kỳ Sơn là bạn thiếu niên, đồng thời là đồng minh chính trị lâu năm nhất của ông Tập Cận Bình. Sau đó, Vương Kỳ Sơn trở thành Phó Chủ tịch nước của Trung Quốc, cũng là người duy nhất quá tuổi hưu được Tập Cận Bình giữ lại bên mình. Nói vui theo cách của Nikkei, nếu không có gì thay đổi, Tập và Vương sẽ là Chủ tịch - Phó Chủ tịch trọn đời của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. [14]

Người nắm giữ CCDI ngay sau Vương Kỳ Sơn là Triệu Lạc Tế - một nhân vật chính trị mới nổi, nhưng cũng đã ngay lập tức được ghi nhận là cánh tay mặt của Tập Cận Bình. [15]

Với cấu trúc, công cụ, và nhân sự như thế này, người viết khó có thể tin rằng CCDI sẽ để lại những thay đổi thể chế có ý nghĩa cho nhà nước Trung Quốc trong tương lai.

TRỞ NGẠI KẾ TIẾP: ĐÁNH ĐỔI NGUỒN LỰC QUÁ LỚN SO VỚI HIỆU QUẢ THỰC TẾ?

Trở ngại thứ hai mà người viết có thể thống kê và giới thiệu với độc giả chính là thói quen diễn ngôn “toàn đảng, toàn quân, toàn dân” khi bắt đầu làm một cái gì đó ở các quốc gia cộng sản như Việt Nam, Trung Quốc.

Tác giả Minxin Pei từng phát hiện rất sớm điều này, dù ông chỉ mới dừng lại ở mức độ đưa ra thông tin và quan điểm, chứ chưa đề cập xa hơn. [16]

Theo đó, ông cho rằng cách thức đấu tranh phòng chống tham nhũng của Tập Cận Bình vẫn không phải là các mô hình chống tham nhũng chuyên nghiệp của các quốc gia phát triển khác. Thay vào đó, cái gốc của chúng vẫn đi theo tư duy “động viên”, “đại nhảy vọt”, “vận động” toàn bộ hệ thống chính trị. Nói dễ hiểu hơn, chương trình chống tham nhũng bị biến thành một chương trình hoạt động “toàn đảng”, “toàn nhà nước” với nguồn lực từ tất cả các cơ quan khác nhau bị kéo vào trò chơi vận động này.

Từ họp hành, khai báo, điều tra, chương trình học tập, ca múa nhạc đến hội thảo, cuộc thi nội bộ, hàng loạt sản phẩm được tạo ra để cùng nhau “chống tham nhũng”. Tương tự tại Việt Nam, gần như chương trình “toàn đảng” nào chúng ta cũng tạo ra hàng loạt những phụ họa vô thường vô phạt thế này.

Kết quả là các chương trình và chỉ tiêu chống tham nhũng từ trên xuống tiêu tốn một lượng thời gian, chi phí, năng lượng, sự chú ý, và thậm chí là cả không gian của tất cả các tổ chức, ban ngành vốn dành cho các hoạt động quản trị nhà nước khác, đóng vai trò quan trọng không kém.

Quá trình chống tham nhũng theo kiểu vận động này, như đã nói, không phải là không tạo ra hiệu quả. Nhưng các cơ quan nhà nước đó có bao nhiêu nguồn lực, sự kiên trì, và thời gian để theo đuổi những kiểu chống tham nhũng thế này trong một khoảng thời gian dài hay không thì lại là một câu chuyện hoàn toàn khác.

Đó là quan điểm khoa học của Minxin Pei dựa trên các quan sát thể chế của ông, nhưng chúng ta có cách nào để chứng minh nó hay không?

Người viết cho rằng có thể chứng minh điều này thông qua chính cấu trúc của CCDI. Trong đó, tham vọng tập trung quyền lực vào CCDI - một thiết chế về bản chất chỉ là một cơ quan đảng - dẫn đến hàng loạt các hệ lụy khác nhau.

Vấn đề thứ nhất, vì hạn chế về quy mô và số lượng nhân sự, CCDI và các cơ quan địa phương của nó gần như phải dựa hoàn toàn vào các nguồn tin, chỉ điểm, khiếu nại, hay tố cáo từ bên ngoài hệ thống.

Một mặt, điều này dẫn đến việc kiểm tra, giám sát và kiểm chứng các cáo buộc rất khó khăn bởi vì các báo cáo địa phương tổng hợp cho thấy đại đa số (từ 60 đến 70%) những nguồn tin nói trên đều là nặc danh. [17]

Mặt khác, cũng vì lượng thông tin quá lớn và năng lực điều tra quá hạn chế nên hiện thực này đã quay ngược trở lại củng cố vai trò và vị thế của các đảng viên cao cấp lãnh đạo CCDI nói riêng và lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc nói chung. Ban bộ CCDI sẽ ít khi dám “đạp ruồi” hay “đánh hổ”, dù

địa phương hay trung ương, nếu không có cái gậy đầu từ những lãnh đạo cấp cao này. Các quyết định liên quan đến việc có “đánh” ruồi hay hổ, “đánh” tới đâu, “đánh” ra sao, v.v. đều lệ thuộc vào các quyết định chính trị bí mật, mang tính thao túng và có yếu tố thỏa hiệp rất cao.

Như vậy, một quyết sách chính trị được “quảng bá” rầm rộ trước toàn thể quốc dân thật ra lại chỉ được dẫn dắt bởi một lực lượng mỏng, yếu, không có sự sâu sát và khả năng thay đổi thể chế như kỳ vọng.

Đến đây, có lẽ bạn đọc đang thắc mắc rằng chúng ta vừa đề cập đến cuộc chiến chống tham nhũng tại Trung Quốc là “toàn đảng, toàn dân”, vậy sao bây giờ lại bảo chỉ có một nhóm nhỏ trong nội bộ Đảng Cộng sản Trung Quốc tiến hành?

Thật ra, hai điều này không xung đột và loại trừ lẫn nhau, nó dẫn chúng ta đến vấn đề thứ hai của mô hình chiến dịch.

Dù toàn bộ quá trình chống tham nhũng vẫn chỉ do CCDI quản lý về mặt thủ tục và được các lãnh đạo cao cấp khác trong đảng kiểm soát, thì CCDI cũng cần một lực lượng khổng lồ để “giống trống khua chiêng” làm truyền thông cho sự quyết tâm cao độ, ý chí chính trị vững vàng của toàn bộ hệ thống trước tham nhũng.

Về mặt dân vận, đây cũng là một biện pháp rất tốt nhằm tạo ra ảo ảnh cho đại chúng rằng chiến dịch chống tham nhũng rất lớn, rất xuyên suốt, thay đổi rất mạnh từ trong ra ngoài (dù thật ra không phải như vậy).

Hệ thống tin tức, các bộ phim tư liệu của CCTV (như bộ phim mà chúng ta nói đến ở kỳ trước), các chương trình học tập tấm gương, những hệ thống tiếp nhận khiếu nại, tố cáo đang tích cực lan tỏa không ngừng về cuộc đấu tranh chống tham nhũng của Tập Cận Bình chính là vì mục đích dân vận nói trên.

Về mặt quản lý, CCDI phải dùng toàn bộ hệ thống chính trị thông qua các chương trình vận động để... “rung cây nhát khi”.

Vì sao lại như vậy?

Cần nhớ rằng, dù số lượng cán bộ - công chức đã bị hệ thống của CCDI xử lý kỷ luật và bị truy cứu hình sự thông qua thủ tục tố tụng của các cơ quan tư pháp nhà nước là một con số khổng lồ (tầm 4 triệu người), thì các con số này cũng không đáng là bao so với lực lượng cán bộ - công chức còn tiếp tục làm việc bên trong nhà nước Trung Quốc.

Ví dụ, chỉ tính riêng số lượng người được tuyển dụng bởi các công ty thuộc sở hữu nhà nước và tập thể ở khu vực thành thị Trung Quốc đã dao động trong khoảng gần 58 triệu đến gần 65 triệu người. [18]

Số lượng nhân sự chính thức bên trong bộ máy nhà nước Trung Quốc từ trung ương đến địa phương (cơ quan đơn vị - jiguan danwei), chỉ tính đến năm 2005, lên đến 10 triệu người. [19] Xu hướng gia tăng vẫn còn được ghi nhận trong một thập niên trở lại đây.

Những con số thống kê cho thấy tổng số lượng lao động được tuyển dụng có liên quan mật thiết đến bộ máy nhà nước Trung Quốc là rất lớn.

Vừa muốn tập trung quyền lực chống tham nhũng vào một vài cá nhân và một vài cơ quan, vừa muốn kiểm soát số lượng nhân sự khổng lồ như vậy, thì “rung cây nhát khi” gần như là một kỹ thuật phải dùng. Song điều này cũng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả thực tế của toàn bộ hệ thống lẫn cuộc chiến chống tham nhũng. □

BA TRƯỜNG PHÁI PHÁP LUẬT VỀ TIN GIẢ: TRIỆT ĐỂ, KHOAN DUNG, TRỪNG HÒA

Đâu là ranh giới giữa chống tin giả và đảm bảo tự do ngôn luận?

Lê Nguyễn Duy Hậu

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 17/2/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Sẽ không ngoa khi nói rằng “tin giả” hay “fake news” đã trở thành nỗi ám ảnh trong khoảng 5 năm trở lại đây. Những thông tin chưa kiểm chứng không chỉ khiến cho những người tin tưởng nó cảm thấy xấu hổ, mà còn có thể dẫn đến các tác động tiêu cực rất lớn. Chỉ tính riêng ở Mỹ, tác động của tin giả có thể khiến thị trường chứng khoán mất đi hàng trăm tỷ đô-la, hoặc dẫn đến các hành động bạo lực, hay thậm chí là bạo loạn. [1] [2] [3]

Tin giả có thể đến từ nhiều nguồn, và nhiều mục đích khác nhau. Các chính trị gia hay các chính quyền cũng là một trong những đối tượng sản xuất tin giả nhiều nhất, nhằm phục vụ cho các mục đích chính trị, thậm chí là chiến tranh. Một ví dụ xa xưa đó là việc Thủ tướng nước Phổ Otto von Bismarck đã xuyên tạc bức điện tín Ems của vua Phổ gửi cho nước Pháp, khiến cho hai nước lao vào cuộc chiến tranh Pháp – Phổ (1870-1871). [4]



Lịch sử hiện đại cũng không thiếu các ví dụ như vậy. Chính vì thế mà một trong những nỗ lực quốc tế đầu tiên chống lại tin giả là nhằm gán trách nhiệm pháp lý lên các quốc gia trong việc không tuyên truyền, đưa thông tin sai sự thật để chống lại một quốc gia khác. Điều này dẫn đến sự ra đời của *Công ước Quốc tế năm 1936 về phát sóng cho mục đích hòa bình* (1936 International Convention on the Use of Broadcasting in the Cause of Peace), trong đó nghiêm cấm các quốc gia tham gia công ước lan truyền các thông tin sai trái về một quốc gia khác. [5]

Tất nhiên, ở thời điểm năm 1936 thì quy định này khá dễ để giám sát với sự tồn tại của một phương tiện truyền thông duy nhất là đài phát thanh. Nhưng ở thời đại ngày nay, công ước này có thể được đánh giá là chưa đủ về mức độ bao quát.

Sau *Đệ nhị Thế chiến*, với sự phân cực của hai khối cộng sản và tư bản trong Chiến tranh Lạnh, và sau đó là sự ra đời

của internet, thế giới lại chứng kiến một làn sóng mới các hiện tượng tin giả không do các quốc gia trực tiếp sản xuất, mà là do các tác nhân bên trong quốc gia đó. Điều này đòi hỏi các quốc gia phải chống lại những thông tin trên bằng chính pháp luật quốc gia của mình, bên cạnh những đạo luật lỗi thời về vu khống hay lăng mạ. Tuy nhiên, cũng như vu khống hay lăng mạ, mặt trái của những đạo luật “chống tin giả” là nó trở thành một công cụ hữu ích giúp chính quyền hạn chế - một cách không thỏa đáng - quyền tự do ngôn luận và báo chí của người dân, đặc biệt là khi “tin giả” đó liên quan đến chính quyền hay các quan chức cấp cao. Chính vì sự lạm dụng đó mà những thiết chế pháp luật nhân quyền quốc tế cần phải lên tiếng để đưa ra các rào cản, giới hạn nhất định mà quốc gia phải tuân thủ khi chống lại tin giả nhằm bảo vệ quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí. Các nỗ lực này, tiếc thay, lại chưa đem đến một cách nhìn nhận, tuân thủ chung của các quốc gia.



BA TRƯỜNG PHÁI ĐỐI PHÓ VỚI TIN GIẢ

Xem xét các đạo luật liên quan đến chống tin giả ở nhiều nước trên thế giới, có thể phác họa lên ba trường phái đối phó với tin giả như sau: chống triệt để, trung hòa, và khoan dung. Tất nhiên, cách phân chia này dựa trên một giả định đầu tiên rằng các quốc gia thống nhất với nhau về khái niệm “tin giả” và chỉ tập trung vào việc đánh giá xem luật của quốc gia đó xử lý một người có hành vi phát tán tin giả như thế nào.

Để làm rõ hơn về phương pháp, tác giả xem xét một hành vi loạn “tin giả” qua hai câu hỏi chính: (1) có phải mọi hành vi loạn “tin giả” đều bị xử lý không và (2) hậu quả xảy ra có đến mức phải bị xử lý không. Đây là cách phân tích yếu tố lỗi và khách thể khá quen thuộc với sinh viên luật tại Việt Nam và hai câu hỏi này thường có mối quan hệ tương hỗ với nhau. Ví dụ, một tội giết người theo Bộ luật Hình sự phải thỏa mãn đủ hai yếu tố: hành vi giết người là lỗi cố ý, mong muốn từ người phạm tội, và hậu quả xảy ra phải là có người chết.

Trở lại vấn đề đã nêu, nếu pháp luật cho rằng:

- Miễn là có xuất hiện hành vi và không quan tâm đến yếu tố lỗi hoặc hậu quả xảy ra, cũng như không cần lượng hóa chúng, thì tác giả phân hệ thống đó vào nhóm “chống triệt để”.
- Nếu pháp luật xem xét đến yếu tố lỗi hoặc xem xét xem hậu quả xảy ra có đến mức bị xử lý không, thì tác giả phân hệ thống đó vào nhóm “trung hòa”.
- Nếu pháp luật vừa xem xét yếu tố lỗi, vừa đòi hỏi xem xét hậu quả đến mức cần lượng hóa thì tác giả phân hệ thống đó vào nhóm “khoan dung”.

Cần lưu ý rằng cách dùng từ khi phân chia ở đây chỉ mang tính ước lệ, không có ý phê phán chính sách của quốc gia nào.

CÁC QUỐC GIA “CHỐNG TRIỆT ĐỂ”

Theo phương pháp kể trên, những hệ thống pháp luật “chống triệt để” sẽ quy định rằng (1) chỉ riêng hành vi đưa tin giả và (2) gây ra những tổn thất trù tượng cũng có thể là cơ sở để xử lý theo pháp luật.

Các “tổn thất trù tượng” có nghĩa là tòa án hay người xử lý hành vi không cần phải lượng hóa thiệt hại khi áp dụng pháp luật. Đây là một kỹ thuật nhằm bảo vệ các giá trị mà quốc gia đó cho là thiêng liêng như dân tộc, lãnh tụ, lịch sử, v.v. Yếu tố lỗi hay chủ đích của người đưa tin giả không được tính đến như một cấu thành của hành vi vi phạm. Miễn là đưa tin giả và gây hại

đến các giá trị thiêng liêng đó thì sẽ bị xử lý. Nói cách khác, việc chống tin giả là nguyên tắc, không có ngoại lệ.

Có thể kể đến các quốc gia theo trường phái này là Nga, Việt Nam, Trung Quốc, Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ, v.v. Ví dụ như Điều 191 trong Bộ luật Hình sự sửa đổi của Hy Lạp quy định rằng ai phát tán hoặc lan truyền thông tin sai sự thật trên mạng internet mà có khả năng khiến công chúng lo ngại hoặc sợ hãi, hoặc làm giảm niềm tin của công chúng vào nền kinh tế quốc gia, khả năng quốc phòng, hoặc y tế công cộng thì có thể bị phạt tù. [6] Rõ ràng, nhà làm

luật Hy Lạp trong trường hợp này đã xem yếu tố “niềm tin của công chúng” là giá trị thiêng liêng và bất khả xâm phạm.

Tương tự, Bộ luật Hình sự, Luật An ninh mạng, cũng như Nghị định 15/2020/NĐ-CP của Việt Nam cũng có các quy định tương tự, thậm chí có phần khắt khe hơn. Ví dụ như Điều 18 của Luật An ninh mạng nghiêm cấm các hành vi đưa thông tin sai về bản đồ, chủ quyền quốc gia, nhân vật lịch sử, hoặc làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của cá nhân, tổ chức khác. [7] Điều 101 của Nghị định 15 còn khắt khe hơn khi quy định rằng chỉ cần cung cấp hay chia sẻ thông tin giả mạo đã là căn cứ để truy cứu trách nhiệm, mà không cần đến hậu quả xảy ra. [8]

Thậm chí, các tổ chức trung gian cũng có thể bị xử lý và cũng có khi chịu sự giám sát khắt khe hơn, ví dụ như Điểm đ, Khoản 3, Điều 100 của Nghị định 15 xử phạt các đơn vị mạng xã hội nếu “lưu trữ, truyền đưa” thông tin “không phù hợp với lợi ích đất nước”. Trong trường hợp này thì thông tin được truyền đưa không cần là “tin giả”.

Điều thú vị là ở những quốc gia này, việc đưa thông tin giả liên quan đến các thành

viên chính phủ hoặc nhân vật công quyền không phải là một điểm loại trừ. Trên thực tế, việc xử lý đối với các hành vi này còn diễn ra nhanh chóng và quyết liệt hơn. [9]

Tất nhiên, các quốc gia theo trường phái “chống triệt để” này thường bị các tổ chức nhân quyền chỉ trích vì cho rằng chính quyền đã lợi dụng việc chống tin giả để ngăn cản tự do ngôn luận. Các tổ chức này lập luận rằng việc không cân nhắc dụng ý của người đưa tin giả - tức là yếu tố lỗi - đã đặt các gánh nặng pháp lý không thỏa đáng lên người dân. Tức là người dân sẽ phải xác minh thông tin trước khi đăng tải, điều mà người dân không có khả năng làm một cách độc lập. Điều này vô hình trung khiến người dân phải đánh cược vào độ chân thật của nguồn tin trước khi họ lan truyền, ngay cả khi mục đích của họ chỉ đơn giản là đòi giải trình từ chính quyền hay đưa ra nghi vấn. Tuy nhiên, những quốc gia theo trường phái này thì lại cho rằng điều đó là cần thiết để bảo vệ công chúng nói chung và cá nhân người bị ảnh hưởng nói riêng, đồng thời cũng là cách giáo dục người dân trong việc xử lý thông tin thông qua hình phạt. Đây là một cuộc đối thoại không có hồi kết.

[CÁC] QUỐC GIA “KHOAN DUNG”

Đây là trường phái trái ngược với trường phái “chống triệt để” nêu trên.

Sở dĩ tác giả đặt từ “các” vào [...] đó là vì tác giả chưa tìm được một quốc gia nào có cách tiếp cận khoan dung như Hoa Kỳ, khiến cho quốc gia này có thể là quốc gia duy nhất được xếp vào nhóm “khoan dung”. Ở Hoa Kỳ, để truy cứu một hành vi loan tin giả, không chỉ tính đến yếu tố lỗi mà còn phải xem xét xem hành vi đó có gây hậu quả đến mức đáng bị truy cứu hay không.

Về mặt kỹ thuật thì quyền này được bảo đảm theo Tu chính án thứ Nhất, và các án lệ về sau cho rằng nếu một đạo luật nghiêm cấm ngôn luận vì lý do nội dung của nó (content-based regulation) thì đạo luật đó mặc nhiên bị coi là vi hiến cho đến khi chính quyền có thể chứng minh được một lợi ích thật sự thiết yếu cần bảo vệ (compelling interest). [10]

Trái lại, nếu một đạo luật hạn chế ngôn luận căn cứ theo thời gian, địa điểm, phương thức của ngôn luận mà không liên quan đến nội dung (content-neutral regulation) thì đạo luật đó được xem xét

mềm mỏng. [11] Lý do là vì đạo luật hạn chế ngôn luận dựa trên nội dung sẽ khiến một ngôn luận không có cách nào thực hiện được, trong khi một đạo luật hạn chế ngôn luận dựa trên phương thức, thời gian thì vẫn tạo cơ hội cho ngôn luận đó được thực hiện ở một thời gian, địa điểm, phương thức khác.

Lấy ví dụ, một phát ngôn sai sự thật nếu bị cấm sẽ đòi hỏi cơ quan công quyền đánh giá xem nội dung phát ngôn đó có sai sự thật không, và do đó rơi vào định nghĩa của quy định dựa trên nội dung. Nhưng nếu quy định nói rằng anh không được phép phát ngôn ở công viên, hoặc nơi công cộng vào lúc 9h đến 12h, thì quy định này lại ổn vì nội dung của phát ngôn không bị xem xét đến và phát ngôn đó hoàn toàn có thể được thực hiện ở một thời gian, địa điểm, phương thức khác. Đó là lý do mà Mỹ khá “khoan dung” với tin giả.

Tất nhiên, mô tả trên cũng không hoàn toàn tuyệt đối. Vẫn có những đạo luật liên quan đến nội dung được cho phép tồn tại, như luật về ngăn cản tình dục hóa trẻ em. Nhưng ngoại lệ ở đây rất ít. Nói tóm lại, cách tiếp cận của Hoa Kỳ đó là tự do ngôn luận là nguyên tắc, hạn chế là ngoại lệ nhỏ. Đặc biệt, nếu ngôn luận đó nhắm vào một nhân viên công quyền thì gần như không thể bị hạn chế.

Vụ án điển hình cho nguyên tắc trên là *New York Times v. Sullivan* năm 1964 của Tối cao Pháp viện Hoa Kỳ. [12] Trong vụ án này, Sullivan là một cảnh sát trưởng. Ông cho rằng một mẫu quảng cáo do tờ *New York Times* đăng đã cáo buộc sai sự thật rằng cảnh sát địa phương có hành vi hành hung sinh viên, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của ông. Tòa án tiểu bang chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của Sullivan vì cho rằng việc *New York Times* đưa tin sai sự thật đương nhiên bị xem là phi báng và có ý đồ xấu.

Tuy nhiên, Tối cao Pháp viện lại lật ngược hoàn toàn các phán quyết của tòa tiểu

bang với lý do rằng nó vi phạm Tu chính án thứ Nhất và Tu chính án thứ Mười Bốn về bảo vệ quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí. Tối cao Pháp viện cho rằng (1) một nhân viên công quyền phải chịu sự giám sát cao hơn người bình thường, và (2) khi và chỉ khi nhân viên công quyền chứng minh được rằng người đưa tin sai sự thật có dụng ý xấu (*actual malice*) – tức là đã cố thả khi đưa tin hoặc hoàn toàn biết thông tin kia là sai sự thật mà vẫn đưa tin, thì khi đó việc bồi thường mới được xem xét đến nếu hậu quả thực sự xảy ra.

Như vậy, theo án lệ Sullivan, người lan truyền “tin giả” nhắm vào nhân viên công quyền có thể biện hộ theo hai cách: (1) họ không có ý đồ xấu, hoặc (2) hành vi đó không gây hậu quả đến mức phải chịu trách nhiệm. Nguyên tắc này có thể gói gọn như sau: với nhân viên công quyền hoặc nhân vật đại chúng thì quyền lực càng lớn, trách nhiệm càng cao, sự bảo vệ khỏi công luận càng ít đi.

Gần với thời đại chúng ta, án lệ *United States v. Alvarez* vào năm 2012 tại Tối cao Pháp viện cũng tuyên một quy định hình sự hóa hành vi bịa đặt việc được trao thưởng huân chương quân đội là vi hiến. [13] Tất nhiên, lập luận của các thẩm phán trong vụ này có khác nhau. Một số cho rằng chỉ riêng lời nói dối, đưa tin giả một cách cố ý là không đủ để truy cứu trách nhiệm, ám chỉ việc cần phải xem xét đến các yếu tố khác về hậu quả. Một số thẩm phán khác còn khắt khe hơn vì cho rằng ngay cả khi có hậu quả đáng bị xử lý, thì hình sự hóa là một hành vi quá mạnh để xử lý.

Tất nhiên, mô hình Mỹ có thể chỉ áp dụng được ở Mỹ với một lịch sử “ngại ngùng chính quyền” đã ăn sâu vào tổ tiên của họ, và là nền tảng của sự lập quốc. Đối với một quốc gia châu Á xem trọng tính quyền uy của nhà nước và lãnh đạo, thật khó để cách tiếp cận như của Mỹ xâm nhập được, và cũng rất khó để người dân hiểu và ủng hộ nó.

CÁC QUỐC GIA “TRUNG HÒA”

Xích lại gần hơn với tự do là các quốc gia “trung hòa”. Đây là những quốc gia mà khi xem xét một hành vi phát tán tin giả, họ sẽ cân nhắc một trong hai yếu tố: (1) hành vi loan tin giả có phải là cố ý không và (2) hậu quả xảy ra có đến mức cần xử lý không.

Điều này cho phép người bị truy cứu có một vài lựa chọn để biện hộ cho bản thân: hoặc cho rằng mình không cố ý đưa tin giả hoặc cho rằng hậu quả xảy ra là không đến mức cần xử lý. Trong trường hợp của các quốc gia này, việc chống tin giả vẫn là nguyên tắc, nhưng tồn tại khá nhiều ngoại lệ.

Các quốc gia theo trường phái này có thể kể đến là phần lớn các nước thuộc Liên minh châu Âu (EU) và Singapore.

Singapore là một quốc gia xem xét yếu tố lỗi khi xử lý hành vi. Chương 2 của Đạo Luật Bảo vệ khỏi việc làm sai lệch và thao túng thông tin trên mạng năm 2019 (Protection from Online Falsehoods and Manipulation Act 2019 - POFMA) hình sự hóa hành vi cố tình lan truyền tin giả có khả năng ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, sức khỏe cộng đồng, quan hệ ngoại giao, kết quả bầu cử, chủng tộc, tài chính công, và uy tín của chính phủ. [14] Ngoại lệ của quy định này đó là các trang mạng xã hội, dịch vụ internet hoặc máy tính, v.v. Như vậy, nếu đối tượng lan truyền tin giả là bên đứng giữa (intermediaries) hoặc được cho rằng “vô tình” hay “không có lý do phải biết” rằng tin họ lan truyền là tin giả thì cũng sẽ được miễn trừ khỏi POFMA.

Các quy định và phán quyết khác của Liên minh châu Âu và các quốc gia thành viên thì đi theo hướng xem xét hậu quả xảy ra có đến mức cần truy cứu không. Ví dụ như các án lệ của Liên minh châu Âu thường tuyên bố rằng việc bảo vệ tự do ngôn luận là cần thiết nhưng có thể bị hạn chế nếu nó phục vụ một nhu cầu xã hội cấp bách (a pressing social need – xem ví dụ *Perinçek v. Switzerland*, *Salov v. Ukraine*). [15] [16] Theo đó, Tòa án Nhân quyền châu Âu cho rằng cần đánh giá mục đích của “tin giả” là gì và xem xét xem mục đích đó có đáng bị hạn chế không. Ngay cả khi người đưa tin giả có căn cứ tin rằng tin họ đưa là không thật thì một mình lý do đó cũng không cho phép quốc gia thành viên trừng phạt người đưa tin giả (xem *Perinçek v. Switzerland*) mà phải xem xét đến các yếu tố hậu quả khác.

Cách tiếp cận của Liên minh châu Âu có phần cởi mở hơn so với Singapore. Nhưng một yếu tố khiến tác giả xếp Liên minh châu Âu vào nhóm “trung hòa” là vì họ không có quy định loại trừ toàn bộ cho trường hợp người chịu thiệt hại vì tin giả là quan chức hoặc nhân viên công vụ. □

CHIẾN TRANH BIÊN GIỚI PHÍA BẮC 1979: ĐỌC GÌ VỀ MỘT CUỘC CHIẾN BỊ LÃNG QUÊN?

*Chính quyền có thể muốn quên, nhưng bạn
có khả năng tạo ra kỷ ức của chính mình.*

Bùi Nguyễn Sa

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.org ngày 15/2/2022.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Mặt trận Cao Bằng, Chiến tranh
biên giới Việt Trung.
Ảnh: Trần Mạnh Thường.



Rạng sáng ngày 17/2/1979, hơn sáu trăm nghìn quân Trung Quốc cùng xe tăng và đại pháo tấn công vào sáu tỉnh dọc tuyến biên giới phía Bắc Việt Nam. Người Hà Nội nhận tin dữ qua loa phóng thanh sau một ngày.

Lúc đó vẫn là tháng Giêng. Tết Nguyên đán Kỷ Mùi 1979 trong ký ức của nhà văn Bảo Ninh là một bầu không khí giữa hai cơn bão: nửa tháng trước Tết bắt đầu cuộc chiến ở phía Tây Nam, nửa tháng sau Tết là cuộc chiến ở phía Bắc. “Dữ dội, hiểm ác, bất thần”. [1] Lệnh tổng động viên lại được phát đi. Những người lính vừa quen với thời bình nhận giấy gọi tái ngũ. Có đến hàng chục nghìn người trong số họ không có ngày về.

Quân Trung Quốc giết hại nhiều dân thường, tàn phá các tỉnh miền Bắc vốn vẫn đang phục hồi sau hàng chục năm chiến tranh liên miên. [2] Căng thẳng giữa hai nước dâng cao đến mức trong lời nói đầu của Hiến pháp năm 1980 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Trung Quốc được gọi thẳng thừng là “bọn bá quyền xâm lược”. [3] Nhưng sự mạnh dạn đó chỉ kéo dài cho đến năm 1988. Quốc hội phải ra một nghị quyết để sửa lại những dòng này, trong nỗ lực bình thường hóa quan hệ với quốc gia láng giềng phương Bắc. [4]

Mãi cho đến 40 năm sau cuộc chiến, những cuốn sách đầu tiên về sự kiện này mới *được phép* xuất hiện ở Việt Nam. Sự im lặng về cuộc chiến có lẽ sẽ còn kéo dài lâu thêm nữa nếu như các cựu chiến binh không ra sức vận động, và nếu như vào năm 2014, quan hệ Việt - Trung trên Biển Đông không trở nên căng thẳng.

40 năm sau cuộc chiến, người ta mới bắt đầu bàn về sự sơ sài của sự kiện này trong sách giáo khoa lịch sử. Cụ thể, bản in sách giáo khoa năm 2011 có 3 đoạn, 24 dòng nói về cuộc chiến; đến bản in năm 2018 chỉ còn 2 đoạn, 4 câu, 11 dòng. [5]

Cũng giống như chiến tranh biên giới Tây Nam 1978, hải chiến Hoàng Sa 1974 hay trận Gạc Ma 1988, cuộc chiến chống quân Trung Quốc năm 1979 là một trong những sự kiện lịch sử hệ trọng mà hậu quả vẫn còn hiển hiện, nhưng lại không được dành vị trí tương xứng trong sách sử ở bậc phổ thông. Nhiều thế hệ học sinh đã lớn lên mà không có bất kỳ ký ức nào, lâu dần tạo nên một tình trạng tai hại gọi là hội chứng mất trí nhớ tập thể (collective amnesia). [6]

Rất may, có những người đã ra sức chế những phương thuốc tương đối chất lượng để chữa trị chứng này. Bài viết này điểm qua một số nguồn tài liệu đáng chú ý dành cho những ai không muốn mất trí nhớ.

1. GÓC NHÌN QUAN HỆ QUỐC TẾ: ĐỌC “HỒI ỨC VÀ SUY NGHĨ” CỦA TRẦN QUANG CƠ



Cuốn hồi ký của nhà ngoại giao Trần Quang Cơ được cho là một trong những nguồn tư liệu có thẩm quyền nhất về quan hệ Việt - Trung trong giai đoạn này. Là người trực tiếp tham gia các cuộc đàm phán về quan hệ giữa Việt Nam với ba cường quốc lúc bấy giờ là Mỹ, Liên Xô và Trung Quốc, tác giả đưa ra những dữ kiện giúp giải thích lý do Trung Quốc tấn công Việt Nam.

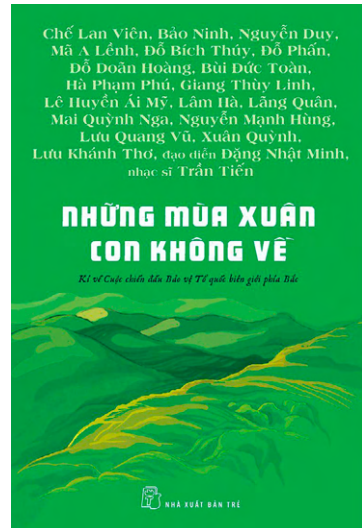
Ông cũng ghi chép lại các tư liệu và nhật ký công tác của mình trong hai thập niên từ 1975 - 1993, giai đoạn mà theo ông là “chứa đựng nhiều diễn biến khúc mắc tế nhị về đối ngoại. Nhất là trong quan hệ của ta với ba nước lớn, dễ bị vô tình hay cố ý làm ‘roi rụng’ để cho lịch sử được ‘tròn trĩnh’, khiến cho việc đánh giá và rút bài học bị sai lệch”.

2. GÓC NHÌN NGƯỜI TRONG CUỘC: SÁCH BÁO TRONG NƯỚC TỪ NĂM 2019

Như đã trình bày, vào dịp kỷ niệm 40 năm cuộc chiến, nhiều công trình có giá trị tư liệu đã được cho phép ra đời trong nước. Các tác phẩm này phần lớn khai thác cuộc chiến qua lời kể của những cựu chiến binh và những nạn nhân của chiến tranh. Dù những con số thương vong của cuộc chiến vẫn còn là điều tranh cãi, thông qua lời kể của những nhân chứng lịch sử này, ta có thể cảm nhận được phần nào thảm cảnh của mùa xuân năm 1979.

Hai tác phẩm đáng chú ý:

- “*Biên giới 1979 trước mắt người phương Bắc*” - Phóng sự đặc biệt của báo điện tử VnExpress. Được trình bày như một cuốn sách nhỏ với minh họa ấn tượng, phóng sự của VnExpress khéo léo kết nối lời kể của các nhân vật với diễn biến cuộc chiến và cả bối cảnh chính trị bao quanh nó. Đây có thể được xem là một sự bù đắp ổn thỏa cho 11 dòng trong sách giáo khoa lịch sử lớp 12, và là một ví dụ tốt cho thấy lịch sử có thể được kể một cách lôi cuốn như thế nào. [7]



- “*Những mùa xuân con không về*” - Nhiều tác giả, Nhà xuất bản Trè 2019. Tập bút ký này là một trong những tác phẩm đầu tiên được xuất bản công khai trong nước và thẳng thắn nhắc đến Trung Quốc như một kẻ xâm lược. Cuốn sách có đầy ký ức, trong đó có ký ức của nhà văn Bảo Ninh - người trực tiếp tham chiến. Đó là lần đầu tiên ông kể về nỗi buồn của cuộc chiến bị lãng quên này.

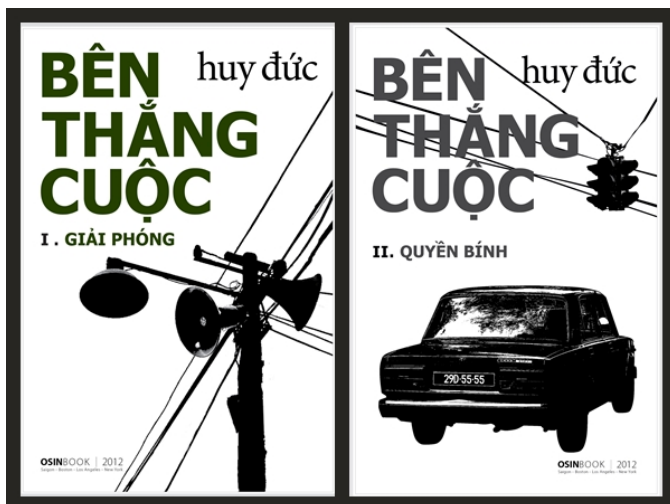
3. ĐỌC VỀ “NẠN KIỀU”: “BÊN THẮNG CUỘC” CỦA HUY ĐỨC

Nếu Chiến tranh biên giới phía Bắc được gọi là cuộc chiến bị lãng quên thì biến cố “nạn Kiều” có thể được xem là góc khuất nhất của phần lịch sử bỏ quên ấy. Khi quan hệ với Trung Quốc trở nên căng thẳng vào năm 1978, hơn một triệu người gốc Hoa sống trong nước đã trở thành mối lo của chính quyền Việt Nam. Những ghi chép của nhà báo Huy Đức trong cuốn sách “*Bên thắng cuộc*”, quyển 1, chương 4 là những tư liệu quý giá cho thấy những chính sách mang tính kỳ thị đối với cộng đồng người Hoa lúc bấy giờ.

Họ được “khuyến khích” trở về nước, không cho tham gia vào cấp ủy. Trường học của người Hoa bị đóng cửa. Các nhà tư sản người Hoa bị tịch thu nhà cửa, tài sản. Có gia đình bị ép về Trung Quốc đến mức lâm vào cảnh đường cùng, cả nhà tự vẫn. Hàng trăm nghìn người Hoa đã rời khỏi Việt Nam trong hoảng loạn, tạo nên thảm cảnh thuyền nhân gốc Hoa với những tổn thương vẫn còn nhức nhối trong cộng đồng người Hoa đến tận bây giờ. Vụ “nạn Kiều” là một trong những lý do được Trung Quốc đưa ra để làm có tấn công Việt Nam vào tháng 2/1979.

4. BÀI BÁO VÀ NGHIÊN CỨU QUỐC TẾ

Cuộc chiến năm 1979 là một sự kiện đến giờ vẫn có nhiều tranh cãi với các luồng quan điểm khác nhau. Nếu như đọc được tiếng Anh, bạn có thể tiếp cận được với nhiều nguồn tư liệu quý giá khác thông qua từ khóa “Sino - Vietnamese war” hay “China - Vietnam war 1979” - cách mà phương Tây gọi cuộc chiến này.



Có thể kể đến các bài viết công phu trên The Diplomat, như “*The bitter legacy of the 1979 China - Vietnam war*” của nhà nghiên cứu Nguyễn Minh Quang năm 2017, [8] hay một bài viết mới đăng tuần trước bàn về việc kiểm duyệt thông tin liên quan đến cuộc chiến này mang tên “*Why won't Vietnam teach the history of the Sino-Vietnamese war*”. [9]

Tôi cũng muốn giới thiệu một nghiên cứu công phu vào năm 1982 của tác giả Paomin Chang, đăng trên tạp chí The China Quarterly mang tên “*The Sino-Vietnamese Dispute over the Ethnic Chinese*”. [10] Nếu quan tâm đến lịch sử đầy thăng trầm của người Hoa tại Việt Nam, trong đó có cuộc di tản năm 1979, nghiên cứu này chắc chắn cung cấp cho bạn nhiều dữ kiện quan trọng để có thể hình thành quan điểm của mình về vấn đề này.

Hãy đọc thêm. Việc kiểm duyệt và thao túng diễn ngôn sẽ còn tiếp diễn lâu dài đối với những sự kiện như thế này, nhưng với một chút nỗ lực, chúng ta luôn có thể trở thành những người “mang theo ký ức”. [11] □



NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ CHIẾN TRANH BIÊN GIỚI VIỆT – TRUNG 1979



Minh họa: Luật Khoa.

Nhìn lại một cuộc chiến mà cả hai bên chính quyền đều muốn lãng quên.

Luật Khoa tạp chí

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.org ngày 17/2/2022.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

1. THÔNG TIN SƠ LƯỢC

Rạng sáng 17/2/1979, tức ngày 21 tháng Giêng năm Kỷ Mùi, Trung Quốc cho hàng trăm nghìn quân tấn công vào 6 tỉnh dọc biên giới phía Bắc Việt Nam, bao gồm Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và Quảng Ninh.

Theo các dữ liệu phổ biến, số quân lính Trung Quốc lên đến hơn 600 nghìn, cùng với khoảng 400 xe tăng, xe bọc thép và hơn 1.500 khẩu pháo. [1] [10]

Cuộc chiến chính thức kéo dài 30 ngày. Đến ngày 18/3/1979, Trung Quốc rút quân khỏi Việt Nam (một số trang tiếng Anh ghi Trung Quốc rút quân vào ngày 16/3). Dù vậy, các cuộc tấn công quy mô nhỏ vẫn tiếp diễn đến tận 10 năm sau đó.

Kết quả: Cả hai phía đều tuyên bố chiến thắng. Các con số thương vong chính xác không được công bố, mỗi bên đều có xu hướng giảm con số phía bên mình và tăng con số phía đối phương. Theo một ước tính của giới nghiên cứu phương Tây được dẫn lại trên tờ Time, Trung Quốc mất ít nhất 20 nghìn người, trong khi số người tử vong tại Việt Nam là dưới 10 nghìn. [2]

2. QUYẾT TÂM TÀN PHÁ CỦA TRUNG QUỐC

Quân Trung Quốc áp dụng chiến thuật “tiêu thổ” (scorched-earth policy), tức là đặt mục tiêu hủy hoại tất cả những gì mà họ cho là có lợi cho kẻ thù. Đây là sách lược mà Trung Quốc sử dụng trong Chiến tranh Triều Tiên 1950. [1]

Đoàn quân đông đảo của Trung Quốc vì thế phá hủy mọi thứ họ gặp trên đường, chiếm đóng các khu dân cư, giết hại thường dân. Cuộc chiến dù ngắn, nhưng sự hủy hoại của nó lại khủng khiếp.

Phía Việt Nam tuyên bố có đến hàng chục nghìn thường dân đã bị giết hại. [3] Không thể kiểm chứng con số này, nhưng có nhiều lời kể của nhân chứng về việc trẻ em và phụ nữ mang thai đã bị quân Trung Quốc giết hại và ném xuống giếng. [4] Nhiều thị xã bị hủy diệt hoàn toàn.

3. LÝ DO CỦA CUỘC CHIẾN

Lý do phổ biến nhất được đưa ra là Trung Quốc “muốn dạy cho Việt Nam một bài học”, trích dẫn câu nói của Đặng Tiểu Bình trong cuộc họp riêng của ông này với Tổng thống Mỹ Jimmy Carter về vấn đề Việt Nam vào tháng 1/1979 tại Washington. [5] Phía Trung Quốc muốn bắt tay với Mỹ để chống lại Liên Xô. Đặng Tiểu Bình gọi việc “Việt Nam xâm lược Campuchia” là tiếp tay cho chủ nghĩa bá quyền của Liên Xô. Ông bày tỏ ý định sẽ đưa quân vào để trừng phạt Việt Nam. [6]

Theo nhà ngoại giao Trần Quang Cơ, Việt Nam đã “không khôn ngoan” trong việc cân bằng quan hệ giữa Liên Xô và Trung Quốc. Các động thái ngả về phía Liên Xô - kẻ thù lớn nhất của Trung Quốc lúc đó, cùng với chính sách hà khắc với người Hoa trong nước đã tạo thành cơ để Trung Quốc tấn công. Trong khi đó, việc dính líu sâu và lâu vào vấn đề Campuchia khiến Việt Nam mất đi sự ủng hộ của khu vực ASEAN, đồng thời để tuột mất cơ hội bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mỹ. [6]

4. ỨNG XỬ CỦA VIỆT NAM

Việt Nam cho rằng Trung Quốc đã tiếp tay cho các hành động của Pol Pot, xâm phạm tình hữu nghị của hai nước và dựng lên sự kiện nạn Kiêu để làm có tấn công Việt Nam. Phía Việt Nam tuyên bố chiến thắng cuộc chiến năm 1979, bảo vệ thành công biên giới phía Bắc. [7]

Trong phần lời nói đầu của Hiến pháp năm 1980, Việt Nam gọi Trung Quốc là “bọn bá quyền xâm lược”. Câu này được bỏ đi vào năm 1988, khi hai nước tiến đến bình thường hóa quan hệ ngoại giao. [8]

Sau khi bình thường hóa quan hệ năm 1991, Việt Nam tránh nhắc đến sự kiện này. Mọi chuyện chỉ thay đổi khi căng thẳng giữa Việt Nam và Trung Quốc trên Biển Đông dâng cao. Năm 2016, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang trở thành chủ tịch nước đầu tiên công khai tưởng niệm cuộc chiến. Đến năm 2019, dịp kỷ niệm 40 năm, sách báo về cuộc chiến bắt đầu xuất hiện, cùng với lời kêu gọi sửa đổi sách giáo khoa để viết chi tiết hơn về cuộc chiến này. Các cựu chiến binh lên tiếng mạnh mẽ để đòi công bằng cho những người đã hy sinh trong cuộc chiến. [1] [7]

5. QUAN ĐIỂM QUỐC TẾ

Ngày nay, Trung Quốc vẫn gọi cuộc chiến 1979 là động thái “tự vệ” trước Việt Nam. Bộ máy tuyên truyền của nước này thuyết phục công chúng rằng Trung Quốc là phe chính nghĩa, và đã bảo vệ thành công đất nước. [9]

Theo The Diplomat, giới nghiên cứu phương Tây đã đồng thuận rằng Trung Quốc mới là bên gây hấn, với bằng chứng rõ rệt rằng gần như toàn bộ khu vực chiến sự nằm ở phía lãnh thổ Việt Nam. [1]

Nhiều học giả cho rằng cuộc chiến là một thất bại của phía Trung Quốc ở ba phương diện: (1) không khiến Việt Nam rút quân khỏi Campuchia, (2) không làm tổn hại nhiều đến quân lực chính của Việt Nam, vì lực lượng tham chiến phía Việt Nam phần lớn là dân quân tự vệ, và (3) không thuyết phục được Mỹ tham gia liên minh chống Liên Xô.

Đối với mục tiêu phá hoại miền Bắc Việt Nam, có thể nói Trung Quốc đã thành công, tuy nhiên, họ phải mất thời gian đến vài tuần, thay vì vài ngày như dự định.

6. ĐỌC THÊM VỀ CUỘC CHIẾN

- “**Hồi ức và suy nghĩ**”, hồi ký của nhà ngoại giao Trần Quang Cơ.
- “**Biên giới 1979 trước biển người phương Bắc**” – Phóng sự đặc biệt của báo điện tử VnExpress.
- “**Những mùa xuân con không về**” – Tập bút ký về Chiến tranh Biên giới 1979, Nhiều tác giả, Nhà xuất bản Trẻ 2019
- “**The bitter legacy of the 1979 China – Vietnam war**”, Nguyễn Minh Quang, đăng trên tạp chí The Diplomat ngày 23/2/2017.
- “**Bên thắng cuộc - Quyển I: Giải phóng**”, chương 4: Vụ Nạn kiều
- Bài viết tổng hợp các nguồn tư liệu về cuộc chiến trên Luật Khoa: “**Chiến tranh biên giới phía Bắc 1979: Đọc gì về một cuộc chiến bị lãng quên?**” □

Sạp báo LUẬT KHOA

Nơi bày bán các ấn phẩm của Luật Khoa tạp chí



store.luatkhoa.com

MUA NGAY

Địa chỉ hỗ trợ bạn đọc: store@mail.luatkhoa.org

THEO DÕI

Luật Khoa tạp chí
để cập nhật các
bài viết hữu ích về
Nhân quyền, Dân
chủ, Pháp quyền.

Website luatkhoa.com

Facebook www.fb.com/luatkhoa.org

Instagram www.instagram.com/luatkhoatapchi

Youtube bit.ly/LK-Youtube

Store store.luatkhoa.com

Tiktok www.tiktok.com/@luatkhoatapchi

Telegram t.me/s/luatkhoatc

CHÚ THÍCH

DIỄN BIẾN VỤ NỮ SINH HUFLIT

1. Xem: <https://tinyurl.com/2s3bjarm>
2. Xem: <https://tinyurl.com/226u4m3b>
3. Báo Thanh Niên (11/1/2023). Mối công an xác minh thông tin lan truyền hai nữ sinh HUFLIT bị xâm hại tình dục. [https://thanhnien.vn/moi-cong-an-xac-minh-thong-tin-lan-truyen-hai-nu-sinh-huflit-bi-xam-hai-tinh-duc-post1541188.html](https://web.archive.org/web/20230116051051/https://thanhnien.vn/moi-cong-an-xac-minh-thong-tin-lan-truyen-hai-nu-sinh-huflit-bi-xam-hai-tinh-duc-post1541188.html)
4. Xem: <https://tinyurl.com/33rbzsvw>
5. Truyền hình Quân khu 7 đưa tin buổi làm việc. Xem: <https://baolongan.vn/truyen-hinh-qk7-1104551783#>
6. Xem: <https://tinyurl.com/2xvt8852>
7. Livestream buổi họp báo của Báo Tuổi Trẻ bị dừng lại trước khi kết thúc họp báo, lý do là vì thành viên chủ trì buổi họp báo thông cho phép báo chí livestream. Xem: <https://tv.tuoiitre.vn/truc-tiep-hop-bao-vu-sinh-vien-truong-huflit-hoc-quoc-phong-tai-truong-quan-su-quan-khu-7-138209.htm>
8. Xem: <https://tinyurl.com/mtxmcafj>
9. Báo Vietnamnet (12/1/2023). Đề nghị khởi tố vụ tung tin sai sự thật sinh viên nữ Trường HUFLIT bị xâm hại. <https://web.archive.org/web/20230116050751/https://vietnamnet.vn/de-nghi-khoi-to-vu-tung-tin-sai-sua-thuat-sinh-vien-nu-truong-huflit-bi-xam-hai-2100660.html>
10. Xem: <https://tinyurl.com/y3swfnx7>
11. Báo Vietnamnet (13/1/2023). Khởi tố vụ án tin giả nữ sinh Trường HUFLIT bị xâm hại. <https://web.archive.org/web/20230116050111/https://vietnamnet.vn/khoi-to-vu-an-tin-gia-nu-sinh-truong-huflit-bi-xam-hai-2100883.html>
12. Xem: <https://tinyurl.com/yc69pv52>

TIÊU CHUẨN PHÁP LÝ TRONG VIỆC TRUY TỐ NGƯỜI TUNG TIN: TỪ CÂU CHUYỆN HAI NỮ SINH HUFLIT

1. Sỹ Đồng. (2023, January 14). Khởi tố vụ án đưa thông tin bịa đặt “nữ sinh Trường HUFLIT bị hiếp dâm”. Báo Thanh Niên. <https://thanhnien.vn/khoi-to-vu-an-dua-thong-tin-bia-dat-nu-sinh-truong-huflit-bi-hiep-dam-post1542062.html>
2. Schetzer, A. (2019, July 7). Governments are making fake news a crime – but it could stifle free speech. The Conversation. <http://theconversation.com/governments-are-making-fake-news-a-crime-but-it-could-stifle-free-speech-117654>
3. Tommaso Tani, ‘LEGAL RESPONSIBILITY FOR FALSE NEWS’ 8.
4. Louis W Tompros and others, ‘The Constitutionality of Criminalizing False Speech Made on Social Networking Sites in a Post-Alvarez, Social Media-Obsessed World’ 31.
5. Y Chan. (2020, August 13). Tự do ngôn luận - Kỳ 1: Đùng mớ tuyệt đối và đùng sợ vô đối. Luật Khoa tạp chí. <https://luatkhoa.org/2020/08/tu-do-ngon-luan-ky-1-dung-mo-tuyet-doi-va-dung-so-vo-doi/>

CHỨC NĂNG CỦA CHÍNH QUYỀN: TRẢ LỜI CÔNG LUYỆN HAY ĐỊNH HƯỚNG DƯ LUYỆN?

1. Pv N. (2023b, January 12). Hợp báo vụ nữ sinh học quân sự: Mâu thuẫn do mất 1,4 triệu đồng. Báo Điện Tử Dân Trí. <https://web.archive.org/web/20230112084309/https://dantri.com.vn/giao-duc-huong-nghiep/hop-bao-vu-nu-sinh-hoc-quan-su-mau-thuan-do-mat-14-trieu-dong-20230112132656693.htm>

2. Đối mới định hướng dư luận xã hội để tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng | Tạp Chí Tuyên Giáo. (n.d.). <https://web.archive.org/web/20230112101745/https://tuyengiao.vn/nghien-cuu/doi-moi-dinh-huong-du-luan-xa-hoi-de-tang-cuong-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-137875>
3. China Media Project. (2021, October 7). Guidance of Public Opinion. https://chinamediaproject.org/the_ccp_dictionary/guidance-of-public-opinion
4. Thường, V. (2021, January 26). Nhân đại hội đảng, nghĩ về cách chính quyền chế tạo lòng tin yêu. Luật Khoa tạp chí. <https://luatkhoa.org/2021/01/nhan-dai-hoi-dang-nghi-ve-cach-chinh-quyen-che-tao-long-tin-yeu/>
5. Trung, N. Q. T. (2019, July 5). “Thảo dân vô minh” và dân chủ. Luật Khoa tạp chí. <https://luatkhoa.org/2018/06/thao-dan-vo-minh-van-dan-chu>
6. Xem [4]
7. Linh, T. H. (2023, January 5). Đồng Tâm sau 3 năm: Luật Khoa đã viết những gì? Luật Khoa tạp chí. <https://www.luatkhoa.com/2023/01/dong-tam-sau-3-nam-luat-khoa-da-viet-nhung-gi>
8. Chính, Y. K. (2021, July 1). Vụ quan nhân tử vong: Mô típ hành xử quen thuộc của chính quyền với những cái chết bất minh. Luật Khoa tạp chí. <https://www.luatkhoa.com/2021/07/vu-quan-nhan-tu-vong-mo-tip-hanh-xu-quen-thuoc-cua-chinh-quyen-voi-nhung-cai-chet-bat-minh>
9. Nguyễn Sa, B. (2021, September 11). Quỹ Vaccine: Mối giải ngân chưa đầy 5%, không có “sao kê”. Luật Khoa tạp chí. <https://luatkhoa.org/2021/09/quy-vaccine-moi-giai-ngan-chua-day-5-khong-co-sao-ke>
10. Đường, H. C. (2021, December 14). “Ho” sẽ tiếp tục viết. Luật Khoa tạp chí. <https://www.luatkhoa.com/2021/12/quan-diem-ho-se-tiep-tuc-viet>
11. Long, T. H. (2022, September 7). Ba lý do ông Trọng không nên thoái thác công khai tài sản cá nhân. Luật Khoa tạp chí. <https://www.luatkhoa.com/2018/05/ba-ly-ong-trong-khong-nen-thoai-thac-cong-khai-tai-san-ca-nhan>

HỌC QUÂN SỰ LÀ MỘT HOẠT ĐỘNG ĐẦY RỦI RO CHO SINH VIÊN

1. Nhóm PV. (2023, January 12). Nữ sinh quay clip ở trường quân sự: Hồi lời vì clip bị cắt ghép. Báo Điện Tử Dân Trí. <https://dantri.com.vn/giao-duc-huong-nghiep/nu-sinh-quay-clip-o-truong-quan-su-hoi-loi-vi-clip-bi-cat-ghiep-20230112132656693.htm>

BỊ KIỂM DUYỆT: GÂY PHÂN TÂM VÀ ĐÁNH LẠC HƯỚNG BÊN TRONG VẠN LÝ TƯỜNG LỬA CỦA TRUNG QUỐC

1. Jason Q. Ng (2013). Blocked on Weibo: What Gets Suppressed on China's Version of Twitter (And Why). The New Press.
2. Gary King, Jennifer Pan, Margaret E. Roberts (2017). How the Chinese government fabricates social media posts for strategic distraction, not engaged argument. American Political Science Review, 111(3), 484-501.
3. Adrian Shahbaz, Allie Funk, Kian Vesteinsson (2022). Freedom on the Net 2022: Countering an Authoritarian Overhaul of the Internet. Freedom House. <https://freedomhouse.org/report/freedom-net/2022/countering-authoritarian-overhaul-internet>

HỌC CHÍNH TRỊ, LỊCH SỬ VÀ HỌC LÀM NGƯỜI BẰNG CÁCH TRÈO QUÁ CỦA SỔ

1. The 100-Year-Old Man Who Climbed Out the Window and Disappeared: Jonasson, Jonas: 9781401324643: Amazon.com: Books.

- (n.d.). Hachette Books. <https://www.amazon.com/100-Year-Old-Man-Climbed-Window-Disappeared/dp/1401324649>
2. Ông Trăm Tuổi Trèo Qua Cửa Sổ và Biến Mất. Nhà xuất bản Trẻ. <https://www.nxbtre.com.vn/sach/ong-tram-tuoi-treo-qua-cua-so-va-bien-mat-44650.html>
3. Beckerman, H. (2018, March 22). Jonas Jonasson: ‘My success is that I spread hope.’ The Guardian. <https://theguardian.com/books/2016/may/01/jonas-jonasson-my-success-is-that-i-spread-hope-meet-the-author-hitman-anders>

VÌ SAO VIỆC BỎ TẾT KHÓ TRỞ THÀNH HIỆN THỰC?

1. John Breuilly (2017). History after Hobsbawm: Writing the Past for the Twenty-First Century. Oxford University Press. <https://doi.org/10.1093/oso/9780198768784.003.0005>
2. Eric Hobsbawm, Terence Ranger (2012). The Invention of Tradition. Cambridge University Press 2012. <https://www.cambridge.org/core/books/invention-of-tradition/B9973971357795DC86BE856F321C34B3>
3. Leo Suryadinata (2021, February 11). Lunar New Year, Chinese New Year or “China’s New Year”? The Rise of (China’s) Identity Politics. Fulcrum. <https://fulcrum.sg/lunar-new-year-chinese-new-year-or-chinas-new-year-the-rise-of-chinas-identity-politics/>
4. Võ Văn Quân (2019, April 14). Hùng Vương, huyền sử hay lịch sử? Một góc nhìn từ chiến tranh Việt Nam. Luật Khoa tạp chí. <https://www.luatkhoa.com/2019/04/hung-vuong-huyen-su-hay-lich-su-mot-goc-nhin-tu-chien-tranh-viet-nam/>
5. Cường Nguyễn (2017, May 30). “Linh Nam chính quái”: Từ huyền thoại đến huyền sử. Zing News. <https://zingnews.vn/zingnews-post749575.html>

MỘT LÁ THƯ XUÂN: LẤY YÊU THƯƠNG ĐỂ HOA GIẢI BẤT ĐỒNG

1. Nguyễn Hạnh. (2022, April 26). Thảm kịch thuyền nhân: 20 năm biến người giữa Biển Đông. Luật Khoa tạp chí. <https://www.luatkhoa.com/2022/04/tham-kich-thuyen-nhan-20-nam-bien-nguoi-giua-bien-dong/>
2. Du Tử Lê. (1968). Khúc Thuy Du. <https://www.dutule.com/a4663/khuc-thuy-du>
3. Vĩnh-Lạc Phóng-Vân Du Tử Lê. <https://www.youtube.com/watch?v=8sc481m4gEM&t=1654s>
4. Lưu Quang Vũ. (1972). Khâm Thiên. <https://www.thivien.net/L%C6%B0u-Quang-V%C5%A9/Kh%C3%A2m-Th%C3%AAn/poem-o4A3Ma7c5WwT0jp3RfaNw>
5. Lễ giỗ tập thể 287 người dân ở Khâm Thiên bị sát hại năm 1972. (2022, December 26). Pháp Luật thành phố Hồ Chí Minh. <https://plo.vn/le-gio-tap-the-287-nguoi-dan-o-kham-thien-bi-sat-hai-nam-1972-post713862.html>
6. Du Tử Lê. (1977). khi tôi chết hãy đem tôi ra biển. <https://dutule.com/a1098/khi-toi-chet-hay-dem-toi-ra-bien>

PHÉP VUA THUA... KARAOKE

1. N.T. (2022, January 7). Trị tiếng ồn ở khu dân cư, sao phải đợi sau 22h? Tuổi Trẻ. <https://tuoiitre.vn/tri-tieng-on-o-khu-dan-cu-sao-phai-doi-sau-22h-20220107161502304.htm>
2. Đình Tuyển (2020, August 15). Bị hàng xóm bán vi... loa kéo kéo ở Hậu Giang: Người nhà nạn nhân nói gì? Thanh Niên. <https://thanhnien.vn/bi-hang-xom-ban-vi-loa-keo-o-hau-giang-nguoi-nha-nan-nhan-noi-gi-post984827.html>
3. Đăng Huỳnh (2022, October 11). Tiếng ồn từ “loa kéo kéo” - Vấn đề lâu cũ. Báo Dân Trí. <https://baodantri.com.vn/tieng-on-tu-loa-keo-keo-van-noi-lo-cu-a152035.html>

4. Lâm Huyền. (2020, July 23). Hệ lụy từ trào lưu hát karaoke di động. Báo Công an Nhân Dân Điện Tử. <https://cand.com.vn/doi-song-van-hoa/He-luy-tu-trao-luu-hat-karaoke-di-dong-i573799/>
5. Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. <https://tinyurl.com/2rr6te82>
6. Nghị định số 45/2022/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. <https://tinyurl.com/2x5sk6zj>
7. T.Mai, L.Phân, C.Tuấn (2022, August 29). Xứ phạt hàng trăm triệu, có trị được tiếng ồn? Tuổi Trẻ. <https://tuoitre.vn/xu-phat-hang-tram-trieu-co-tri-duoc-tieng-on-20220829092317413.htm>
8. Đinh Tuấn (2020, August 16). Vấn nạn hát karaoke lưu kéo kéo: Có quy định nhưng khó xử phạt. Thanh Niên. <https://thanhnien.vn/van-nan-hat-karaoke-luu-keo-keo-co-quy-dinh-nhung-kho-xu-phat-20200816092317413.htm>
9. N.T. (2022, December 28). Trị tiếng ồn ở khu dân cư, sao phải đợi sau 22h? Tuổi Trẻ. <https://tuoitre.vn/tri-tieng-on-o-khu-dan-cu-sao-phai-doi-sau-22h-20220107161502304.htm>
10. Noise regulations and guidelines in Singapore. Municipal Services Office (MSO). <https://www.mnd.gov.sg/mso/infosheet-on-noise-regulations-in-singapore>
11. Isabelle Liew (2022, April 29). Panel set up to define unacceptable neighbourhood noise by year end. The Straits Times. <https://www.straitstimes.com/singapore/housing/panel-set-up-to-define-unacceptable-neighbourhood-noise-by-year-end>
12. Hà Phương (2022, January 1). Có thể làm đơn khiếu nại hoặc khởi kiện tại tòa. Quân đội nhân dân. <https://www.qdnd.vn/ban-doc/thu-ban-doc/co-the-lam-don-khieu-nai-hoac-khoi-kiem-tai-toa-683981>
13. Bộ luật dân sự 2015. Thư viện pháp luật. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quy-dan-su/Bo-luat-dan-su-2015-296215.aspx>
14. Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Thư viện pháp luật. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thu-tuc-To-tung/Bo-luat-to-tung-dan-su-2015-296861.aspx>

BIẾT RÕ SỰ TRANH ĐẦU ĐỜI XA MƠI HIỂU NHỮNG TRAN TRỞ THỜI NAY

1. Thích Nhất Hạnh. (n.d.). Nói với tuổi 20 - Phần 05: Thường yêu. Làng Mai. <https://langmai.org/tang-kinh-cac/vien-sach/thien-tap/loi-voi-tuoi-20/phan-05-thuong-yeu/>
2. Hoàng Xuân Hân mở đường cho giáo dục và nghiên cứu khoa học bằng tiếng Việt. (2022, October 30). Kinh Tế Và Đô Thị. <https://kinhtedothi.vn/hoang-xuan-han-mo-duong-cho-giao-duc-va-nghien-cuu-khoa-hoc-bang-tieng-viet.html>
3. Lý Thường Kiệt - Lịch sử ngoại giao và tông giáo triều Lý. Tiki. Xem phần đọc thứ: <https://tiki.vn/ly-thuong-kiet-lich-su-ngoai-giao-va-tong-giao-trieu-ly-p3642099.html>

MỘT LÝ THUYẾT VỀ SỰ "CUTE" CỦA KIM JONG-IL

1. The Power of Cute. (n.d.). Princeton University Press. <https://press.princeton.edu/books/hardcover/9780691181813/the-power-of-cute>
2. 日本共産党. (2019, July 8). WE ARE 共産党! YouTube. <https://www.youtube.com/watch?v=D9XIM7C7UM>
3. Aanmelden of registreren om te bekijken. (n.d.). <https://tinyurl.com/44h7ntfv>

4. Đường dẫn đến trang tiktok của báo Nhân Dân: <https://www.tiktok.com/@baonhandan?lang=en>
5. BBC News Tiếng Việt. (2020, March 9). Vũ điệu Khen Cô Vy lan tỏa toàn cầu. <https://www.bbc.com/vietnamese/media-51803006>
6. Chan, Y. (2022, September 8). Đài Loan: Tuyền truyền chống COVID-19 bằng móng thủ tướng, chó của bộ trưởng, và thầy bói. Luật Khoa Tạp Chí. <https://www.luatkhoea.com/2020/08/tuyen-giao-kieu-dai-loan-chong-covid-19-bang-mong-thu-tuong/>

TỰ DO CHO HÀI KỊCH CHÍNH TRỊ

1. VnExpress. (2023, January 27). Xuân Bắc xin lỗi khán giả. Vnexpress.net; VnExpress. <https://vnexpress.net/xuan-bac-xin-loi-khan-gia-4563972.html>
2. BBC. (2022, September 8). Vụ bị triệu tập sau video "rắc hành": Chủ nhân không định sẽ không gỡ video. BBC News Tiếng Việt. <https://www.bbc.com/vietnamese/vietnam-62791514>

CHATGPT, AI VÀ THÁCH THỨC MỚI CHO NỀN DÂN CHỦ

1. Jack Brewster, Lorenzo Arvanitis, McKenzie Sadeghi. (2023, January 24). The Next Great Misinformation Superspreaders: How ChatGPT Could Spread Toxic Misinformation At Unprecedented Scale. NewsGuard. <https://www.newsguardtech.com/misinformation-monitor/jan-2023/>
2. Klepper, D. & The Associated Press. (2023, January 24). It turns out that ChatGPT is really good at creating online propaganda: 'I think what's clear is that in the wrong hands there's going to be a lot of trouble.' Fortune. <https://fortune.com/2023/01/24/chatgpt-open-ai-online-propaganda/>
3. Krügel, S. (2023, January 13). The moral authority of ChatGPT. arXiv.org. <https://arxiv.org/abs/2301.07098>
4. Wynne, M. (2023, February 3). Disinformation In the Age of ChatGPT. Modern War Institute. <https://mwi.usma.edu/disinformation-in-the-age-of-chatgpt/>

NHÂM NHÁP NGỤM TRÀ BÊN CẠNH MỘT NHÀ HIỀN TRIẾT

1. The Editors of Encyclopaedia Britannica. (1998, July 20). Alain | French philosopher. Encyclopædia Britannica. <https://www.britannica.com/biography/Alain>
2. Brown, F. (1975). Alain [Review of The Gods, by A. A. Levasseur & R. Pevear]. The Hudson Review, 28(2), 264–270. <https://doi.org/10.2307/3850188>
3. Moulin, J. (n.d.). The Project MUSE - The Ghosts of World War II: The Year in France. <https://muse.jhu.edu/article/726546>
4. Maggiori, R. (2018, March 14). Alain, naufrage d'un sage. Liberation. https://www.liberation.fr/livres/2018/03/14/alain-naufrage-d-un-sage_1636194/
5. Flood, A. (2018, June 13). Einstein's travel diaries reveal "shocking" xenophobia. The Guardian. <https://www.theguardian.com/books/2018/jun/12/einsteins-travel-diaries-reveal-shocking-xenophobia>

NHÂN SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM XOAY QUANH MỘT VÒNG TRÒN

1. Danh sách Hội đồng trị sự GHPGVN nhiệm kỳ IX (2022 – 2027). (2022, November 30). Phật sự Online. <https://phatsunonline.com/danh-sach-hoi-dong-tri-su-ghpgvn-nhiem-ky-ix-2022-2027/>

2. Danh sách thành viên Hội đồng Trị sự GHPGVN nhiệm kỳ II (1987-1992). (2012, February 1). Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. <https://web.archive.org/web/20212222100033/https://phatgiao.org.vn/danh-sach-thanh-vien-hoi-dong-tri-su-ghpgvn-nhiem-ki-ii-1987-1992-d9567.html#>
3. Danh sách Hội đồng Trị sự GHPGVN nhiệm kỳ III (1992-1997). (2012, February 2). Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. <https://web.archive.org/web/20230110015025/https://phatgiao.org.vn/danh-sach-hoi-dong-tri-su-ghpgvn-nhiem-ki-iii-1992-1997-d9586.html#>
4. Đại lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận: Người góp phần thống nhất Phật giáo Việt Nam. (2021, November 7). Báo Thanh Tra. <https://web.archive.org/web/20221124031112/https://thanhtra.com.vn/theo-dong-thoi-cuoc/dai-lao-hoa-thuong-thich-duc-nhuan-nguoi-gop-phần-thống-nhất-phật-giao-viet-nam-190464.html>
5. Thành hội Phật giáo vừa tổ chức hội nghị tổng kết công tác Phật sự năm 2004. (2004, December 21). Hà Nội Mới. <http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Chinh-tri/32617/thanh-h7897;i-ph7853;t-giao-7893;ng-k7871;t-cong-tac-ph7853;t-s7921;n259;m-2004>
6. Cựu Chủ tịch AVG Phạm Nhật Vũ lĩnh ấn 3 năm tù. (2019, December 28). Báo Thanh Niên. <https://thanhnien.vn/cuu-chu-tich-avg-pham-nhat-vu-linh-an-3-nam-tu-post912945.html>
7. Danh sách thành viên Hội đồng Trị sự GHPGVN nhiệm kỳ VII (2012-2017). (2012, December 2). Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. <https://web.archive.org/web/20212222100033/https://phatgiao.org.vn/danh-sach-thanh-vien-hoi-dong-tri-su-ghpgvn-nhiem-ki-vii-2012-2017-d9584.html>
8. Danh sách thành viên Hội đồng Trị sự GHPGVN nhiệm kỳ I (1981-1987). (2012, January 31). Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. <https://web.archive.org/web/20221123105855/https%3A%2F%2Fphatgiao.org.vn%2Fdanhsach-thanh-vien-hoi-dong-tri-su-ghpgvn-nhiem-ki-i-1981-1987-d9541.html>
9. Danh sách thành viên Hội đồng Trị sự GHPGVN nhiệm kỳ V (2002-2007). (2012, February 2). Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. <https://web.archive.org/web/202208182931/https://phatgiao.org.vn/danh-sach-thanh-vien-hoi-dong-tri-su-ghpgvn-nhiem-ki-v-2002-2007-d9589.html>
10. Thượng tọa Thích Đức Thiện: "Ngoại giao tôn giáo phản bác xuyên tạc thị dụ nhân quyền." (2022, October 28). [Video]. YouTube. <https://www.youtube.com/watch?v=FqMcuuPPWYM>
11. Thượng tọa Thích Đức Thiện: Ngoại giao tôn giáo nâng cao hình ảnh tốt đẹp và vị thế của Việt Nam. (2021, November 3). Báo Thanh Tra. <https://web.archive.org/web/20230110020852/https://thanhtra.com.vn/chinh-tri/doi-ngoai/thuong-toa-thich-duc-thien-ngoai-giao-ton-giao-nang-cao-hinh-anh-tot-dep-va-vi-the-cua-viet-nam-190202.html>
12. Danh sách thành viên Hội đồng Trị sự GHPGVN nhiệm kỳ VI (2007-2012). (2012, February 2). Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. <https://web.archive.org/web/20221124025157/https%3A%2F%2Fphatgiao.org.vn%2Fdanhsach-thanh-vien-hoi-dong-tri-su-ghpgvn-nhiem-ki-vi-2007-2012-d9590.html>
13. Nguyễn Tiến Thiện. (2021). Báu Cừ Quốc Hội. <https://baucucquochoi.vn/nhan-su/nguyen-tien-thien-2163.vnp>
14. VOA. (2018, March 16). Việt Nam 'lộ' tin một hòa thượng có 50 năm tuổi Đảng. <https://www.voatiengviet.com/a/viet-nam-lo-tin-mot-hoa-thuong-co-50-nam-tuoi-dang-4301884.html>

15. Tiểu sử Trưởng lão HT.Thích Thanh Từ. (2011, November 29). Giác Ngộ Online. <https://giacong.vn/tieu-su-truong-lao-hthich-thanh-tu-post15772.html>

16. Tiểu sử Hòa Thượng Thích Trí Tịnh. (n.d.). Chùa Vạn Đức. <https://chua vanduc.vn/gioi-thieu/tieu-su-hoa-thuong-thich-tri-tinh/>

17. Hòa Thượng Thích Thanh Nhiễu tái đắc cử chức Trưởng Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Nghệ An. (2022, May 9). Báo Nghệ An. <https://baonghean.vn/hoa-thuong-thich-thanh-nhiieu-tai-dac-cu-chuc-truong-ban-tri-su-giao-hoi-phat-giao-tinh-nghe-an-post253398.html>

18. Hòa thượng Thích Thiện Nhơn tiếp tục làm chủ tịch HĐTS GHPGVN Khóa VIII. (n.d.). Phật Học Và Đời Sống. <https://phatthocdoisong.com/hoa-thuong-thich-thien-nhon-tiep-tuc-lam-chu-tich-hdts-ghpgvn-khoa-viii.html>

19. Danh sách thành viên Hội đồng Trị sự GHPGVN nhiệm kỳ VI (2007-2012). (2012, February 2). Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. <https://web.archive.org/web/20221124025157/https://phatgiaio.org.vn/danh-sach-thanh-vien-hoi-dong-tri-su-ghpgvn-nhiem-ki-vi-2007-2012-d9590.html>

20. Danh sách thành viên Hội đồng Trị sự GHPGVN nhiệm kỳ IV (1997-2002). (2012b, February 2). Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. <https://web.archive.org/web/20221123111824/https://phatgiaio.org.vn/danh-sach-thanh-vien-hoi-dong-tri-su-ghpgvn-nhiem-ki-iv-1997-2002-d9587.html#>

21. Danh sách thành viên Hội đồng Trị sự GHPGVN nhiệm kỳ V (2002-2007). (2012, February 2). Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. <https://web.archive.org/web/20220208182931/https://phatgiaio.org.vn/danh-sach-thanh-vien-hoi-dong-tri-su-ghpgvn-nhiem-ki-v-2002-2007-d9589.html>

22. Tạm đình chỉ toàn bộ chức vụ của Trụ trì chùa Ba Vàng Thích Trúc Thái Minh. (2019, March 26). Báo Lao Động. <https://web.archive.org/web/20230106122031/https://laodong.vn/xa-hoi/tam-dinh-chi-toan-bo-chuc-vu-cua-tru-tri-chua-ba-vang-thich-truc-thai-minh-664756.ldo>

23. Đại đức Thích Trúc Thái Minh được bổ nhiệm làm phó Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Quảng Bình. (2022, August 23). Tuổi Trẻ. <https://web.archive.org/web/20220823093049/https://tuoitruve.vn/dai-de-thich-truc-thai-minh-duoc-bo-nhiem-lam-pho-ban-tri-su-phat-giao-tinh-quang-binh-20220823153912055.htm>

24. Toàn văn Hiến chương mới nhất Giáo hội Phật giáo Việt Nam. (2022, December 3). <https://web.archive.org/web/20230108080252/https://phatgiaio.org.vn/toan-van-hien-chuong-moi-nhat-giao-hoi-phat-giao-viet-nam-d32675.html#>

25. Tranh cãi quanh chuyện Thích Trúc Thái Minh được bổ nhiệm làm chức sắc Quảng Bình. (2022, August 27). RFA2. https://www.rfa.org/vietnamese/in_depth/controversy-about-monk-thich-truc-thai-minh-appointed-as-quang-binh-dignitary-08272022231041.html

26. Tiểu sử tóm tắt và chương trình hành động của Thượng tọa Thích Minh Quang - Ủy viên Ban HĐND tỉnh, đơn vị bầu cử số 12. (2021, May 19). Đài Phát Thanh và Truyền Hình Tỉnh Ninh Bình. <https://nbtv.vn/tieu-su-tom-tat-va-chuong-trinh-hanh-dong-cua-thuong-toa-thich-minh-quang-uc-vien-db-hdnd-tinh-don-vi-bau-cu-so-12-23080.html>

27. DANH SÁCH 50 ĐẠI BIỂU HÒND TỈNH KHÓA XV. (2021). Trang Thông Tin Điện Tử Đoàn Đại Biểu Quốc Hội và HĐND Tỉnh Ninh Bình. <http://hdnd.ninhbinh.gov.vn/about/Danh-sach-dai-bieu-HDND/>

28. DANH SÁCH ỦY VIÊN ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MTTQ VIỆT NAM KHÓA IX. (n.d.). Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam Tỉnh Bắc Kạn. <https://ubmttq.backan.gov.vn/Pages/tin-tuc-su-kien-387/tin-hoat-dong-502/danh-sach-uy-vien-uy-ban-trung-uong-mttq-vi-db9ca94c8df80e42.aspx>

29. Ninh Bình: Lễ hủy kỵ Hòa thượng Thích Thanh Từ tại chùa Bái Đính. (2020). Phật Sự Online. <https://phatsunonline.com/1-le-huy-ky-hoa-thuong-thich-thanh-tu-tai-chua-bai-dinh-ninh-binh/>

30. "Tiền công đức": Vì sao nhà nước giảng co với nhà chùa. (2021, July 17). Luật Khoa. <https://luatkhoa.org/2021/07/tien-cong-dec-vi-sao-nha-nuoc-giang-co-voi-nha-chua/>

31. Thượng tọa Thích Đức Thiện nhận huân chương cao quý của Ấn Độ. (2018, May 28). Dân Trí. <https://dantri.com.vn/xa-hoi/thuong-toa-thich-duc-thien-nhan-huon-chuong-cao-quy-cua-an-do-20180528075315283.htm>

VÌ SAO CHÍNH QUYỀN GIA TĂNG ĐÀN ÁP TÔN GIÁO?

1. Thái Thanh (2022, June 15). Tôn giáo tháng 5/2022: Thêm người ở Tịnh thất Bồng Lai bị bắt, đàn áp đạo Hà Môn. Luật Khoa tạp chí. <https://www.luatkhoa.com/2022/06/ton-giao-thang-5-2022-them-nguoi-o-tinh-that-bong-lai-bi-bat-dan-ap-dao-ha-mon/>

2. Thái Thanh (2022, July 16). Tôn giáo tháng 6/2022: Bộ Ngoại giao Mỹ: Nhiều tín đồ tôn giáo độc lập bị công an tra tấn. Luật Khoa tạp chí. <https://www.luatkhoa.com/2022/07/ton-giao-thang-6-2022-bo-ngoai-giao-my-nhieu-tin-do-ton-giao-doc-lap-bi-cong-an-tra-tan/>

3. Bắc Bình (2022, July). Vụ án Tịnh thất Bồng Lai: Tuyên phạt bị cáo Lê Tùng Văn 5 năm tù. Báo Nhân Niên. <https://web.archive.org/web/20220804032400/https://thanhnien.vn/vu-an-tinh-that-bong-lai-tuyen-phat-bi-caole-tung-van-5-nam-tu-post1480618.html>

4. VOA (2022, July 20). Tín hữu tin lành Đấng Christ ở Phú Yên bị chính quyền sách nhiễu, hăm dọa. <https://www.voatiengviet.com/a/66666353.html>

5. Xem [2].

6. Thái Thanh (2022, May). Tôn giáo tháng 4/2022: Giáo hội Phật giáo Việt Nam không muốn minh bạch tiền công đức. Luật Khoa tạp chí. <https://www.luatkhoa.com/2022/05/ton-giao-thang-4-2022-giao-hoi-phat-giao-viet-nam-khong-muon-minh-bach-tien-cong-dec/>

7. Xem [2].

8. Vũ Chiến Thắng (2022, January). Những định hướng đối với công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta trong thời gian tới. Tạp chí Tổ chức Nhà nước. <https://web.archive.org/web/20220804031906/https://tcnn.vn/news/detail/53237/Nhung-dinh-huong-doi-voi-cong-tac-quan-ly-nha-nuoc-ve-tin-ngucong-ton-giao-o-nuoc-ta-trong-thoi-gian-toi.html>

9. Công Phong, Lê Xuân (2022, June). Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Báo Tin Tức. <https://web.archive.org/web/20220804032138/https://baotintuc.vn/thoi-su/tang-cuong-cong-tac-quan-ly-nha-nuoc-ve-tin-ngucong-ton-giao-20220624200428875.htm>

10. Thái Thanh (2021, December). Tôn giáo tháng 11/2021: Giáo xứ An Hòa khiếu nại vì đất của giáo xứ trước 1975 bị phân lô bán nền. Luật Khoa tạp chí. <https://www.luatkhoa.com/2021/12/ton-giao-thang-11-2021-giao-xu-an-hoa-khieu-nai-vi-dat-cua-giao-xu-truoc-1975-bi-phan-lo-ban-nen/>

11. Xem [3].

12. Thái Thanh (2021, October). Tôn giáo tháng 9/2021: Ban Tôn giáo TP. Hà Nội lo ngại các tôn giáo mới hoạt động qua mạng xã hội. Luật Khoa tạp chí. <https://www.luatkhoa.com/2021/10/ton-giao-thang-9-2021-ban-ton-giao-tp-ha-noi-lo-ngai-cac-ton-giao-moi-hoat-dong-qua-mang-xa-hoi/>

13. Xem [1].

14. Thái Thanh, Thiện Trường (2022, April). Tôn giáo tháng 3/2022: Chính quyền tổng kết 30 năm kiểm soát đạo Cao Đài. <https://www.luatkhoa.com/2022/04/ton-giao-thang-3-2022-chinh-quyen-tong-ket-30-nam-kiem-soat-dao-cao-dai/>

15. Xem [7].

16. Văn Tâm (2021, July). Thế nào là "tả đạo"? 4 vấn đề về các tôn giáo mới chính quyền không muốn biết. Luật Khoa tạp chí. <https://www.luatkhoa.com/2021/07/the-nao-la-ta-dao-4-van-de-ve-cac-ton-giao-moi-chinh-quyen-khong-muon-biet/>

17. Ban Tôn giáo Chính phủ (2021, September). Tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và công tác tín ngưỡng, tôn giáo theo Quyết định 219/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ. https://web.archive.org/save/http://cms.btgcp.gov.vn/upload/documents/03_11_2021/tai-lieu-boi-duong-de-an-2021-11-03-16-41-27.pdf

18. Xem [1].

19. Xem [11].

20. Xem [2].

21. Ban Tôn giáo Chính phủ (2019, July). Giao ban công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cụm các tỉnh, thành phố phía Bắc quý II/2019. Sở Nội vụ tỉnh Nam Định. [https://sonoi.vu.namdinh.gov.vn/tin-tong-hop/giao-ban-cong-tac-quan-ly-nha-nuoc-ve-tin-ngucong-ton-giao-cum-cac-tinh-thanh-pho-phia-bac-quy-ii2019-686](https://web.archive.org/web/20220804034154/https://sonoi.vu.namdinh.gov.vn/tin-tong-hop/giao-ban-cong-tac-quan-ly-nha-nuoc-ve-tin-ngucong-ton-giao-cum-cac-tinh-thanh-pho-phia-bac-quy-ii2019-686)

22. Xem [7].

23. Xem [1].

24. Trần Hữu Tuấn (2021, September). Bộ Nội vụ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng về công tác tín ngưỡng, tôn giáo. Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước. <https://web.archive.org/web/20220804034911/https://binhphuoc.gov.vn/vi/snv/ton-giao/bo-noi-vu-ban-hanh-chuong-trinh-hanh-dong-thuc-hien-nghiquyet-dai-hoi-lan-thu-xiii-cua-dang-ve-cong-tac-tin-ngucong-ton-giao-340.html>

25. Xem [24].

"FROM DEVELOPMENT TO DEMOCRACY": MỘT LÝ THUYẾT VỀ TƯƠNG LAI DÂN CHỦ CHO VIỆT NAM

1. Xem trên Amazon: <https://amzn.to/3JMcEA>

2. Slater, D., & Wong, J. (2013). The Strength to Concede: Ruling Parties and Democratization in Developmental Asia. Perspectives on Politics, 11(3), 717-733. <https://doi.org/10.1017/s1537592713002090>

3. Slater, D., & Wong, J. (2018). Game for Democracy: Authoritarian Successor Parties in Developmental Asia. In Life after Dictatorship: Authoritarian Successor Parties Worldwide (pp. 284-313). Cambridge University Press.

4. Riedl, R. B., Slater, D., Wong, J., & Ziblatt, D. (2020). Authoritarian-Led Democratization. Annual Review of Political Science, 23(1), 315-332. <https://doi.org/10.1146/annurev-polisci-052318-025732>

5. Nguyễn Trần Bạt (2013). Sách Cãi cách và Sự phát triển. Chungta.com. https://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/cai_cach_va_su_phat_trien.html

6. Tập hợp Dân chủ Đa nguyên (2015). Khai sáng kỷ nguyên thứ hai. <https://thongluan-rdp.org/images/khai-sang-ky-nguyen-thu-hai.pdf>

PHÂN TÍCH PHÁP LÝ: UKRAINE MUỐN LOẠI NGA KHỎI HỘI ĐỒNG BẢO AN LHQ

1. Bùi Công Trục. (2022, March 9). Ukraine kiện Nga: Những điều cần biết. Luật Khoa Tạp Chí. <https://luatkhoa.com/2022/03/ukraine-kiem-nga-nhung-dieu-can-biet/>
2. Vincente Nguyen. (2022, April 19). “Tôi ác chiến tranh” của Nga tại Ukraine: Ai có thẩm quyền xét xử? Luật Khoa tạp chí. <https://www.luatkhao.com/2022/04/tai-ac-chien-tranh-cua-nga-tai-ukraine-ai-co-tham-quyen-xet-xu/>
3. Xem: <https://tinyurl.com/3nprfznn>
4. United Nations. (n.d.). Chapter V: The Security Council (Articles 23-32). <https://www.un.org/en/about-us/un-charter/chapter-5>
5. Alma-Ata Protocol on creation of CIS signed. (1991, December 20). Presidential Library. <https://www.priib.ru/en/history/619829>
6. The New York Times (1991, December 23). THE END OF THE SOVIET UNION; Text of Accords by Former Soviet Republics Setting Up a Commonwealth. <https://www.nytimes.com/1991/12/23/world/end-soviet-union-text-accords-former-soviet-republics-setting-up-commonwealth.html>
7. General Assembly Adopts Resolution Calling upon States Not to Recognize Changes in Status of Crimea Region. (2014, March 27). UN Press. <https://press.un.org/en/2014/ga11493.doc.htm>

THƯƠNG MẠI “ĐẠO ĐỨC” GIỮA EU VÀ VIỆT NAM: ĐỘNG LỰC CỦA SỰ TỐT ĐẸP?

1. Camille Nessel and Elke Verhaeghe, “A Force for Good”: The Narrative Construction of Ethical EU-Vietnam Trade Relations’ (2022) 60 JCMS: Journal of Common Market Studies 741.
2. Camille Nessel, Elke Verhaeghe. (2021, December 5). ‘A Force for Good’: The Narrative Construction of Ethical EU-Vietnam Trade Relations. Wiley Online Library. <https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1111/jcms.13284>

TƯ CẢ THỐNG LƯƠNG ĐẾN ĐẾN SỰ PHÂN CỤCH CHÍNH TRỊ GAY GẮT Ở HOA KỲ

1. Duverger, M. (1959). Political parties: Their organization and activity in the modern state. London: Methuen & Co.
2. O’Neil, P. H. (2017). Essentials of comparative politics. WW Norton & Company.
3. Parsons, C. (2017). Introduction to Political Science: How to Think for Yourself about Politics. Pearson.
4. Lee, F. E. (2016). Insecure majorities: Congress and the perpetual campaign. University of Chicago Press
5. Xem [4]
6. Levitsky, S., & Ziblatt, D. (2019). How democracies die. Crown Publishing Group.
7. Steff, R. (2017). The audacity of Trump: how he won and what we missed. New Zealand International Review, 42(2), 2-5.
8. Grieco, E. (2020). Americans’ main sources for political news vary by party and age. Pew Center Research. <https://www.pewresearch.org/fact-tank/2020/04/01/americans-main-sources-for-political-news-vary-by-party-and-age/>
9. Cillizza, C. (2021). Three quarters of Republicans believe a lie about the 2020 election. CNN Politics. <https://www.cnn.com/2021/02/04/politics/2020-election-donald-trump-voter-fraud/index.html>

10. Nikolov, D., Flammini, A., & Menczer, F. (2021). Right and left, partisanship predicts (asymmetric) vulnerability to misinformation. Harvard Kennedy School (HKS) Misinformation Review. <https://doi.org/10.37016/mr-2020-55>

TÌNH THẾ CHÍNH TRỊ CỦA NGƯỜI DÂN MIỀN NAM VIỆT NAM SAU NĂM 1975

1. STATISTICS OF VIETNAMESE GENOCIDE AND MASS MURDER. (n.d.). <https://www.hawaii.edu/powerkills/SOD.CHAP6.HTM>
2. Rededucation Camps & States of Suspension. (n.d.). Taylor & Francis. <https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/00447471.2022.2038042>
3. Tuan Hoang. (2016, August 1). From Rededucation Camps to Little Saigons: Historicizing Vietnamese Diasporic Anticommunism. Journal of Vietnamese Studies 43. <https://online.ucpress.edu/jvs/article-abstract/11/2/43/60506/From-Rededucation-Camps-to-Little>
4. Võ Văn Quân. (2021, April 25). Ba hiểu lầm phổ biến về tình hình đất đai và đời sống nông dân thời Việt Nam Cộng hòa. Luật Khoa Tạp Chí. <https://www.luatkhao.com/2021/04/ba-hieu-lam-pho-bien-ve-tinh-hinh-dat-dai-va-doi-song-nong-dan-thoi-viet-nam-cong-hoa/>
5. James L. Tyson. (2012, October 17). Land Reform in Vietnam. Asian Affairs: An American Review. <https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/00927678.1973.10587697>
6. Minh-Tam T. Bui, Arayah Preechametta. (2016, June 11). Land Inequality or Productivity: What Mattered in Southern Vietnam after 1975? Asia & the Pacific Policy Studies 3. <https://onlinelibrary.wiley.com/doi/full/10.1002/app5.127>
7. Prabhu L. Pingali, Vo-Tong Xuan. (1992). Vietnam: Decollectivization and Rice Productivity Growth. In Economic Development and Cultural Change 40. <https://www.journals.uchicago.edu/doi/10.1086/451973>
8. Hội đồng Chính phủ. (1997, April 14). Quyết định Về việc ban hành chính sách quản lý và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nhà, đất cho thuê ở các đô thị của các tỉnh phía Nam. Thư Viện Pháp Luật. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Quyết-dinh-111-CP-chinh-sach-quan-ly-cai-tao-XHCN-doi-voi-nha-dat-cho-thue-do-thi-tinh-phia-Nam-40396.aspx>
9. Hội đồng Chính phủ. (1997, April 12). Quyết định Ban hành chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp tư nhân ở các tỉnh phía Nam. Thư Viện Pháp Luật. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Quyết-dinh-100-QĐ-CP-chinh-sach-cai-tao-XHCN-voi-thuong-nghiep-tu-nhan-cac-tinh-phia-Nam-40397.aspx>
10. Vietnam: Writers and journalists in prisons, or ‘re-education’ camps, in Vietnam today. (1987). Index on Censorship 16. <https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/03064228708534279>
11. Saigon Bans the Burning Of ‘Decadent’ Literature. (1975, May 31). The New York Times. <https://www.nytimes.com/1975/05/31/archives/saigon-bans-the-burning-of-decadent-literature.html>

TRẦN TRỞ THỜI CUỘC CỦA MỘT NHÀ THƠ ĐI NGƯỢC ĐÓNG

1. Lưu Quang Vũ. (n.d.). Văn Chương Thành Phố Hồ Chí Minh. <https://vanchuongthanhphohochiminh.vn/luu-quang-vu>

2. Hà Linh. (2014). Ký ức về những lần kiểm duyệt kịch Lưu Quang Vũ. VnExpress. <https://vnxpress.net/ky-uc-ve-nhung-lan-kiem-duyet-kich-luu-quang-vu-3044211.html>

3. Xem [2].

VÌ SAO PHẬT GIÁO VIỆT NAM CÓ XU HƯỚNG NGÀY Càng MỀM TỈN?

1. Tạp chí Tuyên giáo. (2021, April 7). Giáo hội Phật giáo Việt Nam vững vàng đường hướng dân tộc – đạo pháp – chủ nghĩa xã hội. <https://web.archive.org/web/20230203034849/https://tuyengiao.vn/ngheien-cuu/ly-luan/giao-hoi-phat-giao-viet-nam-vung-vang-duong-huong-dan-toc-dao-phap-chu-nghia-xa-hoi-132805>
2. Định hướng tương lai với thế hệ tăng sĩ trẻ. (2008, May 12). Thư Viện Hoa Sen. <https://thuvienhoasen.org/a27487/dinh-huong-tuong-lai-voi-the-he-tang-si-tre-ngay-nay>
3. Xem [2].
4. Khi nhà nước làm hư nhà sư. (2022, August 20). Luật Khoa tạp chí. <https://luatkhoa.com/2022/08/khi-nha-nuoc-lam-hu-nha-su/>
5. Việt Nam sau 30/4/1975: “Mê tín dị đoan” trở thành “bản sắc dân tộc” như thế nào – Kỳ 2. (2020, May 3). Luật Khoa tạp chí. <https://luatkhoa.com/2020/05/viet-nam-sau-30-4-1975-me-tin-di-doan-tro-thanh-ban-sac-dan-toc-nhu-the-nao-ky-2/>
6. Việt Nam sau 30/4/1975: “Mê tín dị đoan” trở thành “bản sắc dân tộc” như thế nào – Kỳ 1. (2020, April 26). Luật Khoa tạp chí. <https://www.luatkhao.com/2020/04/viet-nam-sau-30-4-1975-me-tin-di-doan-tro-thanh-ban-sac-dan-toc-nhu-the-nao-ky-1/>
7. Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003, Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác tôn giáo. (2019, May 27). Báo Điện Tử Đảng Cộng Sản Việt Nam. <https://web.archive.org/web/20230203035408/https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang-hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-ix/ngheien-quyet-so-25-nqtw-ngay-12-03-2003-hoi-nghi-lan-thu-bay-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-ix-ve-cong-tac-ton-giao-3474>
8. Tín ngưỡng và công tác Quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng hiện nay. (2022, May 10). Sở Nội Vụ Tỉnh Bình Thuận. <https://web.archive.org/web/20230203035851/https://snv.binhthuan.gov.vn/1316/32261/66135/616540/ban-ton-giao-tin-nguong-va-cong-tac-quan-ly-nha-nuoc-ve-hoat-dong-tin-nguong-hien-nay.aspx>
9. Đảng sau dự thảo về tiền công đức: Khi chính quyền làm “trùm” kinh doanh tâm linh. (2022, May 12). Luật Khoa tạp chí. <https://luatkhoa.com/2022/05/khi-chinh-quyen-lam-trum-kinh-doanh-tam-linh/>
10. Xem [7].
11. VĂN KIẾN ĐẠI HỘI PHẬT GIÁO KHÓA IX: CHUÔNG TRÍNH MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG PHÁT SỰ NHIỆM KỲ IX (2022 – 2027). (2022, November). Giáo Hội Phật Giáo Đà Nẵng. <https://phatgiaodanang.vn/tin-tuc/van-kiem-dai-hoi-phat-giao-khoa-ix-chuong-trinh-muc-tieu-phuong-huong-hoat-dong-phat-su-nhiem-ky-ix-2022-2027.html>

TỰ DO TÔN GIÁO KHÔNG CHỈ ĐO Đ量的 BẢNG CÁC CON SỐ KHÔNG LỖ

1. Mỹ đưa Việt Nam vào Danh sách Theo dõi Đặc biệt về tự do tôn giáo: 16 năm van quanh quẩn. (2022, December). Luật Khoa tạp chí. <https://www.luatkhao.com/2022/12/viet-nam-lot-vao-danh-sach-theo-doi-dac-biet-ve-tu-do-ton-giao-cua-my-16-nam-van-quanh-quan/>

2. Bài 1: Chính sách nhất quán của Đảng, Nhà nước về tôn giáo. (2023, January). Sài Gòn Giải Phóng. <https://web.archive.org/web/20230110043840/https://www.sggp.org.vn/bai-1-chinh-sach-nhat-quan-cua-dang-nha-nuoc-ve-ton-giao-post675158.html>

3. Không thể xuyên tạc tình hình tự do tôn giáo ở Việt Nam. (2022, October 7). Bộ Nội Vụ. <https://web.archive.org/web/20230211034622/https://moha.gov.vn/tin-tuc-su-kien/diem-tin/khong-the-xuyen-tac-tinh-hinh-tu-do-ton-giao-o-viet-nam-48068.html>

4. Kết quả toàn bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019. (2019). Tổng Cục Thống Kế. <https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2019/12/Ket-qua-toan-bo-Tong-dieu-tra-dan-so-va-nha-o-2019.pdf>

5. Có bao nhiêu ngôi chùa ở Việt Nam? (2021, August 9). Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. <https://web.archive.org/web/20230211143816/https://phatgiao.org.vn/co-bao-nhieu-ngoi-chua-o-viet-nam-48214.html>

6. Báo cáo Tự do Tôn giáo Quốc tế, giai đoạn từ tháng 7-12, 2010. (2011, September 13). Bộ Ngoại Giao Mỹ. <https://vn.usembassy.gov/vi/irreport2010/>

7. Thái Thanh. (2021, January 27). Số tin đồ các tôn giáo ở Việt Nam sụt giảm trầm trọng sau năm 1975. Luật Khoa tạp chí. <https://www.luatkhoa.com/2020/11/so-tin-do-cac-ton-giao-o-viet-nam-sut-giam-tram-trong-sau-nam-1975/>

8. Dialogue on politicization of religion and rights of minorities. (2013, September). World Council of Churches. <https://www.oikoumene.org/news/dialogue-on-politicization-of-religion-and-rights-of-minorities>

9. The Complexity of Religious Minority Rights. (n.d.). OHCHR. <https://www.ohchr.org/sites/default/files/Documents/Issues/Minorities/RightAndSecurity/JohannesVanDerVen.pdf>

10. Ban Tôn giáo Chính phủ nói “sẵn sàng đón các đạo lạ”. Bạn nên hiểu chuyện này thế nào? (2021, August). Luật Khoa tạp chí. <https://luatkhoa.com/2021/08/ban-ton-giao-chinh-phu-noi-san-sang-don-cac-dao-la-ban-nen-hieu-chuyen-nay-the-nao/>

11. The inclusion of religious minorities in consultative and decision-making bodies. (n.d.). OHCHR. https://www.ohchr.org/sites/default/files/Documents/Issues/Minorities/Religious_minorities.pdf

12. Heiner Bielefeldt. (2013, March 5). Statement of the Special Rapporteur on freedom of religion or belief, Heiner Bielefeldt, during the 22th session of the Human Rights Council. OHCHR. <https://www.ohchr.org/en/statements/2014/03/statement-special-rapporteur-freedom-religion-or-belief-heiner-bielefeldt-1>

ĐÁNH GIÁ PHÒNG CHỐNG THAM NHƯNG: KHÔNG THỂ ĐẾM ĐẦU NGƯỜI

1. Viết Tuấn - Sơn Hà. (2023, January 19). Ông Nguyễn Xuân Phúc rời ghế Chủ tịch nước. VnExpress. <https://vnexpress.net/ong-nguyen-xuan-phuc-roi-gh-e-chu-tich-nuoc-4561305.html>

2. Võ Văn Quân. (2022, September 8). Tham nhũng thế chế: Vì sao kỳ công “đốt lò” của ông Trọng lại vô nghĩa trong dài hạn. Luật Khoa Tạp Chí. <https://www.luatkhoa.com/2020/10/tham-nhung-the-che-vi-sao-ky-cong-dot-lo-cua-ong-trong-la-vo-nghia-trong-dai-han/>

3. Effectively evaluating anti-corruption interventions. (n.d.). U4 Anti-Corruption Resource Centre. <https://www.u4.no/publications/effectively-evaluating-anti-corruption-interventions>

4. Tuyết Mai. (2022, February 18). Truy tố ông Nguyễn Hoài Nam và tội lợi dụng quyền tự do dân chủ. Tuổi Trẻ Online. <https://tuoitre.vn/truy-to-nha-bao-hoai-nam-ve-toi-loi-dung-quyen-tu-do-dan-chu-20220209133241679.htm>

5. Xem: <https://ubktw.vn/>

6. Đài CNA của Singapore: ‘Nguyễn Xuân Phúc mất ghế vì để vụ đình vụ Việt Á’. (2023, January 28). Người Việt Online. <https://www.nguoi-viet.com/viet-nam/dai-cna-cua-singapore-nguyen-xuan-phuc-mat-gh-e-vi-de-vo-dinh-vu-viet-a/>

7. Ông Phúc rút dài là do vợ và người thân dính đến vụ Việt Á? (2023, January 23). VOA Tiếng Việt. <https://www.voatiengviet.com/a/ong-phuc-rut-dai-la-do-vo-va-nguoi-than-dinh-den-vu-viet-a-/6930200.html>

8. Nguyễn Văn Lung. (2022, June 17). Tim lời giải cho hiện tượng Trung Quốc: Vì sao tham nhũng nặng nhưng phát triển thần kỳ? Luật Khoa Tạp Chí. <https://www.luatkhoa.com/2022/05/tim-loi-giai-cho-hien-tuong-trung-quoc-vi-sao-tham-nhung-nang-nhung-phat-trien-than-ky/>

9. Ratification status. (n.d.). United Nations : Office on Drugs and Crime. <https://www.unodc.org/unodc/en/corruption/ratification-status.html>

10. Methodologies, including evidence-based approaches, for assessing areas of special vulnerability to corruption in the public and private sectors. (2010, December 13). Conference of the States Parties to the United Nations Convention Against Corruption. <https://www.unodc.org/documents/treaties/UNCAC/WorkingGroups/workinggroup4/2010-December-13-15/V1056917e.pdf>

PHÒNG CHỐNG THAM NHƯNG Ở TRUNG QUỐC: THIẾT KẾ ĐỂ THẤT BẠI - KỶ 1

1. Davis, R. (2022, May 5). China’s “Lake Changjin 2” and “Zero Tolerance” Meet Very Different Reactions. Foreign Policy. <https://foreignpolicy.com/2022/04/14/lake-changjin-2-zero-tolerance-china-propaganda-ccp/>

2. Yuan, L. (2022, February 10). China’s Anti-Graft Show Is Educational, With Unintended Lessons. The New York Times. <https://www.nytimes.com/2022/02/09/business/china-corruption-documentary.html>

3. Visualizing China’s Anti-Corruption Campaign. (2021, June 14). ChinaFile. <https://www.chinafile.com/infographics/visualizing-chinas-anti-corruption-campaign>

4. Daniel Kaufmann, “Back to the Basics: 10 Myths about Governance and Corruption,” Finance and Development 42 (3) (2005).

5. Minxin Pei; How Not to Fight Corruption: Lessons from China. Daedalus 2018; 147 (3): 216–230. doi: https://doi-org.ezproxy.library.uvic.ca/10.1162/daed_a_00512

6. Ian Scott, “Institutional Design and Corruption Prevention in Hong Kong,” Journal of Contemporary China 22 (79) (2013): 77–92.

PHÒNG CHỐNG THAM NHƯNG Ở TRUNG QUỐC: THIẾT KẾ ĐỂ THẤT BẠI - KỶ 2

1. The Eunuchs in the Ming Dynasty. (n.d.). State University of New York Press. <https://sunypress.edu/Books/T/The-Eunuchs-in-the-Ming-Dynasty>

2. Yuen, S. (2014, September 1). Disciplining the Party. China Perspectives. <https://journals.openedition.org/chin perspectives/6542>

3. Xin lưu ý tên tiếng Anh chưa phản ánh đầy đủ tên của cơ quan này khi viết bằng chữ Hán. Tên gốc là 国家预防腐败局, âm Hán Việt là Quốc gia Dự phòng Hủ bại Cục.

4. China’s national legislature adopts constitutional amendment. Xinhua [English]. news.cn. (n.d.). http://www.xinhuanet.com/english/2018-03/11/c_137031606.htm

5. Deng, Jinteng. (2018, March). The National Supervision Commission: A New Anti-corruption Model in China. International Journal of Law, Crime and Justice. <https://doi.org/10.1016%2Fijlcrj.2017.09.005>

6. 中国共产党第二十届中央纪律检查委员会. (n.d.). 中共中央纪律检查委员会. <https://www.ccdi.gov.cn/xxgkn/dljd/>

7. 为什么中央纪委与国家监察委员会要合署办公? . (n.d.). 中共中央纪律检查委员会. https://www.ccdi.gov.cn/special/zmsjd/zm19da_zm19da/201802/t20180202_163176.html

8. Việt Hà. (2022, December 30). Trung Quốc ấn định thời gian họp Quốc hội năm 2023. Zing News. <https://zingnews.vn/trung-quoc-an-dinh-thoi-gian-hop-quoc-hoi-nam-2023-post1389769.html>

9. Fatoumata Diallo. (2021, April 12). Xi Jinping’s Anti-corruption Struggle: Eight Years On. Institute for Security and Development Policy. <https://isd.eu/publication/xi-jinpings-anti-corruption-struggle-eight-years-on/>

10. 2021 Corruption Perceptions Index - Explore China results. (2022, January 25). Transparency.org. <https://www.transparency.org/en/cpi/2021/index/chn>

11. Đọc thêm: Nguyễn Văn Lung. (2022, July 15). Chống tham nhũng – đàn áp bất đồng: Một “phải” làm, và một “thích” làm. Luật Khoa tạp chí. <https://www.luatkhoa.com/2022/07/chong-tham-nhung-dan-ap-bat-dong-mot-phai-lam-va-mot-thich-lam/>

12. General allegation. (2019, September). OHCHR. https://www.ohchr.org/sites/default/files/Documents/Issues/Disappearances/Allegations/119_China.pdf

13. Wang, M. (2020, October 28). Interpol’s President Vanishes in China. Human Rights Watch. <https://www.hrw.org/news/2018/10/08/interpol-president-vanishes-china>

14. Nakazawa, K. (2020, October 7). Analysis: Whither Wang Qishan? All eyes on Xi’s right-hand man. Nikkei Asia. <https://asia.nikkei.com/Editor-s-Picks/China-up-close/Analysis-Whither-Wang-Qishan-All-eyes-on-Xi-s-right-hand-man>

15. Zhou, V. (2018, July 20). Zhao Leji: the younger gun playing second fiddle to Xi Jinping. South China Morning Post. <https://www.scmp.com/news/china/policies-politics/article/2116740/zhao-leji-younger-gun-playing-second-fiddle-xi-jinping>

16. Minxin Pei. How Not to Fight Corruption: Lessons from China. Daedalus 2018; 147 (3): 216–230. doi: <https://www.jstor.org/stable/48563091>

17. Tham khảo thêm một số thông tin từ “Nanjing Commission for Discipline Inspection Report ‘Big Data’ for First Half of the Year,” Xinhua Daily (August 26, 2016), <http://weibo.com/tarticle/p/show?id=2309351001014012682897403380>. “Central Commission for Discipline Inspection: Report Verification Rate Higher with Tips from Real Names,” Caixin (May 8, 2013), <http://china.caixin.com/2013-05-08/100525082.html>.

18. Statista. (2022, June 1). Employees at state-owned, collective-owned, and private enterprises in China 2020. <https://www.statista.com/statistics/252924/employees-at-state-owned-collective-owned-and-private-enterprises-in-china/>

19. Ang, Yuen Yuen. "Counting Cadres: A Comparative View of the Size of China's Public Employment." *The China Quarterly* (London), vol. 211, no. 211, 2012, pp. 676-96. <https://doi.org/10.1017/S0305741012000884>.

BA TRƯỜNG PHÁP LUẬT VỀ TIN GIÃ: TRIẾT ĐỂ, KHOAN DUNG, TRUNG HÒA

- Thùy Linh. (2013, April 24). Tin Obama bị thương khiến Phố Wall mất 136 tỷ USD. *VnExpress*. <https://vnexpress.net/tin-obama-bi-thuong-khien-pho-wall-mat-136-ty-usd-2727885.html>
- Đặng Nguyễn. (2021, August 9). Mỹ: Đọc tin giả, xác súng đi bắn chết 9 người thật. *Dân Việt*. <https://danviet.vn/my-doc-tin-gia-xach-sung-di-ban-chet-9-nguoi-that-50202198125943.htm>
- Song Hy. (2020, April 23). The New York Times: Trung Quốc dùng tin giả, gây hoảng loạn về COVID-19 ở Mỹ. *VTC News*. <https://vtc.vn/the-new-york-times-trung-quoc-dung-tin-gia-gay-hoang-loan-ve-covid-19-o-my-ar541909.html>
- Bức điện tin vùng Ems và cuộc chiến tranh Đức - Pháp, sự thành lập Vương quốc Đức. (2016, December 12). *CHLB Đức*. <https://chlbduc.com/buc-dien-tin-vung-ems-va-cuoc-chien-tranh-duc-phap-su-thanh-lap-vuong-quoc-duc/>
- League of Nations. (1938). *Treaty Series - Treaties and International Engagements registered with the Secretariat of the League of Nations*. UN Treaties. <https://treaties.un.org/doc/Publication/UNTS/LON/Volume%20186/v186.pdf>. Xem từ trang 303.
- Greece: Alleged 'Fake News' Made a Crime. (2021, November 17). *Human Rights Watch*. <https://www.hrw.org/news/2021/11/17/greece-alleged-fake-news-made-crime>
- Luật an ninh mạng 2018 số 24/2018/QH14. *Thuvienphapluat.vn*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Luat-an-ninh-mang-2018-351416.aspx>
- Nghị định 15/2020/NĐ-CP xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực bưu chính viễn thông tần số vô tuyến điện. *Thuvienphapluat.vn*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Nghi-dinh-15-2020-ND-CP-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-buu-chinh-vien-thong-tan-so-vo-tuyen-dien-350499.aspx>
- Thu Hằng. (2022, August 9). Xử lý nghiêm hành vi phát tán các tin giả, phản động, xấu độc lên mạng xã hội. *Đảng Cộng Sản*. <https://dangcongsan.vn/phap-luat/xu-ly-nghiem-hanh-vi-phat-tan-cac-tin-gia-phan-dong-xau-doc-len-mang-xa-hoi-616986.html>
10. Amdt1.7.3.1 Overview of Content-Based and Content-Neutral Regulation of Speech. (n.d.). *Constitution Annotated*. https://constitution.congress.gov/browse/essay/amdt1-7-3-1/ALDE_00013695/https://constitution.congress.gov/browse/essay/amdt1-7-3-1/ALDE_00013695/
- David L. Hudson Jr. (n.d.). *Content Neutral. The First Amendment Encyclopedia*. <https://mtsu.edu/first-amendment/article/937/content-neutralhttps://mtsu.edu/first-amendment/article/937/content-neutral>
- THE NEW YORK TIMES COMPANY, Petitioner, v. L. B. SULLIVAN, Ralph D. ABERNATHY et al., Petitioners, v. L. B. SULLIVAN. (n.d.). *LII / Legal Information Institute*. <https://www.law.cornell.edu/supremecourt/text/376/254https://www.law.cornell.edu/supremecourt/text/376/254>
- UNITED STATES v. ALVAREZ. (2012, June 28). *LII / Legal Information Institute*. <https://www.law.cornell.edu/supremecourt/text/11-210https://www.law.cornell.edu/supremecourt/text/11-210>

14. 469 Illegal Application Element - DOSarrest Internet Security. (n.d.). <https://sso.agc.gov.sg/Acts-Supp/18-2019>
15. Perinçek v. Switzerland. (2019, September 23). *Global Freedom of Expression*. <https://globalfreedomofexpression.columbia.edu/cases/ecthr-perincek-v-switzerland-no-2751008-2013/>
16. HUDOC - European Court of Human Rights. (2005). *European Court of Human Rights*. <https://tinyurl.com/4bwd8yps>

CHIẾN TRANH BIÊN GIỚI PHÍA BẮC 1979: ĐỌC GI VỀ MỘT CUỘC CHIẾN BỊ LÃNG QUÊN?

- Trích từ "Mùa đông bão tố", Báo Ninh. Bài viết nằm trong tập bút ký "Những mùa xuân con không về", NXB Trẻ, 2019.
- VnExpress*. (2017, February 17). Remembering Vietnam's bloody border war with China - *VnExpress International*. *VnExpress International - Latest News, Business, Travel and Analysis from Vietnam*. <https://e.vnexpress.net/news/news/remembering-vietnam-s-bloody-border-war-with-china-3542147.html>
- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1980. https://moj.gov.vn/vbpq/lists/vn%20bn%20ph%20lu/view_detail.aspx?itemid=1536
- Nghị quyết về việc sửa lời nói đầu của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 28/6/1988. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-sua-Loi-noi-dau-cua-Hien-phap-nuoc-Cong-hoa-xa-hoi-chu-nghia-Viet-Nam-37473.aspx>
- VnExpress*. (n.d.). Cuộc chiến biên giới phía Bắc sẽ có vị trí xứng đáng trong sách giáo khoa. *Tin nhanh VnExpress*. <https://web.archive.org/web/20200813094247/https://vnexpress.net/cuoc-chien-bien-gioi-phia-bac-se-co-vi-tri-xung-dang-trong-sach-giao-khoa-3881522.html>
- Y Chan. (2021, March 14). Gạc Ma: Lỗi nhắc nhở về chứng mất trí (nhớ) tập thể. *Luật Khoa Tập Chí*. <https://www.luatkhoa.org/2021/03/gac-ma-loi-nhac-nho-ve-chung-mat-tri-nho-tap-the/>
- VnExpress*. (2019, July 4). Biên giới 1979 trước "biên người" phương Bắc. *vnexpress.net*. <https://vnexpress.net/bien-gioi-1979-truoc-bien-nguoi-phuong-bac-3879866.html>
- The Diplomat. (2017, February 24). The Bitter Legacy of the 1979 China-Vietnam War. <https://thediplomat.com/2017/02/the-bitter-legacy-of-the-1979-china-vietnam-war/>
- Vincent, T. (2022, February 15). Why Won't Vietnam Teach the History of the Sino-Vietnamese War? *The Diplomat*. <https://thediplomat.com/2022/02/why-wont-vietnam-teach-about-the-sino-vietnamese-war/>
- Chang, P. (1982). The Sino-Vietnamese Dispute over the Ethnic Chinese. *The China Quarterly*, 90, 195-230. <http://www.jstor.org/stable/653567>
- Chữ của nhà văn Diêm Liên Khoa, trong bài "Sau COVID-19, còn điều gì nữa" (2021), bản dịch tiếng Việt của Vũ Ngọc Khuê. <https://vanvn.vn/sau-covid-19-con-dieu-gi-nua-diem-lien-khoa/>

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ CHIẾN TRANH BIÊN GIỚI VIỆT - TRUNG 1979

- The Diplomat. (2017, February 24). The Bitter Legacy of the 1979 China-Vietnam War. <https://thediplomat.com/2017/02/the-bitter-legacy-of-the-1979-china-vietnam-war/>
- Time, China-Vietnam Border War, 30 years later http://content.time.com/time/photogallery/0,29307,1879849_1846224,00.html

- VnExpress*. (2014, February 13). 35 năm cuộc chiến biên giới phía Bắc. *vnexpress.net*. <https://vnexpress.net/35-nam-cuoc-chien-bien-gioi-phia-bac-2950346.html>
- VnExpress*. (2017, February 17). Remembering Vietnam's bloody border war with China - *VnExpress International*. <https://e.vnexpress.net/news/news/remembering-vietnam-s-bloody-border-war-with-china-3542147.html>
- VnExpress*. (2019, July 4). Biên giới 1979 trước "biên người" phương Bắc. *vnexpress.net*. <https://vnexpress.net/bien-gioi-1979-truoc-bien-nguoi-phuong-bac-3879866.html>
- Hồi ức và suy nghĩ, Trần Quang Cơ, 2001.
- VnExpress*. (2019, February 15). Cuộc chiến biên giới phía Bắc sẽ có vị trí xứng đáng trong sách giáo khoa. *Tin nhanh VnExpress*. <https://web.archive.org/web/20200813094247/https://vnexpress.net/cuoc-chien-bien-gioi-phia-bac-se-co-vi-tri-xung-dang-trong-sach-giao-khoa-3881522.html>
- Hiến pháp 1980, Nghị quyết về việc sửa lời nói đầu của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 28/6/1988.
- Lu, R. (2014, February 21). Comment: Beijing wants people to forget the Sino-Vietnamese War. *SBS News*. <https://www.sbs.com.au/news/comment-beijing-wants-people-to-forget-the-sino-vietnamese-war>
- Báo Thanh Niên (2021, February 17). 42 năm cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc (17.2.1979 - 17.2.2021): Thăm màu cờ cực Bắc. *Báo Thanh Niên*. <https://thanhnien.vn/42-nam-cuoc-chien-dau-bao-ve-bien-gioi-phia-bac-1721979-1722021-tham-mau-co-cuc-bac-post1038033.html>

Số tháng Ba, 2023

LUẬT KHOA

tạp chí

1520 E. Covell Suite B5 - 426, Davis, CA 95616

Văn phòng chính: Đà Bắc, Đà Loan

Tổng biên tập: Trịnh Hữu Long

Ban biên tập: Trần Quỳnh Vi, Phạm Đoan Trang

Mọi thắc mắc, góp ý xin gửi về: bbt@mail.luatkhoea.org